

● SAU CÖN ĐÖNG - ĐẤT ● MURAKAMI HARUKI

MURAKAMI HARUKI

SAU CÖN ĐÖNG - ĐẤT

Ngôn dịch :
PHẠM VŨ THỊNH

THE SAKA AGENCY



NHÀ XUẤT BẢN
ĐÀ NẴNG

AFTER THE QUAKE

Table of Contents

Mục lục

Ngày Đẹp Trời Để Xem Kangaroo - Murakami

Sau CƠ ĐỘNG ĐẤT - Murakami

Đom Đóm - Haruki

Bóng Ma Ở Lexington - Haruki

Vài Nét Về Tác Giả

Mục lục

Ngày Đẹp Trời Để Xem Kangaroo - Murakami

Sau CƠn Động Đất - Murakami

Đom Đóm - Haruki

Bóng Ma Ở Lexington - Haruki

Vài Nét Về Tác Giả

SAU CƠN ĐỘNG ĐẤT

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Ngày Đẹp Trời Để Xem Kangaroo - Murakami

posted by kingknight101

Haruki Murakami

Ngày Đẹp Trời Để Xem Kangaroo

MỤC LỤC

Ngày đẹp trời để xem Kangaroo

Gô gái trăm phần trăm trong một sáng đẹp trời tháng Tư

Buồn ngủ

Quỷ hút máu trên xe taxi

Khu phố của cô, đàn cừu của cô

Lễ hội sư tử biển

Tấm gương

Nàng ipanema năm 1963 / 1982

Có yêu Burt Bacharach không?

Dải bờ biển tháng năm

Vương quốc đã băng hoại

Người đi vé ngày

Thăng trầm của bánh nướng nhộn mớ

Cái ghẹo của tôi hình miếng bánh phó mát

Năm của spaghetti

Tìm việc

Ngang tàng ở south bay

Chuyện quái đản trong thư viện

Người dịch: Phạm Vũ Thịnh

Tuyển tập này xin được đặc biệt ghi tặng

Vợ: Aline Võ Ngọc Thành

Con: Phạm Vũ Anh Thư - Yumi

Con: Phạm Vũ Minh Thư - Akemi

trong tình thương yêu gia đình

Phạm Vũ Thịnh

Sydney 09-2005

LỜI NGỎ

Hiện nay, Murakami Haruki là tác giả Nhật Bản nổi tiếng vào bậc nhất cả trong lẫn ngoài nước Nhật. Tác phẩm của ông đã được dịch ra khoảng 30 thứ tiếng trên thế giới. Ở những nước đồng văn như Trung Quốc, Hàn Quốc các lãnh thổ Đài Loan Hồng Kông hầu như toàn bộ tác phẩm Haruki đã được dịch, xuất bản; các tác phẩm mới vừa ra mắt độc giả Nhật Bản thì vài tháng sau đã có ngay bản dịch tiếng Trung Quốc, Hàn quốc. Ở Nga và Mỹ

cũng có nhiều độc giả nhiệt liệt hâm mộ tác phẩm Haruki, qua các bản dịch nghiêm túc và thành công. Những nhà phê bình và độc giả ái mộ còn nói đến chuyện Haruki sẽ có thể đoạt giải Nobel văn học, hay có hình in trên giấy bạc Nhật Bản.

Murakami Haruki là tác giả Nhật Bản có khuynh hướng phản kháng đối với truyền thống. Tác phẩm Haruki đặc sắc cả trong thể loại truyện dài lẫn truyện ngắn. Chính ông cho biết không đặc biệt chú trọng hay ưa chuộng thể loại nào hơn. Nhiều truyện ngắn của ông đã trở thành hạt giống được khai phát thành truyện dài thành công, và nhiều truyện dài của ông đã chia nhánh phát triển thành những truyện ngắn đặc sắc.

Tiếp cận văn chương Haruki từ các truyện ngắn là cách hay nhất, bởi tương quan khăng khít giữa hai thể loại, như đã nói trên đây, hơn nữa, sự phong phú trong đề tài và văn phong Haruki có thể lĩnh hội được nhanh chóng, dễ dàng và tiện lợi từ tuyển tập những truyện ngắn nồng súc và đa dạng, hơn là truyện dài.

Các truyện ngắn sau đây được dịch từ Tuyển tập Kangaroo Biyori - Ngày Đẹp Trời Để Xen Kangaroo xuất bản năm 1983 tại Nhật Bản, và giữ nguyên thứ tự trong Tuyển tập nguyên tác, theo yêu cầu của tác giả Murakami Haruki. Trừ truyện cuối tập, 17 truyện ngắn này đã ra mắt độc giả Nhật Bản trong tạp chí Torefuru - Trefle khoảng năm 1981 - 1983.

Tuyển tập này là một trong bộ ba Tuyển tập truyện ngắn Murakami Haruki: Đom Đóm, Ngày Đẹp Trời Để Xen Kangaroo và Sau Cơn Động Đất, do nhà xuất bản Đà Nẵng thực hiện, thu thập gần bốn mươi truyện ngắn tiêu biểu khá đầy đủ cho tính đa dạng về đề tài và bút pháp của tác giả.

Hy vọng rằng những truyện ngắn được tuyển dịch này nêu lên được những đặc điểm Haruki, nhất là sự tương phản giữa phong cách Murakami Haruki và những màu sắc truyền thống Nhật Bản. Chúng tôi mong nhận được ý kiến, phê bình của quý độc giả, hầu có thể sửa đổi những chỗ sai

sốt, và thực hiện hoàn chỉnh hơn trong những lần xuất bản tới. Xin chân thành cảm ơn quý độc giả đã mua sách, đọc sách và chỉ giáo cho.

Phạm Vũ Thịnh Sydney 09-2005

NGÀY ĐẸP TRỜI

ĐỂ XEM KANGAROO

Trong chuồng có bốn con Kangaroo 1. Một con đực, hai con cái, và một con mới sinh. Trước chuồng kangaroo thì chỉ có hai vợ chồng tôi chứ chẳng có ai khác. Nguyên là một vườn thú không nổi tiếng mấy, mà lại nằm sáng thứ Hai nữa. Số thú vật lớn hơn số người đi xem quá nhiều.

Tất nhiên là vợ chồng tôi nhắm đến chuyện xem bé Kangaroo mới sinh. Ngoài ra, không nghĩ ra được một con vật nào khác cần xem cả. Vợ chồng tôi từ một tháng trước đã đọc trên báo mà biết có bé kangaroo mới sinh. Rồi trong suốt tháng nay, chỉ chờ đến một buổi sáng thích hợp để đi xem bé kangaroo mới sinh ấy. Thế mà, buổi sáng thích hợp như thế lại khó đến quá. Có buổi sáng mưa suốt buổi. Sáng hôm sau lại cũng mưa. Rồi sáng sau nữa thì đất còn ướt quá, mà hai ngày tiếp theo lại nổi cơn gió chướng. Có buổi sáng rằng sâu của vợ tôi đau nhức, có buổi sáng cô ấy phải đến Sở hành chính Phường. Cứ thế một tháng trôi qua đi mất.

Nói một tháng thì nghe có vẻ lâu, nhưng thật sự trôi qua nhanh như chớp mắt. Trong vòng một tháng nay, mình đã làm được gì, tôi hoàn toàn không nhớ. Có cảm giác như mình đã làm đủ thứ chuyện, nhưng cũng có cảm giác như mình đã chẳng làm chuyện gì cả. Nếu không có người thu tiền đến lấy tiền mua báo, thì ngay cả chuyện một tháng đã trôi qua rồi, tôi cũng chẳng để ý nữa.

Nhưng dù thế nào đi nữa, buổi sáng thích hợp để đi xem bé kangaroo mới sinh đã đến. Sáng 6 giờ, vợ chồng tôi thức giấc, mở màn cửa sổ ra thì

xác nhận được tức thì hôm ấy là ngày đẹp trời để xem kangaroo. Chúng tôi rửa mặt, ăn sáng xong, cho con mèo ăn, giặt giũ, rồi đội mũ che nắng, ra đi.

- "Anh này, không biết bé Kangaroo mới sinh còn sống không nhỉ?".
Nàng hỏi tôi trong tàu điện.

- "Anh nghĩ là con sống. Chứ có thấy báo đăng nó chết đâu".

- "Nhưng có khi bé ấy phải vào bệnh viện nữa chứ".

- "Nếu thế thì cũng có báo đăng."

- "Hỗn loạn thần kinh mà trốn miết vào trong góc chuồng thì sao?."

- "Bé con mới sinh mà"

- "Anh này ! Em nói mẹ bé đấy chứ. Mang bé vào trốn miết trong góc tối không chừng"

Tôi thấy nể các cô, quả thật họ nghĩ ra được đủ thứ chuyện có thể xảy ra.

- "Em lo nếu mình lỡ mất dịp này thì sẽ không còn cơ hội nào để xem bé Kangaroo mới sinh nữa đấy"

- "Biết có thật thế không"

- "Chứ anh xem được bé Kangaroo mới sinh chưa?"

- "Chưa lần nào"

- "Anh có tự tin rằng từ đây về sau còn có dịp xem bé kangaroo mới sinh không nào?"

- "Sao nhỉ. Anh chẳng biết".

- " Chính vì thế em mới lo đấy chứ".

- "Nhưng mà này", tôi cãi, "quả thật điều em nói có thể đúng, thế nhưng anh chưa bao giờ thấy loài hươu sinh con, mà cá voi lại cũng chưa hề thấy. Vậy thì tại sao lại chỉ phải đặt vấn đề xem bé kangaroo mới sinh mà thôi?"

- "Thì bởi vì là bé kangaroo mới sinh mà". Cô ấy nói.

Tôi đành chịu thua, giở báo ra xem. Từ trước đến nay, cãi nhau với các cô thì chưa bao giờ tôi thắng cả.

Bé kangaroo mới sinh dĩ nhiên là còn sống. Cậu (hay cô) bé trông to hơn trong ảnh trên báo nhiều. Đang chạy nhảy khỏe mạnh trên mặt đất. Gọi là một con kangaroo nhỏ thì đúng hơn là bé Kangaroo mới sinh. Sự thật này làm nàng thất vọng đôi phần.

- "Có vẻ không còn là bé kangaroo mới sinh nữa nhỉ"

Tôi an ủi "Thì cũng vẫn là bé kangaroo mới sinh đấy chứ".

- "Đáng lẽ mình phải đến xem từ trước, tiếc thật".

Tôi đến quán hàng mua kem sô-cô-la cho cả hai. Lúc trở lại, nàng vẫn còn tựa người vào lưới chuồng, ngắm mê mải con kangaroo.

- "Chẳng còn là bé kangaroo mới sinh nữa rồi". Nàng lặp lại.

- "Thế à?" Tôi đưa em sô-cô-la cho nàng.

- "Chứ nếu còn là bé kangaroo mới sinh thì phải ở trong túi của mẹ nó chứ."

Tôi gật đầu, liếm kem.

- "Có ở trong túi của mẹ nó đâu nào".

Chúng tôi đưa mắt dõi tìm con kangaroo mẹ. Chứ kangaroo bố thì thấy ngay. Đây là con to nhất mà lại có vẻ hiền lành nhất. Anh ta có khuôn mặt giống như một nhạc sĩ đã khô cạn tài năng, đang nhìn đắm đắm vào đám rau xanh trong hộp đựng đồ ăn. Hai con còn lại là kangaroo cái, thân hình giống nhau. Con nào cũng có thể cho là kangaroo mẹ được cả.

- "Nhưng mà, chỉ một con là kangaroo mẹ, con kia có phải là con kangaroo mẹ đâu". Tôi nói.

- "Vâng"

- "Vậy thì, con không phải là con kangaroo mẹ ấy là gì nhỉ"

Nàng nói không biết.

Chẳng để ý đến chuyện ấy, bé kangaroo mới sinh cứ tiếp tục chạy nhảy vòng quanh, thỉnh thoảng dừng lại, lấy hai chân trước đào lỗ vớ vẩn chẳng để làm gì. Có vẻ cậu (hay cô) bé chẳng biết chán. Cứ chạy vòng vòng quanh ông bố, nhấm nháp chút rau xanh, đào lỗ trên đất, trêu trọc hai bà kangaroo, nằm lăn trên đất, rồi nhồm dậy, lại bắt đầu chạy vòng vòng.

- "Kangaroo chạy nhảy làm gì mà nhanh thế nhỉ?" Nàng hỏi.

- "Để trốn khỏi kẻ địch đấy mà."

- "Kẻ địch à? Kẻ địch nào thế?"

- "Con người đấy", tôi nói, "Con người ném boomerang 2 giết kangaroo để ăn thịt đấy".

- "Tại sao bé kangaroo mới sinh lại vào trong túi ở bụng mẹ thế?"

- "Để cùng chạy trốn đấy mà. Bởi Kangaroo con đâu có thể chạy nhanh được"

- "Được bảo hộ đấy nhĩ"
- "Đúng đấy". Tôi nói.- "Trẻ con nào cũng được bảo hộ cả."
- "Được bảo hộ như thế trong bao lâu?"

Đáng lẽ tôi phải điều nghiên kỹ càng từ các bộ sách khảo cứu động vật, tất cả các chi tiết về kangaroo!. Biết trước thế nào cũng bị hỏi kiểu này rồi mà!

- "Một hay hai tháng. Chắc là cỡ đó"

Nàng chỉ vào bé kangaroo mới sinh.

- "Vậy thì bé này mới được một tháng, còn vào túi mẹ đấy nhĩ"
- "Ừ", tôi nói, "có lẽ thế"
- "Này anh, vào trong túi mẹ chắc là thích lắm nhĩ?"
- "Có lẽ thế thật"
- "Chú mèo Doraemon cũng có túi, vậy là có nguyện vọng trở về trong thai của mẹ đấy nhĩ."
- "Chẳng biết có phải thế không"
- "Hẳn là thế rồi"

Mặt trời đã lên cao lắm. Từ hồ tắm gần đấy vang tiếng trẻ con nô đùa. Những đám mây mùa hè nổi rõ trên nền trời.

- "Em muốn ăn gì không?". Tôi hỏi nàng.
- "Hot-dog". Nàng đáp.- "và cola"

Người bán hot-dog là một sinh viên trẻ vừa làm thêm vừa đi học; trong xe bán bánh làm theo hình cỗ xe ngựa, có để mấy thu thanh quay băng cỡ lớn. Trong lúc đợi bánh, Stevie Wonder và Billy Joel hát cho tôi nghe.

Khi tôi trở lại trước chuồng kangaroo, vợ tôi nói: " Anh xem kìa" vừa chỉ tay về phía một con kangaroo cái.

- "Đấy, xem kìa, vào trong túi mẹ rồi đấy"

Đúng là bé kangaroo mới sinh đã chiu tọt vào túi mẹ nó. Chiếc túi trước bụng kangaroo mẹ phồng to lên, chỉ có cái tai vênh và khúc đầu của cái đuôi bé kangaroo mới sinh còn thò lên trên miệng túi.

- "Không nặng sao nhỉ?"

- "Kangaroo mạnh lắm em ạ"

- "Thật không?"

- "Nhờ thế mới sống sót được đến bây giờ đấy chứ."

Trong ánh nắng gay gắt này, kangaroo mẹ vẫn không có giọt mồ hôi nào. Có vẻ như buổi chiều, bà vừa đi chợ trong siêu thị đường Aoyama xong, đang ngồi thư giãn trong quán cà- phê.

- "Bé đang được bảo hộ đấy nhỉ?"

- "Ừ"

- "Ngủ mất rồi sao chứ?"

- "Có lẽ thế"

Chúng tôi ăn hot-dog, uống cola, rồi rời khỏi chuồng kangaroo.

Lúc chúng tôi rời đi, kangaroo bố vẫn còn đăm đăm truy cầu dư âm nào đấy trong hộp đựng đồ ăn. Kangaroo mẹ và bé kangaroo mới sinh nhập làm một, dùng chân, nghỉ ngơi, nhìn thời gian qua. Còn lại cô kangaroo bí mật kia đang nhảy đi nhảy lại như thử xem đuôi mình có săn chắc hay không.

Lâu lắm rồi mới có một ngày nóng như thế này.

- "Này anh, đi uống bia không?". Nàng rủ.

- "Được quá chứ". Tôi nói.

Dịch xong 06-2004

boomerang: vũ khí tự vệ và đi săn của thổ dân châu Úc, có hình cong như dấu mũ(^), bằng cây, gỗ. Có loại ném đi có thể bay vòng trở lại phần nào.

1

kagaroo: giống thú có túi trước ngực, ở châu Úc, hai chân trước ngắn, hai chân sau lớn và dài, chạy nhảy rất nhanh. Chữ Hán Việt là đại thử (con chuột có túi).

2

CÔ GÁI TRĂM PHẦN TRĂM

TRONG MỘT SÁNG ĐẸP TRỜI

THÁNG TƯ

Một buổi sáng đẹp trời tháng Tư, tôi đã thoáng gặp cô gái trăm phần trăm của tôi trên con đường hẻm ở Harajuku.

Cô không phải là một cô gái đặc biệt xinh đẹp. Cũng không phải cô mặc áo quần đẹp dễ gì lắm. Tóc cô đằng sau lưng vẫn còn nếp đầu cô ngủ ép lên đấy, và áng chừng cô cũng đã gần 30 tuổi rồi. Dù thế, ngay từ khoảng xa 50 thước, tôi đã nhận ra rõ ràng cô là cô gái trăm phần trăm của tôi. Từ lúc hình dáng cô hiện ra trước mắt, ngực tôi đã run rẩy loạn xạ lên, và miệng tôi đã khô rang như sa mạc.

Có thể bạn có riêng một mẫu phụ nữ mà bạn thích. Chẳng hạn, bạn nghĩ là phụ nữ có cổ chân mảnh mai là đẹp, hoặc phụ nữ có đôi mắt to mới đẹp, hoặc phải là phụ nữ có những ngón tay mỹ miều, hoặc như tôi, tuy tôi không hiểu tại sao, bị lôi cuốn bởi phụ nữ ăn uống từ tốn, khẽ khàng. Đại khái là như thế. Tất nhiên, tôi cũng có những ý thích riêng kiểu đó. Lắm lần đang ăn trong quán ăn, tôi đã nhìn mê mẩn hình dáng chiếc mũi của người phụ nữ ở bàn bên cạnh. Thế nhưng không ai có thể đoán chắc thế nào là một cô gái trăm phần trăm được.

Thật tình tôi cũng chẳng nhớ nổi cô gái trăm phần trăm ấy có chiếc mũi hình dáng như thế nào, mà quả thật ngay cả chuyện cô ấy có mũi không, tôi cũng không nhớ nổi. Chỉ nhớ rằng cô ấy không đặc biệt xinh đẹp gì lắm. Kỳ lạ thế chứ!

Tôi bảo ai đấy rằng : "Hôm qua, tớ đã gặp cô gái trăm phần trăm đấy"

- "Hừm". Anh ta hỏi. "Cô ấy đẹp lắm à?"

- "Không, chẳng phải thế".

- "A, thế cô ấy là mẫu người cậu thích?"

- "Không nhớ có phải thế không. Chẳng nhớ hình dáng đôi mắt cô ấy ra sao, hay ngực cô ấy lớn hay nhỏ. Hầu như hoàn toàn chẳng nhớ gì cả".

- "Thế thì lạ quá".

- "Lạ thật đấy".

- "Thế..." Anh ta có vẻ chán. "... cậu có làm gì không, có gọi chuyện hay có đi theo cô ấy không?"

- "Có làm gì đâu". Tôi nói. "Chỉ đi ngang qua thôi".

Cô ấy bước đi từ đông sang tây, còn tôi đi từ tây sang đông. Sáng ấy là một buổi sáng thật đẹp của tháng Tư. Tôi cảm thấy muốn được nói chuyện với cô ấy, chỉ 30 phút cũng đủ. Tôi muốn nghe kể về đời cô, và tôi cũng muốn thổ lộ với cô về đời mình. Trên hết mọi điều, tôi muốn giải bày với cô ấy về sự xếp đặt của định mệnh đã khiến tôi và cô đi ngang mặt nhau trên con đường hẻm ấy ở Harajuku trong một buổi sáng đẹp trời tháng Tư năm 1981. Chắc hẳn phải có lắm bí mật ầm ập gì đấy, tương tự như trong những cỗ máy cũ kỹ của một thời đại êm đềm ngày xưa.

Rồi sau câu chuyện, tôi và cô sẽ đi ăn trưa với nhau, có lẽ sẽ đi xem phim của Woody Allen, rồi ghé một khách sạn, uống với nhau vài ly rượu pha gì đấy. Và nếu mọi chuyện song suốt, sau đó, tôi cũng có thể ngủ với cô ấy.

Cơ hội đã đến gõ cửa lòng tôi.

Khoảng cách giữa tôi và cô đã rút lại chỉ còn 15 thước.

Nào, tôi phải làm sao để gọi chuyện với cô ấy đây?

- "Chào cô. Cô có thể cho phép tôi nói chuyện với cô trong vòng 30 phút không?"

Nghe ngớ ngẩn như lời khuyến dụ của mấy tay bán bảo hiểm.

- "Xin lỗi cô. Gần đây có tiệm giặt ủi mở suốt 24-giờ không?"

Nghe còn ngớ ngẩn hơn nữa. Thứ nhất, tôi có vác theo bao áo quần giặt đâu, phải không?

Có lẽ tốt nhất là cứ tình thật khai ngay:

- "Chào cô. Cô đúng là cô gái trăm phần trăm của tôi".

Cô ấy có lẽ sẽ không tin. Mà cho dù cô có tin đi nữa, có thể cô hoàn toàn chẳng muốn nói chuyện với tôi. Có thể cô bảo : cho dù tôi có thật là cô gái trăm phần trăm của anh đi nữa, anh lại chẳng phải là người đàn ông trăm phần trăm của tôi. Đến nước ấy thì hẳn là tôi sẽ bối rối ghê lắm. Tôi đã 32 tuổi rồi, mà gặp chuyện như thế thì bạn biết là già đi thì khổ như thế nào.

Ngay trước tiệm hoa, tôi giáp mặt cô. Một hơi gió mong manh ấm áp chạm nhẹ lên da tôi. Mặt đường nhựa đã được rải nước, mùi hương hoa hồng thoang thoảng trong không. Tôi chẳng thốt ra được lời nào với cô. Cô mặc chiếc áo len trắng, tay phải cầm một phong bì màu trắng chưa dán tem. Cô đã viết thư cho ai đấy. Mắt cô có vẻ buồn ngủ lắm, có lẽ cô đã thức suốt đêm để viết cho xong lá thư. Và có thể tất cả bí mật của cô đang nằm trong phong thư ấy.

Bước quá đi vài bước, tôi quay lại thì hình dáng cô đã biến mất trong đám đông.

o o o

Tất nhiên, bây giờ thì tôi biết đích xác là lẽ ra tôi nên bắt đầu câu chuyện với cô ấy như thế nào. Nhưng, dù sao đi nữa, cũng là những câu nói dài dòng mà lúc ấy tôi không thể nào nói ra cho có hiệu quả được. Thế đấy, những điều tôi bất chợt nghĩ ra thì chẳng bao giờ thực dụng cả.

Dù sao, những lời tôi nên nói lúc ấy mở đầu bằng "Ngày xưa..." và chấm dứt bằng "Chuyện buồn quá, phải không?"

o o o

Ngày xưa, ở chốn nào đấy, có một thiếu niên và một thiếu nữ. Thiếu niên 18 tuổi và thiếu nữ 16. Chàng không đặc biệt đẹp trai. Nàng cũng không phải là cô gái đặc biệt xinh đẹp. Họ là những thiếu niên thiếu nữ bình thường, cô đơn, ở đâu cũng có. Nhưng họ tin chắc rằng, ở đâu đó trên cõi đời này, thế nào cũng có chàng trai hay cô gái trăm phần trăm của mình.

Một ngày kia, tình cờ hai người gặp nhau trên phố.

- "Kỳ diệu quá, anh đã tìm kiếm em từ bao lâu nay. Có thể em không tin, nhưng quả thật em là cô gái trăm phần trăm của anh đấy". Chàng bảo nàng như thế.

Và nàng bảo chàng :

- "Anh mới đúng là chàng trai trăm phần trăm của em đấy chứ. Tất cả anh đều đúng với những gì em đã tưởng tượng ra. Cứ như là trong mộng vậy".

Hai người ngồi bên nhau trên băng ghế công viên, chuyện trò tâm đắc hoài hoài không dứt. Họ không còn cô đơn nữa. Ao ước được người trăm phần trăm, mà lại được người ấy ước muốn mình trăm phần trăm, thì còn gì tuyệt vời bằng.

Thế nhưng, một chút nghi niệm, chỉ một chút thôi, đã thoáng hiện trong lòng hai người. Mộng ước đạt thành một cách quá đơn giản song suốt như thế này liệu có đúng không? Chuyện trò một hồi, thiếu niên chợt nói :

- "Này em, mình thử lại một lần nữa xem sao. Nếu quả thật chúng mình là người yêu trăm phần trăm của nhau, thì sau này thế nào mình cũng gặp lại nhau ở một nơi nào đấy. Lúc ấy mà quả thật còn là trăm phần trăm của nhau thì mình sẽ thành hôn với nhau ngay. Em nghĩ sao?"

- "Em đồng ý". Nàng nói.

Rồi hai người chia tay.

Nhưng thật ra, đâu có cần gì phải thử nữa. Bởi họ quả thật là người yêu trăm phần trăm của nhau rồi. Và thế là, cơn sóng của định mệnh, như thường lệ, đã cuốn trôi hai người đi hai ngả.

o o o

Một mùa đông nọ, hai người vướng phải cơn cảm cúm quái ác đang lưu hành trong năm. Sau mấy tuần lễ lờ lợ giữa hai bờ sinh tử, họ đã hoàn toàn quên mất những ký ức về ngày xưa. Khi hồi phục, như hộp đựng tiền của D.H. Lawrence, trí họ đã thành trống rỗng.

Tuy nhiên, cả hai đều là người thông tuệ và kiên nhẫn, nên sau nhiều cố gắng, họ đã tích lũy được những hiểu biết, những cảm tình mới, và trở thành những người vững vàng trong xã hội. Họ thông suốt những chuyện như leo, đổi tàu điện ngầm, hay gửi thư cấp tốc ở bưu điện. Và họ đã trải qua những kinh nghiệm yêu đương 75 phần trăm, 85 phần trăm.

Cứ thế, giờ đây thiếu niên đã đến tuổi 32, và thiếu nữ đã gần 30. Thời gian trôi qua với tốc độ kinh hoàng.

Một buổi sáng đẹp trời tháng Tư, chàng đi uống cà phê sáng trên một đường hẻm ở Harajuku, từ phía tây hướng đến phía đông, và cũng trên đường ấy, nàng đi mua tem dán thư cấp tốc, từ phía đông hướng đến phía tây. Hai người đi ngang mặt nhau ở khoảng giữa con đường. Ký ức đã quên đi chột ánh lên một thoáng sáng vi-ti trong lòng họ.

Nàng là cô gái trăm phần trăm của tôi đây.

Chàng là chàng trai trăm phần trăm của tôi đây rồi.

Thế nhưng thoáng sáng vi-ti trong lòng họ quá yếu ớt, và lời nói của họ không còn rõ ràng như 14 năm về trước nữa. Hai người đã đi lướt qua nhau mà không nói với nhau được lời nào, rồi cứ thế mà tan biến vào dòng người qua lại.

Chuyện buồn quá, phải không?

o o o

Đáng lẽ tôi đã phải gọi chuyện nàng như thế.

Dịch xong 06-2004

Nguyên tác: "ShigatsuNo AruHareta AsaNi 100 PasentoNo OnnaNoKoNi DeauKotoNi Tsuite" đã được đưa vào giáo trình của Đại học Oregon, Hoa Kỳ, khoa Ngôn ngữ và Văn học Đông Á (University of Oregon, Dept. of East Asian Languages and Literatures).

BUỒN NGỦ

Tôi vừa ăn món xúp vừa ngủ gà ngủ gật.

Chiếc thìa rời khỏi tay, chạm vào vành đĩa đánh "cạch" một tiếng thật lớn. Vài người quay lại nhìn tôi. Ngồi bên cạnh, nàng đằng hắng nho nhỏ. Tôi mở căng bàn tay phải ra, lật bề lưng, bề gan bàn tay, giả bộ xem xét, gắng lấp liếm cho qua tình thế ấy. Dù gì đi nữa, cũng chẳng muốn người ta biết mình vừa ăn xúp vừa ngủ gật.

Mười lăm giây giả bộ kiểm điểm bàn tay phải xong, tôi nhẹ thở thật sâu, rồi quay lại đĩa xúp. Phía sau đầu tê tê mơ hồ. Cảm giác đội ngược mũ-lưỡi-trai quá nhỏ trên đầu. Ngay trước đĩa xúp chừng 30 cm, một khối hơi màu trắng hình trứng nổi lên lơ lửng, hướng về tôi thì thầm: "Chẳng sao, chẳng sao, đừng nhin nữa, ngủ đi thôi". Cứ như thế suốt từ nãy đến giờ.

Đường viền quanh khối hơi màu trắng hình trứng ấy thay đổi theo chu kỳ, rõ ra rồi mờ đi, rồi lại rõ ra rồi mờ đi. Tôi càng cố xác định biến chuyển li ti của đường viền ấy, mí mắt tôi lại càng nặng nề dần dần. Dĩ nhiên, tôi đã lăm lăm lắc mạnh đầu, nhắm mắt lại thật chặt, hay hướng mắt nhìn chỗ khác để gắng quét tan khối hơi trắng ấy. Nhưng cố gắng cách mấy vẫn không tan được. Khối hơi ấy vẫn nổi lơ lửng mãi trên bàn ăn. Buồn ngủ quá chừng.

Để xua đuổi cơn buồn ngủ, vừa đưa thìa xúp lên miệng, tôi vừa thử đánh vần nhăm trong trí mình.

C, O, R, N, ., P, O, T, A, G, E, ., S, O, U, P

Đơn giản quá, chẳng có hiệu quả gì cả.

- "Em nói cho anh một chữ nào thật khó đánh vần xem nào". Tôi hướng về phía nàng, nói nhỏ. Nàng là giáo viên dạy tiếng Anh cấp trung học.

- "Mississippi". Nàng nói thầm để đừng cho người chung quanh nghe.

Tôi thử đánh vần nhăm trong trí mình.

M, I, S, S, I, S, S, I, P, P, I

4 chữ S, 4 chữ I, 2 chữ P. Chữ này kỳ quái thật.

- "Có chữ khác không em?"

- "Im lặng mà ăn đi chứ". Nàng bảo.

- "Buồn ngủ quá chừng". Tôi nói.

- "Em hiểu, nhưng van anh, đừng có ngủ nhé. Người ta nhìn kìa". Nàng nói.

Đáng lẽ chẳng nên đến tiệc cưới làm gì. Bàn của bạn cô dâu mà đàn ông ngồi đã là chuyện quái kỳ rồi, mà tôi lại có phải là bạn gì của cô dâu đâu. Đáng lẽ đã phải thẳng thắn từ chối. Giá đã làm thế thì giờ này tôi đã được nằm trên giường nệm nhà mình mà đánh một giấc ngon lành rồi.

- "Yorkshire Terrier". Nàng đột ngột thì thầm. Giây lâu sau, tôi mới hiểu là nàng cho tôi chữ để đánh vần.

Y, O, R, K, S, H, I, R, E, ., T, E, R, R, I, E, R

Lần này tôi nhẩm đánh vần ra tiếng nho nhỏ. Từ ngày xưa, đánh vần vẫn là sở trường của tôi.

- "Cứ theo cái đà ấy là tốt, anh gắng thêm 1 giờ nữa, 1 giờ thôi, rồi em để cho tha hồ mà ngủ ngon".

Tôi ăn xong đĩa xúp, ngáp liên tục 3 cái. Vài mươi người hầu bàn xúm lại dọn các đĩa xúp xuống xong, lại mang ra món xà lách và bánh mì. Đám bánh mì trông có vẻ đã lê lết suốt một đoạn đường dài đằng đằng mới đến được đây. Có ai đấy đang dài dòng nhiều lời diễn văn chẳng hy vọng được có ai muốn nghe. Về cuộc đời, về thời tiết, gì gì đấy. Tôi lại lơ mơ buồn ngủ. Nàng thúc mũi giày mềm vào mắt cá chân tôi.

- "Biết là bậy đấy chứ, nhưng buồn ngủ đến mức này là lần đầu tiên".

- "Sao anh không chịu ngủ cho đầy giấc trước khi đến?".

- "Có ngủ được thẳng giấc đâu. Cứ suy nghĩ chuyện này chuyện kia".

- "Vậy thì bây giờ cứ suy nghĩ cho nhiều vào. Thế nào đi nữa cũng đừng ngủ nhé. Đám cưới của bạn em đấy, anh nhớ cho".

- "Có phải là bạn của anh đâu". Tôi nói.

Nàng đặt mẫu bánh mì xuống đĩa, chẳng nói gì, chỉ trừng mắt nhìn tôi. Tôi chịu thua, bắt đầu ăn món sò chiên khoai tán. Sò có vị của sinh vật thời thượng cổ. Ăn món sò ấy, như phép lạ, tôi biến dần thành loài khủng long có cánh, trong chớp mắt, đã bay qua cánh rừng nguyên sinh, lạnh lùng nhìn xuống mặt đất hoang tàn thê lương.

Trên mặt đất ấy, ông giáo trung niên dạy đàn piano, có vẻ hiền lành, đang kể chuyện cô dâu hồi còn học tiểu học. Cô đã là cô bé con có gì không hiểu thì hỏi cho đến khi hiểu rõ mới thôi, vì thế mà tiến chậm hơn các trẻ con khác. Nhưng cuối cùng lại đàn piano có hồn hơn ai hết.

- "Hừm". Tôi nghĩ thầm.

- "Có thể anh nghĩ cô ấy là người nhàm chán ...". Nàng nói. "Nhưng thật ra, cô ấy đáng nể trọng lắm đấy".

- "Hừm".

Nàng ngừng tay, chiếc thìa còn lơ lửng trên không, nhìn tôi đăm đăm.

- "Thật đấy chứ. Mặc dù có thể anh không tin".

- "Tin chứ". Tôi nói. "Anh mà ngủ được một giấc đã đời, lúc thức dậy lại càng tin hơn nữa".

- "Đúng là có nhàm một tí thật. Nhưng nhàm chán có phải là tội nặng đâu. Phải thế không?"

Tôi lắc đầu. "Đâu phải là tội gì".

- "So với người như anh cứ nhìn đời với con mắt khinh bạc như thế, thì vẫn còn hơn nhiều, phải không nào?"

- "Anh có nhìn đời với con mắt khinh bạc gì đâu". Tôi cãi. "Đúng lúc đang thiếu ngủ lại dùng dùng bị lôi theo cho đủ số vào tiệc cưới của cô nào

chả quen biết. Chỉ lấy lý do duy nhất là bạn của em. Từ hồi nào đến giờ, anh đâu có thích đi ăn cưới. Hoàn toàn không thích tí nào cả. Gì mà cả trăm người xúm lại ăn thứ sò dở ẹc".

Nàng im lìm chẳng nói một lời, lẳng lặng đặt chiếc thìa lên đĩa, lấy khăn ăn trắng trên đùi lên chậm vào khoé miệng. Có ai đấy bắt đầu hát, nhiều ánh chớp máy hình loáng lên.

- "Anh chỉ buồn ngủ thôi mà". Tôi buồn thông. Cảm giác bị bỏ rơi trên một phố lạ mà lại không có hành lý. Trước mặt tôi đang khoanh tay lại, là đĩa thịt bò bít-tết, trên đó lại thấy có khối hơi trắng nổi lên lơ lửng. Khối hơi trắng ấy lại gạ gẫm tôi : "Giả thử ngay đây có tấm chăn trải giường màu trắng. Vừa mới lấy từ tiệm giặt ủi về, còn thẳng cứng vì hồ. Hiểu chứ? Cứ chui tọt vào đấy là xong. Có chút cảm giác lành lạnh lúc đầu, nhưng ấm cả người lên ngay ấy. Và có cả mùi nắng nữa chứ".

Nàng áp nhẹ bàn tay nhỏ nhắn lên lưng bàn tay tôi, thoang thoang chút hương dầu thơm. Tóc sợi nhỏ, mềm, thẳng của nàng mơn trớn má tôi. Tôi giật mình, mở mắt dậy.

- "Còn tí xíu nữa là xong, anh gắng nhin. Em van anh". Nàng thâm thì vào tai tôi. Nàng khéo mặc chiếc áo đầm bằng lụa trắng, khuôn ngực nổi bật lên.

Tôi cầm lấy dao và nĩa, cắt miếng thịt như người ta vạch đường bằng thước thợ. Các bàn tiệc đều náo nhiệt, mọi người nói chuyện ào ào, tiếng dao nĩa chen lẫn. Cảm giác đang đi lẫn vào đám đông trong ga tàu điện hầm vào giờ cao điểm.

- "Nói thật chứ, lần nào đi ăn cưới, anh cũng buồn ngủ cả". Tôi thú tội. "Trăm lần như một".

- "Vừa thôi chứ".

- "Thật đấy mà. Không lão đâu. Tự mình cũng không hiểu tại sao, nhưng từ trước đến nay, chưa lần nào đi ăn cưới mà chẳng buồn ngủ cả".

Nàng tỏ vẻ chán ngán, uống một ngụm rượu vang và nhón lấy vài lát khoai chiên.

- "Có phải là thứ mặc cảm gì đấy không?"

- "Chẳng biết nữa".

- "Hắn là mặc cảm gì đấy chứ gì".

- "Nói thế thì quả là anh hay nằm mộng thấy cùng với con gấu trắng đạp vỡ kính cửa sổ mà bước đi". Tôi tìm cách nói đùa. "Nhưng thật ra là tại con chim cánh cụt cả. Chim cánh cụt đã ép anh và con gấu ăn đậu tằm 1 . Mà đậu ấy màu lục, to thật là to ..."

- "Thôi đi". Nàng gạt ngang. Tôi nín thinh. Rồi lại tiếp :

- "Nhưng mà, cứ buồn ngủ khi đi ăn cưới là thật đấy. Một lần đã làm đổ chai bia, lần khác đánh rơi dao nĩa xuống sàn đến ba lần ..."

- "Thật phiền quá". Nàng vừa thận trọng cắt bỏ khúc mỡ trên miếng thịt trong đĩa, vừa nói. "Thật ra, chính anh muốn kết hôn đấy chứ gì?".

- "Vì thế mà ngủ gật trong đám cưới người ta à?"

- "Thì phục thù đấy".

- "Hành vi phục thù bắt nguồn từ nguyện vọng tiềm tàng, đấy à?"

- "Đúng thế".

- "Thế thì, người ngủ gật trên tàu điện hầm thì sao? Do nguyện vọng làm phu mỗ than à?"

Nàng bỏ cuộc. Tôi ăn miếng thịt nửa chừng, cũng ngán, bèn lấy điều thuốc từ túi áo ra, châm lửa.

- "Nghĩa là". Nàng nói, sau một lúc. "Anh muốn làm trẻ con mãi đấy".

Cả hai lại im lặng, ăn món nước đá nhận quả lí gai 2 đen và uống cà-phê espresso nóng.

- "Anh còn buồn ngủ không?"

- "Cũng còn một tí". Tôi đáp.

- "Vậy uống cà-phê của em đi".

- "Cảm ơn em".

Tôi uống cốc cà-phê thứ hai, hút điều thuốc thứ hai, ngáp cái ngáp thứ 36. Ngáp xong, ngẩng mặt lên thì trên bàn không còn thấy khối hơi trắng ấy đâu nữa.

Lần nào cũng thế.

Lúc khối hơi ấy biến mất cũng là lúc các hộp bánh được phân phối đến các bàn. Và cơn buồn ngủ của tôi đã bay đi đâu mất hút.

Mặc cảm à?

- "Em muốn đi bơi ở đâu đó không?". Tôi hỏi nàng.

- "Bây giờ à?"

- "Trời vẫn còn sáng mà".

- "Cũng được, nhưng áo tắm thì tính sao?"

- "Mua ở tiệm trong khách sạn này cũng được chứ gì".

Tôi và nàng ôm hộp bánh tặng, đi vào tiệm buôn trong hành lang khách sạn. Chiều chủ nhật nên tiền-sảnh của khách sạn đông nghẹt khách dự tiệc cưới và người trong gia đình của họ.

- "Này em, thế chữ Mississippi có đúng là có 4 chữ s không nào?"

- "Chả biết". Nàng nói.

Cổ nàng phảng phất mùi nước hoa thơm ngát.

Dịch xong 06-2004

1

soramame, broad bean, đậu tằm.

2

suguri, gooseberry, một loại trái cây nhỏ để ăn hoặc làm rượu.

QUỲ HÚT MÁU TRÊN XE TAXI

Hoạ vô đơn chí, chuyện rủi thường chồng chất lên nhau. Tất nhiên, người ta nói chung chung thế khi cần an ủi người khác. Nhưng thực tế, nếu chính mình gặp nhiều chuyện rủi chồng chất lên nhau thật, thì không còn là chuyện chung chung nữa rồi. Chẳng hạn cùng lúc với chuyện lạc nhau không gặp được cô gái mình đã hẹn trước, lại bị đứt nút áo vét-tông, trên tàu điện lại gặp người quen mà mình chẳng muốn gặp, răng đau lại bắt đầu hành, mưa lại bắt đầu rơi, lên xe taxi lại gặp lúc đường kẹt vì có tai nạn đâu đấy. Lúc ấy mà có tên nào an ủi: Hoạ vô đơn chí, chuyện rủi thường chồng chất lên nhau, thì hẳn là tôi sẽ đâm hẳn ngã ra đấy ngay.

Mà chẳng cứ gì tôi, chính bạn cũng thế thôi.

Chuyện nói chung chung kết cuộc là như thế chứ gì.

Bởi vậy, thật khó mà sống chung với người khác. Đôi khi tôi nghĩ phải chi mình cứ sống như là tấm thảm chùi chân trước cửa, suốt đời trơ trơ ra thế thì tuyệt vời biết mấy. Thế nhưng, nghĩ cho cùng thì trong thế giới của các tấm thảm chùi chân, có lẽ cũng có chuyện nói chung chung mà gây ra khổ não như thế chứ không sao. Mà thôi, đúng thế hay không đúng thế cũng chẳng sao cả.

Dù sao thì lần ấy, tôi đã bị nhốt trong xe taxi trên con đường đang kẹt xe. Mưa thu rơi thành tiếng lộp độp trên mui xe. Mỗi lần máy đếm tiền trên taxi tăng số, lại nghe xạch một tiếng như tiếng đạn bắn ra từ miệng loa súng săn đâm xuyên qua não tôi. Chán thật. Thêm nữa, lại là ngày thứ ba tôi nhịn thuốc lá. Tôi cố nghĩ ra chuyện gì vui vui cho qua, nhưng chẳng nghĩ ra được gì. Không làm sao hơn, tôi đành nghĩ đến chuyện cởi áo quần đàn bà theo thứ tự nào. Trước nhất là mắt kính, rồi đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, sột soạt, rồi...

- "Ông khách ời". Đột nhiên, anh lái taxi gọi. Đúng lúc tôi lê đến chỗ cởi nút đầu tiên trên áo sơ-mi. "Ông có tin quỷ hút máu có thật hay không?"

- "Quỷ hút máu gì kia?" Tôi giật mình, nhìn mặt anh lái xe trong kính chiếu hậu. Anh ta cũng nhìn lại tôi trong kính chiếu hậu. "Quỷ hút máu anh muốn nói là thứ hút máu người ta..."

- "Đúng thế. Ông có tin là có thật hay không?"

- "Anh không định hỏi về chuyện hiện sinh của quỷ hút máu, hay quỷ hút máu như một ẩn dụ, hay loài dơi hút máu, hay quỷ hút máu trong truyện khoa học giả tưởng, gì gì đấy, mà anh hỏi ngay đến quỷ hút máu đấy chứ?"

- "Tất nhiên". Anh ta nói, cho xe nhích lên độ 50 cm.

- "Thế thì tôi không biết". Tôi nói. "Không biết thật đấy".

- "Đâu phải chuyện biết hay không biết. Ông có tin là có thật hay không. Ông trả lời cho là có tin hay không tin, thế thôi".

- "Không tin". Tôi nói.

- "Ông không tin là quỷ hút máu có thật?"

- "Không tin".

Tôi rút trong túi áo ra một miếng thuốc gắn lên miệng, không châm lửa, chỉ lấy môi ngậm và đẩy tới lui.

- "Thế ma thì sao? Ông có tin không?"

- "Ma thì tôi có cảm giác hình như có".

- "Cảm giác thôi thì chẳng rõ ràng gì. Ông có thể trả lời rõ ràng là tin hay không tin không?"

- "Tôi tin là có".

- "Ma thì ông tin là có đấy nhỉ?"

- "Đúng thế".

- "Còn quỷ hút máu thì không tin là có?"

- "Không tin".

- "Thế thì ma và quỷ hút máu khác nhau ở chỗ nào, thưa ông?"

- "Ma, nghĩa là phần hồn của thể xác có thực". Tôi nói càn. Nói quấy quá cho xong là sở trường của tôi.

- "Hừm".

- "Còn quỷ hút máu là sự hoán chuyển giá trị của thể xác".

- "Như ông nói, phản đề thì chấp nhận được, còn hoán chuyển giá trị thì không thể chấp nhận được, phải thế không?"

- "Nếu chấp nhận cả những thứ phức tạp thế, thì không biết đến đâu mới dứt được".

- "Ông khách là người trí thức đấy nhì."

- "Ha ha ha, cũng đã bảy năm Đại học đấy".

Anh lái xe vừa ngắm hàng xe liên miên không dứt ở phía trước, vừa quẹt lửa châm vào điếu thuốc lá thon nhỏ ngậm trên môi. Mùi bạc hà phảng phất trong xe.

- "Nhưng mà, nếu quỷ hút máu có thực, thì ông làm sao?"

- "Chắc là chịu thua thôi".

- "Chỉ vậy thôi sao?"

- "Không được sao?"

- "Đâu có được, ông. Niềm tin là thứ cao hơn thể chứ. Tin là có núi, thì có núi. Tin là không có núi, thì không có núi, kia mà".

Nghe cứ như là câu hát cũ kỹ của Donovan vậy.

- "Thật vậy sao?"

- "Thật vậy chứ".

Tôi thở dài, vẫn ngậm trên môi điếu thuốc lá chưa châm lửa.

- "Thế anh có tin là có quỷ hút máu không?"

- "Tin chứ".
- "Vì sao?".
- "Có vì sao đâu. Vì tin là có thôi".
- "Chứng minh được không?"
- "Niềm tin và chứng minh đâu có quan hệ gì với nhau".
- "Nói thế cũng được".

Tôi chán nên quay lại chuyện cởi nút áo sơ-mi đàn bà. Một nút, hai nút, ba nút...

- "Mà chứng minh cũng được chứ". Anh lái xe nói.
- "Thật không?"
- "Thật chứ".
- "Chứng minh thế nào?"
- "Thì chính tôi là quỷ hút máu đây mà".

Cả hai im lặng một hồi. Từ đầu đến giờ, xe chỉ nhích đâu được 5 thước. Mưa vẫn rơi thành tiếng lộp độp trên mui xe. Máy đếm tiền thì đã đếm quá 1500 Yen 1.

- "Anh cho tôi mượn hộp quẹt được không?"
- "Mời ông".

Tôi nhận lấy hộp quẹt Bic màu trắng từ tay anh lái xe, châm lửa điều thuốc, và sau ba ngày nhịn hút, đã lại cho chất ni-cô-tin vào trong phổi.

- "Kẹt xe ghê quá nhỉ?". Anh lái xe nói.
- "Thật chán". Tôi nói. "Nhưng này, chuyện quỷ hút máu ấy mà..."
- "Sao ông?"
- "Có thật là quỷ hút máu không đấy?"
- "Thật chứ. Nói láo với ông mà làm gì?"
- "Ừm, vậy chứ thành quỷ hút máu từ lúc nào?"
- "Đâu từ chín năm về trước. Nhớ thể vì đúng vào năm Thế Vận Hội Munich".
- "Khoảng ấy có khẩu hiệu Thời gian ơi ngừng lại, bởi em đẹp tuyệt vời đấy nhỉ".
- "Đúng đấy, đúng khẩu hiệu ấy đấy".
- "Cho hỏi một câu nữa, được không?"
- "Được chứ, được chứ".
- "Rồi sao lại lái taxi thế?"
- "Bởi không muốn bị ràng buộc bởi thông-niệm quỷ hút máu đấy mà. Cứ mặc áo choàng vào, ngồi trên xe ngựa, sống trong lâu đài mãi thôi thì không tốt đâu. Tôi thì vẫn nạp thuế, đăng ký con dấu đảng hoàng. Disco cũng đi, trò búng đạn cũng chơi. Ông nghe có kỳ dị không?"
- "Không, không, có gì kỳ dị đâu. Nhưng mà, có gì đấy không rõ ràng ...".
- "Chắc là ông khách không tin?"

- "Sao?"
- "Ông không tin tôi là quỷ hút máu chứ gì?"
- "Tin chứ, tin chứ". Tôi hốt hoảng nói. "Tin là có núi, thì có núi, đấy mà".
- "Nếu thế thì được".
- "Thế, thỉnh thoảng vẫn hút máu đấy nhỉ".
- "Cái đó thì vẫn có, quỷ hút máu mà".
- "Nhưng mà, máu thì cũng có thứ ngon, thứ không ngon, chứ nhỉ?"
- "Có đấy. Như ông khách đây thì không ngon lành gì. Vì hút thuốc lá nhiều quá".
- "Đã kiêng hút được mấy ngày đấy chứ, nhưng quả là không được rồi".
- "Hút máu thì nói gì cũng không qua các cô gái trẻ. Cứ ngọt lịm đi ấy".
- "Cũng dễ hiểu thôi. Ví dụ các tài tử thì cô nào là ngon?".
- "Kishimoto Kayoko có vẻ ngon lành. Shingyoji Kimie cũng được. Chỉ có Momoi Kaori 2 thì tôi không ham. Đại khái thế".
- "Hút máu các cô ấy được thì tốt quá nhỉ".
- "Đúng thế".

o o o

Mười lăm phút sau thì ai đi đường nấy. Tôi mở cửa phòng mình, bật đèn, lấy bia trong tủ lạnh ra uống. Rồi điện thoại cho cô gái đã hẹn mà không gặp. Nghe cô nói thì hiểu ra là không gặp nhau cũng có lý do chính đáng.

- "Mà em này, tạm thời nếu có gặp xe taxi nào màu đen mang bảng số Nerima thì đừng đi nhé".

- "Sao thế?" Cô hỏi.

- "Vì anh lái xe là quỷ hút máu đấy".

- "Thật sao?"

- "Thật chứ".

- "Lo cho em đấy à?"

- "Tất nhiên rồi".

- "Xe taxi màu đen mang bảng số Nerima à?"

- "Ừ".

- "Cảm ơn anh".

- "Không có chi".

- "Anh ngủ ngon".

- "Em ngủ ngon"..

Dịch xong 06-2004

1

1500 Yen khoảng 15 Mỹ kim.

2

Các nữ tài tử Kishimoto Kayoko, Shingyoji Kimie trẻ đẹp, xinh xắn (kiểu Cameron Diaz hay Kirsten Dunst của phim Mỹ) còn Momoi Kaori lớn tuổi hơn, hay bắt bẻ hơn (kiểu Candice Bergen).

KHU PHỐ CỦA CÔ,

ĐÀN CỜ CỦA CÔ

Trên đường phố Sapporo, tuyết đã bắt đầu rơi lần đầu tiên trong năm. Mưa chuyển sang tuyết tuyết lại chuyển sang mưa. Với phố xá Sapporo thì tuyết chẳng là thứ tình tứ gì bao nhiêu. Còn bị xem như người bà con không mấy ai ưa nữa là khác.

Ngày 23 tháng Mười. Thứ Sáu.

Lúc rời Tokyo, tôi đã mặc có một chiếc áo sơ mi. Từ phi trường Haneda lên chiếc 747, nghe chưa hết cuốn băng 90 phút trong máy quay băng Walkman, là đã lọt vào vùng chung quanh tuyết phủ.

- "Thì vậy chứ sao". Bạn tôi bảo. - "Năm nào đến cỡ này thì tuyết cũng bắt đầu rơi. Và thế là mùa đông đến".

- "Lạnh quá nhỉ".

- "Đúng mùa đông thì còn lạnh kinh hồn nữa kia".

Chúng tôi sinh trưởng ở một thành phố nhỏ gần Kobe, khí hậu ôn hoà. Nhà hai đứa chỉ cách nhau khoảng năm mươi thước, và học chung với nhau suốt các năm trung học cấp hai lẫn cấp ba. Đã đi du lịch chung, mà cả bạn gái cũng đã hẹn hò đi chơi chung với nhau rồi. Có lần cả hai đứa cùng say mèm đến mở cửa xe taxi ra là ngã sóng soài ra đất. Xong trung học, tôi lên đại học ở Tokyo, còn hẳn đi đại học ở Hokkaido. Rồi tôi kết hôn với bạn cùng lớp là người gốc Tokyo, còn hẳn kết hôn với bạn đồng học xuất thân Otaru thuộc đảo Hokkaido. Đời người là thế. Như những hạt giống của cây

cỏ cuốn theo ngọn gió trên cột tai quái mà phiêu dạt trên những vùng đất bất ngờ.

Giả thử hần lên đại học ở Tokyo, còn tôi đi đại học ở Hokkaido, thì hiển nhiên là cuộc đời của hần và của tôi hần đã khác đi hoàn toàn. Có khi tôi lại trở thành người làm việc trong hãng đại lý du lịch rong ruổi khắp nơi trên thế giới, còn hần lại trở thành tiểu thuyết gia đóng chốt ở Tokyo, không chừng. Tuy nhiên, do bàn tay sắp đặt của người mẹ là ngẫu nhiên ấy, tôi đã trở thành người viết tiểu thuyết, còn hần mới là người làm việc trong hãng đại lý du lịch. Và chòm sao Orion ngày nay còn chiếu sáng trên bầu trời đêm.

Hần có đứa con trai sáu tuổi, và lúc nào trong ví cũng có ba tấm ảnh con hần. Cậu bé Hokuto (Bắc Đẩu) chơi đùa với cừu ở Sở thú Maruyama. Cậu bé Hokuto mặc áo quần Lễ Mừng Trẻ Con Lên 3, 5, 7. Cậu bé Hokuto ngồi trong tên-lửa ở vườn chơi trẻ con. Tôi xem đi xem lại ba tấm ảnh ấy, mỗi tấm ba lần, rồi trao lại cho hần. Xong, uống bia hơi, nhắm món cá Ruibe 1.

- "Này cậu, P lúc này ra sao nhỉ?". Hần hỏi.

- "Nó làm ăn khem khá lắm đấy". Tôi đáp.

- "Trước đây, tình cờ mình gặp nó trên đường. Nó bảo đã ly dị vợ, và đang sống chung với một cô gái trẻ".

- "Còn Q thì sao?"

- "Nghe nói nó làm cho một hãng đại lý quảng cáo, viết những bảng quảng cáo thật nhảm nhí".

- "Cũng dễ hiểu thôi".

Vân vân.

Chúng tôi trả tiền và bước ra khỏi quán. Ngoài trời tuyết vẫn rơi không ngớt.

- "Thế gần đây có về lại Kobe không?". Tôi hỏi.
- "Không". Hắn lắc đầu. - "Sao mà thấy xa quá. Cậu thì sao?"
- "Mình cũng không. Vả lại, cũng chẳng nảy ra ý muốn về lại".
- "Ừm".
- "Thành phố hẳn là đã thay đổi lắm rồi nhỉ".
- "Ừm".

Rảo bước vòng vòng trên phố xá Sapporo khoảng mười phút, chúng tôi cạn mất đề tài nói chuyện với nhau. Tôi quay lại khách sạn. còn hắn trở về căn chung cư ba phòng.

- "Thôi, giữ gìn sức khỏe nhé".
- "Ừ, cậu cũng thế".

Thế là cỗ máy hoán chuyển đã tiến bước đánh xạch một tiếng Và vài ngày sau thì chúng tôi lại ai đi đường nấy. Ngày mai đây, hai đứa tôi lại ở hai thành phố cách xa nhau đến năm trăm cây số, có lẽ lại tiếp tục cuộc tranh đấu vô vọng chống lại nỗi nhàm chán riêng của mỗi đứa.

Ti vi trong khách sạn đang chiếu chương trình quảng bá thông tin địa phương. Tôi mang nguyên giày, nằm dài trên khăn phủ giường, chuốc bia lạnh cho trôi miếng bánh mì kẹp cá hồi xông khói bởi phòng mang đến, vừa lơ đãng ngắm màn hình.

Đứng sừng sững ngay giữa màn hình là một cô gái trẻ mặc áo đầm màu xanh biển. Ống kính truyền hình bất động quét tia nhìn đăm đăm từ hông cô

trở lên, như một loài thú ăn thịt sống. Góc nhìn đã không dời đổi, mà cũng không tiến gần hay lùi xa tí chút nào. Có cảm giác cứ như là một phim Đợt Sóng Mới ngày xưa vậy.

- "Tôi là nhân viên Ban Thông tin của ủy ban Hành chánh Khu phố R". Cô gái giới thiệu. Giọng nói của cô có chút hơi hướm thổ âm địa phương, run lên vì thần kinh căng thẳng. - "R là một khu phố nhỏ chỉ có bảy ngàn năm trăm người. Không nổi tiếng gì mấy nên có thể quý vị chưa hề biết đến".

Đáng tiếc, tôi nói.

- "Ngành sản xuất chính của khu phố là nghề nông và nghề nuôi bò sữa. Nguyên trọng tâm sản xuất đã là lúa gạo, nhưng gần đây, theo chính sách chuyển canh, cũng đang nhanh chóng chuyển sang việc trồng lúa mì và các thứ rau đậu ven thành phố. Thêm vào đấy, ở ngoại vi khu phố lại có đồng cỏ chăn nuôi do khu phố điều hành, nuôi khoảng hai trăm bò, một trăm ngựa và một trăm cừu lấy lông. Hiện nay, khu phố đang thúc tiến việc khuếch trương về chăn nuôi, trong vòng ba năm tới, số gia súc này hẳn sẽ tăng lên rất nhiều".

Cô không phải là một người đẹp. Khoảng tuổi trên dưới đôi mươi, đeo kính nhiều độ, vành kim loại, khoé miệng đóng băng nét cười mím cứng ngắc như tủ lạnh bị hỏng. Thế mà trên màn hình, trông cô vẫn tuyệt vời. Ống kính truyền hình theo kiểu phim Đợt Sóng Mới ấy chiếu lên được hình ảnh tuyệt vời nhất của nét tuyệt vời nhất của cô. Tôi có cảm tưởng là nếu tất cả mọi người, ai cũng được đứng trước ống kính truyền hình mà nói trong mười phút, thì hẳn là thế giới sẽ trở thành tuyệt vời lắm.

- "Khoảng giữa thời Minh Trị, vàng cát đã được tìm thấy trong sông R chảy qua khu phố R này, do đó đã có phong trào tìm vàng cát sôi nổi. Thế nhưng khi đã cạn nguồn vàng cát rồi thì phong trào ấy cũng tiêu tan, chỉ còn

dấu vết của vài túp lều nhỏ và con đường hẹp qua núi là chút hình tích còn sót lại của một thời vang bóng ấy".

Tôi nhắm nháp mẫu bánh mì kẹp cá hồi xông khói cuối cùng, rồi uống một hơi cạn chỗ bia còn lại.

- "Khu phố... (đăng hăng)... khu phố cho đến vài năm trước đây đã có trên mười ngàn người, nhưng gần đây, do xu hướng rời bỏ nghề nông, tình trạng dân số giảm nhanh, lớp người trẻ dời ra đô thị, trở thành vấn đề khó giải quyết. Quá nửa số bạn bè cùng lớp của chính tôi cũng đã rời khỏi khu phố này rồi. Tuy thế, tất nhiên là vẫn còn có nhiều người chọn ở lại cùng phần đất với khu phố".

Cứ như là đang nhìn vào tấm gương soi rọi tương lai, cô nhìn đắm đắm vào ngay giữa ống kính truyền hình mà tiếp tục nói. Xuyên qua màn hình, đôi mắt cô nhìn tôi đắm đắm. Tôi lấy hai lon bia từ trong tủ lạnh ra, mở khoeo, uống một hơi.

Khu phố của cô.

Tôi tưởng tượng ra được hình ảnh khu phố của cô. Nhà ga mỗi ngày chỉ có tám chuyến xe lửa dừng lại, phòng đợi có lò sưởi, bùng binh nhỏ lạnh lẽo, bản đồ hướng dẫn khu phố chữ đã mờ đi đến không đọc được phân nửa, khóm hoa vạn thọ và hàng cây nanakamado 2, con chó trắng lông bẩn những vết mệt mỏi cùng tận của đời, con đường chính rộng một cách vô lối, áp phích tuyển mộ lính Tự Vệ Đội 3, tiệm bách hoá ba tầng, bảng hiệu tiệm bán đồng phục học sinh và thuốc đau đầu, một quán trọ nhỏ, toà nhà hợp tác xã nông nghiệp cùng trung tâm lâm nghiệp cùng hội chấn hưng chăn nuôi, một ống khói nhà tắm công cộng đơn độc sừng sững chĩa lên khung trời màu tro xám. Đi thẳng trên con đường chính, quẹo trái, qua khỏi ngã tư là có ủy ban Hành chánh Khu phố, trong Ban Thông tin có cô ấy ngồi đấy. Một khu phố nhỏ bé, buồn tẻ. Hết nửa năm bị bao phủ trong tuyết. Và cô tiếp tục viết những bản thảo quảng bá cho khu phố ấy .

Trong căn phòng nhỏ của khách sạn ở Sapporo, đời tôi và đời cô ấy tình cờ đã giao tiếp với nhau. Nhưng vẫn cảm thấy thiếu hụt chút gì đấy. Trên chiếc giường khách sạn này, ngày sống cứ như là bộ áo mượn, không ôm khít khao quen thuộc với thân mình được. Lưỡi dao cùn không ngừng chặt xuống sợi thừng buộc cổ chân tôi Sợi thừng mà đứt mất đi thì tôi không còn nơi nào để trở về nữa. Điều đó khiến tôi bất an.

Nhưng không, tất nhiên là sợi thừng không đứt mất đi đâu. Chỉ vì tôi uống bia có hơi quá chén nên có cảm giác như thế thôi. Và lại, có lẽ cũng tại vì tuyết đang múa lượn bên ngoài khung cửa sổ kia nữa. Tôi lần theo sợi thừng buộc cổ chân mình mà trở về dưới đôi cánh u ám của thực tại. Khu phố của tôi, và đàn cừu của cô ấy.

Đến khi đàn cừu của cô ấy có được thuốc tẩy độc tuyết vời kia thì hẳn là ở khu phố của tôi, tôi cũng đang chuẩn bị cho mùa đông cho đàn cừu của mình. Gom góp cỏ khô, trữ dầu vào thùng chứa, sửa chữa các khung cửa sổ phòng bão tuyết Mùa đông đã tiến đến kia rồi.

- "Khu phố của tôi đấy". Cô ấy nói tiếp. - "Một khu phố nhỏ, chẳng có đặc điểm gì đáng kể, nhưng vẫn là khu phố của tôi. Nếu có dịp, xin quý vị đến xem. Có thể có chút gì đấy chúng tôi làm được cho quý vị".

Rồi hình ảnh cô biến mất trên màn hình. Tôi bấm nút sát bên chiếc gối, tắt ti vi, uống cạn chỗ bia còn lại. Và thử nghĩ chuyện đến thăm khu phố của cô ấy. Có lẽ cô sẽ làm được chút gì đấy cho tôi. Nhưng có lẽ kết cuộc, tôi sẽ không đến thăm khu phố của cô ấy. Tôi đã vất bỏ đi quá nhiều thứ mất rồi.

Bên ngoài tuyết vẫn không ngừng rơi. Và đàn cừu một trăm con đang nhắm nghiền mắt trong bóng tối mịt mù.

Dịch xong 10-2005

1

Ruibe: món cá sống của đảo Hokkaido, là những lát cá hồi xắt thật mỏng, đông lạnh.

2

Nanakamado: Sorbus commixta, cao đến 7 - 10 thước, thân trơn, màu tím đậm, mọc ở vùng núi, gỗ khó cháy, tên tiếng Nhật có nghĩa là "đốt trong lò bảy lần" (vẫn chưa cháy hết)

3

Tự Vệ Đội: Theo Hiến pháp hiện hành được lập nên từ chiến bại trong Thế chiến thứ Hai, Nhật Bản chỉ có Tự Vệ Đội thay vì Quân đội chính quy.

LỄ HỘI SƯ TỬ BIỂN

TẤM GƯƠNG

NÀNG IPANEMA NĂM 1963 / 1982

"Thân hình thon gọn, da rám nắng

tươi trẻ, xinh đẹp,

nàng Ipanema bước đi trên bãi cát.

Nàng bước theo nhịp Samba

uốn éo thanh tú

uyển chuyển mềm mại.

Tôi muốn nói yêu nàng

Tôi muốn dâng nàng trái tim tôi

Nhưng nàng chẳng để ý đến tôi

chỉ nhìn ra biển xa mà thôi" 1

Năm 1963, Nàng Ipanema đã đắm đắm nhìn ra biển xa như thế. Và bây giờ, Nàng Ipanema năm 1982 cũng vẫn đắm đắm nhìn ra biển xa như thế. Nàng vẫn còn phong kín trong hình ảnh ấy, âm thầm phiêu du trong biển cả thời gian. Giả thử nếu nàng phải già đi, hẳn giờ này đã gần bốn mươi rồi. Tất nhiên, tuy cũng rất có thể nàng không già đi đến như thế, nhưng hẳn là nàng cũng không còn thon gọn, mà da cũng không còn rám nắng như thế nữa đâu. Có thể giờ này nàng đã có đến ba đứa con, và nắng đã làm hư da nàng rồi. Nghĩa là, có thể nàng trông vẫn còn đôi phần quyến rũ, nhưng không còn tươi trẻ như 20 năm trước nữa.

Dù thế, trong đĩa hát thì dĩ nhiên nàng chẳng già đi tí nào. Trong tiếng kèn Tenor Sax êm như nhung của Stan Getz, nàng mãi mãi là nàng Ipanema 18 tuổi, thanh tú, hiền dịu. Tôi chỉ cần đặt đĩa nhạc lên máy quay đĩa, cho kim chạy trên đĩa nhạc, là nàng hiện ra với tôi ngay.

"Tôi muốn nói yêu nàng

Tôi muốn dâng nàng trái tim tôi"

Mỗi lần nghe đĩa nhạc này, tôi lại nhớ đến hành lang trường trung học. Mờ tối, hơi ẩm thấp. Hành lang trường trung học đấy. Trần cao, bước đi trên sàn xi-măng nghe vang lên tiếng giày "cồm cộp". Phía bắc có vài khung cửa sổ, nhưng ép sát bên cạnh là núi, nên hành lang trường trung học lúc nào cũng mờ tối. Và thường vắng lặng. Ít nhất thì trong trí nhớ của tôi, hành lang trường trung học thường vắng lặng như thế.

Tại sao mỗi lần tôi nghe bản nhạc "Nàng Ipanema" lại nhớ đến hành lang trường trung học, thì tôi chẳng rõ. Chẳng thấy lý do mạch lạc nào cả.

Chẳng biết Nàng Ipanema của năm 1963 đã ném hòn cuội nhỏ nào xuống lòng giếng ý thức của tôi rồi?

Mà nói đến hành lang trường trung học là tôi lại nhớ đến món xà-lách trộn đủ thứ rau. Có xà-lách, cà chua, dưa leo, ớt xanh, măng tây, có hành tây xắt lát, và có dầu-trộn-xà-lách màu hồng Southern Island Dressing. Tất nhiên chẳng phải cuối hành lang trường trung học có quán chuyên bán món xà-lách trộn ấy đâu. Cuối hành lang trường trung học chỉ có cánh cửa, sau cánh cửa là hồ bơi 25 thước chẳng có gì đặc biệt.

Không hiểu tại sao hành lang trường trung học lại làm tôi nhớ đến món xà-lách trộn ấy nhỉ? Điều này lại chẳng có lý do mạch lạc gì cả. Món xà-lách trộn gợi tôi nhớ lại người con gái tôi quen ngày trước. Mà liên tưởng này thì có lý do thông suốt. Bởi cô bạn ấy lúc nào cũng chỉ ăn mỗi món xà-lách trộn mà thôi.

- Đã rau rầu làm xong rau rầu bài tập rau rầu tiếng Anh chưa?

- Rau rầu chưa rau rầu. Vẫn còn rau rầu một tí.

Tôi cũng thuộc loại thích ăn rau trái, nên hễ gặp mặt cô ấy là chỉ ăn rau trộn như thế mãi thôi. Cô ấy là người sùng tín, tin chắc rằng cứ ăn rau trái thật nhiều và cân-bằng vào thì mọi chuyện sẽ song suốt. Chỉ cần mọi người ăn rau trái đều đều là thế giới sẽ hoà bình tốt đẹp, mọi người khoẻ mạnh và tràn đầy tình yêu thương. Nghe cứ như là "Bách thư Tuổi hồng" vậy.

- Ngày xưa ngày xưa, - Triết gia nào đấy đã viết - đã có thời đại mà vật chất và ký ức đã ngăn cách nhau bởi hố thẳm hình-nhi-thượng.

Nàng Ipanema năm 1963 / 1982 vẫn tiếp tục bước đi im lìm trên bãi cát nóng bỏng hình-nhi-thượng ấy. Bãi cát rộng mênh mông, những đợt sóng trắng bạc êm đềm mơn trớn không ngừng. Hầu như hoàn toàn lặng gió. Chẳng nhìn thấy gì trên đường chân trời cả. Chỉ có mùi nồng mặn của biển. Mặt trời toả nóng gay gắt.

Tôi nằm dài dưới cây-dù-che-nắng lớn, lấy lon bia từ hộp đông lạnh, rút khoen mở bia ra. Đã uống mấy lon rồi nhỉ? Năm lon, sáu lon? Chẳng sao cả. Rồi cũng biến thành mồ hôi mà thoát ra ngay ấy mà.

Nàng vẫn tiếp tục bước đi trên cát. Hai mảnh áo tắm bikini màu tươi chói ôm dính khít khao tấm thân thon gọn rám nắng.

- Chào em. - Tôi thử gọi nàng.

- Chào anh. - Nàng nói.

- Em uống bia nhé? - Tôi dụ nàng.

- Được quá chứ. - Nàng nói.

Thế là hai đứa cùng uống bia dưới cây-dù-che-nắng.

- Này em. - Tôi nói - Đúng là năm 1963, anh cũng đã gặp em rồi đấy. Cùng chỗ này mà cũng cùng giờ này nữa.

- Chuyện xưa quá rồi nhỉ.

- Đúng thế.

Nàng uống một hơi nửa lon, rồi nhìn đắm đắm vào lỗ khoen mở rộng trên lon bia.

- Nhưng mà, có thể đã gặp nhau thật chứ nhỉ. Năm 1963 à? Xem nào, năm 1963 thì ... Ủm, có thể đã gặp nhau năm ấy rồi.

- Em có vẻ chẳng thay đổi gì cả. - Tôi nói.

- Chứ em là cô gái hình-nhi-thượng mà lại.

- Khoảng ấy, em có để ý gì đến anh đâu. Chỉ nhìn ra biển xa mãi thôi.

- Có thể lắm. - Nàng nói. Rồi cười lớn - Này anh, em xin lon bia nữa, được không?

- Được chứ. - Tôi nói, và mở khoen lon bia cho nàng - Em vẫn bước đi trên bãi biển suốt từ ngày ấy đấy nhỉ?

- Chứ sao.

- Gót chân em không bị bỏng sao? - Tôi ái ngại.

- Chả sao. Bởi gót chân em cũng là cấu tạo hình-nhi-thượng mà. Muốn xem không?

- Ừ.

Nàng duỗi đôi chân thon dài, cho tôi xem gót chân nàng. Quả thật là gót chân hình-nhi-thượng tuyệt đẹp. Ngón tay tôi chạm nhẹ lên đấy. Không thấy nóng, cũng không thấy lạnh. Ngón tay tôi chạm lên gót chân nàng, nghe có tiếng sóng vang nhẹ dịu dàng. Cho đến tiếng sóng cũng ra vẻ hình-nhi-thượng nữa.

Nàng và tôi im lặng uống bia. Mặt trời chẳng dời đi một li nào. Ngay cả thời gian cũng ngừng lại. Tất cả như bị cuốn hút vào sâu trong một tấm gương.

- Mỗi lần nghĩ đến em, anh lại nhớ đến hành lang trường trung học đấy. - Tôi nói - Sao thế nhỉ?

- Bản chất của con người là tính liên hợp đấy anh. - Nàng nói - Đối tượng của khoa học về con người không phải ở khách thể, mà là chủ thể được bao bọc bên trong thân thể đấy chứ.

- Hừm.

- Dù sao đi nữa, hãy cứ sống đi. Sống. Sống. Sống. Chỉ có thế. Em cũng chỉ là cô gái có gót chân hình-nhi-thượng mà thôi.

Nói xong, Nàng Ipanema năm 1963 / 1982 phúi cát dính trên đùi, rồi đứng lên.

- Cảm ơn anh đã cho uống bia.

- Có gì đâu em.

o o o

Thình thoảng tôi lại gặp nàng trong toa tàu điện hầm. Mỗi lần như thế, nàng lại gửi đến tôi nụ cười "Cảm ơn anh đã cho uống bia ngày ấy". Từ ngày ấy, tuy hai đứa không còn dịp nói chuyện với nhau nữa, nhưng vẫn cảm thấy nỗi liên được với nhau ở đâu đó trong lòng. Tôi không rõ nỗi liên với nhau từ đâu. Nhưng hẳn là ở một nơi nào đấy trên thế giới xa xôi có điểm nối kỳ diệu ấy. Và từ điểm nối ấy lại có dây liên-hợp đến hành lang trường trung học và món xà-lách trộn và cô bạn "Bạch thư Tuổi hồng" theo chủ nghĩa ăn rau trái. Nghĩ như thế lại thấy lòng mình dấy lên những hoài niệm về nhiều sự vật, nhiều việc đã qua. Có cảm giác mình sẽ gặp mình ở nơi kỳ diệu nào đấy trên thế giới xa xôi. Và mong rằng nếu được thì nơi ấy sẽ ấm áp cho mình. Và nếu nơi ấy có thêm vài lon bia ướp lạnh sẵn thì không còn gì để nói nữa. Ở đấy, tôi là mình, mình là tôi. Giữa hai thực thể ấy sẽ không còn thứ khe hở nào cả. Nơi chốn kỳ diệu ấy chắc chắn phải có ở đâu đấy.

Nàng Ipanema năm 1963 / 1982 ngày hôm nay vẫn còn tiếp tục bước đi trên bãi cát nóng. Cho đến khi đĩa nhạc cuối cùng mòn vỡ, nàng vẫn không ngừng bước đi.

Dịch xong 10-2004

Bài hát "The Girl from Ipanema" thịnh hành khoảng thập niên 60, nhạc và lời Vincius De Moraes & Antonio Carlos Jobim, lời tiếng Anh của Norman Gimbel, đĩa Saxo của Stan Getz, 1964.

CÓ YÊU

BURT BACHARACH KHÔNG?

Thưa cô,

Hôm nay, hơi lạnh đã càng ngày càng dịu bớt, trong ánh dương đã cảm được chút hương mùa xuân. Xin hỏi thăm sinh hoạt thường ngày của cô hiện nay như thế nào?

Cảm ơn cô đã gửi cho bức thư mang đến nhiều niềm vui. Nhất là đoạn cô viết về quan hệ giữa món chả thịt băm 2 và hạt nhục-đậu-khấu thật là một áng văn trác tuyệt mà lại tràn đầy cảm giác sinh động của đời sống. Những dòng văn bật lên mùi nồng ấm của bếp lửa cùng với tiếng dao thớt sống động nao nức chờ đợi một món ăn ngon.

Đọc bức thư của cô một hồi, tôi đâm ra thèm món chả thịt băm đến không chịu nổi, nên đã tức tốc tìm đến một quán ăn đêm để gọi cho kỳ được món ấy. Thực sự, quán ăn này lại có đến tám kiểu chả thịt băm khác nhau. Kiểu Texas, kiểu California, kiểu Hawaii, kiểu Nhật Bản... tất cả tám kiểu như thế. Kiểu Texas thì thật to lớn, tuy chỉ đặc biệt về kích thước, thể thôi. Kiểu Hawaii thì có thêm nhiều miếng thơm. Kiểu California thì... tôi quên mất là có gì đặc biệt. Kiểu Nhật Bản thì có thêm củ cải trắng nghiền nhỏ. Quán ăn kiến trúc lịch sự, các cô hầu bàn xinh đẹp, mà lại mặc váy cực ngắn.

Nhưng chẳng phải tôi đặc biệt muốn đến quán này để điều nghiên về trang trí bên trong quán, hay để ngắm quần lót của các cô hầu bàn. Mục

đích của tôi chỉ là để ăn chả thịt băm, mà chỉ muốn món chả thịt băm đơn thuần thôi, chẳng phải kiểu này kiểu nọ. Nên đã bảo cô hầu bàn cho tôi món ấy. Nhưng cô hầu bàn đáp rằng: "Xin ông tha lỗi, quán em chỉ có món chả thịt băm kiểu này kiểu nọ mà thôi".

Tất nhiên, chẳng thể nào trách gì cô hầu bàn được. Cô ấy đâu có quyết định thực đơn, mà có phải cô ấy thích thú gì chuyện mặc đồng phục ngăn đến nỗi mỗi lúc cô cúi xuống để đặt chén đĩa lên bàn lại cho thấy cả quần lót đâu. Thế nên, tôi đã mỉm cười hoan hỉ mà gọi tạm món chả thịt băm kiểu Hawaii vậy. Cô hầu bàn đã mách nhỏ rằng khi ăn, cứ gạt bỏ mấy miếng thơm đi là được.

Cuộc đời đúng là ly kỳ thật. Tôi thực sự chỉ muốn món chả thịt băm thông thường, ở đâu cũng có, vậy mà có lúc lại chỉ được đưa đến thứ chả thịt băm kiểu Hawaii phải tự mình gạt bỏ mấy miếng thơm đi!

À, mà món chả thịt băm cô làm hẳn là chả thịt băm thông thường, ở đâu cũng có đấy chứ nhỉ? Đọc bức thư của cô, tôi đâm ra muốn thế nào cũng mong được thưởng thức món chả thịt băm thông thường cô làm.

So với đoạn văn ấy, có vẻ đoạn cô viết về máy tự động bán vé của xe lửa quốc doanh có hơi cường điệu một tí. Tiêu điểm cô nhắm đến thì rất hay, nhưng khung cảnh chưa được lời văn truyền đến tận người đọc. Mong cô sẽ không quá cố gắng diễn tả cho thật sắc sảo. Kết cuộc, văn chương chỉ là thứ đắp đổi cho thích hợp mà thôi.

Bức thư của cô kỳ này đạt điểm tổng quát là 70 điểm. Kỹ năng văn chương của cô đang tiến bộ dần lên. Xin vững lòng cố gắng mà không nôn nóng.

Mong đợi thư sau của cô.

Mùa xuân thật sự đến thì thích quá nhỉ.

Ngày 12 tháng 3.

Tái bút:

Cảm ơn cô đã gửi cho hộp bánh quy. Ngon quá. Tuy nhiên, trên nguyên tắc của hội, nhất thiết cấm giao lưu cá nhân ngoài thư từ, do đó mong cô từ nay không phải bận tâm chuyện quà cáp thế nữa.

Dù sao, cũng xin cảm ơn cô rất nhiều.

Tái tái bút:

Thư lần trước, cô viết về "chuyện khó khăn tinh thần" với ông nhà, nếu giải quyết được êm đẹp thì tốt quá.

o o o

Việc làm thêm như thế, tôi đã làm suốt khoảng một năm. Lúc tôi 22 tuổi.

Tôi đã ký khế ước với một hãng nhỏ làm việc gì chẳng ai hiểu rõ ở Iidabashi có tên là "Hội Văn-Bút - Pen Society", mỗi tháng cứ viết tràn đi cho đủ số trên 30 lá thư, tương tự như lá thư trên đây; mỗi lá thư tính 2 ngàn Yen 2, thư nào nội dung cũng giống giống nhau.

Khẩu hiệu quảng cáo của hãng này là "Chính bạn cũng sẽ viết được những bức thư làm cảm động lòng người". Người muốn viết thư giỏi như thế phải vào hội, đóng phí gia nhập và hội phí hàng tháng, mỗi tháng viết bốn lá thư gửi đến hội. Người làm việc cho hãng, trong đó có tôi, gọi là "Bút-sư - Pen Master", đọc, hiệu-đỉnh các lá thư này rồi viết cảm tưởng và hướng dẫn, như trong bức thư trên đây. Hội viên phái nữ thì do bút-sư phái nam đảm đương, và hội viên phái nam thì có bút-sư phái nữ. Tôi đảm đương tổng cộng 24 người, tuổi từ 14 đến 53, mà nhiều nhất là các cô từ 25 đến 35 tuổi. Nghĩa là phần lớn hội viên tôi đảm đương đều lớn tuổi hơn tôi. Vì vậy mà trong khoảng một tháng đầu, tôi bị bắn loạn vô cùng, vì thấy văn

chương của hội viên hay họ hơn mình nhiều; có vẻ họ quen viết thư hơn tôi rất nhiều. Chứ tôi trước đó, thư từ cho ra hồn thì hầu như chưa hề viết một bức nào cả. Quả thật tôi đã toát mồ hôi lạnh mà gắng gượng qua được tháng đầu tiên ấy.

Tuy nhiên, hết tháng đầu, không thấy có hội viên nào hé ra một lời bất mãn về năng lực văn chương của tôi cả. Mà ngược lại, người trong hăng còn cho biết tiếng tăm của tôi đang ở mức khá cao nữa. Và ba tháng sau, tôi còn có thể tự hào là năng lực văn chương của những hội viên do tôi hướng dẫn đã tăng tiến thấy rõ. Cứ như là một phép lạ! Có vẻ những người phụ nữ này quả thật đã tin tưởng vào "bút sư" là tôi, từ đáy lòng của họ.

Khoảng ấy thì tôi đã không hiểu lý do tại sao, nhưng bây giờ nghĩ lại, tôi cho là vì họ buồn quá đó thôi. Chỉ vì họ muốn viết điều gì đấy để giải bày với người nào đấy. Và hẳn là họ tìm đến lòng khoan dung hỗ tương với người đọc những điều họ viết.

Cứ thế, suốt từ mùa đông năm tôi 21 tuổi đến mùa xuân năm 23 tuổi, tôi đã sống như một con hải-cẩu què chân trong hậu-cung văn chương của nó. Hội viên đã gửi đến tôi thật đủ thứ thư từ. Thư nhàm chán cũng có, thư ngộ nghĩnh tức cười cũng có, mà thư buồn thảm cũng có. Trong khoảng thời gian một năm ấy, tôi có cảm tưởng mang máng rằng mình đã già đi luôn một lèo hai, ba năm. Lúc tôi có chút sự tình phải nghỉ việc ấy, tất cả các hội viên do tôi hướng dẫn đều nuối tiếc. Cả tôi nữa, mặc dù thật tình đã thấy chán chuyện phải viết thư ngày này qua ngày khác, ở một ý nghĩa nào đấy, cũng tiếc nuối. Bởi tôi cảm nhận được rằng có được chừng ấy người giải bày chân thành đến mức như thế với mình, có lẽ là cơ hội sẽ không còn có lại nữa.

○ ○ ○

Riêng về chuyện chả thịt băm thì, tôi đã có cơ hội được ăn món chả thịt băm do cô ấy (người đàn bà viết trong bức thư trên đây) làm cho.

Nàng 32 tuổi, chưa có con, chồng làm việc cho một trong năm hãng mậu dịch lớn nhất nước. Khi tôi viết trong lá thư cuối cùng rằng rất tiếc sẽ nghỉ việc vào cuối tháng ấy, nàng đã mời tôi đến ăn trưa. Nàng viết: sẽ làm món chả thịt băm thông thường, ở đâu cũng có. Mặc dù trái với quy tắc của hãng, tôi quyết tâm đến ăn trưa với nàng xem sao. Chẳng có thứ gì trên đời này có thể ngăn cản được lòng hiếu kỳ của một thanh niên 22 tuổi.

Căn chúng cư của nàng nằm ven đường tàu điện Odakyu. Căn phòng có cái vẻ trống trải của một cặp vợ chồng không có con. Bàn ghế, đèn phòng, và cả áo len của nàng không là thứ đắt tiền, nhưng trang nhã. Trong lúc tôi ngạc nhiên vì nàng trông tươi trẻ hơn tôi tưởng tượng rất nhiều, thì nàng cũng ngạc nhiên vì thấy tôi trẻ hơn nàng tưởng tượng rất nhiều. Hội Văn Bút không bao giờ tiết lộ tuổi tác của bút sư cả.

Tuy nhiên, mỗi bên chỉ ngạc nhiên một lần, thế thôi. Khăn trương của buổi gặp mặt ban đầu đã nhanh chóng giải tiêu. Trong tâm tình hai hành khách lỡ trễ cùng một chuyến tàu, chúng tôi cùng ăn món chả thịt băm nàng làm, và uống cà-phê với nhau. Từ cửa sổ tầng 3 này có thể nhìn thấy tàu điện chạy qua. Hôm ấy là một ngày đẹp trời, bao lơn của các căn chúng cư chung quanh phơi đầy nệm màn, chăn trải giường. Đôi lúc nghe có tiếng đập nệm phơi phành phạch. Thứ tiếng động kỳ dị không cho được cảm giác xa hay gần, như vọng lên từ một đáy giếng đã khô cạn.

Món chả thịt băm thật ngon lành. Gia vị vừa đúng độ. Bên trong lớp da nám dòn một tí, nước mật thơm tràn trên thịt băm nung núc. Nước sốt cũng đạt mức lý tưởng. Tôi khen như thế, làm nàng lộ vẻ vui sướng.

Uống cà phê xong, chúng tôi vừa nghe đĩa nhạc Burt Bacharach vừa tâm sự. Thật ra, thân tôi thì chẳng có gì đáng gọi là tâm sự cả, nên phần lớn là nàng kể chuyện đời nàng đó thôi. Nàng kể thời đi học đã muốn trở thành nhà văn. Là người ngưỡng mộ Françoise Sagan, nàng kể về Sagan cho tôi nghe. Đặc biệt nàng thích cuốn tiểu thuyết Có Yêu Brahms Không? Tôi

cũng không ghét gì Sagan. Ít nhất thì cũng không nghĩ là nhầm chán như người ta nói.

- "Nhưng mà tôi thì chẳng viết lách gì được cả". Nàng nói.

- "Bắt đầu viết từ bây giờ cũng chưa muộn mà". Tôi nói.

- "Chứ anh là người đã cho biết là tôi chẳng viết lách gì được cả đấy thôi". Nàng cười, nói.

Tôi đỏ mặt. Thời 22 tuổi, có chút gì là tôi đỏ mặt lên ngay.

- "Nhưng mà, văn chương của chị có sự chân thành lắm chứ".

Nàng không nói gì, nhưng khoé môi thoáng chút gì như là nụ cười. Một nét cười mỉm thật mơ hồ, đâu chỉ một phần nhỏ của một cen-ti-mét.

- "Ít nhất thì bức thư của chị đã khiến tôi đọc đến là muốn ăn món chả thịt băm ngay thôi".

- "Hắn là vì đúng vào lúc anh đói bụng đấy". Nàng dịu dàng đáp.

Ừ thì, có thể là thế không chừng.

Tàu điện chạy qua bên dưới cửa sổ, vọng lên những tiếng sầm sập khô khan.

o o o

Lúc đồng hồ chỉ 5 giờ chiều, tôi nói lời từ biệt.

- "Đến lúc phải xin phép ra về. Có lẽ chị còn phải chuẩn bị cơm tối cho ông nhà sắp về?"

Nàng vẫn tựa tay chống cằm.

- "Ông ấy về rất trễ. Trễ lắm kia. Hôm nào cũng quá nửa đêm mới về đến nhà".

- "Bạn việc đến thế kia à?"

- "Ừm". Nàng nói, sau một thoáng ngần ngừ. "Vả lại, trong thư cũng đã có viết là không được song suốt với nhau đấy".

Tôi thật chẳng biết nên nói sao cho phải.

- "Nhưng mà, cũng chả sao". Nàng nói, dịu dàng. Tôi nghe mà có cảm giác có vẻ "chả sao" thật. "Cảm ơn anh về chuyện viết thư trong suốt thời gian vừa qua. Tôi thật là vui thích".

- "Tôi cũng vui thích lắm". Tôi nói. "Và cảm ơn chị đã cho ăn món chả thịt băm ngon lành nữa".

o o o

Ngày nay, đã mười năm trôi qua, mỗi lần đi tàu điện Odakyu chạy ngang qua khu chúng cư của nàng, tôi lại nhớ đến món chả thịt băm nắm dòn ngon lành của nàng. Không còn nhớ là khung cửa sổ nào, nhưng tôi có cảm giác là bên trong khung cửa sổ ấy, có lẽ nàng vẫn còn nghe nhạc Burt Bacharach, một mình.

Có phải đáng lẽ tôi nên ngủ với nàng tối hôm ấy?

Đây là đề tài văn chương của tôi, mà tôi vẫn không hiểu nên làm sao.

Có lớn thêm đi nữa, vẫn còn vô số điều mà mình không hiểu nên làm sao cho phải.

Dịch xong 10-2004

1

Hamburger Steak: xin dịch tạm là "chả thịt băm".

2

2 ngàn Yen khoảng 20 Mỹ kim.

DẢI BỜ BIỂN THÁNG NĂM

VƯƠNG QUỐC ĐÃ BĂNG HOẠI

NGƯỜI ĐI VÉ NGÀY

Tôi 32 nàng 18... Cứ nghĩ thế là đâm ra nản.

Tôi mới 32 còn nàng đã 18... Ừ, thế mới được.

Chúng tôi là bạn hơi đặc biệt của nhau, chỉ có thể thôi, không hơn không kém. Tôi có vợ, còn nàng có đến sáu người bạn trai. Nàng hò hẹn với bạn trai mỗi tuần sáu ngày, còn với tôi thì chỉ một ngày Chủ nhật mỗi tháng. Những ngày Chủ nhật còn lại, nàng ở nhà xem TV. Khi xem TV, nàng trông dễ thương như con hải-mã.

Nàng sinh năm 1963. Năm ấy, Tổng thống Kennedy bị bắn chết. Và năm ấy, tôi hò hẹn với gái lần đầu tiên. Bản nhạc thịnh hành trong năm là "Summer Holiday" của Cliff Richard, hình như thế.

Nhưng mà, sao cũng được. Cứ biết là nàng đã sinh vào một năm như thế là được rồi. Tất nhiên, khoảng ấy thì tôi đã chẳng bao giờ nghĩ là có ngày mình sẽ hẹn hò với một cô gái sinh vào năm ấy. Mà ngay cả bây giờ đây, tôi cũng thấy là-lạ. Như lên tận phía lưng của mặt trăng mà hút thuốc vậy.

Đám bè bạn của tôi vẫn có ý kiến thống nhất rằng gái trẻ thì nhàm chán. Thế mà, ngay cả tụi nó cũng hò hẹn với các cô gái trẻ. Vậy thì, có phải tụi

nó đã tìm đâu ra được gái trẻ mà lại không nhàm chán chẳng? Không, làm gì có chuyện đó. Kết cuộc, cái nhàm chán của các cô gái trẻ đã quyến rũ được tụi nó. Tụi nó vừa xối nước nhàm chán ào ào lên đầu vừa cố tránh không để cho một giọt nhàm chán nào văng dính vào các cô gái trẻ, cứ thế mà tận tình vui thú ngây thơ với trò chơi rắc rối đó.

Ít nhất thì cũng khiến tôi nghĩ như thế.

Thật sự, các cô gái trẻ thì mười cô hết chín là nhàm chán thật đấy. Nhưng tất nhiên là các cô đâu có để ý đến điều ấy. Các cô trẻ, đẹp, và đầy lòng hiếu kỳ. Các cô nghĩ sự nhàm chán không dính dáng gì đến mình cả.

Chao ôi!

Không phải tôi trách cứ gì các cô gái trẻ, mà tôi cũng không ghét bỏ gì các cô. Trái lại, còn thích các cô nữa là khác. Các cô giúp tôi nhớ lại con người nhàm chán của chính mình thời còn trẻ. Điều này, nói sao nhỉ... thật tuyệt vời!

- "Này anh, có muốn trở lại thời 18 tuổi một lần nữa không?" Nàng hỏi tôi.

- "Thôi." Tôi đáp. "Không muốn đâu."

Có vẻ nàng không lý giải được câu trả lời ấy.

- "Không muốn trở lại thời 18 tuổi à? Thật không đấy?"

- "Thật chứ."

- "Tại sao?"

- "Cứ như bây giờ được rồi."

Nàng chống khuỷu tay lên bàn, nâng cằm, suy nghĩ lung lăm. Vừa suy nghĩ lung lăm vừa khuấy muống lách cách trong cốc cà-phê.

- "Em không tin đâu."
- "Tin thì tốt hơn."
- "Nhưng tuổi trẻ mới là tuyệt vời chứ!"
- "Có lẽ thế."
- "Vậy sao anh lại muốn như bây giờ?"
- "Bởi trẻ một lần là đủ rồi."
- "Em thì chưa đủ đâu."
- "Chứ em vẫn còn ở tuổi 18 mà."
- "Hừm."

Tôi gọi cô hầu bàn cho thêm lon bia. Ngoài trời đang mưa, qua cửa sổ nhìn thấy cảng Yokohama.

- "Này anh, hồi 18 tuổi, anh suy nghĩ chuyện gì thế?"
- "Chuyện ngủ với gái."
- "Ngoài chuyện ấy ra?"
- "Chỉ mỗi chuyện ấy thôi."

Nàng cười khúc khích, uống một ngụm cà-phê.

- "Rồi, có được không?"

- "Có lúc được, có lúc không. Tất nhiên, không thì nhiều hơn."
- "Thế đã ngủ được với bao nhiêu cô rồi?"
- "Có đếm đâu mà biết."
- "Thật không đấy?"
- "Có muốn đếm đâu nào."
- "Nếu em là đàn ông thì em đếm tốt. Vui lắm chứ không sao."

Thật ra có lúc tôi cũng nghĩ là trở lại được thời 18 tuổi thì cũng hay hay. Nhưng trở lại thời 18 tuổi rồi bắt đầu làm chuyện gì cho phải, thì tôi chịu, không sao nghĩ ra được. Có thể lúc ấy tôi lại được dịp hẹn hò với một người đàn bà quyến rũ 32 tuổi. Thế thì được lắm.

- "Có khi nào chị nghĩ muốn trở lại thời 18 tuổi không?" Tôi hỏi nàng.
- "Ừm." Nàng mỉm cười, làm bộ suy nghĩ một lúc. "Không, có lẽ không khi nào."
- "Thật không?"
- "Thật."
- "Khó hiểu đấy. Ai cũng nói tuổi trẻ là tuyệt vời cả mà."
- "Đúng đấy. Tuyệt vời lắm chứ."
- "Thế tại sao lại không muốn trở lại?"
- "Cậu lớn thêm rồi sẽ hiểu."

Nhưng thực tế thì tôi đã 32 tuổi, đang trong tình trạng tuần nào mà lười biếng chạy bộ thì bụng trông bự ra ngay. Không thể nào trở lại tuổi 18 được

nữa. Dứt khoát như thế.

Cứ xong cữ chạy bộ buổi sáng là uống một lon nước rau, rồi ngồi dựa ngửa lên ghế mà nghe bài "Day Tripper" 1 của ban Beatles.

- "Daaaay-ay-Tripper"

Nghe bản ấy, lại có cảm giác đang ngồi trên xe lửa. Những trụ điện, nhà ga, đường hầm, cầu sắt, những bò, ngựa, những ống khói, những đồng vật liệu phế thải,... nối tiếp nhau chạy dạt về phía sau. Chạy đến đâu cũng chừng ấy phong cảnh, chẳng có gì thay đổi. Giá là ngày xưa thì mình đã vui thích mà nghĩ là phong cảnh kỳ thú lắm đấy.

Chỉ thỉnh thoảng thì người ngồi ghế bên cạnh mình mới có gì khác. Có lần, bên cạnh tôi là một cô gái 18 tuổi. Tôi ngồi ghế gần cửa sổ, cô ngồi gần lối đi ở giữa xe.

- "Cô có muốn đổi sang ghế này không?" Tôi hỏi.

- "Cảm ơn ông." Nàng nói. "Ông tử tế quá nhỉ."

Tôi cười đau khổ. Đâu phải tử tế gì. Chỉ vì tôi đã quá quen với sự nhàm chán rồi, so với cô em.

Đến chuyện đếm xem có bao nhiêu cái trụ điện chạy qua, cũng đã nhàm chán rồi.

Người-đi-vé-ngày 32 tuổi.

20/08/1981

Dịch xong 10-2004

Day Tripper: người đi vé ngày trên xe lửa, không ở lại đêm.

Bài hát "day Tripper" (1965) của Beatles ngụ ý tình qua đường:

"She's a big teaser, she took me half the way there

.....

Tried to please her, she only played one night stand, now

she was a dat tripper, one way ticket, yeah

It took me so long to fin dout, and I found out"

.....

Nàng là tay đùa bỡn hạng nặng, nàng đưa tôi đi nửa đường

.....

Cố chiều nàng, nhưng nàng chỉ chơi qua đường

nàng là người-đi-vé-ngày, vé một chiều thôi

Phải thật lâu mới hiểu ra điều đó, nhưng nay tôi hiểu ra rồi.

THĂNG TRẦM CỦA

BÁNH NƯỚNG NHỌN MỎ

Tôi lơ đãng nhìn lướt tờ báo buổi sáng thì thấy ở góc báo có khung quảng cáo "Đại hội diễn giảng, tuyển mộ sản phẩm mới cho hiệu bánh danh tiếng Bánh Nướng Nhọn Mỏ". Chẳng hiểu "nhọn mỏ" là cái quái gì, nhưng đã xưng "hiệu bánh danh tiếng" thì hẳn là thứ bánh trái gì đấy rồi. Về bánh

trái thì tôi có hơi kén chọn khó tính một tí. Mà cũng đang rảnh rồi, nên tôi định ló mặt đến cái "Đại hội diễn giảng" ấy xem sao.

- "Đại hội diễn giảng" ấy tổ chức ở hội trường lớn trong một khách sạn, có cả trà bánh cho khách nữa. Bánh tất nhiên là bánh nướng nhón mỏ rồi. Tôi nhón lấy một chiếc bánh, nếm thử nhưng chẳng thấy vị gì gọi là ngon lành đặc biệt cả. Chất ngọt của bột bánh thì nhờn nhớt, phần da ngoài lại nham nhám trên đầu lưỡi. Chẳng thể nào nghĩ được là lớp người trẻ thời bây giờ lại có thể thích được thứ bánh này.

Vậy mà người tham gia "Đại hội diễn giảng" lại toàn là người trẻ, cùng lứa tuổi với tôi hoặc còn trẻ hơn nữa. Tôi được phát bảng thứ tự số 952, mà sau đó còn có cả trăm người đến nữa, vị chi trên một ngàn người đã đến tham gia "Đại hội" này. Đáng nể thật.

Ngồi bên tôi là một cô gái khoảng 20 tuổi, mang kính cận độ cao. Không đẹp lắm, nhưng trông cũng thân thiện.

- "Cô đã ăn bánh nướng nhón mỏ này lần nào chưa?" Tôi ướm hỏi.

- "Anh hỏi lạ nhỉ". Cô nói. "Hiệu bánh danh tiếng thế này..."

- "Nhưng mà đâu có ngon...". Tôi nói nửa chừng thì bị cô đá vào chân. Người chung quanh lăm lét nhìn về phía tôi. Không khí ngột ngạt. Tôi giương đôi-mắt-chú-gấu-nhỏ-ngây-thơ mà chịu trận.

- "Anh này điên rồ thật". Lát sau, cô gái thầm thì bên tai tôi. "Đã đến đây mà lại nói xấu bánh nướng nhón mỏ thì Chim quạ nhón mỏ bắt anh đi rồi không sống mà về được đâu nhé".

- "Chim quạ nhón mỏ gì?". Tôi sừng sốt la lớn. "Chim quạ nhón mỏ là..."

- "Xịt!". Cô gái ngăn lại. Buổi giảng diễn bắt đầu.

Trước tiên là ông Chủ hãng diễn thuyết về lịch sử bánh nướng nhon mỗ. Những là từ thời đại Heian 1, người nào đấy đã làm gì đấy mà sáng tạo ra hình dạng nguyên thủy của loại bánh nướng nhon mỗ này. Loại truyền thuyết chẳng ai biết thật giả thế nào. Nghe đâu lại có cả bài thơ cổ nói về bánh nướng nhon mỗ trong tập thơ Đoản Ca Cổ Kim nữa! Nghe khôì hài quá, tôi suýt bật cười lớn, nhưng thấy chung quanh mình, ai nấy đều nghiêm trọng chăm chú lắng tai nghe, vả lại cũng đâm sợ Chim quạ nhon mỗ, nên rồi chẳng dám cười.

Chủ hãng diễn thuyết dài dòng suốt cả tiếng đồng hồ. Mà thật ra, điều ông ta muốn nói chỉ là "bánh nướng nhon mỗ là một hiệu bánh có truyền thống lâu đời", có thể thôi. Chỉ cần một câu ngắn gọn như thế là đủ rồi.

Tiếp đến, Giám đốc của hãng giải thích về việc tuyển mộ sản phẩm mới cho Bánh Nướng Nhon Mỗ. Là hiệu bánh danh tiếng toàn quốc với truyền thống lâu đời, Bánh Nướng Nhon Mỗ phải thích ứng theo từng thời đại mà chuyển vào những dòng máu mới để tiếp tục phát triển một cách biện chứng. Giải thích dài dòng thế nhưng cốt tủy chỉ là: Bánh Nướng Nhon Mỗ đã có vị xưa cũ quá, bán không còn chạy như trước nữa, nên cần có ý mới của lớp người trẻ ngày nay. Muốn thế thì cứ nói quách ra thế có phải được hơn không!

Lúc ra về, tôi nhận được tờ hướng dẫn điều kiện tuyển mộ. Trong vòng một tháng, đem bánh mới dựa trên cơ sở bánh nướng nhon mỗ để dự thi, giải thưởng là 2 triệu Yen 2. Tôi mà lấy được 2 triệu Yen ấy thì làm đám cưới được với người yêu và dọn được đến nhà trọ mới. Thế nên tôi nhất quyết làm bánh nướng nhon mỗ dự thi.

Như đã nói, về bánh trái thì tôi có hơi kén chọn khó tính một tí. Trong tay có đậu, kem, bột, da làm bánh, thì thứ bánh gì tôi cũng làm được. Gì chứ làm ra loại bánh nướng nhon mỗ mới, hiện đại, trong vòng một tháng, thì có khó khăn gì đâu. Đúng ngày thi, tôi làm xong hai tá bánh nướng nhon mỗ mới, mang đến hãng Bánh nướng nhon mỗ.

- "Trông ngon quá nhỉ". Cô bé ngồi ở quầy tiếp khách khen.

- "Ngon lắm đấy". Tôi nói.

o o o

Chừng một tháng sau, có điện thoại từ hãng Bánh Nướng Nhọn Mỏ mời tôi đến. Tôi đóng bộ, thắt cà-vạt, đến hãng Bánh Nướng Nhọn Mỏ. Và nói chuyện với Giám đốc trong phòng tiếp khách của hãng.

- "Bánh nướng nhọn mỏ mới của anh rất được yêu chuộng trong khắp hãng". Giám đốc nói. "Đặc biệt, à... lớp trẻ thì thích lắm".

- "Thế thì cảm ơn ông lắm". Tôi nói.

- "Thế nhưng... một mặt, ừm... trong lớp người lớn tuổi, lại có người bảo thế này thì đâu phải là mùi vị bánh nướng nhọn mỏ nữa. Cho nên, hiện giờ thì bên bênh bên chống, kẻ tám lạng, người nửa cân, không sao quyết định dứt khoát được".

- "Hà...". Tôi nói, thật tình chẳng hiểu ông ta muốn nói gì.

- "Vì thế, Hội nghị Giám đốc quyết định là phải tham vấn ý kiến của Ngài Chim quạ nhọn mỏ mới được".

Lại Chim quạ nhọn mỏ! Tôi sửng sốt: "Chim quạ nhọn mỏ là gì thế, thưa ông?"

Giám đốc nhìn tôi, lấy làm lạ. "Thế anh chẳng biết gì về Ngài Chim quạ nhọn mỏ mà lại tham dự cuộc thi này hay sao?".

- "Xin ông tha lỗi cho. Tôi vốn khờ khạo về chuyện đời".

- "Khổ quá". Giám đốc lắc đầu. "Anh chẳng biết về Ngài Chim quạ nhọn mỏ thì kệt quá... Nhưng thôi, chuyện đâu cũng còn đấy. Mời anh đi theo

tôi".

Tôi bước theo ông ta ra khỏi phòng, đi qua hành lang, lấy thang máy lên tầng 6, rồi lại qua một hành lang nữa. Cuối hành lang có tấm cửa sắt to lớn. Giám đốc bấm nút chuông, tức thì có anh cảnh vệ vạm vỡ bước đến, xác nhận là ông Giám đốc, rồi mới mở khoá cửa. Cung cách phòng bị thật là nghiêm nhặt.

- "Ngài Chim quạ nhon mỏ ở trong này". Giám đốc nói. "Ngài Chim quạ nhon mỏ là giống chim quạ đặc biệt từ ngàn xưa đến nay chỉ ăn bánh nướng nhon mỏ mà sống...".

Giám đốc khỏi cần giải thích gì thêm. Phòng trong có trên trăm con chim quạ. Căn phòng có trần cao đến 5 thước này trông giống như một kho chứa hàng, với vô số thanh ngang treo lủng lẳng, trên đó hàng đàn chim quạ đang đậu san sát nhau. Chim quạ nhon mỏ to lớn hơn chim quạ thông thường rất nhiều, con lớn toàn thân dài đến cỡ một thước, con nhỏ cũng đến 6 tấc là ít. Nhìn kỹ thì thấy chúng chẳng có mắt. Ở chỗ đáng lẽ là mắt ấy, chỉ có hai cục mỡ trắng hếu. Thêm vào đó, toàn thân chúng mập tròn căng phồng đến muốn nứt tung ra.

Chúng tôi vừa bước vào phòng, lũ quạ nghe tiếng liền đập cánh phành phạch đồng loạt kêu la. Lúc đầu chỉ nghe như tiếng ồn gầm thét gì đấy, nhưng một hồi sau, quen tai dần mới nhận ra là lũ quạ kêu lên những tiếng nghe như là:

Bánh nướng nhon mỏ. Bánh nướng nhon mỏ. Bánh nướng nhon mỏ.

Lũ quạ trông thật thô bỉ.

Giám đốc vừa lấy bánh nướng nhon mỏ trong hộp cầm tay ra ném xuống sàn, lập tức hàng trăm con chim quạ nhon mỏ ấy đồng loạt bay ào đến. Rồi tranh giành nhau, mổ vào chân, mổ vào mắt nhau. Trời đất ơi! mổ cả vào mắt nhau như thế thì bảo sao không mù mắt cho được!

Giám đốc lại lấy ra một hộp bánh khác, lần này là một thứ bánh trông hình dáng giống như bánh nướng nhon mỡ, lại rải xuống sàn.

- "Xem đây, thứ này là bánh dự thi, nhưng không được giải nào cả đấy".

Lũ quạ lại bay ào đến như lần trước, nhưng khi cắn vào biết không phải là bánh nướng nhon mỡ thì nhổ cả ra, rồi bao nhiêu cái mỡ ấy giận dữ kêu ầm lên:

Bánh nướng nhon mỡ. Bánh nướng nhon mỡ. Bánh nướng nhon mỡ.

Tiếng kêu rú đồng loạt của lũ quạ dội lên trần nhà rồi dội ngược vào sâu trong tai tôi, nghe nhức nhối cả tai lẫn óc.

- "Thấy chưa, chim chỉ ăn bánh nướng nhon mỡ chính hiệu thôi". Giám đốc nói, có vẻ tự hào. "Đồ giả thì chẳng thêm nếm nữa kia".

Bánh nướng nhon mỡ. Bánh nướng nhon mỡ. Bánh nướng nhon mỡ.

- "Nào, ta thử bánh nướng nhon mỡ mới của anh xem sao nhé. Chim ăn bánh thì anh được trúng tuyển, còn chim không ăn thì rớt đấy".

Liệu có ăn không? Tôi đâm ra lo lắng. Linh cảm thấy điều gì không hay. Đại loại, chuyện đem bánh cho lũ quạ vớ vẫn này ăn mà quyết định trúng tuyển hay không, thì thật là sai quấy quá. Thế nhưng Giám đốc chẳng lý gì đến ưu tư của tôi, cứ thế mà rải bánh tôi làm để dự thi ấy xuống sàn. Lũ quạ lại bay ào đến. Và hỗn loạn bắt đầu. Có con ăn bánh có vẻ ngon lành. Có con mổ vào rồi nhả ra mà kêu toáng lên đòi "Bánh nướng nhon mỡ. Bánh nướng nhon mỡ. Bánh nướng nhon mỡ". Rồi những con không mổ được vào bánh đã tức giận mà mổ ngay vào cuống họng các con đang ăn bánh. Máu phun ra tung toé. Những con quạ khác ào đến giành mấy miếng bánh chim quạ nào đấy đã nhả ra, nhưng bị các con quạ to hơn đang kêu đòi "Bánh nướng nhon mỡ. Bánh nướng nhon mỡ. Bánh nướng nhon mỡ" ấy túm lại, mổ xé tét bụng ra. Lũ quạ cứ thế mà mổ xé cắn giết nhau hỗn loạn

cả lên. Máu đòi máu, thù gọi thù. Trông chỉ là miếng bánh trôi, thế mà đối với lũ quạ này, đã là tất cả. Có đúng là bánh nướng nhon mỡ chính hiệu, hay không phải là bánh nướng nhon mỡ chính hiệu, chỉ có chuyện đó là vấn đề sinh tử đối với chúng trôi.

- "Ông thấy chưa!" Tôi nói với Giám đốc. "Thành linh mà ném tất cả bánh xuống nên kích thích chúng mãnh liệt quá đấy trôi".

Nói xong, tôi một mình bước ra khỏi phòng, lấy thang máy đi xuống, rồi ra khỏi hăng Bánh Nướng Nhon Mỡ. Cũng có tiếc món tiền thưởng 2 triệu Yen ấy thật, nhưng suốt cuộc đời còn dài của mình mà phải chịu lụy lũ quạ trôi bỉ thế kia, thì tôi hoàn toàn không thể chấp nhận được.

Tôi muốn tự mình làm ra món mình thích mà ăn. Còn lũ quạ ấy thì cứ xâu xé nhau đến chết tiệt cả đi là tốt nhất.

Dịch xong 11-2004

1

Heian (794-1192): một thời đại thịnh trị trong lịch sử Nhật bản, thiên hạ thái bình, văn hoá phát triển mạnh.

2

2 triệu Yen khoảng 20 ngàn Mỹ kim.

CÁI NGHÈO CỦA TÔI

HÌNH MIẾNG BÁNH PHÓ MÁT

Vợ chồng tôi đặt tên cho khu đất ấy là "Vùng Tam-Giác". Không gọi thế thì tôi chẳng còn biết nên gọi là gì nữa. Bởi khu đất ấy quả thật giống như

hình vẽ một tam-giác. Vợ chồng tôi đã có thời sống trên "Vùng Tam-Giác" ấy. Chuyện đâu khoảng năm 1973 hoặc 1974.

Gọi là "Vùng Tam-Giác", thế nhưng bạn tưởng tượng ra hình Delta thì khổ cho tôi. Cái Vùng Tam-Giác mà tụi tôi đã sống, nó dài mà hẹp hơn kia, giông-giống như một cái nêm chặn cửa ấy. Nói rõ hơn một chút thì: trước hết, xin tưởng tượng ra một cái bánh phớ-mát còn nguyên vẹn hình tròn. Rồi lấy dao cắt bánh ra làm mười hai phần đều nhau. Nghĩa là lần lượt xén mười hai phần như trên mặt đồng hồ ấy. Kết quả tất nhiên là mười hai miếng bánh, mỗi miếng có một mũi nhọn 30 độ. Thế rồi, chọn lấy một miếng thôi, đặt lên đĩa, vừa nhấm nháp trà Tàu hay gì đấy, mà ngắm xem. Đấy, miếng bánh phớ-mát hẹp mà dài, có mũi nhọn 30 độ ấy là hình dạng chính xác của Vùng Tam-Giác mà tụi tôi đã ở ngày trước.

Có thể bạn thắc mắc tại sao lại thành miếng đất có hình thù kỳ dị như thế. Mà cũng có thể bạn chẳng thắc mắc gì cả. Chẳng nào cũng chả sao. Ngay chính tôi đây cũng chẳng hiểu tại sao lại ra thế. Đã thử hỏi người địa phương rồi, nhưng cũng chẳng rõ gì hơn. Miếng đất ấy từ đời xưa đời xưa đã có hình tam-giác như thế rồi, bây giờ cũng vẫn hình tam-giác như thế, mà từ đây về sau, cũng sẽ còn giữ hình tam-giác như thế dài dài. Có vẻ người địa phương không ai muốn nói đến Vùng Tam-Giác ấy, mà cũng chẳng ai muốn nghĩ gì đến nó nữa. Lý do tại sao họ lạnh nhạt với Vùng Tam-Giác ấy, cứ như là với cục u sau vành tai của họ, thì tôi chẳng rõ. Có lẽ là vì hình dạng kỳ dị của nó chẳng?

Hai bên Vùng Tam-Giác ấy có hai đường ray xe lửa. Một đường thuộc xe lửa quốc-doanh, đường kia tư-doanh. Hai đường ray này chạy song song nhau một đôi, nhưng đến đây lại cắt xéo nhau thành đỉnh nhọn 30 độ. Cứ như là xâu xé nhau mà phân cách hai miền Nam Bắc. Đứng ở đấy mà nhìn thì cũng là một quang cảnh tráng tuyệt. Từ đỉnh nhọn của Vùng Tam-Giác nhìn các chuyến xe lửa chạy lui chạy tới một hồi, lại có cảm giác đang đứng

trên boong tàu của một khu-trục-hạm nhìn xuống mặt biển đang rẽ ra làm đôi trước mũi tàu.

Thế nhưng, từ quan điểm cư trú, sinh hoạt mà nhìn thì Vùng Tam-Giác này quả thật là một thứ quái vật kinh khủng. Trước hết, là ồn kinh khiếp. Mà tất nhiên là phải ồn thế rồi. Bị kẹp sát ngay giữa hai đường ray xe lửa thì làm sao mà không ồn cho được. Mở cửa trước ra là thấy xe lửa chạy ngay sát mắt mình, mở cửa sổ phía sau thì một xe lửa khác chạy ngay sát mắt mình. Nói "ngay sát mắt mình" không quá đáng tí nào đâu. Bởi xe lửa thật sự chạy gần mình đến nỗi có thể đưa mắt chào hỏi hành khách ngồi trong toa nữa kia. Bây giờ nhớ lại, tôi còn cảm thấy thán phục mình đã chịu đựng được chuyện ấy.

Có lẽ bạn sẽ bảo là: nhưng mà khi chuyển xe lửa cuối cùng trong ngày chạy qua rồi thì hết ồn chứ gì. Ừ thì suy nghĩ thông thường là như thế. Ngay cả tôi trước khi thực sự dọn vào ở đấy, cũng đã nghĩ như thế rồi. Nhưng thực tế, ở vùng ấy không có chuyển nào là chuyển xe lửa cuối cả! Các chuyển chở hành khách vừa dứt khoảng trước 1 giờ đêm một tí, thì các chuyển xe lửa chở hàng hoá tiếp nối sau đấy ngay. Các chuyển xe lửa chở hàng chạy suốt đêm đến khoảng trời sáng thì các chuyển chở hành khách của ngày hôm sau lại bắt đầu. Cứ như thế mà chuyển này tiếp nối chuyển kia, ngày này qua ngày khác, liên miên không dứt.

Chao ôi!

Tại tôi mà "đặc biệt" chọn chỗ như thế để ở, nói gì đi nữa, cũng là vì giá thuê nhà quá rẻ. Nhà một căn riêng biệt, ba phòng, có phòng tắm, có cả khoảnh vườn nhỏ, mà tiền thuê chỉ bằng khoảng một phòng cho thuê thông thường cỡ 6 chiếu 1. Mà là một căn riêng biệt nên có nuôi mèo trong nhà như vợ chồng tôi cũng chẳng sao. Cứ như là căn nhà xây "đặc biệt" cho vợ chồng tôi thuê vậy. Vừa mới kết hôn, chẳng phải tự hào gì, chứ có được kể trong cuốn Kỷ lục Guinness là gia đình nghèo nhất thế giới, cũng không có gì lạ. Tại tôi đọc thấy căn nhà cho thuê ấy trên tờ quảng cáo dán trên cửa

kính tiệm nhà-đất trước ga. Chỉ xét điều kiện thuê nhà, giá thuê và thành phần phòng-ốc mà thôi, thì quả là một món hời đến kinh dị!

- "Rẻ thì rẻ thật đấy". Ông nhà đất đầu hói ấy bảo. "Ừm, có ồ ồ lắm thật, nhưng nếu chịu được thì cũng có thể gọi là một món hời lắm".

- "Dù sao đi nữa, có thể đến xem được không?"

- "Được chứ. Nhưng cô cậu tự mình đi xem hộ tôi nhé. Tôi cứ đến đây là phát nhức đầu".

Ông ta trao chìa khoá, và vẽ bản đồ đến nhà ấy cho tụi tôi. Một tay nhà-đất thật dễ tính!

Từ ga mà nhìn thì Vùng Tam-Giác ấy trông gần xít. Thế nhưng thực tế, đi bộ mà tìm đến nơi, mới thấy đến được chỗ ấy cũng tốn thì giờ kinh khủng! Phải đi vòng theo đường ray xe lửa, leo qua cầu bắc ngang đường ray, rồi đi lên đi xuống một thôi đường dốc bần thiêu, mới vòng ra được phía sau của Vùng Tam-Giác ấy. Chung quanh chẳng có hàng quán gì cả. Đúng là một vùng đất heo hút.

Vợ chồng tôi vào trong căn nhà dựng lè loi ở đỉnh nhọn của Vùng Tam-Giác, lơ quơ trong ấy khoảng một tiếng đồng hồ. Trong thời gian ấy, đủ thứ xe lửa chạy qua. Những chuyến tốc hành chạy qua, kính cửa sổ va vào nhau thành tiếng lục cục. Khi xe lửa chạy qua thì không thể nghe nhau nói được. Đang nói gì với nhau mà xe lửa chạy qua thì tụi tôi lại ngậm miệng chờ cho xe lửa chạy xa đi. Vừa bớt ồn để bắt đầu nói tiếp, thì chuyến xe sau lại chạy đến. Tình cảnh ấy hẳn đáng gọi là "truyền thông gián đoạn", hay "truyền thông phát tán" gì gì đấy, rất có vẻ Jean-Luc Godard 2.

Tuy vậy, ngoài chuyện ồn ra, cảnh nhà thì trông được lắm. Lối xây cất quả có hơi cũ và toàn thể có vẻ hư hại, thế nhưng có đầy đủ gian chính-đường, hiên nhà trông ra vườn... tạo cảm giác thoải mái. Ánh nắng mùa

xuân chiếu qua cửa sổ, rọi thành khung nắng vuông nhỏ ấm áp trên sàn chiếu. Giống như căn nhà tôi đã sống ngày còn bé tí.

- "Thuê nhà này đi em". Tôi nói. "Đúng là ồn thật đấy, nhưng rồi cũng quen đi ấy mà".

- "Anh đã nói thế thì em cũng nghe theo thôi". Nàng đáp.

- "Ở đây, ngồi yên như thế này, lại có cảm giác cứ như là mình đã kết hôn và có gia đình riêng của mình ấy".

- "Chứ mình đã kết hôn rồi kia mà!"

- "Ờ thì đã đành là thế". Tôi nói.

o o o

Tụi tôi trở lại tiệm nhà đất, tỏ ý muốn thuê nhà ấy.

- "Không ồn à?". Ông nhà đất hỏi đầu ấy hỏi.

- "Ồn thì có ồn chứ, nhưng thế nào rồi cũng quen đi ấy mà". Tôi nói.

Ông nhà đất gỡ mắt kính ra, lấy vải-lưới lau, rồi nhấp một ngụm trà trong cốc, xong đeo mắt kính lại, nhướng mắt nhìn mặt tôi.

- "Ờ, còn trẻ mà". Ông nói.

- ""Vâng". Tôi nói.

Thế rồi, tụi tôi làm giấy tờ thuê căn nhà ấy.

o o o

Dọn nhà đến chỉ cần một chiếc xe tải nhỏ của bạn tôi là đủ. Chăn nệm, áo quần, soong chảo, đèn bàn, vài cuốn sách, một con mèo, toàn bộ tài sản

của vợ chồng tôi chỉ có thể. Máy nghe đài đã không có mà TV cũng không. Máy giặt, tủ lạnh, bàn ăn, lò sưởi, điện thoại, máy nước nóng, máy hút bụi, máy nướng bánh mì... đều chẳng có. Vợ chồng tôi nghèo đến mức như thế đấy. Nên gọi là dọn nhà, chứ chỉ cần không tới 30 phút là xong. Không có tiền thì đời sống đơn giản vô cùng.

Người bạn giúp dọn nhà có vẻ kinh ngạc lắm khi nhìn thấy nhà trọ mới của vợ chồng tôi bị kẹp sát giữa hai đường ray xe lửa. Xong xuôi chuyện dọn nhà, anh ấy nhìn tôi chắc định nói gì đấy, đúng lúc xe lửa tốc hành chạy qua, nên tôi chẳng nghe được gì cả.

- "Cậu vừa nói gì thế?"

- "Chỗ thế này mà người ta cũng ở được nhỉ!". Anh ấy cảm thán.

o o o

Kết cuộc, vợ chồng tôi đã ở đấy hai năm trời.

Có lẽ xây cất không kỹ, nên gió lòn vào khắp nơi trong nhà. Vì vậy, mùa hè thì mát mẻ, bù vào đấy, mùa đông thì đúng là địa ngục trần gian. Không có tiền mua lò sưởi, nên hễ tắt nắng là tôi và nàng cùng con mèo chui ngay vào chăn, ôm nhau mà ngủ. Sáng thức dậy thấy bồn rửa chén đóng băng, là chuyện rất thường xảy ra.

Đông qua, xuân đến. Mùa xuân là mùa tuyệt vời nhất. Xuân đến, cả tôi lẫn nàng và con mèo đều thở hơi nhẹ nhõm. Trong tháng Tư, đã có vài ngày xe lửa đình công. Những ngày xe lửa đình công thì tụi tôi thật là hạnh phúc. Suốt cả ngày không có một chuyến xe lửa nào chạy qua trên cả hai đường ray ấy. Tôi và nàng ôm con mèo bước xuống đường ray, tắm nắng. Chung quanh im vắng cứ như là đang ngồi dưới đáy hồ nước. Vợ chồng tôi lúc ấy còn trẻ, vừa mới kết hôn, ánh nắng mặt trời lại miễn phí nữa.

o o o

Ngày nay, mỗi lần nghe ai nói chữ "nghèo", tôi lại nhớ đến khu đất hình tam-giác dài mà hẹp ấy. Bây giờ, không biết có ai ở trong căn nhà ấy không nhỉ?

Dịch xong 10-2004

1

Chiều: tấm cối dày lót sàn phòng, cũng là đơn vị diện tích phòng và nhà ở, khoảng 180 cm x 90 cm.

2

Jean-Luc Godard (1930-): nhà đạo diễn Pháp nổi tiếng, là ngọn cờ đầu của phim ảnh Đợt Sóng Mới - Nouvelle Vague, với những tác phẩm phê phán thời đại.

NĂM CỦA SPAGHETTI

1971. Đó là năm của spaghetti.

Năm 1971, tôi đã mài miết luộc spaghetti để sống, và mài miết sống để luộc spaghetti. Năm ấy, quả thật làn hơi nước ngào ngạt bốc lên từ nồi nhôm chính là niềm tự hào của tôi, và nước xốt cà-chua sôi thành tiếng sục sục trong chảo đã cho tôi niềm hy vọng.

Năm ấy, tôi đã tập được một nồi nhôm to tướng, đủ nước tắm cỡ một con chó béc-giê Đức, một đồng hồ đo giờ nấu nướng; đã đi rao khắp các siêu thị chuyên bán thức-ăn-nhập-cảng cho người ngoại quốc để gom góp đủ các thứ gia vị có những cái tên lạ hoắc, và lục tìm trong các nhà sách tiếng Âu Tây ra được mấy cuốn sách chuyên môn về món spaghetti; còn cà-chua thì mỗi lần mua hàng tá.

Tỏi, hành tây, dầu xà-lách, ... đủ thứ hằm-bà-lăng bốc lên những hạt mùi li-ti bay tán loạn trong không khí, rồi quyện lại với nhau thành một thể, ướp đẫm lên khắp các xó xỉnh trong căn phòng trọ sáu chiếu[xxxvi] . Mang máng giống như mùi nước cống của thành La Mã thời cổ.

Sự tích của năm spaghetti kỷ nguyên 1971 đấy.

o o o

Trên cơ bản thì tôi một mình luộc spaghetti, rồi ăn spaghetti một mình. Tất nhiên, cũng không phải là không có lúc nào đấy cùng ăn với một người nào khác, nhưng tôi thì thích ăn spaghetti một mình hơn nhiều. Tôi cảm thấy spaghetti là món chỉ để ăn một mình thôi. Lý do tại sao thì tôi chẳng rõ.

Spaghetti luôn luôn có trà và xà-lách kèm theo. Ấm trà đủ cho ba tách, và xà-lách chỉ cần trộn thêm mấy khoanh dưa leo. Các thứ ấy bày tề chỉnh lên bàn xong, vừa liếc đọc nhật-báo vừa thông thả ăn spaghetti một mình, cứ thế những ngày spaghetti nối tiếp nhau từ chủ nhật đến thứ bảy vừa xong, thì từ chủ nhật mới, những ngày spaghetti mới lại bắt đầu tiếp nối.

Ngồi ăn spaghetti một mình như thế, lại có cảm giác như sắp sửa có tiếng gõ cửa của ai đấy đang tìm đến phòng mình. Những buổi chiều mưa, cảm giác ấy lại càng rõ hơn.

Những nhân vật hay tìm đến phòng tôi thì tùy lúc mà khác nhau. Có lúc là người chưa từng quen biết, có lúc là người tôi nhớ đã gặp đâu đấy rồi. Có lúc là cô gái có đôi chân mảnh khảnh đến thương, mà tôi đã hò hẹn một lần duy nhất thời trung học cấp ba; có lúc là chính tôi mấy năm về trước; có lúc lại là William Holden cặp kè Jennifer Jones[xxxvii] mà tìm đến.

William Holden?

Thế nhưng, chẳng một người nào bước chân vào phòng tôi cả. Họ chỉ lơ xớ trước cửa phòng như lưỡng lự không biết có nên vào không, cuối cùng chẳng ai gõ cửa, cứ thế mà đi đâu mất. Ngoài trời đang mưa.

Xuân, hạ, rồi thu, tôi đã mãi miết luộc spaghetti suốt ba mùa rồi. Cứ như là chuyên-chú vào việc phục thù gì đấy. Như người con gái cô đơn ngồi nhét vào lửa lò sưởi từng lá thư tình từ người yêu phản bội, tôi mãi miết luộc spaghetti mùa này qua mùa khác.

Tôi nhồi bóng thời gian đã dầm lên, thành hình dáng chó béc-giê Đức trong chậu, thả vào nồi nước sôi bốc khói, rắc thêm ít muối. Rồi tay cầm đôi đũa cả, đứng trước nồi nhôm mà canh chừng, không rời một bước, cho đến khi đồng hồ đo giờ nấu nướng kêu lên đau-đớn một tiếng "tình" bi thảm.

Đám spaghetti rất là ma-mãnh, nên mắt tôi không thể nào rời họ được. Họ như lúc nào cũng sẵn sàng trượt thoát qua vành nồi mà trà trộn mất tăm vào bóng đêm tăm tối. Giống như rừng nhiệt đới nuốt trọn những cánh bướm màu rực rỡ vào thiên thu, đêm tối cũng âm thầm chờ đợi những spaghetti đào thoát.

Spaghetti bolognese,

Spaghetti basirico,

Spaghetti pesi,

Spaghetti carbonara,

Spaghetti lưỡi bò,

Spaghetti nghêu, nước sốt cà-chua,

Spaghetti tỏi,

và Spaghetti không tên, là bi-kịch spaghetti trộn chung vô-tội-vạ đủ thứ hầm-bà-lăng còn dư trong tủ lạnh.

Đám spaghetti đã sinh nhằm nôi nước sôi, trôi tuột đi như dòng sông trên vách nghiêng thời gian của năm 1971 mà biến mất.

Tôi thương tiếc họ.

Những spaghetti của năm 1971.

o o o

Điện thoại reo lúc 3 giờ 20 phút, lúc tôi đang nằm chường trên sàn chiếu, lơ đãng ngắm trần nhà. Ánh nắng mùa đông chỉ chiếu một vũng ánh sáng đúng vào chỗ tôi đang nằm mà thôi. Như con ruồi chết, tôi nằm dài như thế, lơ-tơ-mơ giờ này sang giờ khác, trong ánh nắng tháng mười hai năm 1971.

Lúc đầu, không nghe ra là tiếng chuông điện thoại. Nghe chỉ như là dăm mảnh ký ức không quen, rứt rề chui luồn qua những tầng không khí mà tìm đến. Nghe vài lần như thế chất chồng lên nhau mới bắt đầu lơ-mơ ra dạng chuông điện thoại, rồi cuối cùng mới nhận ra trăm phần trăm là tiếng chuông điện thoại. Tiếng chuông trăm phần trăm rung động không gian trăm phần trăm hiện thực. Tôi vẫn giữ tư thế nằm chường như thế, với tay bắt điện thoại.

Đầu dây bên kia có tiếng một người con gái, ấn tượng thật mờ nhạt, loại con gái biến mất tầm dạng khoảng 4 giờ rưỡi chiều. Hoá ra là cô người yêu cũ của một người tôi quen. Mà cũng chẳng quen gì lắm. Gặp nhau đâu đó thì chào hỏi, thế thôi. Vài năm trước, với duyên cớ khó hiểu mà làm ra vẻ hợp lý, họ trở thành người yêu của nhau, rồi vài tháng trước đây, cũng với duyên cớ tương tự, họ chia tay nhau.

- "Anh có thể cho em biết anh ấy đang ở đâu không?". Cô ấy hỏi.

Tôi ngấm ổng nói, rồi nhìn đôi theo chiều dài dây cáp điện thoại. Chẳng có chỗ nào đứt đoạn trên dây cả.

- "Sao lại hỏi tôi?". Tôi nói.

- "Vì chẳng ai cho em biết cả". Cô nói, giọng lạnh lùng. "Anh ấy đang ở đâu?".

- "Tôi đâu biết". Tôi đáp. Nói ra thế, chứ nghe chẳng ra giọng của mình.

Cô ta im bật.

Ổng nói lạnh ngắt như một trụ nước đá. Chung quanh tôi, tất cả mọi thứ dần dần đông đặc thành trụ nước đá. Cứ như là cảnh phim khoa học giả tưởng của J. G. Ballard[xxxviii] vậy.

- "Không biết thật đấy". Tôi nói. "Anh ta âm thầm biến đâu mất rồi mà".

Nghe có tiếng cô ấy bật cười ở đầu dây bên kia.

- "Anh ta nào có phải là thứ đàn ông để ý để tứ thế đâu. Chuyện gì cũng hét toáng lên vung vít, mà rồi chẳng làm được gì ráo".

Quả đúng như cô ấy nói. Anh ta chẳng để ý chuyện gì cả thật. Thế nhưng tôi cũng không thể cho cô ấy biết chỗ ở của anh ta. Nếu mà biết tôi đã cho cô ấy hay, thế nào anh ta cũng sẽ điện thoại lại đây. Chuyện lộn xộn vợ vãn kiểu này thì tôi đã ớn quá rồi. Đã đào một hố sâu ngoài vườn sau nhà mà chôn lấp cả rồi. Chẳng ai còn có thể đào lên được nữa.

- "Xin lỗi nghe". Tôi nói.

- "Anh ghét em đấy chứ gì". Cô ấy đột ngột nói.

Tôi chẳng biết nên trả lời sao. Ngay từ đầu đã chẳng có ấn tượng gì rõ ràng về cô này cả.

- "Xin lỗi nghe". Tôi lặp lại. "Tôi đang bận tay luộc spaghetti đây".

- "Hả?"

- "Đang bận tay luộc spaghetti đây mà".

Tôi cho nước tương tượng vào nồi tương tượng rồi bật diêm tương tượng châm lửa tương tượng.

- "Thì sao?". Cô ấy hỏi.

Tôi nhẹ tay buông bó spaghetti tương tượng vào nồi nước sôi tương tượng, rắc muối tương tượng và canh đồng hồ đo giờ nấu nướng tương tượng khoảng 15 phút.

- "Đang bận tay luộc spaghetti, sợ nổ quá mà dính lại với nhau thì phiền lắm".

Cô ta lặng thinh.

- "Món này khó lắm". Tôi nói thêm.

Trong tay tôi, ống nói lại bắt đầu trượt xuống dốc dưới không độ.

- "Hay là cô gọi lại lúc khác vậy nhé?". Tôi vội vàng nói thêm.

- "Bởi anh đang bận tay luộc spaghetti à?". Cô ta nói.

- "Ừ, đúng thế".

- "Ăn một mình à?"

- "Đúng thế".

Cô thở dài. "Nhưng em đang kẹt thật đấy".

- "Xin lỗi đã không giúp được gì". Tôi nói.

- "Còn chuyện tiền nong nữa chứ".

- "À".

- "Em muốn anh ấy trả lại cho em".

- "Xin lỗi nghe".

- "Anh bận tay luộc spaghetti..."

- "Vâng".

Cô gượng cười nhẹ, thờ thẩn. "Tạm biệt".

- "Tạm biệt". Tôi cũng nói.

Lúc cắt điện thoại, vũng nắng trên sàn phòng đã dời đi vài cen-ti-mét. Tôi lại trườn người vào vũng nắng ấy, ngược nhìn lên trần nhà.

o o o

Nghĩ đến bó spaghetti vĩnh viễn không khi nào chín ấy mà buồn quá.

Bây giờ lại đâm ra ân hận rằng đáng lẽ nên cho cô ấy biết tất cả mới phải. Bề nào thì anh chàng kia cũng chẳng phải là người đàn ông xứng đáng gì. Làm ra vẻ hoạ-sĩ nhưng chỉ vẽ được dăm bức tranh trừu tượng vụng về, chỉ giỏi mồm miệng mà đầu óc trống rỗng. Và lại, có lẽ cô ấy cần anh ta trả lại tiền thật mà.

Không biết cô ấy làm sao bây giờ nhỉ?

Hay là đã bị nuốt trọn vào bóng tối của 4 giờ rưỡi chiều rồi?

Durum Semolina[xxxix] .

Thứ lúa mì màu vàng óng ấy đã lớn lên trên cánh đồng lúa nước Ý.

Nếu người Ý mà biết rằng món hàng chính họ đã xuất khẩu năm 1971 thật ra là "niềm cô độc", hẳn là họ phải ngạc nhiên đến sửng sờ.

Dịch xong 10-2004

1

Chiều: tấm cói dày lót sàn phòng, cũng là đơn vị diện tích phòng và nhà ở, khoảng 180 cm x 90 cm.

2

William Holden & Jennifer Jones: tài tử điện ảnh Mỹ, đã quá cố.

3

J. G. Ballard (1930 -): Tiểu thuyết gia người Anh.

4

TÌM VIỆC

NGANG TÀNG Ở SOUTH BAY

CHUYỆN QUÁI ĐẢN TRONG THƯ VIỆN

SAU CƠN ĐỘNG ĐẤT

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Sau Cơn Động Đất - Murakami

posted by kingknight101

Haruki Murakami

Sau Cơn Động Đất

MỤC LỤC

Đĩa bay đáp xuống Kushiro

Phong cảnh có bàn ủi

Các con của thượng đế đều nhảy múa

Thái Lan

Cậu ếch cứu Tokyo

Bánh mật ong

Người dịch: Phạm Vũ Thịnh

LỜI NGỎ

Hiện nay, Murakami Haruki là tác giả Nhật Bản nổi tiếng vào bậc nhất cả trong lẫn ngoài nước Nhật. Tác phẩm của ông đã được dịch ra khoảng 30 thứ tiếng trên thế giới. Ở những nước đồng văn như Trung Quốc, Hàn Quốc các lãnh thổ Đài Loan Hồng Kông hầu như toàn bộ tác phẩm Haruki đã được dịch, xuất bản; các tác phẩm mới vừa ra mắt độc giả Nhật Bản thì vài tháng sau đã có ngay bản dịch tiếng Trung Quốc, Hàn quốc. Ở Nga và Mỹ

cũng có nhiều độc giả nhiệt liệt hâm mộ tác phẩm Haruki, qua các bản dịch nghiêm túc và thành công. Những nhà phê bình và độc giả ái mộ còn nói đến chuyện Haruki sẽ có thể đoạt giải Nobel văn học, hay có hình in trên giấy bạc Nhật Bản.

Murakami Haruki là tác giả Nhật Bản có khuynh hướng phản kháng đối với truyền thống. Tác phẩm Haruki đặc sắc cả trong thể loại truyện dài lẫn truyện ngắn. Chính ông cho biết không đặc biệt chú trọng hay ưa chuộng thể loại nào hơn. Nhiều truyện ngắn của ông đã trở thành hạt giống được khai phát thành truyện dài thành công, và nhiều truyện dài của ông đã chia nhánh phát triển thành những truyện ngắn đặc sắc.

Tiếp cận văn chương Haruki từ các truyện ngắn là cách hay nhất, bởi tương quan khăng khít giữa hai thể loại, như đã nói trên đây, hơn nữa, sự phong phú trong đề tài và văn phong Haruki có thể lĩnh hội được nhanh chóng, dễ dàng và tiện lợi từ tuyển tập những truyện ngắn nồng súc và đa dạng, hơn là truyện dài.

Các truyện ngắn sau đây được dịch từ Tuyển tập Jishin no Atode - Sau cơn động đất, còn có tên là Kami no Kodomotachi wa Minh Odoru - Các con của thượng đế đều nhảy múa, xuất bản năm 2000 tại Nhật Bản, là tuyển tập truyện ngắn nổi tiếng nhất trên quy mô quốc tế của tác giả Murakami Haruki. Thứ tự của các truyện dịch được giữ đúng theo thứ tự trong Tuyển tập nguyên tác, do yêu cầu của tác giả.

Tuyển tập này là một trong bộ ba Tuyển tập truyện ngắn Murakami Haruki: Đom Đóm, Ngày Đẹp Trời Để Xen Kangaroo và Sau Cơn Động Đất, do nhà xuất bản Đà Nẵng thực hiện, thu thập gần bốn mươi truyện ngắn tiêu biểu khá đầy đủ cho tính đa dạng về đề tài và bút pháp của tác giả.

Hy vọng rằng những truyện ngắn được tuyển dịch này nêu lên được những đặc điểm Haruki, nhất là sự tương phản giữa phong cách Murakami Haruki và những màu sắc truyền thống Nhật Bản. Chúng tôi mong nhận

được ý kiến, phê bình của quý độc giả, hầu có thể sửa đổi những chỗ sai sót, và thực hiện hoàn chỉnh hơn trong những lần xuất bản tới. Xin chân thành cảm ơn quý độc giả đã mua sách, đọc sách và chỉ giáo cho.

Phạm Vũ Thịnh Sydney 09-2005

ĐĨA BAY ĐÁP XUỐNG KUSHIRO

Suốt 5 ngày, cô chỉ ngồi trước máy truyền hình. Im lìm dán mắt vào cảnh tượng những toà nhà ngân hàng, nhà thương sụp đổ; những phố buôn bán bị thiêu rụi trong ngọn lửa; những đường sắt, đường lộ cao tốc bị cắt đứt. Cô ngồi thu mình, ép sâu vào trong ghế dài phòng khách, môi mím chặt. Komura có nói gì cô cũng không trả lời. Ngay cả lắc đầu hay gật đầu cũng không. Tiếng nói có đến tai hay không cũng chẳng biết nữa.

Komura chỉ biết vợ mình là người từ Yamagata, không có một người bà con hay quen biết nào ở gần thành phố Kobe cả. Vậy mà từ sáng đến tối, không có lúc nào cô rời máy truyền hình. Komura chẳng thấy cô ăn gì hay uống gì mấy hôm đó, thậm chí đi vào phòng vệ sinh cũng không. Thỉnh thoảng cầm hộp bấm đổi đài truyền hình, còn thì tuyệt nhiên không động đậy chút nào cả.

Komura tự mình nướng bánh mì ăn, uống cà phê rồi đi làm. Tối về nhà thấy vợ vẫn ngồi trước máy truyền hình, không khác gì lúc sáng. Chẳng làm sao hơn, anh đành lấy mấy thứ có sẵn trong tủ lạnh ra làm một món ăn tối đơn giản, rồi ăn một mình. Lúc anh đi ngủ, cô vẫn còn ngồi nhìn chăm bẵm vào màn hình, xem tin tức nửa đêm. Bức tường im lặng vây quanh. Komura chán ngán, riết rồi cũng chẳng gọi chuyện gì nữa.

Chủ nhật, 5 ngày sau đó, khi anh đi làm về vào giờ thường lệ thì không thấy bóng dáng vợ đâu cả.

o o o

Komura là nhân viên bán hàng của một cửa hàng lâu đời chuyên về máy móc âm hưởng ở Akihabara 1. Anh đảm đương loại sản phẩm tính năng cao, hoa hồng của mỗi món hàng bán được cộng vào lương tháng. Khách hàng của anh phần lớn là những y sĩ, những nhà kinh doanh có máu mặt, hay là những nhà giàu trong vùng. Đã tám năm làm việc ấy, mà thu nhập ngay từ ngày đầu cũng không tệ. Kinh tế nhằm thời kỳ phát đạt, giá nhà đất tăng, tiền bạc tràn ngập nước Nhật Bản. Trong ví người nào cũng đầy ắp giấy vạn Yen 2 mà có vẻ ai cũng hăm hở muốn xài ngay. Hàng càng cao giá lại càng bán được sớm.

Người dong dỏng cao, rảnh ăn mặc và giỏi cư xử, hồi còn độc thân, Komura đã có rất nhiều bạn gái. Nhưng từ khi kết hôn năm 26 tuổi, ham muốn xúc động tính dục đột nhiên biến mất một cách kỳ bí. Trong 5 năm nay sau ngày kết hôn, anh không ngủ với người đàn bà nào ngoài vợ. Không phải vì không có cơ hội; anh hoàn toàn không còn thấy hứng thú gì trong quan hệ trai gái qua đường nữa. Thay vào đó, anh muốn mau sớm về nhà cùng vợ thong thả dùng bữa, rồi chuyện trò trên ghế dài phòng khách, xong vào giường nghỉ ngơi, ân ái. Ý nguyện của anh là như thế.

Khi Komura kết hôn, bạn chơi lẫn bạn cùng sở làm, chừng mực tuy có khác nhau nhưng ai cũng lắc đầu khó hiểu. Trái với Komura mặt mày cân đối, tươi tắn, vợ anh dung mạo tầm thường. Không chỉ dung mạo mà thôi, ngay cả tính tình cũng chẳng có gì hấp dẫn. Ít nói, mặt mày lúc nào cũng khó đăm đăm. Nhỏ con mà cánh tay lại to mập, trông thật là nặng nề.

Vậy mà Komura lại thấy thoải mái, nhẹ nhàng khi ở nhà một mình với vợ. Ngay cả chính anh cũng không rõ tại sao. Đêm đêm anh an hưởng giấc ngủ bình yên, không còn bị những cơn mơ kỳ quái phá giấc ngủ như trước nữa. Khi hứng tình thì cương cứng, giao tình cũng nồng nàn hơn. Không còn phải ưu tư về sự chết, bệnh hoạn sinh dục, hay về cái mệnh mông của vũ trụ nữa.

Tuy nhiên, vợ lại ghét đời sống đô thị chật chội, ngột ngạt, và mong mỗi được trở về quê nhà Yamagata. Thường nhớ thương cha mẹ và hai người chị ở quê; khi lòng thương nhớ ấy dâng cao là cô lại về thăm quê một mình. Nhà vợ giàu có, kinh doanh quán trọ du lịch, mà bố vợ lại thương cô con út hết lòng, sẵn sàng chi cấp tiền di chuyển. Từ trước đến nay, đã vài lần Komura đi làm về không thấy bóng dáng vợ đâu, chỉ thấy trên bàn ăn có mảnh giấy vợ ghi để lại. Mỗi lúc như thế, Komura cũng chẳng phàn nàn một lời nào, chỉ âm thầm chờ vợ trở lại. Mà một tuần hay mười ngày sau, vợ hết buồn và trở lại thật.

Tuy nhiên lần này, khi vợ đi, 5 ngày sau cơn động đất ở Kobe, mảnh giấy cô để lại có ghi: "Sẽ không trở lại nữa". Lý do tại sao không muốn sống chung với Komura nữa được ghi rõ ràng tách bạch trên mảnh giấy ấy:

- "Anh không cho tôi chút gì cả. Nói rõ ra là anh chẳng có gì để cho tôi cả. Anh hiền hậu, tử tế, đẹp trai nữa, nhưng mà tôi sống với anh giống như sống với một khối không khí. Tất nhiên đó không phải là lỗi của một mình anh. Tôi nghĩ là sẽ có nhiều phụ nữ yêu thương anh. Xin anh đừng gọi điện thoại. Vật dụng nào của tôi còn sót lại, xin anh vất hết đi."

Nói vậy chứ cô cũng chẳng để lại gì mấy. Áo quần, giày dép, dù, cốc uống cà-phê, máy sấy tóc, tất cả đều đã lấy đi hết. Có lẽ trong lúc Komura đi làm, cô đã thu xếp đồ đạc gửi các hãng chuyên chở tận nhà chuyển đi rồi. Vật dụng của cô còn để lại chỉ là chiếc xe đạp để cô đi chợ và vài cuốn sách. Trên kệ để đĩa nhạc CD mất tiêu mấy đĩa Beatles, Bill Evans mà Komura đã thu tập từ hồi còn độc thân.

Ngày hôm sau, anh thử điện thoại về nhà vợ ở Yamagata. Mẹ vợ nói cô ấy không muốn nói chuyện gì với anh nữa. Trong cách nói của bà có đôi phần áy náy như có lỗi đối với anh. Bà nói sẽ gửi bưu điện những giấy tờ cần thiết xin anh đóng ấn 3 rồi gửi lại cho bà càng sớm càng tốt. Anh nói: chuyện quan trọng đâu có thể làm sớm thế được, xin cho suy nghĩ ít lâu. Bà mẹ vợ nói: "Mà anh có suy nghĩ bao lâu đi nữa cũng chẳng thay đổi được gì

đâu". Komura nghĩ có lẽ đúng thế thật. Chờ đợi cho lắm, suy nghĩ cho lắm, cũng không sao đổi lại như cũ được. Anh đã hiểu rõ như thế.

o o o

Giấy tờ đóng ấn gửi trả lại xong, ít lâu sau, Komura xin nghỉ có lương một tuần lễ. Thượng cấp của anh cũng đã nghe biết đại khái sự tình, vả lại tháng Hai dù sao cũng là tháng ít việc, nên chấp thuận cho anh nghỉ mà không một lời phàn nàn. Có vẻ muốn nói với anh điều gì đó, nhưng lại thôi.

Giờ nghỉ trưa, bạn cùng sở, Sasaki đến hỏi anh: "Anh Komura này, nghe nói anh lấy ngày nghỉ, thế có định làm gì chưa?".

- "À, chưa biết làm gì đây."

Sasaki trẻ hơn Komura 3 tuổi, độc thân. Nhỏ con, tóc cắt ngắn, mang kính tròn gọng kim loại. Ít nói, có vẻ cao ngạo, nhiều người ghét, nhưng nói cho cùng, đối với Komura là người khoan hòa thì vẫn thân thiện.

- "Chẳng mấy khi có dịp nghỉ, đi du lịch thư thả cũng tốt đấy anh."

Komura đáp: "Ừm".

Sasaki lấy khăn tay lau mắt kính rồi nhìn mặt Komura như dò hỏi:

- "Anh Komura đã lên Hokkaido lần nào chưa nhỉ?"

- "Chưa lên lần nào", Komura đáp.

- "Anh có muốn lên đấy không?"

- "Sao cơ?"

Sasaki nheo mắt, hắng giọng, nói:

- "Nói thật với anh, mình có một món đồ nhỏ muốn mang lên Kushiro, nếu anh Komura mang giùm lên đó thì tốt quá. Được anh giúp thì mình biết ơn anh lắm, gì chứ cỡ vé máy bay đi, về thì mình sẵn sàng chi hộ anh. Cả chuyện nhà trọ trên ấy, mình cũng lo liệu được."

- "Món đồ nhỏ nào?"

- "Cỡ này thôi."

Sasaki nói, hai bàn tay làm dấu một khối khoảng 10 cm mỗi bề:

- "Không nặng đâu anh."

- "Đồ dùng cho công việc hả?"

Sasaki lắc đầu:

- "Chẳng quan hệ gì đến công việc cả, trăm phần trăm cá nhân thôi. Không muốn gửi bưu điện hay các hãng giao hàng tận nhà chỉ vì ngại họ quăng ném bạo tợn đó thôi. Nếu có ai quen xách tay theo giùm cho thì tốt. Thật ra, mình tự tay mang đi là tốt nhất, nhưng dùng dằng mãi vẫn chưa có thì giờ lên đến Hokkaido."

- "Món đồ quan trọng lắm nhỉ?"

Sasaki hơi nhếch môi đang mím lại, gật đầu:

- "Nhưng mà không phải là thứ gì dễ vỡ, hay nguy hiểm gì đâu, anh đừng lo. Cứ mang theo như mang đồ thường là được. Cũng chẳng phải thứ gì bị tia X ở phi trường xét cấm đâu. Không làm phiền anh đâu. Không muốn gửi bưu điện chỉ vì mình không thích, thế thôi."

Hokkaido tháng Hai hẳn là lạnh dữ lắm, nhưng đối với Komura, có lạnh hay nóng cũng chẳng hề gì.

- "Rồi, phải trao món đồ ấy cho ai?"

- "Em gái mình ở trên ấy, anh ạ."

Komura đã chẳng suy tính gì về chuyện sẽ làm gì trong mấy ngày nghỉ phép, mà bây giờ dự trù kế hoạch thì phiền phức, nên đã nhận lời giúp. Mà anh cũng chẳng có lý do gì để không muốn lên Hokkaido. Sasaki điện thoại ngay cho hãng máy bay đặt một vé đi Kushiro, chuyển buổi chiều, hai ngày sau. Ở sở làm ngày hôm sau, Sasaki trao cho Komura một hộp nhỏ bọc bằng giấy màu nâu, trông như hộp đựng hài cốt. Tay sờ thấy như làm bằng gỗ. Đúng như Sasaki đã nói, hộp không nặng nề gì. Bên trên giấy bao có quần lông vòng miếng băng nhựa bản rộng trong suốt. Komura cầm chiếc hộp trên tay ngắm nghía một hồi. Thử lắc nhẹ nhưng chẳng cảm nhận được gì, cả tiếng động cũng không nổi.

- "Em gái mình sẽ đến đón anh ở phi trường. Nó bảo sẽ lo liệu chỗ trọ trước cho anh." Sasaki nói. "Xin anh đừng chờ ở cửa ra, cầm hộp này trên tay cho dễ thấy. Đừng lo anh à, phi trường đó chẳng lớn là bao."

o o o

Khi rời nhà, Komura đã quần áo vải dày quanh chiếc hộp, nhét vào giữa túi xách. Máy bay đông người hơn anh tưởng. Komura lắc đầu, không hiểu người ta từ Tokyo lên cái xứ Kushiro lạnh cóng ngay giữa mùa đông để làm cái trò gì mà đi đông thế!

Báo hàng ngày vẫn đầy ngập những ký sự về trận động đất. Anh ngồi vào chỗ, đọc báo sáng từ cột báo này sang cột báo kia. Số người chết đến nay vẫn còn tiếp tục tăng. Nhiều vùng đã bị cắt điện, nước. Nhiều người bị mất nhà ở. Những sự thật bi thảm nối tiếp nhau phát hiện. Vậy mà trong mắt Komura, lạ thay, những chi tiết ấy hiện ra bằng phẳng, không có bề sâu. Tất cả âm hưởng chỉ đơn điệu, xa xa. Cố gắng lắm, trong trí anh cũng chỉ có suy nghĩ về người vợ mỗi phút mỗi rời xa. Anh đọc lướt qua những ký sự

về trận động đất một cách máy móc, thỉnh thoảng nghĩ đến vợ, rồi lại đọc lướt các ký sự trên báo. Lúc thấy mệt mỏi cả chuyện nghĩ đến vợ lẫn chuyện đọc lướt những hàng chữ, anh nhắm mắt thiếp đi được một lúc. Nhưng mở mắt ra thì lại nghĩ đến vợ. Không hiểu sao cô lại chăm chú theo dõi những tin tức truyền hình về trận động đất, chăm chú đến nỗi từ sáng đến tối không rời truyền hình, không màng đến cả bữa ăn hay giấc ngủ. Cô ấy đã nhìn thấy gì từ những hình tượng ấy?

Ở phi trường, có hai cô gái trẻ mặc áo khoác cùng màu, cùng kiểu, gọi tên Komura. Một cô da trắng trẻo, cao gần 1m70, tóc ngắn. Khoảng từ mũi xuống đến cái môi trên hình lên, có phần dài quá, làm anh liên tưởng đến một loại động vật có móng, lông ngắn. Cô kia thì cao khoảng 1m55, ngoài cái mũi quá nhỏ ra, mặt mày không đến nỗi xấu. Tóc thẳng, buông dài đến vai. Tai nhô lên, dái tai bên phải có hai nốt ruồi, mà lại đeo vòng khuyên nên nốt ruồi càng thấy rõ hẳn lên. Cả hai trông độ giữa tuổi đôi mươi.

Hai cô đưa Komura vào quán cà phê bên trong phi trường.

- "Em là Sasaki Keiko." Cô cao lớn tự giới thiệu. "Anh của em được anh giúp đỡ rất nhiều. Còn đây là cô Shimao, bạn em."

- "Hân hạnh." Komura nói.

- "Chào anh." Shimao đáp.

- "Nghe anh em nói chị nhà vừa bỏ anh." Cô Sasaki Keiko nói, vẻ mặt nghiêm cung.

Komura chờ một lúc rồi đáp:

- "Không đâu, không phải đã chết đâu."

- "Nhưng anh em hôm trước nói rõ ràng qua điện thoại là vợ anh Komura vừa mới ra đi."

- "Không đâu, chỉ ly dị thôi cô ạ. Theo chỗ tôi biết thì vẫn còn sống như thường đấy."

- "Lạ quá, chuyện quan trọng thế, em làm sao mà nghe lầm được nhỉ."

Cô lộ vẻ bức dọc, như chính mình bị thương tổn vì chuyện hiểu sai sự thật. Komura cho một ít đường vào cốc cà phê, dùng thìa khuấy nhẹ nhàng, rồi uống một ngụm nhỏ. Cà phê loãng quá, chẳng có vị gì. Cà phê có đó như tượng trưng chứ chẳng có thực chất. Komura tự thấy lạ không hiểu mình đang làm cái gì ở cái chốn này.

- "Chắc là em đã nghe lầm đấy. Không thế thì là gì." Cô Sasaki Keiko nói, rồi như đổi thái độ, cô thở thật sâu và cẩn nhẹ môi: "Xin lỗi anh nhé. Em ăn nói vô lễ quá."

- "Không, có sao đâu cô. Đẳng nào thì cũng thế thôi."

Trong lúc hai người nói chuyện, cô Shimaoka chỉ mỉm cười, yên lặng nhìn nét mặt Komura. Cô có vẻ có cảm tình với anh. Komura hiểu như thế từ nét mặt và cử chỉ của cô. Cả ba im lặng một lúc lâu.

Komura nói: "Thế thì trước hết, cho tôi giao lại món đồ quan trọng đi nhé." Anh mở túi xách, lôi chiếc hộp ra từ giữa cái áo vải dày dùng cho việc trượt tuyết. Anh sức nhớ là đã không cầm chiếc hộp này trên tay ở cửa ra, như dấu hiệu đã giao hẹn. Vậy làm sao hai cô này lại nhận ra mình nhỉ?

Sasaki Keiko vươn hai cánh tay qua mặt bàn đón lấy chiếc hộp, nhìn chăm chú với vẻ mặt không có gì khác lạ. Xong cô cân nhắc trọng lượng, và như Komura đã làm, cô nâng hộp lên bên tai, lắc nhẹ vài lần. Rồi mỉm cười với Komura như cho biết không có gì đáng lo, cô nhét hộp vào trong chiếc túi đeo vai lớn của cô.

- "Anh cho em đi gọi một cái điện thoại cần thiết, được không anh?"

- "Được chứ, mời cô." Komura nói.

Sasaki Keiko khoác chiếc túi lên vai đi về phía phòng điện thoại đằng xa. Komura nhìn theo dáng đi ấy một lúc. Phần lưng trên cố định, từ hông xuống dưới uốn éo uyển chuyển nhịp nhàng như máy. Nhìn dáng đi ấy của cô, Komura có cảm giác là lạ như những hình ảnh không ăn nhập gì với nhau đã thấy trong quá khứ đột ngột trở lại.

Cô Shimao lên tiếng hỏi:

- "Anh đã đến Hokkaido lần nào chưa?"

Komura lắc đầu.

- "Xa quá anh nhỉ."

Komura gật đầu rồi nhìn quanh.

- "Thế nhưng ngồi đây như thế này thì lại chẳng thấy gì là mình từ xa đến. Lạ thật!"

Cô Shimao nói:

- "Tại máy bay đẩy anh. Tại bay nhanh quá đấy. Thân thể có dời đi thật nhưng ý thức thì chưa theo kịp đâu."

- "Có thể như thế thật."

- "Anh Komura muốn đi xa phải không?"

- "Có thể lắm."

- "Bởi vì vợ anh bỏ đi?"

Komura gật đầu.

Cô Shimao nói:

- "Nhưng mà dù có đi xa đến đâu cũng không trốn khỏi chính mình được đâu anh nhỉ."

Đang lơ đãng ngẫm hủ đường trên bàn, Komura ngẩng đầu lên nhìn mặt cô gái:

- "Có thể thật. Cô nói đúng đấy. Có đi xa đến đâu cũng không trốn khỏi chính mình được. Cũng như cái bóng của mình. Đi đâu cũng kéo theo."

- "Hắn là anh yêu chị ấy lắm?"

Komura tránh trả lời, anh hỏi lại:

- "Cô là bạn của cô Sasaki Keiko đấy nhỉ?"

- "Vâng, chúng em là bạn thân."

- "Thân như thế nào?"

Cô Shimao không trả lời câu hỏi ấy mà hỏi lại:

- "Anh có đói không?"

Komura nói: "Sao nhỉ, cũng thấy đói, mà cũng không thấy đói."

- "Vậy thì ta đi ăn chút gì ấm ấm đi anh. Có chút gì ấm ấm vào là khoẻ ngay mà."

o o o

Cô Shimao lái xe, chiếc Subaru cỡ nhỏ, khu động bốn bánh. Nhìn tình trạng xe, chắc cũng đã chạy trên 200 ngàn cây số. Cản sau của xe có chỗ móp lớn. Cô Sasaki ngồi cạnh người lái, còn Komura ngồi trên ghế sau chật chội. Tay lái thì không quá tồi, nhưng ghế sau nghe ồn quá, mà bộ nhún lại

yếu quá rồi. Bộ số tự động đã cũ nên giật mạnh, mà máy điều hòa không khí lại không đều. Nhắm mắt lại thì có ảo giác như đang ngồi trong một máy giặt hoàn toàn tự động.

Đường phố Kushiro không đóng tuyết. Chỉ có hai bên đường, các khối tuyết đã đóng cứng dơ bẩn chồng chất lộn xộn lên nhau, như những đồng chữ đã mất công dụng. Mây thấp trĩu xuống. Đã hoàng hôn đâu mà chung quanh đã tối mịt mù. Gió rít nhọn, cắt từng nét sắc vào màn đen. Hầu như vắng bóng người trên đường. Phong cảnh hoang tàn, ngay cả các ngọn đèn hiệu giao thông cũng như đông cứng lại.

Cô Sasaki Keiko ngoái đầu lại giải thích:

- "Trong toàn đảo Hokkaido thì vùng này tuyết không đọng lại bao nhiêu. Vì là miền duyên hải, gió mạnh, tuyết đọng lại một tí là đã bị gió thổi tan mất rồi. Thế nhưng lạnh thì lạnh kinh khiếp đấy. Lạnh đến đứt cả vành tai được ấy chứ."

Cô Shimao thêm thắt:

- "Mấy người say rượu ngủ ngoài đường vẫn chết cứng đấy thôi."

Komura hỏi:

- "Quanh đây, gấu có hay ra không?"

Cô Keiko nhìn cô Shimao, cười lớn: "Này, gấu đấy."

Cô Shimao cũng cười khúc khích.

Komura nói như phân trần:

- "Tôi đâu có rành chuyện Hokkaido."

Cô Keiko nói, nhìn về phía cô Shimao:

- "Gì chứ gấu thì có câu chuyện này hay lắm đấy nhĩ."

Cô Shimao nói thêm: "Chuyện hấp dẫn ghê lắm."

Nhưng chuyện gấu chỉ đến đó là dứt đoạn, mà Komura cũng không cần vặn gì thêm. Cuối cùng rồi cũng đến nơi: một quán mì lớn bên xa lộ. Đậu xe trong nhà xe xong, ba người bước vào quán. Komura uống bia và ăn tô mì nóng. Quán thì dơ, ngổn ngang những ghế bàn gập ghềnh, nhưng mì thì ngon, ăn xong thấy quả thật có thơ thới, an tâm trở lại được phần nào.

Cô Sasaki hỏi:

- "Anh Komura có muốn làm gì ở Hokkaido này không? Em nghe nói anh ở đây một tuần lễ mà."

Komura thử suy nghĩ một lúc cũng chẳng ra được chuyện gì muốn làm.

- "Suối nước nóng thì sao? Anh có muốn tắm suối nước nóng và thông thả nghỉ ngơi không? Gần đây có một suối nước nóng nho nhỏ, nắng ấm đấy anh."

Komura nói: "Nghe cũng được đấy."

- "Nhất định là anh sẽ thích chỗ ấy. Chỗ tốt đấy. Mà gấu chẳng ra đấy đâu."

Hai cô nhìn nhau, cười lớn như có gì thú vị lắm. Cô Sasaki Keiko lại hỏi:

- "Này anh Komura, em hỏi về chị ấy có được không?"

- "Được chứ, có sao đâu."

- "Chị ấy bỏ anh đi hôm nào vậy anh?"

- "Năm ngày sau trận động đất, vị chi là hơn 2 tuần rồi."

- "Có quan hệ gì đến chuyện động đất không hở anh?"

Komura lắc đầu: "Có lẽ không có đâu."

Cô Shimao hơi nghiêng đầu, nói:

- "Nhưng mà, những chuyện như thế là thường hay dính dáng với nhau lắm nhé."

Cô Keiko cũng nói:

- "Ừ, chỉ có anh không biết đấy thôi."

Cô Shimao thêm vào: "Chuyện thế thật đấy."

Komura hỏi: "Chuyện thế là chuyện gì?"

Cô Keiko nói: "Thế này nhé: trong đám người em biết cũng đã có một người như thế."

Cô Shimao hỏi: "Chuyện ông Saeki phải không?"

Cô Keiko đáp: "Đúng đấy. Ông Saeki là thợ uốn tóc, 40 tuổi, sống ở Kushiro này. Mùa thu năm ngoái, vợ ông ấy nhìn thấy Đĩa bay đấy. Nghe đâu bà ấy ban đêm lái xe một mình thì thấy ngay giữa ruộng có một chiếc Đĩa bay to tướng đáp xuống. Cứ như trong phim "Tao ngộ với Thế giới Bí mật" 4 ấy. Một tuần sau, bà ấy bỏ nhà đi mất. Chẳng phải vì có chuyện xáo gì trong gia đình, chỉ lẳng lặng mà biến mất, chẳng quay trở lại nữa."

Cô Shimao thêm vào: "Mất tích luôn."

Komura hỏi: "Tại vì Đĩa bay à?"

Cô Keiko đáp: "Tại sao thì không ai biết. Nhưng mà đột nhiên, chẳng một chữ gì, chỉ để lại 2 đứa con còn học Tiểu học, cứ thế mà biến mất. Mà suốt một tuần trước khi biến đi, gặp ai cũng chỉ nói toàn chuyện Đĩa bay. Nói liên tu, không ngừng nghỉ. Những là nó bao lớn, đẹp đẽ thế nào, toàn chuyện ấy thôi."

Hai cô như đợi cho câu chuyện thấm vào đầu Komura.

Komura nói: "Trường hợp của tôi thì có giấy để lại đấy chứ. Mà con cái thì lại không có."

Cô Keiko nói: "VẬY thì vẫn còn khá hơn trường hợp ông Saeki chút đỉnh đấy."

Cô Shimao gật đầu tán đồng: "Ừ, con cái là chuyện lớn đấy nhỉ."

Cô Keiko nhăn mày giải thích: "Bố của bạn Shimao đây bỏ nhà đi mất lúc Shimao mới có 7 tuổi đấy anh. Trốn đi với người dì ruột của Shimao đấy."

Cô Shimao mỉm cười: "Bỗng nhiên, ngày đó..."

Ba người lặng thinh.

Komura nói, như để đổi không khí:

- "Có thể bà vợ ông Saeki không phải bỏ nhà ra đi, mà bà ấy bị người vũ trụ bắt theo cũng không chừng."

Cô Shimao cũng nói với vẻ nghiêm nghị: "Có thể thế thật đấy. Em cũng hay nghe những chuyện như thế."

Cô Keiko nói: "Hoặc là đang đi trên đường, bị gấu nhào ra ăn mất cũng không chừng." Hai cô lại cười lớn với nhau.

o o o

Rời quán ăn, ba người đến một quán trọ tình 5 gần đấy. Xóm này ở ngoại vi thành phố, có những con đường nhỏ, hai bên đường là những tiệm bán đá làm bia mộ, và các quán trọ tình xen kẽ nhau. Cô Shimao cho xe vào đậu trong một con đường nhỏ đó. Căn nhà có vẻ khác lạ, làm phỏng theo kiểu thành cổ Âu châu, trên đỉnh cao có dựng cả một lá phướn đỏ hình tam giác.

Cô Keiko đến quầy lấy chìa khóa xong, ba người lấy thang máy lên phòng. Cửa sổ nhỏ, mà đối lại, giường thì rộng quá mức bình thường. Komura cởi áo khoác độn lông, móc lên giá áo rồi bước vào phòng vệ sinh. Trong lúc không có anh, hai cô đã nhanh nhẹn cho nước nóng vào bồn tắm, điều tiết độ sáng của các ngọn đèn, kiểm máy điều hòa nhiệt độ, bật truyền hình lên, xem qua thực đơn các món có thể gọi mang đến, thử nút điều chỉnh giường đặt dưới gối, và xem xét các thứ bên trong tủ lạnh.

Cô Sasaki Keiko nói: "Quán này do người quen của em làm chủ, nhờ thế mà lấy được phòng lớn nhất đấy. Quán trọ tình đấy, nhưng anh đừng ngại nhé. Anh không ngại chứ nhỉ?"

Komura nói chẳng ngại gì.

- "Em nghĩ ở trong phòng của loại nhà khách cho người đi làm, nghèo nàn chật chội trước ga, thì sao thoải mái được như căn phòng này."

- "Có lẽ thế thật."

- "Nước nóng đã đầy rồi đấy, hay là anh vào tắm đi."

Komura nghe lời, bước vào bồn tắm. Bồn tắm lớn quá cỡ bình thường, ngồi một mình cảm thấy lao đao thế nào. Khách vào đây phần đông thì hai người cùng vào nên mới lớn thế.

Tắm xong, Komura không thấy bóng dáng cô Sasaki Keiko đâu cả, chỉ có cô Shimao ngồi uống bia, xem truyền hình một mình.

- "Keiko về trước rồi, bảo là có việc cần, xin phép anh về trước, sáng mai lại đến đón anh đấy. Em ở lại đây uống bia một lát có được không anh?"

Komura đáp: Được chứ.

- "Có phiền anh không? Anh có muốn ở một mình không? Có người khác thì không được thoải mái chẳng?"

Komura nói: Không có gì phiền đâu. Anh uống bia, lấy khăn lau tóc, và cùng cô Shimao xem truyền hình một lúc. Lại tin tức tổng hợp đặc biệt về trận động đất. Cũng những hình ảnh đó được chiếu đi chiếu lại. Những toà nhà nghiêng đổ, những đường xá băng lở, những bà cụ than khóc, cảnh hỗn loạn trộn lẫn với sự phẫn nộ không có lối thoát. Lúc ngừng tin để chiếu quảng cáo, cô Shimao lấy hộp bấm tắt máy truyền hình rồi nói:

- "Chẳng mấy khi được thế này, mình nói chuyện đi anh."

- "Ừ"

- "Nói chuyện gì nào?"

Komura nói:

- "Lúc ngồi trên xe, hai cô nói chuyện gẫu ra đấy nhỉ. Nói chuyện gì hay hay về gẫu đi."

Cô gật đầu: "À vâng, chuyện gẫu ấy."

- "Chuyện thế nào, cho nghe được không?"

- "Được chứ anh."

Cô Shimao lấy thêm bia từ tủ lạnh ra, rót vào cốc của hai người.

- "Mà chuyện hơi dè một tí, em kể ra sợ làm anh ghét thôi."

Komura lắc đầu: Không đâu.

- "Thỉnh thoảng vẫn có đàn ông không thích mấy chuyện như thế mà."

- "Tôi không có vậy đâu."

- "Chuyện thật xảy ra cho em đấy anh, vì vậy có hơi mắc cỡ đấy."

- "Nếu được thì muốn nghe lắm."

- "Được thôi. Miễn anh không sao là được rồi."

- "Tôi không sao đâu."

- "À, khoảng 3 năm trước đây, khi em mới nhập học trường Chuyên nghiệp, em có một người bạn trai. Anh ấy là sinh viên Đại học, lớn hơn em 1 tuổi. Người giao hợp đầu tiên của em đấy. Có lần, em đi leo núi chỉ hai người, với anh ấy. Núi rõ xa, ở phía bắc."

Cô Shimao dừng lại, uống một ngụm bia rồi nói tiếp:

- "Lúc ấy vào mùa thu, gấu hay ra lắm. Gấu mùa thu phải ra kiếm lương thực cho kỳ đông miền nên rất nguy hiểm. Đôi khi chộp cả người ta đấy. Dạo ấy, 3 ngày trước đã có người leo núi bị gấu vồ bị thương nặng đấy thôi. Vì vậy mà dân vùng ấy mới cho tụi em cái chuông nhỏ. Nhỏ bằng cái phong linh ấy. Họ dặn phải vừa đi vừa lắc chuông cho kêu leng keng, để gấu nghe thấy biết là có người ta, mà không ra. Bởi gấu có vồ người ta cũng không phải vì nó muốn vồ đâu nhé. Gấu tuy là giống động vật ăn tạp, nhưng cây cỏ vẫn là thức ăn chính, thường thì nó chẳng có lý do gì để phải vồ người ta cả. Chỉ khi nào gặp phải người nào thành linh xâm nhập vào lãnh thổ của nó, gấu mới giật mình, hoặc tức giận, mới phản xạ mà vồ

người ta thôi. Vì thế mà vừa đi vừa lắc chuông leng keng, leng keng, thì gấu mới biết mà tránh mình. Anh hiểu không?"

- "Hiểu chứ."

- "Cứ thế, tụi em hai đứa vừa leo núi vừa lắc chuông leng keng. Đến một chỗ vắng không thấy ai, anh ấy đột nhiên nói muốn yêu em ngay lúc ấy. Em thì cũng không ghét gì chuyện ấy nên cũng ừ. Thế là hai đứa chui vào bụi cây kín đáo bên đường, giăng tấm trải nhựa ra. Nhưng mà em vẫn sợ gấu ra lắm. Chứ đang yêu nhau mà bị gấu nó vồ chết từ sau lưng thì chịu gì thối, phải không nào? Gì chứ chết kiểu đó, em không ham đâu. Anh có nghĩ thế không?"

Komura gật đầu.

- "Vì thế, tụi em phải một tay giữ chuông lên mà lắc trong suốt cái lúc yêu nhau ấy. Từ đầu cho đến cuối cứ leng keng, leng keng."

- "Người nào lắc chuông thế?"

- "Thì phải thay nhau mà lắc chứ anh. Đứa này mỏi tay thì đứa khác thay. Cứ thế, vừa làm tình vừa lắc chuông. Thật kỳ quái. Đến bây giờ thỉnh thoảng ngay lúc đang làm tình mà nhớ đến chuyện ấy, em lại phì cười."

Komura cũng cười theo. Cô Shimao thấy vậy vỗ tay mừng:

- "Được lắm. Anh Komura cũng cười được đấy thôi."

- "Tất nhiên rồi." Komura nói. Nghĩ lại, lâu lắm rồi, anh mới cười lại được. Lần cười trước là lúc nào nhỉ?

- "Này anh, em vào tắm được không anh?"

- "Được chứ."

Trong lúc cô tắm, Komura xem truyền hình tạp lục có anh hề lớn giọng làm người giới thiệu chương trình. Anh chẳng hiểu vì chương trình dở tệ hay chỉ vì mình mà anh chẳng thấy gì hay. Anh uống bia và mở bao hạt đậu khô trong tủ lạnh ra ăn.

Cô Shimao tắm thật lâu, rồi bước ra ngồi lên giường, chỉ có tấm khăn tắm quấn ngang ngực. Cô mở khăn, rồi như con mèo, cô cuộn người chui vào tấm chăn trải trên giường. Cô nhìn thẳng vào mắt Komura:

- "Này anh Komura, lần cuối anh yêu vợ là lúc nào nhỉ?"

- "Có lẽ cuối tháng Chạp năm ngoái đấy."

- "Từ ấy đến nay không yêu lần nào cả sao?"

- "Không lần nào cả."

- "Không cả với người nào khác sao?"

Komura nhắm mắt, gật đầu.

- "Em nghĩ thế này nhé, bây giờ đối với anh Komura, cần nhất là thay đổi tâm tình cho cởi mở hơn, thuận thảo hơn trong chuyện vui hưởng đời sống đấy anh." Cô Shimao nói. "Chứ sao nữa! Ngày mai biết đâu lại có động đất, hay lại bị người vũ trụ bắt đi, hay lại bị gấu vồ chết không chừng. Cái gì sẽ xảy ra, ai mà biết trước được phải không anh?"

Komura nói, như lặp lại lời cô:

- "Ai mà biết trước được."

Cô Shimao mời gọi: "Leng keng, leng keng..."

o o o

Komura gắng kết hợp mấy lần, mà lần nào cũng không đi đến đâu, anh đành bỏ cuộc. Lần đầu tiên anh bị như thế.

Cô Shimao dò hỏi:

- "Anh đang nghĩ đến chị ấy phải không?"

Komura trả lời: "Ừm." Nhưng thật ra, trong đầu anh lúc ấy chỉ có quang cảnh động đất. Giống như đang chiếu phim dương bản: một hình chiếu lên xong lại tan biến đi, hình khác chiếu lên xong lại tan biến đi. Những đường lộ cao tốc, lửa, khói, những núi gạch vụn, những kẻ nứt trên đường. Anh không sao ngăn chặn được những hình ảnh tiếp nối không có âm thanh đó trong trí anh.

Cô Shimao áp tai vào khuôn ngực trần của Komura.

- "Chuyện ngừng giữa chừng ấy vẫn thường có đấy anh."

- "Ừm."

- "Em nghĩ tốt hơn là đừng để tâm làm gì anh ạ."

- "Sẽ gắng không để tâm."

- "Nói thế chứ rồi cũng để tâm, phải không. Đàn ông là thế mà."

Komura im lặng.

Cô Shimao nắn nhẹ núm vú của Komura:

- "Này anh, anh nói chị ấy có để lại mảnh giấy đấy nhỉ?"

- "Ừ, có đấy."

- "Mảnh giấy ấy viết gì vậy anh?"

- "Viết là cô ấy sống với tôi như sống với một khối không khí thôi."

- "Khối không khí à?"

Cô Shimao quay cổ, nhìn lên mặt Komura.

- "Nghĩa là sao, anh?"

- "Nghĩa là không có gì bên trong, tôi đoán thế."

- "Anh Komura mà không có gì bên trong sao?"

- "Có thể thế. Nhưng mà không hiểu lắm đâu. Nói là không có gì bên trong, mà cái bên trong ấy là cái gì?"

Cô Shimao nói: "Thật đấy. Nghe thế thì cũng chẳng biết cái bên trong ấy là cái thứ gì. Mẹ em thì thích ăn da cá hồi, đến nỗi bà hay nói phải chỉ có loại cá hồi chỉ toàn da thôi, thì tốt quá. Vậy thì cũng có thể có trường hợp không có gì bên trong lại tốt hơn, phải không anh?"

Komura thử tưởng tượng loại cá hồi chỉ toàn da thôi. Nhưng mà giả thử có loại cá hồi chỉ toàn da thôi ấy đi nữa, thì cái bên trong của loại cá ấy lại chính là da của nó chứ gì nữa?

Komura hít thở thật sâu, làm cho đầu cô gái nổi lên cao xong lại chìm xuống trên ngực anh.

- "Này anh, có cái bên trong hay không thì em không hiểu, nhưng mà em thấy anh Komura cũng tuyệt vời đấy chứ. Em nghĩ trên đời này vẫn có khối phụ nữ hiểu đúng về anh và thương yêu anh."

- "Mảnh giấy ấy cũng có viết như thế đấy."

- "Mảnh giấy chị ấy để lại ấy à?"

- "Ừ."

- "Hừ." Cô Shimao tỏ vẻ bất phục, rồi lại áp tai lên ngực Komura. Vòng khuyên đeo tai của cô cho anh cảm giác cộm cộm mơ hồ.

Komura nói: "Mà này, cái hộp tôi mang đến ấy mà, không biết có gì bên trong ấy nhỉ?"

- "Anh thắc mắc hả?"

- "Mãi không quan tâm đến nó, nhưng bây giờ tự dưng đâm ra thắc mắc lạ lùng."

- "Từ lúc nào?"

- "Mới ngay đây thôi."

- "Đột nhiên chẳng?"

- "Sực nhớ lại thì thắc mắc đấy mà."

- "Sao mà đột nhiên lại đâm ra thắc mắc nhanh thế nhỉ?"

Komura nhìn chăm bẵm lên trần nhà, suy nghĩ lung lăm. "Sao vậy nhỉ?"

o o o

Một lúc lâu, hai người lắng tai nghe tiếng gió rít ngoài kia. Gió thổi đến, khởi từ chỗ Komura không biết, rồi thổi đi, đến chỗ Komura không hay.

Cô Shimao thì thầm:

- "Là vì, cái bên trong của anh Komura đã bị giữ trong cái hộp ấy đấy. Không biết thế, anh Komura lại mang hộp lên tận đây, và tự tay trao cho cô Sasaki mất rồi. Cho nên, cái bên trong của anh Komura sẽ chẳng còn trở lại nữa đâu."

Komura nhòm người lên, nhìn xuống mặt cô gái. Chiếc mũi nhỏ và hai nốt ruồi trên dái tai. Trong im lặng sâu thẳm, tim anh dấy lên tiếng động lớn, khô khốc. Anh vận người, nghe tiếng xương kêu rắc. Trong một thoáng chốc, Komura thấy mình như đứng bên bờ vực của tâm cảnh muốn dùng bạo lực hung hãn để áp đảo. Cô Shimao nhìn sắc mặt của Komura, lo sợ:

- "Em nói đùa đấy mà. Chợt nghĩ vớ vẩn rồi vọt miệng ra đó thôi. Đùa bậy quá, anh tha lỗi cho em. Anh đừng để tâm nhé. Em có cố ý làm anh buồn đâu."

Komura bình tâm trở lại, nhìn quanh căn phòng rồi dúm đầu vào gối. Anh nhắm mắt lại, thở thật sâu. Bề rộng của cái giường như biển đêm bao quanh anh. Anh nghe tiếng rít của gió lạnh đông đặc. Nhịp tim dồn dập kích động làm rung cả xương.

- "Này anh, sao, cảm giác đã đi thật xa, bắt đầu nhận ra được chút nào chưa?"

Komura thành thật đáp:

- "Thấy như đã đến một nơi xa thật là xa."

Cô Shimao lấy ngón tay vẽ lên ngực Komura những đường nét phức tạp như đặt bùa phép. Cô nói:

- "Nhưng mà này, chỉ mới bắt đầu thôi đấy."

Dịch xong 12-2003

Truyện ngắn "UFO Ga Kushiro Ni Oriru" đã ra mắt độc giả trên tạp chí Shincho tháng 8 năm 1999.

1 Akihabara là phố lớn chuyên bán vật dụng điện, điện tử ở Tokyo. 2 Giấy vạn Yen khoảng 100 đô-la Mỹ 3 Người Nhật thường dùng ấn triện cá nhân thay vì chữ ký trong các văn kiện. 4 Phim "Close Encounters of the Third Kind". 5 "Love hotel", loại quán trọ nhắm vào các cặp trai gái thuê phòng vài giờ.

PHONG CẢNH CÓ BÀN ỦI

Điện thoại reo khoảng gần 12 giờ khuya, lúc Junko đang xem truyền hình. Keisuke đang ngồi gảy đàn ghi-ta điện ở góc phòng, ống nghe ép vào tai, mắt lim dim, đầu lắc trái, lắc phải. Có vẻ đang tập một đoạn nhạc nhanh, những ngón tay dài lướt tới lui vội vã trên 6 dây đàn, hẳn hoàn toàn không nghe tiếng điện thoại reo. Junko nhặt ống nghe lên.

- "Ngủ rồi hả?". Tiếng ông Miyake thì thầm nho nhỏ, như thường lệ.

- "Không sao, đã ngủ đâu". Junko đáp.

- "Bây chừ đang ở bãi biển đây. Cây trôi về nhiều quá chừng. Đốt lên một đám to phải biết. Tới được không?"

- "Được chứ". Junko nói. "Đi thay áo ngay đây, 10 phút là đến đấy".

Junko mặc đồ lót chèn, bên trên là quần bò và áo thun cổ rùa, thêm một áo khoác ngoài bằng len. Cô nhét bao thuốc lá vào áo khoác, chộp lấy ví, hộp diêm và chùm chìa khoá xe, xong đá nhẹ vào lưng Keisuke. Keisuke giật mình, gỡ ống nghe ra.

- "Em ra bờ bể nhóm lửa đây."

- "Lại ông nội Miyake nữa chứ gì". Keisuke nhú mày nói. "Đùa nhả quá. Đang tháng Hai lạnh cóng thế này mà đã 12 giờ khuya rồi, giờ này còn rủ ra ngoài bãi bể đốt lửa chơi nữa, trời ạ!"

- "Thì anh đừng đi, em đi một mình được rồi."

Keisuke thở dài. "Thì đi. Đi là được chứ gì. Đợi tí, đi thay áo ngay đây."

Hắn tắt máy khuếch âm, mặc quần tây lên trên quần ngủ, trùm áo len vào, khoác thêm chiếc áo ngoài có độn lông ngỗng, kéo khóa lên tận cổ. Junko quấn khăn quàng quanh cổ, đội thêm mũ len lên đầu.

- "Thật là quá quắt. Lập dị vừa thôi chứ. Đốt lửa thì có gì là vui thú đâu nào?"

Keisuke vừa bước về phía bờ biển vừa càu nhàu. Đêm lạnh nhưng hoàn toàn yên gió. Mở miệng ra là hơi thở đông lại theo dạng lời nói.

- "Vậy chứ nhạc Pearl Jam thì vui thú gì nào? Chỉ ồn ào điếc tai thì có!" Junko đối đáp lại.

- "Này cô, Pearl Jam có đến hàng triệu người hâm mộ trên thế giới đấy."

- "Còn người thích đốt lửa đã có mặt trên thế giới này từ 5 vạn năm trước thì sao?"

Keisuke thừa nhận: "Ừ, có thể thật."

- "Pearl Jam sẽ hết thời, chứ chuyện đốt lửa chơi thì còn mãi."

- "Ừ, cũng có thể thật."

Keisuke rút bàn tay phải ra khỏi túi áo, quàng vai Junko.

- "Nhưng mà Junko, chuyện 5 vạn năm trước, hay 5 vạn năm sau, thì chả quan hệ gì đến anh cả. Hoàn toàn không. Chỉ quan trọng là lúc này thôi nhé. Thế giới ấy à, ai biết sẽ tận thế lúc nào? Chuyện xa vời ấy có suy nghĩ ra được chẳng? Điều quan trọng là bây giờ, ngay lúc này đây, có còn được bữa

cơm mà ăn, có còn hứng tình cương cứng lên được hay không, mà thôi. Chứ gì nữa."

o o o

Leo mấy bậc tam cấp lên đứng trên đê thì thấy dáng ông Miyake ở chỗ mọi khi vẫn thấy. Ông đang chăm chú gom góp chất vào một đồng những thân cây đủ cỡ, đủ hình dáng, đã trôi dạt vào bờ biển. Trong số đó có một thân gỗ thật lớn, kéo lê được nó vào hần là cả một công trình.

Bờ biển được ánh trăng soi sáng trông như lưỡi dao mài sáng bóng. Sóng mùa đông không ngừng âm thầm rửa cát. Không có bóng người nào khác.

- "Thấy chưa, gom được nhiều cây lắm đó nghe."

Ông Miyake nói, cũng thở ra những hơi khói trắng.

Junko trầm trồ: "Nhiều thật đấy chứ."

- "Thỉnh thoảng cũng được một bữa như vậy. Mấy ngày trước biển động dữ lắm nghe. Độ rày, hễ nghe biển gầm là tui biết liền bữa ni là có nhiều cây trôi về lắm. Quả nhiên đúng thiệt."

- "Tự mình khen mình từng ấy đủ rồi, đốt lửa nhanh lên đi ông ời. Lạnh thế này thì con chim quý hóa của tớ nó thun lại mất."

Keisuke nói, hai bàn tay xuýt xoa chà sát nhau.

- "Khoan, khoan, chờ chút đi. Chuyện ni phải thứ tự đảng hoàng mới được. Trước hết là phải lập kế hoạch cho chắc chắn không có sơ sót chi hết, sau đó mới cẩn thận cho lửa vô. Bộp chộp không được mô. Đến tụi ăn mày mà bộp chộp thì cũng chẳng ai cho bao nhiêu đâu đó."

Keisuke nói: "Còn các em thoa xà phòng mà bóp chộp thì tớ chả kéo dài được bao nhiêu."

Ông Miyake lắc đầu ngao ngán:

- "Cái thằng ni, đừng có ý còn trẻ rồi nói giỡn kiểu ba trợn đó nghe."

o o o

Những thân gỗ lớn cùng những que nhỏ được sắp xếp xen kẽ một cách khéo léo, chất chồng lên nhau như một hình khối mỹ thuật tiền vệ. Ông Miyake lùi vài bước, xem xét kỹ càng hình khối đó, sửa lại phối trí các cây gỗ, xong lại bước qua phía bên kia, ngắm nghía, xem xét, sửa đổi. Cứ làm đi làm lại vài bận như thế, chỉ cần xem cách đan kết của những thân gỗ, mà trong trí hiện lên càng lúc càng rõ cái hình dạng mà lửa sẽ cháy lên theo. Giống như nhà điêu khắc nhìn vật liệu đá cấu trúc như thế nào, từ đó suy tưởng được cái hình thể đang ẩn náu trong khối đá ấy.

Tỉ mỉ sắp xếp cho đến lúc tạo được phối trí mà ông hài lòng, ông Miyake gật gù: "Xong rồi". Ông lấy giấy báo đã trữ sẵn, cuộn tròn lại nhét vào dưới đáy khối gỗ, lấy hộp quẹt bằng nhựa, bật lửa đốt. Junko lấy thuốc lá từ túi áo ra, gắn vào môi, đốt diêm châm hút. Cô nheo mắt ngắm chiếc lưng uốn cong và phía sau đầu đã phần nào thừa tóc của ông Miyake. Thời điểm trọng đại nhất là lúc này đây. Liệu có bắt lửa chóng vánh hay không? Liệu lửa có cháy to lên ngon lành hay không?

Ba người yên lặng ngắm núi gỗ trước mặt. Giấy báo bắt cháy mạnh, vẩn vơ mình lên theo ngọn lửa, thoáng chốc cuộn nhỏ lại, rồi tàn đi. Rồi một lúc như không có biến chuyển gì cả, Junko nghĩ thầm: Thôi không xong rồi. Gỗ xem thế mà còn ướt quá chăng?

Vừa lúc tưởng đã bỏ cuộc, thì một sợi khói trắng uốn éo vươn lên. Nhờ lặng gió, khói trắng vươn lên cao thành một sợi mỏng càng lúc càng dài, liền lạc. Lửa đã bén đâu đấy rồi, tuy chưa thấy bóng dáng đâu cả. Không ai

nói một lời nào, ngay cả Keisuke cũng khép chặt miệng. Keisuke đút hai bàn tay vào túi áo khoác ngoài. Ông Miyake ngồi bệt lên cát. Junko vòng tay trước ngực, thỉnh thoảng như nhớ lại thì hít một hơi thuốc lá.

Junko lại nhớ đến truyện "Đốt lửa" 1 của Jack London, như từ trước vẫn hay nhớ đến. Câu chuyện của một người đàn ông trong chuyến lữ hành đơn độc đã đốt lửa sưởi trong tuyết phủ vây bọc chung quanh ở vùng hẻo lánh Alaska. Lửa không bén thì người ấy chắc chắn phải chết cóng, mà trời chiều đã hoàng hôn. Tiểu thuyết thì hầu như cô không bao giờ đọc, chỉ có truyện ngắn ấy là cô đã đọc đi đọc lại nhiều lần vì phải viết bài bình giảng đề tài ấy trong kỳ nghỉ hè lớp 10. Tình cảnh trong câu truyện tự nhiên hiện lên rõ rệt trong trí, cô cảm nhận được cả nhịp đập hồi hộp của người đàn ông đang đứng đối mặt với cái chết, tâm trạng hãi sợ pha lẫn hy vọng cùng lúc với tuyệt vọng. Cảm nhận rõ ràng như chính cô đang bị đặt vào tình cảnh ấy. Nhưng mà cô nghĩ điểm quan trọng nhất trong câu chuyện ấy, vẫn là sự thật cơ bản rằng người đàn ông ấy đã đi tìm cái chết. Ngay từ đầu cô đã hiểu được như thế mặc dù không giải thích rành mạch được lý do. Người đàn ông thật sự đã đi tìm cái chết vì hiểu rằng chỉ có cái chết mới là chung cuộc thích đáng đối với ông ta. Mà mặc dù vậy, để sống còn, ông ta vẫn phải đấu tranh tay đôi chống lại cái chung cuộc áp đảo ấy. Cái mâu thuẫn căn bản ấy ở ngay trọng tâm của câu chuyện đã kích động tầng sâu thẳm trong ý thức của Junko.

Thầy giáo đã cười vang mà bác bỏ ý kiến của cô. Vai chính này mà lại đi tìm cái chết thật sao? Ông nói, ngán ngẫm: "Lần đầu tiên tôi nghe một cảm tưởng kỳ quái đến thế, mặc dù thoát nghe có vẻ độc đáo". Rồi ông đọc lớn một đoạn trong bài bình giảng của Junko làm cả lớp cười theo.

Nhưng Junko đã hiểu là mọi người khác đã sai lầm. Nếu sự thật không phải như thế, làm sao mà kết cuộc của câu truyện lại có thể thanh tĩnh và đẹp đẽ như thế được?

○ ○ ○

"Này ông Miyake, lửa tắt ngóm rồi đấy, phải không?". Keisuke nói, có vẻ nghi ngờ.

- "Đừng lo, đã bắt lửa rồi đó. Bây chừ chỉ cần chuẩn bị cho lửa bốc lên thôi. Khói lên liên tục rồi đó, thấy không? Người ta nói: Không có lửa, rừng có khói, là rứa đó".

- "Người ta cũng nói: không có máu thì khói có cương, nữa đấy".

Ông Miyake chán ngán: "Mi không có chuyện chi để suy nghĩ ngoài chuyện nổ rừng mi?"

- "Nhưng mà, ông biết lửa chưa tắt thật không đấy?"

- "Biết chứ, lửa sắp bùng lên cho coi."

- "Ông Miyake học được cái kiến thức ấy từ đâu thế?"

- "Chẳng phải kiến thức chi, chỉ là mấy thứ tập tành hồi tui đi hướng đạo đó. Đi hướng đạo thì có muốn hay không cũng rành chuyện đốt-lửa-trại hết."

- "Ghe nhỉ, hướng đạo kia đấy." Keisuke nói.

- "Mà thiệt ra, đâu phải chừng đó thôi, tui còn chút tài riêng nữa đó. Nói ra nghe như khoe khoang, chứ về chuyện nhóm lửa, tui có chút tài riêng người khác không bằng được."

- "Nghe thì hay lắm đấy, nhưng mà tài năng ấy chả làm ra tiền mấy đâu nhỉ."

Ông Miyake cười lớn:

- "Quả thiệt chẳng làm ra đồng tiền mô hết."

Đúng như ông đã nói, lửa bắt đầu thấy lấp ló trong tận cùng đồng cây, và đã nghe nho nhỏ những tiếng cây gỗ nứt nẻ. Junko thở ra nhẹ nhõm. Đến được mức này thì hết lo rồi, nhóm lửa thế là thành công. Ba người không hện mà cùng đưa hai bàn tay ra hơ trước ngọn lửa sơ sinh còn mới nguyên. Lúc này thì không cần phải làm gì ngoài chuyện yên lặng xem chừng ngọn lửa đang từ từ bốc cao lên. Junko nghĩ từ năm vạn năm nay, cổ nhân hẳn cũng đã hơ tay vào ngọn lửa vừa nhóm với tâm tình như thế.

Keisuke như chợt nhớ ra điều gì, vui vẻ hỏi:

- "Này, ông Miyake lúc trước có nói là đến từ Kobe đấy nhỉ. Trong trận động đất tháng trước, chắc là không sao? Ông đâu còn ai trong gia tộc ở Kobe nữa, phải thế không?"

- "Ôi, tui cũng không biết nữa. Mà cũng chẳng còn quan hệ chi tới tui. Chuyện xưa rồi."

- "Ông bảo chuyện xưa rồi, thế mà cái giọng thổ âm ấy có đổi gì đâu." Keisuke nhái giọng, chọc: "Nè ông Miyake, nói giọng như ông mà biểu không phải giọng quê, rứa thì cái giọng tui nói đây là cái giọng chi? Ăn nói ngược ngạo rứa thì phiền lắm đó nghe ông."

- "Dẹp chuyện nhái giọng nghe ngứa lỗ tai đó đi. Ai mượn các người nhái giọng quê tui. Mấy đứa mi cứ tới ngày nghỉ việc cày cấy thì lại xách xe gấn máy, dựng cờ chạy phá làng phá xóm là giỏi thôi."

- "Gì mà nặng tay thế. Ông Miyake mặt trông hiền hậu là thế mà nói nặng ra gì ấy chứ. Động tí là đàn áp người dân thuần phác xứ này ngay đấy. Thôi, tớ cũng xin chịu thua ông." Keisuke nói. "Nhưng mà hỏi thật đấy. Không sao thật chứ? Thế nào ông cũng có người quen biết ở Kobe chứ? Ông có xem truyền hình không đấy?"

Ông Miyake nói: "Thôi, dẹp chuyện đó đi. Uống whisky không?"

- "Xin ông."

- "Cô Junko có uống không?"

Junko đáp: "Một tí thôi".

Ông Miyake móc túi áo khoác bằng da ra một bình rượu mỏng nhỏ bằng kim loại, trao cho Keisuke. Keisuke vặn mở nắp bình, nâng bình lên rót rượu vào miệng, tránh không để miệng bình chạm vào môi. Hắn nuốt ực một ngụm rượu xong hít vào thật sâu:

- "Ngon quá. Rượu này đúng là tuyệt phẩm nguyên chất rượu 21 năm đây, không sai tí nào. Rượu ủ trong thùng cây sồi đấy nhé. Uống vào là nghe được cả tiếng sóng biển reo, cả tiếng thở dài của thiên thần xứ Scotland nữa đấy."

- "Cái thằng nói nhảm thiệt. Rượu nội hoá Suntory bình vuông đó chứ có chi lạ mô nà."

Junko tiếp lấy bình rượu, rót vào nắp bình, rồi nhắm rượu từng chút một. Cô nghiêm mặt dõi theo cảm giác đặc thù của dòng chất lỏng ấm áp chảy từ thực quản xuống dạ dày, nghe cốt tủy trong thân thể mình ấm dần lên. Đến phiên ông Miyake nhẹ nhàng uống một ngụm rồi Keisuke lại tu một ngụm lớn. Bình rượu sang tay từ người này sang người kia. Lửa nhóm đã không hấp tấp mà từ từ bốc lên thành ngọn lửa vững vàng. Đó là chỗ hơn người của ngọn lửa do ông Miyake nhóm lên. Lửa lan dần ra một cách hiền hòa mềm mại, như một vòng ôm lão luyện, không một chút hấp tấp vội vàng, không một chút thô bạo. Lửa ấy như chỉ để sưởi ấm lòng người.

Junko bao giờ cũng trở nên trầm mặc trước ngọn lửa nhóm. Thỉnh thoảng cô đổi thế ngồi, còn thì hầu như không động đậy chút nào. Ngọn lửa

trước mắt cô như âm thầm thu nhận, phủ lấp và dung thứ mọi điều. Junko nghĩ là một gia đình đích thực cũng giống như thế.

○ ○ ○

Junko đến thành phố nhỏ này trong huyện Ibaragi từ tháng 5 năm cô học lớp 12. Cô đã bỏ nhà ra đi, mang theo 30 vạn Yen 2 mà cô đã rút ra, dùng ăn trộm và trộm mục ngân hàng của thân phụ, trong cái xách hàng hải chỉ dồn đầy áo quần để thay đổi. Từ quê Tokorozawa, cô lấy đại nhiều chuyến tàu điện đến được phố nhỏ bên bờ biển của huyện Ibaragi, mặc dù cô cũng chưa từng nghe đến tên phố này bao giờ. Cô tìm được một căn gác trọ từ một nhà địa ốc trước ga, rồi một tuần sau đó trở thành nhân viên bán hàng cho một hiệu tạp hóa nhỏ nhìn ra quốc lộ chạy dọc theo bờ biển. Cô gửi thư về cho mẹ rằng cô bình yên, khoẻ mạnh, xin đừng lo cho cô, và đừng tìm kiếm cô.

Ngày trước, cô đã chán chuyện đi học, và ngán ngẩm chuyện đối mặt với bố cô. Lúc còn nhỏ, Junko cũng thân với bố, ngày nghỉ thường đi chơi với ông. Năm tay bố mà đi, thấy hãnh diện và an tâm vô cớ. Thế rồi năm sắp xong tiểu học, cô bắt đầu có kinh, có lông ở chỗ kín, vú nổi vun lên. Thân phụ bắt đầu nhìn cô với tia nhìn khác lạ, không như trước nữa. Rồi từ năm lớp 9, thân hình cô vượt mức 1m70, thì thân phụ hầu như không còn gọi chuyện cô nữa. Thành tích học vấn của cô cũng không có gì đáng khen. Thuở mới lên trung học, cô được xếp hạng cao trong lớp, nhưng lúc xong lớp 9 thì thứ hạng của cô phải đếm từ dưới lên mới nhanh được. Khó khăn lắm cô mới lên được lớp 10. Không phải trí óc ngu tối, có điều cô không tập trung trí óc được vào việc gì. Làm chuyện gì cũng bỏ dở nửa chừng, cố gắng tập trung ý thức thì đầu lại nhức như búa bổ, thở không ra hơi, tim đập loạn cả lên. Việc đến trường học chỉ còn là khổ não, đau đớn.

○ ○ ○

Làm quen với đời sống của phố nhỏ này không bao lâu thì cô gặp Keisuke. Hẳn lớn hơn cô hai tuổi, là một tay lướt ván giỏi, thân cao, tóc nhuộm màu nâu, hàm răng đều, đẹp. Ở vùng này sống tốt nên hẳn lưu lại, cùng bạn bè lập ra một ban nhạc Rock. Có ghi danh ở một đại học xoàng, nhưng không bao giờ đến lớp, mà cũng chẳng có triển vọng tốt nghiệp. Song thân kinh doanh một hiệu bánh lâu đời ở ngay trong thành phố Mito, nên có bề gì thì cũng trở về nối nghiệp nhà được, nhưng đương sự thì hoàn toàn không có ý định an vị làm chủ một hiệu bánh. Có vẻ hẳn muốn suốt đời cùng các bạn hẳn lái chiếc xe tải Datsun chạy vòng vòng, chơi lướt ván trên sóng, và gảy đàn ghi-ta trong ban nhạc. Như thế đủ cho hẳn rồi, dù người khác cho rằng lối sống vô-tư-lự ấy chẳng thể nào kéo dài mãi được.

Junko bắt đầu nói chuyện thân mật với ông Miyake từ khi vừa mới sống chung với Keisuke. Ông Miyake khoảng giữa tuổi 40, nhỏ và gầy, mang mắt kính, mặt thon dài và tóc cắt ngắn. Râu ông đậm, chiều đến là cả khuôn mặt tối lại như bị bóng người che khuất. Thường mặc áo vải hay áo hoa Aloha phai màu bỏ ra ngoài quần dài vải trơn nhàu nát, mang giày thể thao. Mùa đông thì khoác thêm chiếc áo khoác bằng da đầy vết sồn tróc. Đôi khi đội mũ lưỡi trai. Junko chưa hề thấy ông mặc thứ áo quần gì khác. Vậy chứ mọi thứ ông mặc trên người đều có vẻ được giặt giữ cẩn thận. Trong cái phố nhỏ ở vịnh Kagoshima này, không có ai khác nói giọng Kansai 3 nên dù muốn dù không, ông Miyake cũng là nhân vật nổi bật. Bạn cùng làm với Junko cho biết là ông ấy vẽ tranh và sống một mình trong một căn nhà thuê gần đây. Cũng chẳng là người nổi danh gì, tranh ông vẽ cũng chưa ai thấy, nhưng có vẻ sống đàng hoàng, chắc cũng đủ ăn. thỉnh thoảng lên Tokyo mua sắm vật dụng vẽ tranh gì đấy, chiều tối lại trở về. Chẳng đâu đã đến phố này khoảng 5 năm về trước. Nhiều lúc thấy ông ấy nhóm lửa một mình ở bờ bể. Hẳn là thích chuyện nhóm lửa lắm đấy. Lúc nào thấy cũng nhóm lửa với cặp mắt say mê ghê lắm. Ít nói, hơi tàng tàng, nhưng không có vẻ gì là người xấu cả.

Ông Miyake đến hiệu tạp hóa mỗi ngày ba bận. Buổi sáng đến mua sữa và nhật báo, trưa mua cơm hộp, chiều tối mua bia hộp ướp lạnh và mấy thứ đồ nhắm đơn giản. Cứ thế lặp đi lặp lại quy củ mỗi ngày. Mặc dù ông không nói chuyện gì nhiều ngoài những câu chào hỏi, Junko dần dần tự nhiên có cảm tình với ông.

Một buổi sáng nọ, lúc chỉ có hai người trong hiệu tạp hóa, Junko thu hết can đảm hỏi ông Miyake: dù là ở gần ngay đấy, nhưng sao lại mua lắt nhắt mỗi lần một ít thế kia; mấy thứ như sữa, bia ấy, cứ mua nhiều một lúc rồi cất vào trong tủ lạnh có phải tiện hơn không? Tất nhiên, ông có mua một lúc bao nhiêu thứ ấy, hay mua chúng nhiều lần thì đối với cô, cũng không hề gì. Ông Miyake đáp:

- "Phải đó, mua một lần mà giữ được thì tốt thiệt, nhưng mà tui thì sự tình có hơi khác nên không mua một lần nhiều rửa được."

Junko hỏi sự tình gì vậy.

- "Nói rằng chừ. Có chút sự tình thiệt mà."

- "Xin ông tha lỗi đã hỏi chuyện không ăn nhập gì đến mình. Mong ông không bực mình. Tính em cứ có gì không hiểu thì phải hỏi cho ra mới yên được, nhưng mà hoàn toàn không có ý xấu đâu."

Ông Miyake ngần ngừ một lúc, rồi gãi đầu nói, như bối rối lắm:

- "Nói thiệt với cô, tui không có dùng tủ lạnh. Ngay từ đầu, tui không ưa cái thứ tủ lạnh đó lắm."

Cô Junko bật cười:

- "Em cũng đâu có thích gì tủ lạnh, nhưng mà vẫn có đấy. Không có nó không bất tiện cho ông sao?"

- "Thì cũng bất tiện thiệt, nhưng mà không thích thì chịu thôi. Chỗ mô có tủ lạnh là tui ngủ không được."

Junko nghĩ người gì mà kỳ quái thế, nhưng lại càng chú ý đến ông Miyake hơn từ lần nói chuyện ấy.

Vài hôm sau, một buổi chiều cô đi tản bộ ngoài bãi biển, lại thấy ông Miyake đang nhóm lửa một mình bằng các thân gỗ trôi dạt đến đấy. Junko gọi, rồi đến bên ông ngồi hơ tay vào ngọn lửa. Ngồi kế bên ông, Junko cao hơn khoảng 5 cm. Hai người chỉ chào hỏi sơ qua, xong chẳng nói gì, chỉ nhìn chăm chú vào ngọn lửa. Lúc ấy, Junko cảm thấy như cô tìm ra được cái gì đấy từ ngọn lửa bập bùng cháy. Một cái gì sâu thẳm, hầu như cảm xúc kết tụ thành khối, sống động hơn cả ý thức, vì có trọng lượng như một vật gì cụ thể. Khối ấy từ từ xuyên thoát ra khỏi thân thể cô, để lại dư hưởng cảm xúc kỳ lạ, nửa như hoài niệm nửa như đau khổ, rồi tan biến đi mất. Cảm xúc đã tan biến đi một lúc sau, cánh tay cô còn rờn rợn như nổi da gà.

- "Ông Miyake có khi nào có cảm xúc kỳ lạ khi nhìn hình dáng ngọn lửa nhóm hay không?"

- "Cô định nói chi?"

"Cái cảm giác vừa kỳ lạ vừa rõ ràng không khi nào có trong sinh hoạt thường ngày ấy mà. Nói như thế nào nhỉ... Em trí óc ngu tối nên không biết nói sao cho rõ, nhưng mà ngồi nhìn ngọn lửa như thế này, lại có cái cảm giác tĩnh lặng ấy một cách vô cớ..."

Ông Miyake suy nghĩ một lúc rồi nói:

- "Hình thái của lửa là tự do. Bởi hình thái tự do nên tùy theo tâm tình của người nhìn nó, mà nhìn ra hình chi cũng được. Nếu cô có cảm giác tĩnh lặng khi nhìn ngọn lửa, là vì trong lòng cô có cảm giác tĩnh lặng mà ngọn lửa đã phản ánh lại đó. Cô hiểu không?"

- "...Ừm."

- "Nhưng mà không phải thứ lửa mô cũng làm được rứa. Để phản ánh được cảm xúc thì lửa cũng phải tự do mới được. Như lửa ở trong lò sưởi hơi đốt thì không được. Lửa từ hộp quẹt cũng không được. Lửa nhóm thông thường cũng không được. Lửa mà muốn tự do thì phải từ chỗ có tự do, và được hun đúc khéo léo mới được. Mà chẳng phải ai cũng làm được dễ dàng đâu."

- "Vậy chứ ông Miyake thì làm được chẳng?"

- "Có lúc làm được, có lúc không. Mà phần nhiều là làm được. Hễ thành tâm thành ý mà làm thì chắc được."

- "Ông Miyake thích nhóm lửa lắm nhỉ?"

Ông Miyake gật đầu:

- "Như bị bệnh rứa đó. Tui mà ở miết cái phố nhỏ hẻo lánh ni cũng chỉ vì cái bờ biển có nhiều gỗ trôi về hơn tất cả các bờ biển khác. Chỉ có lý do đó thôi. Coi như vì muốn nhóm lửa mà tới ở đây đó. Nghe chán lắm phải không cô?"

Từ ngày ấy, Junko lúc nào rảnh rồi lại theo ông Miyake đi nhóm lửa. Trừ những ngày mùa hè, bờ biển đông nghẹt người cho đến tối mịt, còn thì ông Miyake đi nhóm lửa suốt năm. Có khi tuần hai lần, có khi cả tháng không có lần nào, tùy theo số lượng cây gỗ trôi dạt vào bờ biển ấy. Lần nào định đi là thế nào ông cũng gọi điện thoại cho Junko. Keisuke trêu chọc Junko, gọi ông Miyake là "bạn nhóm lửa" của cô. Nhưng tuy Keisuke hay ghen hơn người thường mà không hiểu sao đối với ông Miyake thì lại chẳng chấp nhất gì cả.

o o o

Lửa đã bén qua thân cây lớn nhất, bắt đầu an định. Junko ngồi xuống cát, mím môi nhìn đăm đăm vào ngọn lửa. Ông Miyake dùng một nhánh cây dài cẩn thận điều chỉnh khối cây sao cho lửa không yếu đi mà cũng không lan ra quá xa. Thỉnh thoảng lại lấy thêm vài cây gỗ đã để riêng, gát thêm vào đồng lửa.

Keisuke chợt nói: bụng nghe đau. "Chắc là tớ ăn phải thứ gì lạnh bụng rồi, phải đi ngay thôi."

Junko nói: "Vậy anh về nhà nghỉ cho khỏe."

- "Ừ, thế vẫn hơn". Keisuke nói, mặt nhăn nhó. "Đằng ấy thì sao?"

Ông Miyake nói: "Cô Junko thì tui đưa về cho, đừng lo".

- "Rửa thì xin ông lo giùm tui." Keisuke nhại giọng ông Miyake, xong rút lui.

Cô Junko lắc đầu nói:

- "Anh chàng thật là ngơ ngáo. Lúc nào cũng hứng chí uống rượu cho lắm vào."

- "Nói rửa chớ, còn nhỏ mà động vô nhiều trí tuệ quá cũng chẳng hay ho chi. Hắn cũng có chỗ giỏi giang của hắn đó chớ."

- "Có thể thế, nhưng mà hầu như chẳng suy nghĩ gì sốt cả."

- "Tuổi trẻ cũng có chỗ khó khăn đó chớ. Suy nghĩ cho lắm có khi cũng chẳng tới mô."

Hai người lại ngồi lặng thinh trước ngọn lửa, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Thời gian rẽ đôi theo họ, trôi đi.

- "Này ông Miyake, có điều này cứ thắc mắc mãi, hỏi ông có được không?"

- "Điều chi đó cô?"

- "Điều này có phần chạm vào đời tư đấy."

Ông Miyake xoa lòng bàn tay vài lần lên má có những cọng râu đâm ra nham nhám.

- "Không biết là chuyện chi nhưng mà cứ hỏi coi."

- "Ông Miyake không chừng đã có vợ ở đâu đấy phải không?"

Ông Miyake lại móc bình rượu trong túi áo khoác bằng da ra, mở nắp, uống chậm chậm vài hớp. Xong đặt nắp lại, cho bình rượu vào túi áo, rồi nhìn mặt Junko nói:

- "Khi không đột nhiên mà hỏi chuyện nớ rứa?"

- "Không đột nhiên đâu, lúc này đây đã có ý hỏi rồi. Lúc Keisuke đưa chuyện động đất ra hỏi, em nhìn nét mặt ông đã muốn hỏi ông đấy." Junko nói. "Lúc nhìn lửa, mắt người ta thường thật thà, như ông đã có lần bảo em đấy thôi."

- "Đúng đó."

- "Ông đã có con nữa phải không?"

- "Ừ, có hai đứa."

- "Ở Kobe chứ gì?"

- "Ừ. Tại ở đó có nhà cửa. Có lẽ cũng còn ở đó."

- "Nơi nào ở Kobe thế?"

- "Phường Higashinada đó mà."

Ông Miyake ngẩng đầu nheo mắt nhìn về hướng biển đêm đen kịt, xong lại nhìn về phía lửa nhóm.

"Bởi rứa, tui không có tư cách chi để chê cậu Keisuke là ngơ ngáo được. Chính tui đây cũng có suy nghĩ chi mô. Tui mới là vua ngơ ngáo đây, cô cũng hiểu chứ?"

- "Ông có muốn nói gì thêm về chuyện này không?"

- "Không. Chẳng muốn nói chi thêm."

- "Vậy ta ngừng đi." Junko nói. "Nhưng mà em nghĩ ông Miyake là người tốt."

- "Không phải chuyện nớ mô." Ông Miyake lắc đầu, tay cầm nhánh cây vẽ lên cát những hình thù gì không rõ. "Cô Junko có khi mô nghĩ tới chuyện mình sẽ chết theo cách chi không?"

Junko nghĩ ngợi một lúc rồi lắc đầu.

- "Tui thì nghĩ tới nó hoài."

- "Ông Miyake nghĩ chết như thế nào?"

- "Bị nhốt trong tủ lạnh đóng kín mà chết đó." Ông Miyake đáp. "Có hoài đó chứ. Chuyện con nít thấy tủ lạnh hư người ta bỏ ngoài đường, thấy vui mà vô trong nớ chơi, rồi cửa tủ lạnh đóng chặt quá mở ra không được đành chịu chết ngộp trong nớ. Tui sợ chết kiểu đó."

o o o

Có thân cây lớn lật ngang, nứt nghiêng, tàn lửa bắn ra tứ tung. Ông Miyake đưa mắt nhìn nhưng không làm gì cả. Ánh lửa hắt lên mặt ông tạo

ra khoảng tối có vẻ phi-hiện-thực trên mặt.

- "Ở cái chỗ chật hẹp đó, trong bóng tối mịt mù, chết dần dần từng chút một. Phải chi tắt thở liền vì ngộp thở thì đỡ biết mấy, vậy mà không chết đơn giản rửa được. Không biết từ lúc mô mà không khí vô được chút ít, do đó mà không chết ngộp liền được. Phải một thời gian dài thiệt dài sau mới chết. Có kêu cứu cũng không ai nghe, không ai thèm để ý tới chuyện của tui. Chỗ quá hẹp tới không rúc rịch chi được. Dù có quấy đạp cách mấy đi nữa, cửa tủ lạnh cũng không mở."

Cô Junko im lặng.

- "Mấy lần tui chiêm bao thấy rửa rồi đó. Nửa đêm thức dậy toát mồ hôi đầy mình. Cứ chiêm bao thấy mình chết dần chết mòn trong khoảng đen tối đó, vừa phải quấy đạp quần quai đau đớn. Mà mắt mở ra rồi cũng chưa hết chiêm bao. Đó mới là chỗ dễ sợ nhất. Mắt mở ra, nghe cuống họng khô rang, mới bước vô nhà bếp mở cửa tủ lạnh kiếm nước uống. Tất nhiên là nhà tui đâu có tủ lạnh, nên tui không thể không biết đó chỉ là chiêm bao. Vậy mà khi nó quả thiệt chẳng để ý. Vừa nghĩ lạ quá, vừa mở cửa tủ lạnh. Bên trong tủ tối thui, đèn đuốc tắt ngúm hết. Nghĩ thầm chắc cắt điện chi đây, tui dứt đầu vô tủ tìm nước uống. Vừa dứt đầu vô thì có ngay bàn tay từ trong tủ thò ra chụp cổ tui. Lạnh ngắt như bàn tay người chết. Nhắm cổ tui, kéo cả người tui vô trong tủ lạnh bằng một sức mạnh kinh hồn. Tui la lên một tiếng thiệt lớn, và lần ni thì mở mắt ra thiệt. Chiêm bao rửa đó, thấy hoài một thứ, y chang nhau. Mà mỗi lần cũng sợ khiếp vía như nhau."

Ông Miyake cầm nhánh cây chọc vào một thân cây cháy lệch lên, đẩy nó lại vị trí cũ.

- "Chiêm bao mà như thiệt rửa, tui đã mấy lần tưởng mình chết thiệt rồi đó."

- "Từ lúc nào ông Miyake nằm mộng như thế?"

- "Lâu lắm rồi, không nhớ nổi từ khi mô. Thịnh thoảng có khi thoát được thứ chiêm bao nớ. Suốt một năm, ... à không, gần hai năm trời, không chiêm bao như rứa. Mọi chuyện cũng có vẻ song suốt hơn trong khoảng đó. Nhưng rồi, làm cách chi cũng chiêm bao trở lại. Đúng cái khi mà mình tưởng là thoát rồi, khỏi lo rồi, thì lại bắt đầu chiêm bao trở lại. Mà đã bắt đầu rồi là chịu thua, không thoát được."

Ông Miyake lắc đầu.

- "Nhưng mà với cô Junko thì chắc là không nên nói mấy chuyện u ám đó."

- "Không sao đâu." Junko nói. Cô ngậm một miếng thuốc trên môi, đánh diêm châm hút một hơi thuốc dài. "Ông Miyake kể cho nghe đi."

Lửa như đã sắp tàn. Đống cây trữ sẵn để thêm vào thì đã cho cả vào đống lửa rồi. Lúc này tiếng sóng vỗ vào bờ nghe như lớn hơn.

- "Có nhà văn Mỹ tên là Jack London đó..."

- "À, người viết truyện nhóm lửa đấy chứ gì?"

- "Đúng rồi. Cô biết giỏi quá. Jack London từ lâu vẫn nghĩ là mình sẽ chết đuối trên biển, tin chắc là mình sẽ chết kiểu đó. Ban đêm đi lạc rồi té xuống biển chết đuối mà không ai hay biết chi hết".

- "Thế Jack London có chết đuối thật không?"

Ông Miyake lắc đầu: "Không, uống thuốc phiện tự tử chết."

- "Vậy thì dự cảm của ông ấy không đúng rồi. Hoặc có thể là ông ấy cố ý làm cho nó sai đi."

- "Trên bề mặt thì rứa đó." Ông Miyake nói, rồi im lặng một lúc. "Nhưng mà trong một ý nghĩa chi đó thì ông ta cũng không sai. Jack

London đã chết đuối một mình trên biển một đêm tối đen. Ông ta nghiện rượu, tuyệt vọng ngấm vô tới xương tủy. Ông ta đã trần trụi đau đớn mà chết. Dự cảm đôi khi thay thế cho một thứ chi khác. Có khi dự cảm thay thế cho một thứ có thể còn sống động hơn cả hiện thực nữa. Đó là chỗ đáng sợ nhất của cái hành vi gọi là dự cảm đó. Cô hiểu điều tui nói chứ?"

Junko cố gắng nghĩ về điều ông nói một lúc nhưng không hiểu được.

- "Em thì chưa bao giờ nghĩ đến việc mình sẽ chết như thế nào. Chuyện như thế chẳng thể nào nghĩ ra được đâu. Ngay cả chuyện sống như thế nào cũng đã hoàn toàn mờ mịt rồi, nói gì đến chuyện chết như thế nào."

Ông Miyake gật đầu: "Nói rứa cũng đúng. Nhưng mà, từ cách mình chết cũng có thể suy ngược lên cách mình sống đó."

- "Đấy là cách sống của ông Miyake hay sao?"

Ông Miyake ngồi xuống bên cạnh Junko. Ông có vẻ mệt và già hơn thường ngày. Đám tóc mọc dài như dựng đứng lên bên vành tai.

- "Ông Miyake vẽ tranh gì thế nhỉ?"

- "Khó giải thích lắm đó."

Junko đổi câu hỏi:

- "Thế gần đây nhất là tranh gì?"

- "Mới hai ngày trước đây, vừa vẽ xong phong cảnh có bàn ủi. Bên trong căn phòng có cái bàn ủi. Tranh chỉ vẽ vậy thôi."

- "Thế tại sao lại khó giải thích nhỉ?"

- "Bởi vì thật ra không phải là cái bàn ủi."

Junko ngược nhìn vẽ mặt của người đàn ông.

- "Bàn là mà lại không phải bàn là, thế là thế nào?"

- "Đúng vậy đó."

- "Nghĩa là, nó thay thế cho một cái gì khác, phải không?"

- "Có lẽ vậy."

- "Nghĩa là ông chỉ vẽ được nó khi dùng nó để thay thế cái gì khác?"

Ông Miyake im lặng gật đầu. Ngược nhìn lên trời thấy nhiều sao hơn lúc trước rất nhiều. Trăng đã dời đi một khoảng thật xa. Ông Miyake ném vào lửa nhánh cây cuối cùng ông cầm trên tay.

Junko nghiêng người tựa nhẹ vào vai ông. Y phục của ông thấm mùi hàng trăm ngọn lửa nhóm. Cô hít cái mùi lửa ấy vào một hơi dài.

- "Này ông Miyake."

- "Chi cô?"

- "Em hoàn toàn trống rỗng."

- "Vậy à?"

- "Ừm."

Cô nhắm mắt lại, bất giác nước mắt ứa ra. Nước mắt theo nhau chảy xuống má cô. Tay phải của cô bóp mạnh vào đầu gối của ông Miyake. Toàn thân cô rung lên nhè nhẹ. Ông Miyake quàng tay lên vai Junko, kéo nhẹ cô vào ngực mình. Nước mắt cô vẫn chảy dài.

Một hồi lâu, cô nói, giọng khàn đặc:

- "Chẳng có gì cả thật đấy. Hoàn toàn trống rỗng."
- "Tui hiểu."
- "Ông hiểu thật đấy chứ?"
- "Những chuyện như rửa thì tui rành lắm chứ."
- "Vậy em phải làm sao đây?"
- "Cứ ngủ say một giấc, khi tỉnh dậy thì hết."
- "Đâu phải chuyện đơn giản thế."
- "Có lẽ. Có lẽ đâu phải chuyện đơn giản rửa."

Có tiếng xèo nhỏ của nước bốc hơi từ thanh gỗ nào đấy. Ông Miyake ngẩng mặt lên, nheo mắt nhìn về phía đồng lửa một lúc.

- "Vậy thì làm thế nào bây giờ?"
- "Ừ, như vậy nè. Ngay bây chừ, cô có muốn chết chung với tui không?"
- "Được chứ. Chết cũng được."
- "Nói thiệt đó chứ?"
- "Thật chứ."

Ông Miyake im lặng, tay vẫn còn vòng qua ôm vai Junko. Cô cúi mặt vào trong tấm áo khoác bằng da thân thuộc từ bao lâu nay của ông.

- "Dù sao, chờ cho tới cháy hết đã." Ông Miyake nói. "Đã mất công nhóm lửa rồi, thì ngồi coi chung. Lửa ni tắt hết, tối đen rồi, lúc đó sẽ chết chung."

- "Được thôi". Junko nói. "Nhưng mà chết như thế nào?"

- "Để nghĩ coi."

o o o

Junko nhắm mắt, nghĩ thấy mùi lửa nhóm bao mình lại. Vòng tay ông Miyake đang quàng vai cô là của một người đàn ông trưởng thành mà sao có vẻ nhỏ bé và xương xẩu lạ lùng. Cô nghĩ mình không thể nào sống chung với một người đàn ông như thế này, có lẽ không làm sao vào được trong tâm hồn ông ấy. Nhưng chết chung thì có lẽ làm được.

Trong vòng tay ôm của ông Miyake, cô dần dần buồn ngủ. Chắc là vì mấy hớp rượu. Phần lớn mấy nhánh cây đã cháy thành tro cả rồi, chỉ còn thân gỗ trôi dạt lớn nhất là còn cháy lên ngọn lửa màu cam sáng chói, cho hơi ấm dịu dàng trên làn da cô. Có lẽ cũng còn khá lâu thân gỗ ấy mới cháy hết.

- "Em ngủ một tí được không?" Cô hỏi.

- "Được chứ."

- "Lửa cháy hết thì nhớ đánh thức em dậy nhé."

- "Đừng lo, lửa tắt thì lạnh lắm, không kêu cũng mở mắt ra mà."

Lời nói ấy như lặp đi lặp lại trong trí cô. "Đừng lo, lửa tắt thì lạnh lắm, không kêu cũng mở mắt ra mà." Rồi cô cuộn người lại, chìm vào giấc ngủ bình bĩnh thật say.

Dịch xong 01-2004

Truyện ngắn "Airon No Aru Fukei" đã ra mắt độc giả trên tạp chí Shincho tháng 9 năm 1999, có nhân vật nói giọng địa phương Kansai miền

Tây Nhật Bản, khác với giọng chuẩn miền Đông, vùng Tokyo. Bản dịch tạm dùng phương âm Quảng Nam để chuyển ngữ giọng Kansai đó.

1 "Nhóm lửa": "To Build a Fire", truyện ngắn của Jack London, tác giả Mỹ (1876-1916). 2 30.000 Yen, khoảng 300 USD. 3 Kansai-ben: giọng nói của vùng phía Tây Nhật Bản, gồm Osaka, Kobe..., phân biệt với giọng nói của người vùng phía đông như Tokyo...

CÁC CON CỦA THƯỢNG ĐẾ ĐỀU NHẢY MÚA THÁI LAN CẬU ẾCH CỨU TOKYO

Katagiri trở về phòng thì thấy một Con Ếch khổng lồ đang đợi anh. Con Ếch đứng thẳng trên hai chân sau, toàn thân cao còn hơn 2 thước, vóc vạc to lớn. Với tấm thân gầy gò chỉ đến 1 thước 60, Katagiri choáng váng trước cái vóc dáng bề thế của Con Ếch.

- "Xin anh gọi tôi là Cậu Ếch". Có tiếng nói giọng chững chạc vang lên từ phía Con Ếch.

Katagiri đứng như trời trồng ở cửa vào, miệng há hốc nhưng chẳng thốt ra được một lời nào.

Con Ếch lại nói:

- "Xin anh đừng ngạc nhiên đến như thế. Tôi không làm gì hại đến anh đâu. Vào đây rồi đóng cửa lại đi anh".

Tay phải buông thõng chiếc cặp da đi làm, tay trái còn ôm chặt bao giấy siêu thị đựng rau cải và hộp cá hồi, Katagiri vẫn đứng chôn chân tại chỗ.

- "Nào, nào, anh Katagiri. Đóng cửa, cởi giày nhanh tí đi anh".

Nghe gọi đến tên, Katagiri mới hoàn hồn trở lại. Anh ngoan ngoãn làm theo lời, rón rén bước vào phòng, đóng cửa, đặt bao giấy xuống sàn, kẹp cặp da vào nách rồi cúi xuống cởi giày. Xong, như Con Ếch không lơ ra dấu cho anh, riu riu ngồi vào chiếc ghế bên cạnh bàn ăn trong phòng bếp.

- "Này anh Katagiri". Con Ếch nói. "Tôi đường đột vào nhà trong lúc anh đi vắng, làm anh sửng sốt đến như thế, thật là có lỗi đối với anh. Nhưng mà xin anh hiểu cho, không làm thế nào khác được, thưa anh. Thế nào, anh uống trà nhé? Biết là anh sắp về rồi nên tôi đã đun sẵn nước sôi đấy".

Katagiri vẫn còn kẹp cứng chiếc cặp da bên nách. Anh nghĩ thầm: có thể là trò đùa gì đây? Có thể là ai đấy chui vào lớp áo giả trang để trêu chọc mình đây? Nhưng mà len lén nhìn Con Ếch đang vừa ậm ừ hát trong miệng vừa rót nước vào ấm trà, cái dáng dấp ấy, cái động tác ấy, thì đúng là của loài ếch thứ thiệt chẳng lầm vào đâu được.

Con Ếch đặt lên bàn một cốc uống trà trước mặt Katagiri và một cốc trước mặt mình.

- "Thưa, anh đã bình tâm lại được phần nào chưa?" Con Ếch vừa rót trà vào cốc vừa hỏi.

Katagiri vẫn chưa thốt lên được lời nào. Con Ếch nói:

- "Đáng lý ra thì tôi phải hẹn trước với anh rồi hãy đến. Thưa anh Katagiri, tôi cũng hiểu phép tắc là như thế. Vừa về đến nhà mà thấy ngay một con ếch to tướng đang chờ mình thì ai cũng phải sửng sốt cả thôi. Nhưng mà, tình thật là có chuyện quan trọng cần kíp lắm, nên xin anh tha lỗi cho".

- "Chuyện gì?" Cuối cùng rồi Katagiri cũng đã thốt lên được vài tiếng nghe như lời nói.

- "Thưa anh Katagiri, dù gì đi nữa, nếu không có chuyện gì thì tôi cũng đâu có đường đột vào nhà ai. Tôi đâu đến nỗi là đứa không biết lễ nghi".

- "Chuyện gì quan hệ đến việc làm của tôi à?"

- "Quan hệ nói có thì cũng có, mà nói không thì cũng không". Con Ếch nghiêng đầu như suy nghĩ rồi nói tiếp. "Không cũng đúng mà có cũng không sai".

Katagiri nghĩ đến nước này thì mình phải bình tĩnh mới được.

- "Thưa, tôi có thể hút điếu thuốc được không?"

- "Ấy, mời anh, mời anh". Con Ếch vồn vã nói. "Nhà của anh cơ mà, đâu có cần mỗi chút mỗi hỏi tôi làm gì. Xin anh cứ tự nhiên cho. Hút thuốc, uống rượu, tùy anh. Bản thân tôi thì không hút thuốc, thế nhưng đến nhà người ta mà lại đòi cấm chủ nhà hút thuốc vì mình ghét khói thuốc, cái chuyện trái luật ấy thì tôi không dám đâu anh".

Katagiri lấy thuốc lá trong túi áo khoác ra, châm lửa hút. Anh chợt để ý tay mình đang run lên khi châm lửa. Bên kia bàn, Con Ếch quan sát chuỗi động tác của anh, có vẻ thú vị.

Katagiri thu hết can đảm hỏi:

- "Có phải ông có liên quan gì với băng đảng bạo lực nào đó không?"

- "Ha ha ha ha ha". Con Ếch cười phá lên một tràng dài khoái trá, bàn tay to lớn có màng nổi các ngón tay đánh đét lên đùi một cái thật mạnh.

- "Anh Katagiri cũng có óc hài hước ghê đấy nhỉ. Chứ gì nữa. Trên đời này, cho dù có thiếu nhân tài đến đâu đi nữa, có băng đảng nào lại đi mượn một con ếch? Làm thế, thiên hạ cười cho thối óc ấy chứ".

- "Nếu ông đến đây để thương lượng chuyện trả nợ, thì chỉ làm chuyện vô ích thôi". Katagiri nói dứt khoát. "Cá nhân tôi không có quyền quyết định đâu. Tôi chỉ làm theo lệnh mà thôi. Cấp trên tôi mới quyết định được. Dù ông có làm gì tôi đi nữa cũng vô ích thôi".

- "Anh Katagiri này". Con Ếch đưa một ngón tay lên, nghiêm nghị nói.

- "Tôi không đến đây vì những lý do nhỏ mọn thế đâu. Tôi vẫn biết anh là Phụ tá Chủ nhiệm ban Quản Lý Tiền Nợ của chi nhánh Shinjuku, ngân hàng Tín Dụng An Toàn Tokyo. Thế nhưng mà chuyện này thì chẳng dính dáng gì đến việc trả tiền nợ cả. Tôi đến đây là để bàn chuyện cứu thành phố Tokyo này khỏi bị phá hủy đấy".

Katagiri nhìn quanh. Anh ngờ rằng có máy quay phim ẩn giấu đâu đó đang thu hình mình cho trò đùa tai quái đại quy mô gì đấy của mấy đài truyền hình. Nhưng anh chẳng thấy máy quay phim nào quanh đấy. Phòng trọ thì nhỏ, đâu có chỗ trốn nấp cho ai.

- "Trong phòng này không có ai khác ngoài chúng ta cả đâu, anh Katagiri ạ. Hẳn là anh đang nghĩ con ếch này điên khùng gì đây, hay là anh tưởng anh đang mơ ngủ giữa ban ngày. Nhưng thực tế là tôi không điên mà anh cũng không mơ ngủ gì đâu. Chuyện đứng đắn thật sự đây".

Katagiri nói dè dặt:

- "Thưa ông Ếch ..."

Con Ếch lại đưa một ngón tay lên, đính chính:

- "Xin anh cứ gọi là Cậu Ếch".

Katagiri chữa lại:

- "Vâng, Cậu Ếch. Không phải là tôi không tin cậu, mà chỉ vì tôi chưa nắm được sự thể này nó ra làm sao cả. Ngay lúc này đây, tôi chưa lý giải được chuyện gì đang xảy ra. Vì vậy, cho tôi hỏi đôi điều được không?"

- "Được chứ, được chứ". Cậu Ếch vồn vã. "Lý giải được cho nhau là điều vô cùng quan trọng đấy. Có người còn cho rằng: lý giải chẳng khác gì hơn là tổng thể của các ngộ nhận, nữa. Ý kiến ấy tự nó cũng rất là thú vị đấy, nhưng rất tiếc, ngay bây giờ chúng ta không có thì giờ nhàn rỗi để mà hứng thú đi theo mấy lối suy luận vòng vo ấy. Ngay bây giờ, lý giải được lẫn nhau bằng con đường nào ngắn nhất, là tốt nhất. Vậy thì anh muốn hỏi bao nhiêu câu xin anh cứ hỏi."

- "Cậu có thật là ếch không?"

- "Đương nhiên, ếch thật sự như anh thấy trước mắt đấy. Chẳng có gì khúc mắc như mấy cái thứ ẩn dụ, ví von, mẫu mã, hay giải cấu 1 gì cả đâu. Ếch chính hiệu đây. Để tôi kêu vài tiếng cho anh nghe nhé".

Cậu Ếch ngược lên trần nhà, mở lớn cuống họng ra. Ồm ộp... Ồm ộp ... Ồm ộp ...

Tiếng ếch kêu rõ to, mấy khung hình treo trên tường rung lên lộp cộp đến xiêu vẹo cả đi. Phòng trọ nhà nghèo, tường mỏng dính.

- "Thôi, thôi". Katagiri vội vàng nói. "Tôi hiểu rồi. Cậu đúng là ếch thật rồi".

- "Có thể nói rằng: xét tổng thể thì tôi là ếch thật. Mà giả thử có xét kỹ như thế nữa thì cũng không có gì thay đổi trong cái sự thật rằng tôi là ếch. Nếu có kẻ nào bảo tôi không phải là ếch thì kẻ đó là một tên nói láo bản thủ, tôi sẽ quyết liệt đập tan nó..."

Katagiri gật đầu. Để lắng lòng trầm tĩnh hơn, anh nâng cốc nước trà lên uống một ngụm.

- "Lúc này cậu có nói muốn cứu Tokyo khỏi hủy hoại đấy nhỉ?"

- "Vâng, tôi đã nói thế".

- "Hủy hoại như thế nào?"

- "Động đất, anh ạ". Cậu Ấch nói, giọng chùng xuống.

Katagiri há hốc mồm nhìn Cậu Ấch. Cậu Ấch cũng lặng thinh một lúc, quan sát vẻ mặt Katagiri, rồi nói:

- "Một trận động đất lớn thật lớn đấy anh. Nó sắp phá hủy Tokyo đúng vào lúc 8 giờ 30 sáng ngày 18 tháng Hai này đây. Nghĩa là còn ba ngày nữa thôi. Sẽ còn lớn hơn trận động đất Kobe tháng trước nữa. Ước lượng khoảng 150 ngàn người sẽ chết vì động đất, đa số là vì tai nạn xe tàu bị lật, trật đường rầy hay đâm vào nhau ngay trong giờ giao thông cao điểm. Đường cao tốc bị nứt vỡ, đường tàu hầm bị sụp đổ, tàu điện bị nghiêng ngả, xe hạng nặng tải dầu bị nổ cháy. Cao ốc đổ sụp thành núi gạch đẽ chết người ta. Lửa cháy khắp nơi. Cơ năng giao thông bị hủy hoại, xe cứu cấp, xe chữa lửa trở thành vô dụng vì không còn đường nào chạy được. Người ta sẽ chết dần trong vô vọng. 150 ngàn người sẽ chết đấy, anh nhớ cho. Địa ngục đấy. Người ta lại phải sáng mắt ra rằng cái trạng huống mật-tập gọi là đô thị này thật sự mỏng manh như thế nào". Cậu Ấch lắc đầu nhẹ, nói tiếp. "Động đất lần này kích thăng lên, tâm điểm gần sát bên Tòa Hành Chánh quận Shinjuku đấy".

- "Sát bên Tòa Hành Chánh quận Shinjuku kia à?"

- "Nói cho thật đúng thì là ngay dưới chi nhánh Shinjuku của ngân hàng Tín Dụng An Toàn Tokyo đấy".

Một khoảng yên lặng nặng nề. Katagiri hỏi:

- "Thế nghĩa là... Cậu Ấch định ngăn trận động đất ấy lại?"

- "Vâng, đúng thế đấy. Tôi định cùng anh Katagiri chui xuống ngay dưới ngân hàng Tín Dụng An Toàn Tokyo, để đánh nhau với Cậu Trùn đấy".

Là nhân viên của ngân hàng Tín Dụng An Toàn Tokyo, cho đến nay Katagiri đã trải qua rất nhiều cuộc tranh đấu khốc liệt. Từ khi tốt nghiệp đại học vào làm cho ngân hàng này, suốt 16 năm nay, anh vẫn làm việc trong Ban Quản Lý Tiền Nợ, chuyên đi đòi nợ những người đã vay mà không chịu trả. Hiển nhiên đồng sự của anh chẳng ai ham Ban đòi nợ này, ai cũng muốn giành công tác cho vay thôi. Nhất là trong thời buổi kinh tế bọt, tiền ngân hàng đầy ắp trong kho, chỉ cần có chút nhà đất hay chứng khoán vừa đủ để bảo đảm, là nhân viên cho vay sẽ nghe theo răm rắp, muốn vay bao nhiêu cũng chấp thuận. Số tiền cho vay càng nhiều, nhân viên cho vay càng có thành tích. Thế nhưng, đến lúc nào người vay không trả được thì đám Katagiri lại phải ra tay. Nhất là từ khi kinh tế bọt đã xì hơi, công việc đòi nợ tăng lên nhanh chóng. Bắt đầu là chứng khoán sụt giá, rồi nhà đất sụt giá, không còn có ý nghĩa đảm bảo gì nữa. Cấp trên ra mệnh lệnh tối thượng cho đám chuyên môn đòi nợ Katagiri là phải: "Rút lại được đồng nào hay đồng ấy".

Khu Kabukichô của quận Shinjuku giống như mê cung của các băng đảng tội ác. Băng đảng lâu đời cũng có, mà băng đảng bạo lực có tổ chức của dân Hàn Quốc, rồi dân Trung Quốc, cũng trà trộn ở đấy. Súng đạn, ma túy đầy dẫy. Những lượng tiền khổng lồ không phải ló lên bề mặt, mà chảy ngầm, trong bóng tối. Chuyện người ta tiêu tán như hơi khói cũng chẳng lạ lùng gì ở đấy. Đã có những lần Katagiri đi thúc nợ bị bọn băng đảng bao quanh, dọa giết. Nhưng anh cũng chẳng sợ. Anh nghĩ chúng giết nhân viên quèn đi đòi nợ cho ngân hàng mà làm gì. Muốn đâm cứ đâm, muốn bắn cứ bắn. Cũng may là anh chưa có vợ con gì. Cha mẹ thì đã mất cả rồi. Em trai, em gái thì tự tay anh đã lo liệu cho tốt nghiệp đại học rồi lại dựng vợ gả chồng xong cả rồi. Bây giờ anh có bị giết thì cũng chẳng gây khó cho ai. Mà đối với chính anh cũng chẳng sao.

Ngược lại, thấy Katagiri bình thản chẳng toát ra lấy một tí mồ hôi như thế, bọn băng đảng đang vây quanh lại cảm thấy khó ở, nên chẳng làm gì anh cả. Nhờ thế mà từ đấy, anh được tiếng khá rộng rãi trong giới anh chị là người can đảm.

Thế mà bây giờ Katagiri cảm thấy lúng túng không biết ứng xử như thế nào. Thế này là thế nào? Cậu Trùn, là cái quái gì thế? Anh ngập ngừng hỏi.

- "Vậy chứ Cậu Trùn là ai thế?"

- "Cậu Trùn là con trùn khổng lồ sống ở trong lòng đất đấy mà. Hễ nó giận lên là gây ra động đất". Cậu Ấch giải thích. "Mà hiện giờ Cậu Trùn đang nổi cơn thịnh nộ đấy".

- "Tại sao thế?"

- "Chẳng hiểu tại sao. Ai mà biết được Cậu Trùn đang suy nghĩ gì trong cái đầu óc tối tăm của cậu ấy. Cả đến hình dạng của Cậu Trùn hầu như cũng chẳng có ai thấy. Thường thường lúc nào cậu ấy cũng chỉ thèm ngủ. Trong lòng đất tối mịt mùng mà ẩm áp ấy, cậu ta ngủ từng giấc dài, vài năm hay vài mươi năm. Tất nhiên là mắt cậu ấy thoái hóa dần đi. Ngủ cho lắm vào thì não cũng chảy thành thứ nước nhờn nhớt ấy. Tôi đoán là cậu ấy chả có suy nghĩ gì sất. Chỉ có thân thể cậu ấy cảm nhận những rung chuyển, sôi sục đâu từ xa lại, thu hút từng chút mà tích trữ vào bên trong. Thế rồi, những thứ rung chuyển, sôi sục ấy, nhân một phản ứng nào đấy, biến thành sự căm giận. Tại sao lại ra thế thì không ai hiểu, mà tôi cũng không biết giải thích thế nào cả".

Cậu Ấch im lặng một lúc, quan sát nét mặt Katagiri như chờ cho những điều vừa nói thấm vào trí anh, rồi nói tiếp:

- "Anh đừng hiểu lầm rằng tôi có ác cảm hay đối địch gì với Cậu Trùn ấy. Mà tôi cũng không xem cậu ấy là hiện thân của cái Ác đâu nhé. Tuy chưa bao giờ nghĩ đến chuyện kết bạn với cậu ấy, nhưng tôi vẫn cho rằng, ở

một ý nghĩa nào đấy, có cậu ấy trên đời này cũng chẳng sao cả. Thế giới này giống như một chiếc áo khoác vĩ đại, cần có thêm nhiều cái túi hình dạng khác nhau. Thế nhưng bây giờ thì Cậu Trùn trở nên nguy hiểm đến nỗi không thể để mặc cậu ấy được nữa. Thân thể bụng dạ Cậu Trùn, sau bao nhiêu năm thu hút tích lũy nhiều cảm giận như thế, đã phình to hơn bao giờ hết. Thêm vào đó, Cậu Trùn lại bị trận động đất tháng trước ở Kobe đánh thức dậy từ một giấc ngủ êm say mà cậu ấy đang an hưởng, như một khái thị về một cơn phẫn nộ sâu đậm. Thế là cậu ấy quyết định tự mình gây nên một trận động đất kinh hồn ngay tại thành phố Tokyo này. Tôi biết được ngày giờ và quy mô của trận động đất là từ vài bạn côn trùng thân thiết của tôi. Tin chính xác đấy, chắc chắn không sai".

Cậu Ếch ngậm môi, khép nhẹ mi mắt như đã mệt vì phải nói nhiều.

Katagiri nói:

- "Vì thế, Cậu Ếch và tôi, hai người chui vào lòng đất đánh nhau với Cậu Trùn để ngăn chặn trận động đất ấy, phải thế không?"

- "Đúng thế đấy".

Katagiri với tay lấy cốc nước trà rồi ngần ngừ đặt lại trên bàn.

- "Tôi vẫn chưa thông mấy. Vì lý do gì Cậu Ếch lại chọn tôi làm người hợp tác?"

- "Anh Katagiri". Cậu Ếch nhìn sâu chăm chú vào mắt Katagiri. "Tôi vẫn hằng kính phục người như anh. 16 năm nay, anh âm thầm chấp nhận và làm trọn công việc vừa tầm thường vừa nguy hiểm mà ai cũng tránh. Điều đó khó khăn như thế nào, tôi rất thấu hiểu. Tiếc là cấp trên và đồng liêu đã không đánh giá xứng đáng công lao của anh. Bọn họ có mắt như mù. Vậy mà, dù không được khen thưởng, không được lên chức, anh vẫn không than trách một lời nào. Chẳng phải chuyện việc làm mà thôi. Song thân mất đi, anh đã một tay đàn ông mà nuôi dạy em trai, em gái mới mười mấy tuổi đến

xong đại học, rồi còn dựng vợ gả chồng cho nữa. Để làm được thế, anh đã phải hy sinh bao nhiêu thì giờ và tiền bạc, ngay cả chuyện hôn nhân của chính anh cũng không nghĩ đến nữa. Vậy mà các em anh nào có biết ơn anh đã lo liệu cho chúng như thế đâu. Hoàn toàn không. Ngược lại, chúng còn khinh khi anh, gây ra toàn những chuyện vong ân bội nghĩa. Toàn những chuyện phản đạo lý, đến nỗi tôi muốn thay anh mà tấn cho chúng một trận. Vậy mà anh cũng chẳng giận chúng chút nào.

Nói thật với anh, anh không có phong mạo lắm đâu, mà cũng không giỏi môi mép. Cho nên người chung quanh mới khi dễ. Tuy nhiên tôi hiểu anh rất rõ. Anh là người biết giữ đạo lý, và can đảm. Tokyo đành là rộng lớn, nhưng người đáng tin cậy được như anh thì không có ai khác đâu".

Katagiri cảm kích:

- "Ông Ếch..."

Cậu Ếch lại đưa một ngón tay lên, đánh chính:

- "Ấy, Cậu Ếch chứ".

- "Cậu Ếch làm sao mà biết rõ chuyện của tôi đến thế?"

- "Tôi làm thân ếch bao nhiêu năm nay không phải để mà chơi. Đời có gì cần thấy là thấy ngay ấy chứ".

- "Nhưng mà này Cậu Ếch". Katagiri nói. "Tôi chẳng có tài cán gì, mà chuyện dưới đất thì lại càng không biết tí gì cả. Đánh nhau với Cậu Trùn trong lòng đất tối tăm thế kia chắc là không đủ sức. Thiếu gì những người khác có tài trí hơn tôi. Võ sĩ Karate, hay là lính biệt kích, chẳng hạn".

Cậu Ếch mở to đôi mắt, tròn mắt đảo một vòng:

- "Anh Katagiri ạ, chuyện đấm đá thì tôi lo cả, nhưng chỉ một mình tôi thì không đấu được. Quan trọng nhất là điều này: tôi cần có dũng khí và chính nghĩa của anh. Tôi cần có anh sau lưng yểm trợ, thanh viện tôi: Gắng lên Cậu Ếch. Không lo. Cậu sẽ thắng. Cậu có chính nghĩa".

Cậu Ếch giương rộng hai cánh tay thẳng lên, rồi vỗ đánh đét lên hai đầu gối.

- "Nói thật với anh, cả tôi cũng sợ chuyện đánh nhau với Cậu Trùn trong chỗ tối tăm ấy. Bao lâu nay, tôi đã sống theo chủ nghĩa hòa bình cùng với thiên nhiên, yêu thích nghệ thuật, hoàn toàn không thích đánh nhau một tí nào. Nhưng mà chuyện không thể tránh được thì phải làm thôi. Lần này chắc chắn sẽ là trận đánh nhau khốc liệt lắm đây. Có thể không sống được mà trở về; có khi mất đi một phần thân thể. Nhưng mà tôi không chạy trốn đâu. Như Nietzsche đã nói: Trí tuệ tối thượng là không biết sợ. Điều tôi muốn anh Katagiri giúp cho là chia sẻ cho tôi cái dũng khí thuần khiết của anh, nâng đỡ tôi từ tâm thành của một người bạn thân. Anh có hiểu thế cho tôi không?"

Nghe thì nghe vậy chứ toàn là những chuyện khó hiểu đối với Katagiri. Vậy mà không hiểu sao, dù những chuyện ấy nghe có vẻ phi-hiện-thực đến đâu mặc lòng, Katagiri vẫn có cảm giác có thể tin được Cậu Ếch. Từ nét mặt đến cách nói của Cậu Ếch, có cái vẻ gì đấy chân thành, kêu gọi trực tiếp đến lòng người. Làm việc lâu năm trong bộ phận phải ứng xử cứng rắn nhất của ngân hàng, khả năng cảm thụ những điều vi tế như thế đã được rèn luyện thành thứ gì gần như là thiên tính của anh.

- "Anh Katagiri này, đột nhiên có một con ếch to tướng xông vào nhà, dựng đứng câu chuyện này lên, rồi bảo anh tin giùm cho, người như anh chắc không khỏi hoang mang. Phản ứng như thế cũng tự nhiên thôi. Thế nên tôi định cho anh thấy một chứng cứ rằng tôi có thật chứ không phải mơ huyền. Có phải hiện nay anh Katagiri đang khổ sở về chuyện đòi lại món nợ từ Công ty Doanh thương Higashi Ôkuma đấy không?"

- "Đúng thế". Katagiri gật đầu.

- "Ý có bọn băng đảng chuyên nghề hiếp bách yếm trợ, chúng đang rắp ranh bày trò phá sản để phui sạch món nợ ấy đây. Nhân viên cho vay đã ném bạc cho chúng vay mà không điều tra gì mấy. Để rồi, như thông lệ, lại lôi anh Katagiri ra làm chuyện thu dọn vệ sinh đấy. Nhưng mà lần này, đối phương là thứ ghê gớm, bao nhiêu cố gắng của anh vẫn không đi đến đâu. Sau lưng chúng lại còn ẩn hiện đám chính trị gia có thế lực nữa. Tổng số tiền nợ chừng 700 triệu Yen 2. Tình hình tôi hiểu như thế, có đúng không anh?"

- "Không sai tí nào".

Cậu Ếch giương rộng hai cánh tay lên không, màng nổi các ngón tay to lớn giương ra như cánh chim màu lục nhạt.

- "Anh Katagiri đừng lo. Cứ giao chuyện ấy cho ếch này. Chậm lắm là sáng mai, chuyện này sẽ được giải quyết hoàn toàn. Anh cứ yên tâm ngủ ngon nhé".

Cậu Ếch đứng lên, mỉm cười với anh, rồi thu mình dẹt xuống như con mực khô, chui tuột qua khe hở dưới cửa mà biến mất. Còn lại một mình trong phòng, ngoài hai chiếc cốc uống trà còn lại trên bàn ăn, chẳng có gì chứng tỏ rằng Cậu Ếch đã có ở đây.

9 giờ sáng hôm sau, Katagiri vừa đến sở, điện thoại trên bàn đã reo ngay.

- "Chào ông Katagiri". Giọng đàn ông trong ống nghe có vẻ lạnh lùng nghiệp- vụ. "Tôi là Shiraoka, luật sư đảm đương công việc của Công ty Doanh thương Higashi Ôkuma. Sáng nay, thân chủ của tôi vừa liên lạc cho biết rằng, về món nợ đang được thương lượng ấy, thân chủ của tôi sẽ y theo yêu cầu của quý ông, bảo đảm sẽ hoàn trả số tiền ông đòi đúng kỳ hạn. Quý ông sẽ nhận được chứng thư về việc này. Do thế, xin ông đừng gửi Cậu Ếch đến nữa. Tôi nhắc lại, xin ông bảo Cậu Ếch đừng đến chỗ thân chủ tôi nữa."

Nghe sao thì tôi truyền đạt lại như vậy, tuy bản thân tôi có đôi chỗ chưa lý giải được. Nhưng nói chừng ấy, chắc ông Katagiri đã hiểu?"

- "Vâng, tôi hiểu rất rõ". Katagiri đáp.

- "Những điều tôi vừa nói, xin ông chắc chắn truyền đạt lại Cậu Ấch giùm cho".

- "Vâng, tôi sẽ truyền đạt lại không sai sót một lời nào. Cậu Ấch sẽ không đến chỗ thân chủ của ông nữa đâu".

- "Cảm ơn ông. Vậy thì nội ngày mai, tôi sẽ gửi chứng thư đến cho ông".

- "Xin ông giúp cho".

Điện thoại ngưng.

Giờ nghỉ trưa hôm ấy, Cậu Ấch hiện đến phòng làm việc của Katagiri trong ngân hàng.

- "Thế nào anh, chuyện Công ty Doanh thương Higashi Ôkuma xong rồi đấy chứ?"

Katagiri hoảng hốt nhìn quanh xem có ai không.

- "Không sao đâu anh. Chỉ có anh Katagiri là thấy được tôi thôi". Cậu Ấch nói. "Nhưng mà, từ chuyện này, anh Katagiri đã lý giải được là tôi có thật rồi nhé. Tôi không phải là sản vật trong ảo tưởng của anh đâu. Tôi đã hành động thật, và đem đến kết quả thật đấy. Tôi có thật và đang sống đây".

- "Thưa Ông Ấch..." Katagiri nói.

Cậu Ấch đưa một ngón tay lên, dính chính:

- "Cậu Ấch chứ".

- "Vâng, Cậu Ếch". Katagiri chữa lại. "Cậu đã làm gì họ thế?"

- "Có làm gì lắm đâu anh. Chuyện tôi đã làm có lẽ chỉ mất công hơn chuyện luộc bắp-cải-con một tí. Chỉ dọa chúng tí chút thôi, khủng bố tinh thần đấy. Như Joseph Conrad đã viết: Khủng bố thật sự chính là sự sợ hãi mà con người tưởng tượng ra. Mà này anh Katagiri, chuyện xong suốt rồi đấy nhỉ?"

- "Có vẻ thế". Katagiri gật đầu, châm lửa vào điếu thuốc.

- "Vậy anh đã tin được những điều tôi nói tối qua chứ? Anh có thể cùng tôi đánh nhau với Cậu Trùn được chứ?"

Katagiri thở dài, gỡ mắt kính ra lau.

- "Nói thật với cậu, tôi vẫn còn do dự chưa quyết được, nhưng có lẽ không làm cũng không được."

Cậu Ếch gật đầu.

- "Vấn đề trách nhiệm và danh dự đây anh. Tôi và anh Katagiri phải chui xuống đất, chống lại Cậu Trùn chứ không còn cách nào khác. Vạn nhất chúng ta có thua mà chết đi cũng sẽ không có ai biết mà thương xót. Mà cho dù đầu xuôi đuôi lọt, có trị được Cậu Trùn đi nữa, cũng chẳng có ai biết mà khen. Đâu có ai biết ngay dưới chân họ, trong lòng đất lại có một trận đấu khốc liệt sinh tử như thế. Chỉ có anh và tôi biết. Đằng nào thì cũng là một cuộc chiến cô độc đấy".

Katagiri nhìn hai bàn tay mình một lúc, rồi nhìn khói thuốc tỏa lên từ điếu thuốc lá.

Anh nói:

- "Ông Ếch này, tôi chỉ là một người bình thường..."

- "Cậu Ếch chứ".

Cậu Ếch đính chính, nhưng Katagiri không để ý, anh nói tiếp:

- "Tôi chẳng qua chỉ là một người bình thường thôi. Không, còn dưới hạng bình thường nữa. Tóc bắt đầu hói, bụng bắt đầu to ra, tháng trước đã 40 tuổi rồi. Bàn chân thì bằng, kiểm sức khỏe thì bảo là có khuynh hướng bị tiểu đường đấy. Đã ba tháng nay không ngủ với đàn bà, mà lần trước chỉ là gái đi. Làm việc đòi nợ này, tuy trong nội bộ cũng được biết đến đôi chút, nhưng chẳng ai nể nang gì tôi. Trong công việc cũng như đời sống cá nhân, chẳng có ai gọi là thích tôi cả. Ăn nói dở, thấy người lạ thì tránh, khó làm bạn được với ai. Thể thao hoàn toàn không biết, âm nhạc cũng không, nhỏ con, bao quy đầu không cắt, lại cận thị, cả loạn thị nữa chứ. Sống một đời tồi tệ, chỉ ăn ngủ bài tiết. Thật tình không hiểu mình sống để làm gì. Người như thế mà cậu lại bảo phải cứu Tokyo?"

- "Anh Katagiri à". Cậu Ếch trang nghiêm nói. "Chỉ có người như anh mới cứu được Tokyo. Và chính vì những người như anh mà tôi mới định cứu Tokyo đấy".

Katagiri lại thở dài.

- "Vậy thì, tôi phải làm cái gì đây?"

Cậu Ếch cho anh biết kế hoạch cứu Tokyo. Ngày 17 tháng Hai, tức là một ngày trước cơn động đất sắp đến, trong đêm tối, sẽ chui xuống lòng đất. Cửa xuống đất mở từ phòng đun nước sưởi dưới hầm chi nhánh Shinjuku của ngân hàng Tín Dụng An Toàn Tokyo. Gỡ một mảng tường ra là có lỗ hổng, từ đó dùng thang dây leo xuống khoảng 50 thước là đến chỗ có Cậu Trùn. Hai người hẹn nhau ở phòng đun nước sưởi ấy. Katagiri sẽ lấy cớ làm thêm để ở lại trong tòa nhà.

Katagiri hỏi:

- "Có gì như là kế hoạch hành quân hay không?"

- "Phải có kế hoạch hành quân chứ. Không có thì không thắng nổi quân địch này đâu. Cái thứ trơn tuột, đầu là đầu đầu là đuôi chẳng biết, mà lại to tướng, dài ngoằng như cả một con tàu trên đường tàu hầm Yamanote ấy chứ chơi sao".

- "Kế hoạch như thế nào hả cậu?"

Cậu Ếch suy nghĩ thật sâu một hồi rồi nói:

- "Im lặng là vàng, không nói ra thì tốt hơn, anh ạ".

- "Nghĩa là tôi cũng không nên hỏi?"

- "Vâng, nói thế cũng được".

- "Nếu đến giờ phút chót mà tôi sợ đến phải rút lui, thì Ông Ếch sẽ làm sao?"

- "Cậu Ếch chứ".

- "Vâng, nếu thế thì Cậu Ếch sẽ làm sao?"

- "Sẽ chiến đấu một mình vậy". Cậu Ếch suy nghĩ một lát rồi nói. "Xác suất tôi chiến đấu một mình mà thắng được Cậu Trùn thì như Anna Karenina đã nói: chỉ nhỉnh hơn một tí xác suất chặn được cái đầu máy xe lửa đang hùng hục lao tới. Anh Katagiri đã đọc Anna Karenina chưa nhỉ?"

Nghe Katagiri đáp chưa, Cậu Ếch có vẻ hơi thất vọng. Xem ra cậu thích cuốn truyện ấy lắm.

- "Nhưng mà tôi biết anh Katagiri sẽ không trốn, bỏ lại mình tôi đâu. Nói sao nhỉ? Dải to thì mật lớn đấy. Tiếc là dải, thì loài ếch chúng tôi không có thôi. Ha Ha Ha Ha".

Cậu Ếch hả họng lớn ra mà cười. Cậu Ếch không có dái đã đành, mà răng cũng không có nốt.

Chuyện không đoán trước được đã xảy ra.

Chiều ngày 17 tháng Hai, Katagiri bị bắn. Vừa xong chuyện đòi nợ vòng vòng, lúc anh đang đi trên đường quận Shinjuku về phía ngân hàng, một thanh niên mặc áo khoác bằng da nhảy ra trước mặt anh. Một tên đàn ông mặt trơ mỏng dẹt, tay cầm một khẩu súng đen nhỏ. Khẩu súng nhỏ quá và đen quá, đến tưởng như không phải là súng thật. Katagiri mơ hồ nhìn cái vật đen nhỏ ấy đang hướng về phía anh, không sao cảm nhận được rằng có cái cò súng sắp sửa bóp vào. Sự việc xảy ra thật đột ngột và không có ý nghĩa gì. Nhưng súng đã nổ.

Anh nhìn thấy họng súng bị giật nảy lên, cùng lúc với cảm giác vai bên phải giống như bị một cái búa đập vào. Không cảm thấy đau. Katagiri như bị cú đập ấy bật ngã xuống mặt đường. Chiếc cặp da đang nằm trong tay phải văng qua hướng khác. Tên kia lại hướng mũi súng về phía anh, bắn một phát nữa. Tấm bảng quảng cáo quán ăn-nhẹ ngay trước mặt anh vỡ tan tành. Anh nghe có tiếng người hét thất thanh. Mắt kính văng đâu mất. Phong cảnh trước mắt mờ đi. Anh chỉ thấy mờ mờ dáng người cầm súng tiến lại gần. Katagiri nghĩ thầm mình sắp chết rồi đây. Cậu Ếch nói: Khủng bố thật sự chính là sự sợ hãi mà con người tưởng tượng ra. Katagiri không ngần ngại gì nữa, đã bấm tắt óc tưởng tượng của mình, và chìm sâu vào cái tỉnh mịch không trọng lượng.

Lúc tỉnh lại, anh thấy mình đang nằm trên giường. Thoạt đầu, anh chỉ mở một mắt, lặng lẽ quan sát chung quanh, rồi mở cả mắt kia ra. Đập vào mắt anh lúc ấy là hình dáng cái giá bằng sắt đặt bên gối, từ đó thông xuống cái ống nhựa dài dẫn thuốc vào người anh. Rồi hình dáng của người nữ y tá mặc áo choàng trắng. Anh nhận biết mình đang nằm ngửa trên giường, trong bộ quần áo có vẻ dị dạng, dưới lớp ấy thì chẳng mặc gì khác.

Anh nhớ ra, đang đi trên đường thì bị ai đó bắn. Trúng vào vai mà. Vai bên phải. Quang cảnh lúc bị bắn chiếu lại trong trí anh. Khi anh nhớ đến cây súng đen nhỏ trên tay người đàn ông, tim anh đập mạnh những tiếng động hồi hộp. Ủ, rõ ràng bọn chúng muốn giết mình thật. Nhưng mà mình không chết. Anh nhớ lại rõ ràng. Không thấy đau. À không, đâu phải chỉ không thấy đau, hầu như chẳng có cảm giác gì cả. Ngay cả giờ cánh tay lên cũng không được.

Phòng bệnh không có cửa sổ, chẳng biết là ngày hay đêm. Lúc anh bị bắn là gần 5 giờ chiều, từ ấy đến nay đã bao lâu rồi? Giờ hẹn nửa đêm với Cậu Ếch đã qua mất rồi chẳng? Katagiri ngược tìm xem có đồng hồ trong phòng không, vì không có mắt kính nên không nhìn rõ được.

- "Cô ời". Katagiri lên tiếng gọi cô y tá.

- "À, anh đã tỉnh lại rồi đấy à. Tốt quá". Cô y tá nói.

- "Bây giờ là mấy giờ rồi, cô?"

Cô y tá lướt nhìn đồng hồ đeo tay:

- "9 giờ 15".

- "Ban đêm à?"

- "Cái anh này. Sáng rồi đấy anh ạ".

- "9 giờ 15 sáng rồi sao?" Katagiri hơi ngẩng đầu lên, nói với giọng khàn khàn nghe như không phải giọng của chính mình. "9 giờ 15 sáng ngày 18 tháng Hai rồi sao?"

- "Đúng đấy". Cô y tá đưa tay lên xem lại ngày giờ trên chiếc đồng hồ số rồi xác nhận: "Hôm nay là ngày 18 tháng Hai năm 1995 đấy".

- "Thế sáng nay không có động đất thật lớn ở Tokyo sao?"

- "Ở Tokyo này à?"

- "Ở Tokyo này đấy".

Cô y tá lắc đầu:

- "Theo chỗ tôi biết thì không có trận động đất nào lớn ở đây cả".

Katagiri thở ra nhẹ nhõm. Dù gì đi nữa, động đất thì đã tránh được rồi.

- "Vết thương của tôi có sao không cô?"

- "Vết thương nào?" Cô y tá ngạc nhiên.

- "Vết thương bị bắn ấy chứ đâu".

- "Bị bắn à?"

- "Súng lục đấy. Bị một thanh niên bắn ở gần cửa ngân hàng Tín Dụng An Toàn Tokyo. Bị vào vai bên phải đấy mà".

Cô y tá nhếch môi cười, có vẻ ngờ ngợ.

- "Khổ quá. Anh Katagiri có bị súng bắn đâu nào".

- "Tôi không bị bắn sao? Thật sao cô?"

- "Thật chứ, có bị bắn gì đâu. Cũng thật như Tokyo này đã chẳng có trận động đất nào cả".

Katagiri chẳng còn hiểu ra làm sao nữa.

- "Vậy thì tại sao tôi lại phải nằm trong bệnh viện đây?"

- "Chiều hôm qua, người ta thấy anh Katagiri nằm hôn mê trên đường trong khu Kabukichô. Không có vết thương nào cả, chỉ ngã xuống bất tỉnh

đấy thôi. Hiện thời chưa biết rõ nguyên nhân ra làm sao. Lát nữa, Bác sĩ đến, anh hỏi thử xem sao".

Hôn mê gì? Katagiri nhìn thấy họng súng hướng về mình nhả đạn rõ ràng mà. Anh thở vào thật sâu, gắng chỉnh đốn lại đầu óc mình, kiểm lại từng việc đã xảy ra. Anh nói:

- "Thế thì tôi đã nằm trên giường bệnh viện này từ chiều hôm qua trong trạng thái bất tỉnh đấy nhỉ?"

- "Đúng thế". Cô y tá nói. "Đêm qua anh Katagiri đã mơ cả đêm đấy. Có vẻ anh thấy nhiều ác mộng. Nhiều lần nghe anh hét: Cậu Ấch, Cậu Ấch. Có phải Cậu Ấch là biệt hiệu gì đấy của bạn anh không?"

Katagiri nhắm mắt lại, lắng nghe tiếng đập của tim mình. Tim anh đang thông thả đập đúng quy tắc nhịp điệu của sự sống. Anh không hiểu phần nào là sự thật đã xảy ra, mà phần nào là ảo tưởng. Có phải Cậu Ấch có thật, đã đánh nhau với Cậu Trùn và đã chặn đứng được trận động đất? Hay tất cả chỉ là một giấc mộng dài giữa ban ngày? Katagiri chẳng hiểu sao cả.

Nửa đêm hôm ấy, Cậu Ấch tìm đến phòng bệnh của anh. Katagiri vừa mở mắt ra đã thấy Cậu Ấch trong ánh sáng của ngọn đèn-đêm nhỏ. Cậu Ấch ngồi trên ghế khung sắt, dựa người vào tường, có vẻ mệt mỏi quá rồi. Đôi mắt lớn màu xanh lục bình thường vẫn lòi hằn ra ấy, bây giờ nhắm lại thành một vệt thẳng nằm ngang.

- "Cậu Ấch". Katagiri gọi.

Cậu Ấch từ từ mở mắt. Cái bụng trắng hếu to lớn phồng lên xẹp xuống theo nhịp thở mệt nhọc.

Katagiri nói:

- "Tôi đã định xuống phòng đun nước sôi đúng giờ hẹn nửa đêm. Thế nhưng chiều hôm ấy lại bị tai nạn không lường trước được, nên bị khiêng vào bệnh viện này đây".

Cậu Ếch nhẹ lắc đầu:

- "Tôi hiểu lắm. Nhưng mà không sao. Không có gì phải lo. Anh Katagiri đã giúp tôi chiến đấu rồi mà".

- "Tôi đã giúp cậu thật sao?"

- "Thật đấy. Anh Katagiri đã giúp tôi thật sự lúc anh nằm mơ ấy. Chính là nhờ thế mà tôi đánh nhau được với Cậu Trùn và gắng gượng đến phút cuối cùng. Nhờ công của anh Katagiri đấy".

- "Khó hiểu thật. Suốt một thời gian dài, tôi bất tỉnh và được nhả thuốc vào người. Tôi hoàn toàn không nhớ mình đã làm gì trong giấc mơ".

- "Ấy thế mà được việc đấy anh Katagiri ạ. Không nhớ gì cả thì tốt hơn. Dù sao, tất cả các cuộc chiến đấu khốc liệt đều thực hiện do sức tưởng tượng. Đấy mới chính là chiến trường của mình đấy anh. Ta thắng ở đấy, mà ta bại cũng ở đấy. Tất nhiên, chúng ta chỉ là những hiện hữu có giới hạn, cuối cùng thì ai cũng bại và mất đi. Nhưng mà đúng như Ernest Hemingway đã nhìn ra giá trị cuối cùng của đời ta không định trên cách ta thắng mà trên cách ta bại. Tôi và anh Katagiri đã gắng gượng thành công trong việc ngăn chặn trận động đất có khả năng hủy diệt Tokyo. Thoát được cái thảm kịch 150 ngàn người chết. Tuy không ai để ý, nhưng chúng ta đã đạt được kết quả ấy đấy anh".

- "Cậu làm thế nào mà đánh bại Cậu Trùn thế? Còn tôi thì đã làm được gì?"

- "Chúng ta đã dùng hết sức mình, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, chúng ta..."

Cậu Ếch nghẹn lời, thở một hơi dài.

- "Tôi và anh Katagiri đã dùng hết mọi thứ vũ khí, trong tầm tay với, và dùng hết dũng khí của mình. Bóng tối đã đứng về phe Cậu Trùn. Anh Katagiri đã mang máy-phát-điện-đạp-chân xuống đây, dùng hết sức lực của anh để rọi ánh sáng vào nơi tối tăm ấy. Cậu Trùn rắp tâm lợi dụng những cảnh huyền hoặc trong bóng tối để xua đuổi anh đi, nhưng anh vẫn cố ghì chân nán lại. Bóng tối và ánh sáng công phá nhau kịch liệt. Trong ánh sáng ấy, tôi đã đánh cận chiến với Cậu Trùn. Cậu Trùn đã quấn quanh người tôi, trét lên thân thể tôi thứ nước nhớt dính kinh khiếp. Tôi đã quật Cậu Trùn tơi bời mà cậu ấy vẫn không chịu chết, chỉ rơi rớt từng mảnh ra thôi. Thế rồi..."

Cậu Ếch chợt im bặt. Rồi như đã vét được hết sức lực để mở miệng nói tiếp:

- "Fyodor Dostoevsky đã miêu tả một cách nhân hậu vô cùng những kiếp người bị Thượng Đế vất bỏ. Con người tạo ra Thượng Đế để rồi chính con người lại bị Thượng Đế chối bỏ; trong cái nghịch lý thâm cùng tận ấy, ông đã tìm thấy sự tôn quý của con người. Trong lúc chiến đấu với Cậu Trùn trong bóng tối u ám ấy, tôi chợt nhớ đến

- "Đêm Trắng" 3 của Dostoevsky. Tôi..."

Giọng Cậu Ếch lạc hẳn đi.

- "Anh Katagiri, tôi nhắm mắt ngủ một tí được không anh? Tôi mệt quá..."

- "Cậu nên ngủ thật say đi".

- "Tôi đã không thắng được Cậu Trùn". Cậu Ếch nói, mắt nhắm lại. "Động đất thì gắng gượng ngăn lại được, nhưng mà tôi gắng lắm cũng chỉ kéo được đến chỗ huề với Cậu Trùn mà thôi. Cậu Trùn suy suyển mà tôi cũng suy suyển quá rồi. Nhưng mà anh Katagiri này..."

- "Sao cơ?"

- "Tôi là Cậu Ếch thật nhưng đồng thời tôi cũng là biểu tượng của thứ gì không phải là Cậu Ếch đấy".

- "Tôi không hiểu cậu định nói gì".

- "Thì tôi cũng đâu có hiểu rõ lắm". Cậu Ếch nói, mắt vẫn nhắm lại. "Chỉ cảm thấy thế thôi. Cái gì thấy trước mắt chưa hẳn đã là thật. Kẻ địch của tôi cũng là chính tôi bên trong tôi. Trong tôi có cái không phải là tôi. Đầu óc tôi như mờ tối dần đi. Đầu máy xe lửa đang tiến đến đấy. Nhưng mà tôi muốn anh Katagiri lý giải cho tôi điều ấy..."

- "Cậu Ếch này, cậu mệt quá đấy. Ngủ đi rồi sẽ hồi phục lại ấy mà".

- "Anh Katagiri, tôi lại chìm dần vào khoảng tối tăm ấy. Dù vậy, nếu... tôi có..."

Thế rồi Cậu Ếch lặng thinh, chìm vào hôn mê. Hai cánh tay dài buông thõng xuống sàn nhà, cái miệng lớn và dẹt hơi mở ra. Nhướng mắt lên, Katagiri thấy những vết thương lõm sâu trên khắp thân mình Cậu Ếch. Nhiều đường hằn đã đổi màu chạy dọc ngang trên da. Một phần đầu bị rút thịt ra, lõm xuống. Katagiri nhìn một hồi lâu đáng Cậu Ếch cuộn mình trong tấm áo dày của giấc ngủ. Anh dặn mình phải mua và đọc "Anna Karenina" và "Đêm Trắng" sau khi xuất viện, để có thể bàn luận về những tác phẩm văn học ấy với Cậu Ếch đến thỏa thích mới thôi. Lát sau, Cậu Ếch chuyển động nhẹ thân mình. Lúc đầu Katagiri tưởng là cậu ấy cựa mình trong giấc ngủ. Nhưng không phải. Cậu Ếch giống như một hình nộm to lớn bị cột dây điều khiển bởi người nào đấy đứng đằng sau, nên có những động tác không được tự nhiên. Katagiri nuốt nước bọt, khẩn trương xem chừng tình hình. Anh muốn đứng lên đến bên Cậu Ếch, nhưng toàn thân anh tê đi, không làm gì được. Từ phía trên mắt của Cậu Ếch chột nổi lên một cục u, to dần. Và vai, nách, bụng Cậu Ếch cũng có những cục u như thế nổi phồng lên như

những bọt nước to lớn, xấu xí. Rồi toàn thân Cậu Ếch, đầu đầu cũng thấy những cục u ấy. Katagiri không tưởng tượng được chuyện gì đang xảy ra, chỉ biết nín thở chăm chú nhìn quang cảnh kỳ dị ấy. Thế rồi đột nhiên một cục u vỡ ra, phát ra một tiếng nổ làm bắn tung chỗ da ấy, vung vãi những tia nước nhờn nhớt, tỏa mùi khó ngửi. Rồi liên tiếp đến 20, 30 cục u khác vỡ theo, bắn đầy những mảng da và nước nhờn lên tường. Phòng bệnh nhỏ hẹp nồng nặc mùi hôi không chịu nổi. Từ lỗ hồng tối sâu của các cục u đã vỡ, những con giòi đủ cỡ lớn nhỏ lúc nhúc chui ra. Những con giòi ú na ú năn bò lổn ngổn. Tiếp theo là những con rết đen nhỏ, vô số chân bò đi, tạo nên âm thanh rào rào ghê người. Giòi và rết rồi trùn liên tục bò ra từ các lỗ hồng ấy. Thân thể Cậu Ếch, nói đúng hơn là cái khối bầy nhầy trước đây là thân thể Cậu Ếch, đã bị bao kín bởi lũ giòi, rết, trùn tối ám ấy. Từ đôi mắt, rơi xuống sàn hai tròng mắt tròn to tướng. Đám rết đen bu lại, hàm cặp mạnh vào hai tròng mắt ấy. Đám giòi tranh nhau cuộn cuộn bò lên tường phòng bệnh rồi lên cả trần nhà. Chúng che kín đèn ống, chui vào đầy trong máy báo động hỏa hoạn. Sàn nhà đầy giòi, rết và trùn. Chúng che kín cái giá đèn bên gối làm mất ánh sáng. Chúng bò lên giường, chui vào chăn nệm. Chúng bò lên chân Katagiri, chui vào trong lớp áo ngủ, chui vào háng anh. Giòi và trùn chui tọt vào lỗ hậu môn, tai, mũi, từ đấy chui sâu vào trong thân thể anh. Đám rết chống môi anh lên, chui vào miệng anh, lớp này đến lớp khác. Ngập ngụa trong nỗi tuyệt vọng cùng cực, Katagiri hét lớn lên.

Có ai đấy mở đèn. Ánh sáng tràn lan trong phòng.

- "Anh Katagiri". Có tiếng cô y tá gọi anh.

Katagiri mở mắt thấy phòng sáng choang. Toàn thân anh ướt đầm mồ hôi, như vừa bị ai tạt nước. Chẳng còn con giòi bọ nào. Chỉ còn cảm giác nhờn nhớt, rờn rợn trên da.

- "Anh Katagiri lại thấy ác mộng rồi chứ gì. Tội nghiệp anh".

Cô y tá nhanh nhẹn chuẩn bị kim tiêm, rồi tiêm thuốc vào cánh tay anh.

Katagiri hít vào thật sâu thật lâu xong thở ra. Tim anh co lại dần ra gấp gáp.

- "Anh mộng thấy gì mà ghê thế?" Cô y tá hỏi.

Nhưng anh không làm sao phân định được chuyện gì là mộng và chuyện gì là thật. Anh nói, như với chính mình.

- "Cái gì thấy trước mắt chưa hẳn là thật".

- "Đúng thế". Cô y tá mỉm cười. "Nhất là khi nằm mộng".

- "Cậu Ếch". Anh thì thầm.

- "Cậu Ếch làm sao?"

- "Cậu Ếch một mình đã cứu được Tokyo khỏi bị động đất hủy hoại đấy".

- "Tốt quá nhỉ". Cô y tá nói và thay thuốc mới vào bình chuyền. "Thế thì tốt quá. Tokyo không cần thêm mấy thứ ghê gớm ấy. Có đủ quá rồi".

- "Nhưng mà bù vào đấy, Cậu Ếch đã chết, đã mất tiêu rồi. Có khi đã phải trở về chỗ tối tăm, không còn trở lại đây nữa".

Cô y tá vẫn giữ nụ cười trên môi, lấy khăn lau mồ hôi trên trán Katagiri.

- "Anh Katagiri hẳn là thương Cậu Ếch lắm đấy nhỉ?"

- "Đầu máy xe lửa". Katagiri líu lười nói. "Hơn bất cứ ai".

Xong anh nhắm mắt, chìm vào giấc ngủ yên tĩnh không mộng mị.

Dịch xong 01-2004

Truyện ngắn "KaeruKun, Tokyo Suku" đã ra mắt độc giả trên tạp chí Shinchō tháng 12 năm 1999.

1 DatsuKôchiku - Deconstruction: Phương pháp và triết thuyết khởi từ Jacques Derrida, chủ trương phân tích những hàm ý khác biệt để hiểu được ý nghĩa thực. 2 700 triệu Yen, khoảng 7 triệu Mỹ kim. 3 "White Nights" của Fyodor Dostoevsky, 1821 Moscow.

BÁNH MẬT ONG

1

SAU CƠN ĐỘNG ĐẤT

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Đom Đóm - Haruki

vietmessenger.com

Đom Đóm Haruki Murakami

MỤC LỤC

Đom Đóm

Đốt nhà kho

Người lùn nhảy múa

Cây Liễu Mù và cô gái ngủ

Ba huyện tướng ở nước Đức

Tái tập kích tiệm bánh mì

Con voi biến mất

Chuyện trong nhà

Chị em sinh đôi Và đại lục chìm khuất

Nhật ký ngày gió lớn

Chim vặn giây thiều và phụ nữ ngày thứ ba

Người dịch: Phạm Vũ Thịnh

LỜI NGỎ

Hiện nay, Murakami Haruki là tác giả Nhật Bản nổi tiếng vào bậc nhất cả trong lẫn ngoài nước Nhật. Tác phẩm của ông đã được dịch ra khoảng 30 thứ tiếng trên thế giới. Ở những nước đồng văn như Trung Quốc, Hàn Quốc các lãnh thổ Đài Loan Hồng Kông hầu như toàn bộ tác phẩm Haruki đã được dịch, xuất bản; các tác phẩm mới vừa ra mắt độc giả Nhật Bản thì vài tháng sau đã có ngay bản dịch tiếng Trung Quốc, Hàn quốc. Ở Nga và Mỹ cũng có nhiều độc giả nhiệt liệt hâm mộ tác phẩm Haruki, qua các bản dịch nghiêm túc và thành công. Những nhà phê bình và độc giả ái mộ còn nói đến chuyện Haruki sẽ có thể đoạt giải Nobel văn học, hay có hình in trên giấy bạc Nhật Bản.

Murakami Haruki là tác giả Nhật Bản có khuynh hướng phản kháng đối với truyền thống. Tác phẩm Haruki đặc sắc cả trong thể loại truyện dài lẫn truyện ngắn. Chính ông cho biết không đặc biệt chú trọng hay ưa chuộng thể loại nào hơn. Nhiều truyện ngắn của ông đã trở thành hạt giống được khai phát thành truyện dài thành công, và nhiều truyện dài của ông đã chia nhánh phát triển thành những truyện ngắn đặc sắc.

Tiếp cận văn chương Haruki từ các truyện ngắn là cách hay nhất, bởi tương quan khăng khít giữa hai thể loại, như đã nói trên đây, hơn nữa, sự phong phú trong đề tài và văn phong Haruki có thể lĩnh hội được nhanh chóng, dễ dàng và tiện lợi từ tuyển tập những truyện ngắn nồng súc và đa dạng, hơn là truyện dài.

Với tuyển tập truyện ngắn Haruki lần đầu tiên xuất bản ở Việt Nam này, tác giả Murakami Haruki đồng ý cho chúng tôi nhập chung hai tuyển tập gốc, nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự trình bày của các truyện ngắn trong hai tuyển tập đã xuất bản tại Nhật Bản.

5 truyện đầu được dịch từ nguyên tác trong Tuyển tập truyện ngắn Hotaru, Naya wo Yaku, Sonota no Tanpen - Đom Đóm; Đốt Nhà Kho; và Các Truyện Ngắn Khác xuất bản năm 1984. 6 truyện tiếp theo từ Tuyển tập

truyện ngắn Panya Saishugeki - Tái Tập Kích Tiệm Bánh Mì xuất bản năm 1986.

Tuyển tập này là một trong bộ ba Tuyển tập truyện ngắn Murakami Haruki: Đom Đóm, Ngày Đẹp Trời Để Xen Kangaroo và Sau Cơn Động Đất, do nhà xuất bản Đà Nẵng thực hiện, thu thập gần bốn mươi truyện ngắn tiêu biểu khá đầy đủ cho tính đa dạng về đề tài và bút pháp của tác giả.

Hy vọng rằng những truyện ngắn được tuyển dịch này nêu lên được những đặc điểm Haruki, nhất là sự tương phản giữa phong cách Murakami Haruki và những màu sắc truyền thống Nhật Bản. Chúng tôi mong nhận được ý kiến, phê bình của quý độc giả, hầu có thể sửa đổi những chỗ sai sót, và thực hiện hoàn chỉnh hơn trong những lần xuất bản tới. Xin chân thành cảm ơn quý độc giả đã mua sách, đọc sách và chỉ giáo cho.

Phạm Vũ Thịnh Sydney 09-2005

ĐOM ĐÓM

Ngày xưa ngày xưa... Nói cho oai vậy thôi chứ chỉ đâu chừng 14, 15 năm trước, tôi đã có thời sống trong một cư xá sinh viên. Lúc ấy tôi 18 tuổi, vừa mới chân ướt chân ráo vào đại học. Địa lý Tokyo thì hoàn toàn mù tịt, thêm vào đó chưa từng sống một mình bao giờ, nên bố mẹ tôi lo lắng, tìm cách lo cho tôi vào được cái cư xá ấy. Tất nhiên tài chính cũng là một lý do chính khác. Chi phí sinh hoạt trong cư xá rẻ hơn rất nhiều so với việc sống một mình ở Tokyo. Riêng tôi thì thật tình muốn thuê một căn phòng trọ sống một mình cho thoải mái, nhưng nghĩ đến các món tiền nhập học, tiền đóng mỗi học kỳ, thêm với khoản sinh hoạt phí mà bố mẹ sẽ phải gửi cho hằng tháng, tôi không thể đòi hỏi như ý mình được.

Cư xá nằm trên cuộc đất cao của phường Bunkyo, có tầm nhìn thoáng đẹp. Khuôn viên rộng rãi, có tường xi-măng cao bao quanh. Bước qua cổng thì ngay chính diện là một cây cử 1 to tướng, xòe cành lá bao sân. Tuổi cây

đầu chừng 750 năm, có khi còn xưa hơn thế nữa. Đứng ở gốc cây nhìn lên không thấy nổi khoảng trời bị che khuất bởi đám lá cành chi chít.

Lối đi tráng xi măng uốn vòng qua khỏi thân cây ấy xong lại thẳng đường cắt ngang khoảng sân giữa rộng rãi. Hai bên sân giữa là hai tòa nhà lớn bằng xi măng cốt sắt ba tầng song song đối mặt nhau. Từ những chiếc cửa sổ mở toang suốt ngày vọng ra tiếng nhạc tuyển từ các đài phát thanh. Màn cửa sổ phòng nào cũng cùng một màu kem vàng nhạt, là màu ít bị nắng chói làm phai đi nhất.

Ngay trước lối đi tráng xi măng là tòa nhà hai tầng bản doanh của ban quản lý cư xá. Tầng trệt có phòng ăn và phòng tắm rộng lớn, tầng trên có giảng đường và phòng hội họp, có cả phòng trọ cho khách quý nữa. Bên cạnh tòa nhà bản doanh, là tòa-nhà-ở thứ ba, cũng ba tầng. Sân giữa rộng lớn, lát cỏ xanh, có những vòi tưới nước xoay vòng dưới ánh sáng mặt trời. Phía sau tòa nhà bản doanh là sân bóng đá kiêm bóng chày, và sáu sân quần vợt. Thiết bị cho một cư xá sinh viên mà được như thế này là vạn toàn rồi.

Chỉ có một vấn đề duy nhất! mặc dù có cho là vấn đề hay không cũng tùy theo quan điểm của mỗi người. Đó là việc cư xá được vận doanh bởi một pháp nhân tài chính gồm chủ yếu là những nhân vật cực hữu! Tờ chỉ dẫn nhập cư hay bản quy chế của cư xá ghi: "Hoàn thiện căn bản giáo dục để đào tạo nhân tài hữu ích cho quốc gia" là tinh thần của việc sáng lập cư xá. Và nhiều nhà kinh tài tán trợ tinh thần này đã góp tiền của để lập nên... Bề mặt là như thế, nhưng sau lưng thì như thông lệ, cứ mờ mờ ảo ảo, không ai nắm chắc được là thế nào. Người thì cho là để trốn thuế đấy, người lại bảo chẳng qua là trò lừa đảo, dùng danh nghĩa sáng lập cư xá sinh viên để chiếm đoạt lô đất ấy thôi. Có người còn quy kết đấy chỉ là hành vi mua danh không hơn không kém. Nhưng mà sự thật thế nào thì kết cuộc cũng chẳng phải là chuyện gì quan trọng. Chỉ biết là từ mùa xuân 1967 cho đến mùa thu năm sau, tôi đã sinh sống trong cái cư xá ấy. Từ góc độ sinh hoạt

thường ngày mà nhìn thì có hữu khuynh hay tả khuynh, ngụy thiện hay ngụy ác gì gì đi nữa, cũng chẳng khác nhau bao nhiêu.

Một ngày của cư xá bắt đầu bằng lễ thượng kỳ trang nghiêm. Tất nhiên là có cả quốc ca. Thượng quốc kỳ, tấu quốc ca là hai thứ bất khả chia lìa mà. Cũng bất khả chia lìa như tin tức thể thao phải đi kèm với các bản hành khúc. Trụ cờ nằm ngay giữa sân, từ cửa sổ phòng nào trong cư xá cũng nhìn thấy.

Nhiệm vụ kéo cờ, hạ cờ là trách vụ của tay trưởng khối của tòa nhà phía đông, trong đó có phòng tôi. Đó là một người đàn ông trên dưới 50, cao và có cặp mắt sắc nhọn, tóc cứng có vài sợi bạc, da cổ ăn nắng ngăm đen có một vết sẹo dài. Nghe nói nhân vật này xuất thân từ Trường Bộ binh Nakano. Đứng bên cạnh ông ta là tay trợ thủ sinh viên giúp việc kéo cờ, trong tư thế sẵn sàng. Về tay sinh viên này thì không ai biết rõ ràng. Tóc cắt gọn, lúc nào cũng mặc đồng phục học sinh, không ai biết tên gì, mà ở phòng nào cũng chẳng ai biết. Tôi chưa hề chạm mặt anh ta cả ở phòng ăn lẫn phòng tắm. Ngay cả chuyện anh ta có thật là sinh viên hay không cũng không ai biết rõ. Nhưng mà đã mặc đồng phục thì hẳn cũng là sinh viên rồi, chứ gì. Trái với ông Bộ binh Nakano, tay này lùn mập và da có trắng hơn. Bộ đôi này mỗi ngày cứ đến 6 giờ sáng là thực hành nghi thức thượng kỳ ở sân giữa của cư xá.

Hồi mới vào ở cư xá, tôi thường ra cửa sổ ngắm quang cảnh chào cờ này. Sáng 6 giờ, cùng với tiếng chuông báo giờ, đã thấy dáng hai người ở cột cờ. Tay sinh viên mang một hộp dẹt bằng gỗ ngô đồng, ông Bộ binh Nakano mang máy khâu băng xách tay hiệu Sony. Ông Bộ binh Nakano đặt máy dưới chân cột cờ. Tay sinh viên mở hộp gỗ, trong hộp có lá cờ đã xếp gấp cẩn thận. Tay sinh viên nâng lá cờ lên trao cho ông Bộ binh Nakano. Ông Bộ binh Nakano cột lá cờ vào dây. Xong, tay sinh viên nhấn nút trên máy khâu băng. Quốc ca trỗi lên. Và quốc kỳ tuần tuột leo lên cột cờ. Cứ đến khúc "Cho đến khi sỏi đá..." là cờ lên đến ngay giữa cột, và đến khúc

"...bám rong rêu." 2 lá cờ vừa chạm đỉnh cột cờ. Lúc đó, cả hai đứng thẳng người lấy tư thế "Nghiêm" ngẩng đầu nhìn lên lá quốc kỳ. Gặp ngày đẹp trời mà có thêm chút gió nữa thì thật là một quang cảnh đáng chiêm ngưỡng.

Đến chiều tối thì có nghi lễ hạ kỳ, hình thức cũng tương tự như lễ thượng kỳ buổi sáng sớm, chỉ có thứ tự đảo ngược lại mà thôi. Lần này, quốc kỳ trôi tuồn tuột xuống rồi được gấp xếp cẩn thận cho vào hộp gỗ. Cờ không bay ban đêm. Tôi không hiểu tại sao buổi tối lại phải xếp cờ vào hộp. Ban đêm thì quốc gia vẫn còn nguyên đó chứ. Ban đêm vẫn có rất nhiều người làm việc. Những người làm việc đêm không được quốc kỳ gia hộ thì có phải là bất công không? Nhưng mà chuyện này cũng không mấy quan trọng, chẳng ai chú ý đâu. Chắc chỉ có mình tôi thắc mắc, mà chính tôi cũng chỉ bâng quơ nghĩ đến thế thôi, chẳng có ý nghĩa gì sâu sắc cả.

Nguyên tắc chia phòng trong cư xá là: sinh viên hai năm đầu thì hai người một phòng, lên năm thứ ba, thứ tư thì được phòng riêng. Phòng hai người rộng cỡ sáu chiếu 3 xếp hàng dọc dài và hẹp. Tường trong cùng có cửa sổ khung nhôm. Vật dụng trong phòng thì cực kỳ đơn giản mà bền chắc. Hai cặp bàn ghế, giường hai tầng, hai tủ áo, và một kệ đóng vào tường. Trên kệ thường để máy nghe đài bán dẫn, máy xấy tóc, bình điện đun nước, lọ cà phê uống liền, soong nồi để nấu mì ăn liền, và chén bát, ly tách. Tường quét vôi, dán những trang giữa của tạp chí Playboy. Kệ sách đặt trên bàn học, có sách giáo khoa chen với vài cuốn tiểu thuyết thời thượng.

Phòng của phái nam nên nói chung là dơ bẩn kinh khiếp. Giỏ rác thì dưới đáy còn dính vỏ quýt đã mốc meo, lon-bia-không thay gạt-tàn-thuốc thì đóng tàn thuốc đến cả tắc. Cà phê đóng cặn dính cứng trong cốc. Sàn phòng đầy những giấy bao mì ăn liền và lon-bia-không lẫn lóc tán loạn. Hễ có gió là bụi từ sàn phòng bốc lên như sương khói. Lại còn mùi hôi nữa. Áo quần

cần giặt nhét vào dưới gầm giường. Chăn màn lâu ngày không phơi phóng nên mảnh chăn nào cũng hút giữ đầy mồ hôi và mùi thân thể lưu cữu.

So với tình trạng điển hình ấy thì phòng tôi đúng là sạch sẽ khác thường. Sàn phòng không có chút bụi, cái gạt tàn thuốc lúc nào cũng được rửa sạch. Chăn đắp mỗi tuần phơi ít nhất một lần. Bút chì cắm vào lọ đựng bút cẩn thận. Trên tường thay vì hình gái đẹp thì treo hình chụp kênh đào ở Amsterdam. Được thế là vì bạn ở chung phòng là người ưa sạch sẽ đến mức bệnh hoạn. Nó giành hết mọi việc quét dọn, giặt phơi của cả hai. Tôi khỏi phải động đến một ngón tay. Tôi vừa uống xong lon bia đặt xuống bàn là ngay lập tức lon-không bay biến vào sọt rác.

Bạn chung phòng của tôi chọn ngành Địa lý học. Buổi sơ kiến, nó nói:

- Tô... tôi ... tôi học đị ... địa... địa lý.

- Cậu thích địa đồ à? - Tôi hỏi.

- Ừm, tương lai là vào Viện Đị... Địa... Địa lý Quốc gia, làm đị... địa... địa đồ.

Thế gian này có đủ thứ hoài bão thật. Từ trước đến nay, có bao giờ tôi thắc mắc do động cơ nào mà người ta chế ra địa đồ đâu. Đã thế, một anh chàng cứ động đến hai chữ địa đồ là lặp ba lặp bảy, mà lại nuôi chí vào làm trong Viện Địa lý Quốc gia, thì quả là trở trêu thật. Cậu ta nói lặp cũng tùy chữ, thế nhưng mà hễ gặp chữ "địa đồ" là chắc như bấp, trăm phần trăm, lần nào cũng nói lặp.

Nó hỏi tôi:

- Còn cậu chuyên ngành nào?

Tôi đáp:

- Kịch nghệ.

- Kịch nghệ thì là diễn tuồng đấy phải không?

- Bậy nào. Có diễn tuồng gì đâu. Chỉ nghiên cứu kịch bản thôi. Racine, Ionesco, Shakespeare, vân vân...

Nó nói ngoài Shakespeare ra mấy cái tên kia nghe lạ hoắc. Mà chính tôi cũng chẳng rành gì mấy cái tên ấy, thấy có ghi trên tờ khái yếu của môn học thì biết thế thôi.

Nó lại hỏi:

- Nhưng mà, chắc cậu thích ngành ấy lắm nhỉ?

Tôi đáp:

- Cũng chẳng thích gì lắm.

Nó ngơ ngẩn. Càng ngơ ngẩn lại càng nói lắp tợn. Tôi có cảm giác đã làm điều không tốt, liền giải thích:

- Học ngành gì cũng tốt thôi. Triết Ấn Độ hay là Sử Đông Dương, ngành nào cũng tốt, đối với tôi. Chỉ là tình cờ mà chọn kịch nghệ đấy thôi.

- Khó hiểu thật. - Nó nói - Tôi... tôi... tôi ấy à, thích đi... địa... địa đồ mới chọn ngành ấy đấy. Muốn thế nên mới lên tận Tokyo này để vào đại học, bắt bố mẹ chi cấp mọi thứ. Thế mà cậu thì lại khác...

Điều nó nói rất phải, nên tôi dẹp chuyện giải thích thêm. Hai đứa bắt thăm xem ai nằm giường tầng trên hay tầng dưới. Nó được tầng trên. Nó hay đóng bộ cánh quần đen, áo sơ mi trắng. Cao, tóc cắt sát, xương má gò lên. Đi học thì mặc đồng phục học sinh. Giày và cặp sách đen tuyền. Trông nó có vẻ là một sinh viên khuynh hữu, mà chung quanh lắm người cũng tưởng thế, nhưng thật ra, nó hoàn toàn trăm phần trăm chẳng lý gì đến chính

trị. Ăn mặc như thế là vì nó lười chuyện chọn áo quần, vậy thôi. Quan tâm của anh chàng thu hẹp trong phạm vi những sự kiện địa lý, như là biến đổi của đường bờ biển hay là chuyện hoàn thành một đường hầm xe lửa mới. Tôi mà lơ mồm động đến mấy chuyện đó là nó vừa cà lăm vừa thao thao bất tuyệt, từ giờ này sang giờ khác, cho đến khi tôi hét lên, hay ngủ thiếp đi, nó mới ngưng.

Mỗi buổi sáng, cứ đúng 6 giờ là nó thức dậy, quốc ca thay cho đồng hồ báo thức. Xem thế thì chuyện thượng kỳ mỗi sáng cũng không đến nỗi vô ích. Thế rồi nó thay quần áo, ra nhà vệ sinh đánh răng rửa mặt. Mà chuyện đánh răng rửa mặt của nó rất là mất thì giờ. Đến nỗi tưởng như nó lấy từng cái răng ra chùi rửa cẩn thận rồi mới nhét trở lại không bằng. Về lại phòng là vuốt cho thẳng cái khăn mặt, treo thẳng thớm lên móc áo. Bớt đánh răng và xả phòng trả ngay ngắn vào ngăn kéo. Xong rồi nó mở máy nghe đài, bắt đầu tập thể dục theo đài.

Tôi hay thức khuya, lúc đã ngủ thì ngủ rất say. Giờ nó bắt đầu tập thể dục theo đài thì lăm lúc tôi vẫn còn mê man ngủ. Thế nhưng, đến phần nhảy tại chỗ của nó thì tôi phải thức dậy đứng lên ngay. Chứ mỗi cú nhảy của nó, mà tay này lại nhảy rất cao, làm cái đầu của tôi cũng phải nhảy theo, lên xuống có đến 5 phân trên mặt gối, hỏi làm sao mà ngủ cho được. Chịu đựng đến ngày thứ tư, tôi bảo nó:

- Xin cậu. Thế dục theo đài thì làm trên sân thượng có được không? Chứ cậu làm ở đây thì tôi không làm sao ngủ được.

- Ấy, đâu có được. - Nó trả lời - Làm trên sân thượng thì tụi ở tầng ba kêu ca. Còn ở đây tầng trệt, dưới đâu có ai.

- Vậy cậu ra sân giữa mà tập.

- Ra đấy không được đâu. Dù thế nào, cũng không có đài bán dẫn để có nhạc. Mà không có nhạc thì không thể tập-theo-đài tốt được.

Đúng là nó chỉ có máy nghe đài chạy điện nhà, tôi thì có đài bán dẫn nhưng lại chỉ nghe được các băng tần FM thôi, không có nhạc cho thể dục theo đài.

- Thôi thì cậu vặn nhạc nhỏ lại, và bỏ cái khoản nhảy tại chỗ hộ tôi tí. Chứ cậu nhảy thì cả người tôi cũng nhảy từng từng theo ấy. Chịu phiền tí nhé?

- Nhảy tại chỗ gì? - Nó ngạc nhiên - Nhả... nhảy... nhảy gì kia?

- Đấy, có đoạn cậu nhảy từng từng lên ấy mà.

- Nào có đâu.

Tôi cảm thấy nhức đầu, thôi thì mặc nó muốn làm gì thì làm. Nhưng mà đã lỡ nói ra rồi, đến đây mà rút lui thì cũng không được, nên tôi vừa hát bài đệm thể thao thứ nhất của đài phát thanh quốc gia NHK, vừa nhảy từng từng trên sàn phòng.

- Đây, đoạn này này. Có đấy chứ sao không.

- À, có đoạn nhả... nhảy... nhảy thật đấy nhỉ. Có để ý đâu.

- Thì đấy. - Tôi năn nỉ - Chỉ đoạn ấy thì cậu bỏ hộ cho. Các đoạn khác tôi gắng chịu được.

- Không được. - Nó nói thẳng thừng - Đâu có đoạn nào mà bỏ được. Mười năm liên tiếp tập thể rồi, cứ bắt đầu là không cần suy nghĩ... nghĩ... nghĩ gì cũng làm đủ một chuỗi các động tác ấy. Bỏ một đoạn là tịt ngay, không sao làm hết... hết... hết được.

- Vậy cậu đừng tập gì cả là xong.

- Nói thế không tốt... tốt... tốt đâu. Sao lại ra lệnh cho người ta.

- Này, tôi có ra lệnh gì đâu. Tôi chỉ muốn được ngủ ít nhất là đến 8 giờ. Mà cho dù có phải thức dậy sớm hơn thì cũng muốn tự mình thức dậy tự nhiên thôi, chứ không muốn bị đánh thức như kiểu súng lệnh chạy đua giành bánh ấy. Chỉ có thể thôi. Cậu hiểu cho tôi không?

- Chừng ấy thì hiểu chứ.

- Vậy, cậu nghĩ thế nào?

- Thế thì, cậu cũng dậy tập thể dục theo đài với tớ là tốt nhất chứ gì.

Tôi chán nản, ngủ lại. Và hẳn sau đó vẫn tiếp tục thể dục theo đài, ngày nào như ngày nấy.

Tôi kể chuyện bạn cùng phòng và cách tập thể dục theo đài của nó cho em nghe, em cười khúc khích. Không định kể chuyện cười, mà rồi kết cuộc tôi cũng cười theo. Đã lâu lắm tôi mới được thấy lại nét em cười, dù chỉ trong giây phút rồi tan biến đi mất.

Tôi và em rời tàu điện ở ga Yotsuya, bước đi trên con đê ven đường rầy tàu điện, về hướng Ichigaya. Một buổi chiều Chủ Nhật của tháng Năm. Cơn mưa buổi sáng đã dứt đầu khoảng trưa, những đám mây màu tro u ám, trĩu thấp nặng nề, đã bị luồng gió Nam thổi bay đi mất. Đám lá anh đào màu xanh đậm đà theo gió xao động lấp lánh. Ánh nắng đã bắt đầu có mùi hương tinh khôi của những ngày đầu mùa hạ. Những người đi ngược chiều phần nhiều đã cởi áo khoác, áo len, vắt lên vai. Sân quần vợt có những thanh niên chỉ mặc quần đùi ngắn, quơ những chiếc vợt vành kim loại lấp lánh phản chiếu mặt trời chiều.

Chỉ có hai bà phước đang ngồi cạnh nhau trên băng ghế là còn mặc áo chùng mùa đông màu đen phủ kín. Vậy mà cả hai như đang vui say câu chuyện, đến tưởng chừng mùa hạ vẫn còn ở nơi nào xa lắm.

Đi bộ đâu 15 phút là mồ hôi đã rịn ra khắp lưng áo. Tôi cởi bớt chiếc áo sơ-mi bằng vải dày, chỉ còn mặc áo lót. Em cuộn tay áo của chiếc áo thể thao màu tro nhạt lên đến khuỷu tay. Chiếc áo qua nhiều lần giặt đã phai nhạt đi, tôi tưởng chừng đã thấy em mặc từ kiếp nào xa lắm. Nhưng chỉ có cảm giác thể thôi. Dạo này tôi không nhớ ra được tình huống nhiều sự việc; tất cả mọi chuyện đều như xảy ra từ kiếp nào xa lắc.

- Sống chung với người khác có vui không anh? - Em hỏi.

- Nào biết đâu. Đã sống chung thế được bao lâu đâu mà biết.

Em dừng chân lại trước vòi nước uống, uống một ngụm nhỏ, rồi lấy khăn tay trong túi quần ra lau miệng. Em cúi xuống cột lại dây giày quần vợt.

- Em có sống như thế được không nhỉ?

- Sống chung với người khác ấy à?

- Vâng. - Em nói.

- Thấy vậy chứ cũng có nhiều chuyện phiền phức hơn mình tưởng đấy. Chẳng hạn như các quy luật nhỏ nhặt, hay chuyện thể dục theo đài ấy.

- Ừ nhỉ. - Em nói, suy nghĩ một lúc rồi nhìn sâu chăm bằm vào mắt tôi. Mắt em trong suốt một cách dị thường. Tôi lạ lùng sao từ lâu không để ý mắt em trong suốt đến như thế. Cảm giác trong suốt dị kỳ, như nhìn vào khoảng không.

- Vậy mà, đôi khi em nghĩ cần phải sống chung như thế. Nghĩa là... - Em nói, mắt vẫn nhìn sâu vào mắt tôi, môi cắn nhẹ, rồi em nhìn xuống.

- Em cũng chẳng hiểu nữa. Mà thôi vậy...

Đối thoại ngưng ở đây. Em lại tiếp tục bước đi.

Đã nửa năm rồi tôi không gặp em. Trong vòng nửa năm ấy, em đã gầy đi trông thấy. Đôi má phính đặc trưng ngày nào đã biến đâu mất, chiếc cổ tròn cũng đã thon nhỏ hơn. Thế nhưng em hoàn toàn không có vẻ xương xẩu gì cả. Tôi lại thấy em xinh đẹp hơn bao giờ. Định nói với em điều ấy, nhưng rồi chẳng biết nói như thế nào, đành thôi.

Hai đứa đến Yotsuya này cũng chẳng phải vì có mục đích gì, chỉ tình cờ gặp nhau trong tàu điện trên tuyến đường trung ương. Cả tôi lẫn em đều không có dự định gì. Em bảo xuống xe đi, tôi cũng nghe theo. Xuống rồi mới biết là ga Yotsuya. Còn lại hai người mà thật cũng chẳng có chuyện gì để nói. Tôi không hiểu em bảo tôi cùng xuống ga này vì lý do gì. Ngay từ đầu, đã không có chuyện gì cần nói với nhau.

Rồi ga xong, em chẳng nói gì, xăm xăm bước đi. Tôi cũng bước như đuổi theo em. Giữa em và tôi vẫn có khoảng cách chừng một thước. Tôi bước đi vừa nhìn lưng em. Rồi thỉnh thoảng em ngoái đầu lại nói, và tôi có lúc trả lời được, có lúc không biết trả lời sao. Cũng có lúc em nói gì tôi không nghe rõ. Nhưng em có vẻ không để ý gì đến điều ấy. Nói điều muốn nói xong, em quay đầu lại phía trước mà tiếp tục bước tới.

Hai đứa rẽ phải ở khoảng Iidabashi, rời khỏi hào, vượt qua ngã tư Jimbocho, leo dốc Ochanomizu, xuyên qua khu Hongo. Rồi đi dọc theo đường tàu điện lộ thiên, đến tận Komagome. Khoảng cách khá xa. Đến Komagome thì trời đã tắt nắng.

- Đây là đâu anh?

- Komagome đấy. - Tôi đáp - Đi một vòng xa quá.

- Đến đây làm gì thế?

- Em dẫn đi cơ mà. Anh chỉ đi theo đấy thôi.

Hai đứa vào quán mì Nhật cạnh ga, ăn nhẹ. Từ lúc gọi mì cho đến khi ăn xong không nói một lời nào. Tôi thì đi bộ mệt, thân thể gần như rã ra, còn em có vẻ suy nghĩ gì lung lắm.

- Em có sức gớm nhỉ? - Tôi nói sau khi ăn mì xong.

- Ngạc nhiên lắm hả?

- Ừ.

- Xem thế này chứ hồi trung học đã là tuyển thủ chạy đường dài đấy nhé. Thêm vào đấy, bố em thích leo núi, nên hồi nhỏ, cứ Chủ Nhật là đi leo núi. Cho nên bây giờ vẫn lưng vững chân mạnh đấy chứ.

- Nhìn thì chả thấy thế đâu.

Em cười.

- Thôi, để anh đưa về nhé?

- Không phiền anh đâu, em về một mình được mà. Khỏi phải lo.

- Anh hoàn toàn không bận gì cả đâu.

- Thật tình không sao đâu, em về một mình quen rồi.

Thật ra, em nói cho như thế, tôi cũng nhẹ nhõm một phần. Nhà trọ của em, phải đi tàu điện hơn một tiếng đồng hồ mới đến nơi, mà suốt quãng đường ấy, hai đứa không có chuyện gì để nói, cứ im lặng tựa lưng vào ghế như thế, cũng chán. Kết cuộc, em về một mình, và tôi chịu phần trả tiền bữa ăn. Lúc sắp chia tay, em nói:

- Anh này, nếu tiện... nếu không có gì phiền, có thể gặp nhau nữa không? Tất nhiên, em vẫn biết là không có quyền gì để hỏi như thế cả.

- Có gì mà phải nói đến chuyện quyền? - Tôi ngạc nhiên.

Em thoáng đỏ mặt, có lẽ vì thấy tôi ngạc nhiên.

- Khó nói quá. - Em phân trần. Em bối rối cuốn hai tay áo lên đến khuỷu tay xong lại cuốn ngược trở lại. Ánh đèn nhuộm những lông măng trên cánh tay em màu vàng óng thật đẹp.

- Em không định nói là quyền. Định nói một lời gì khác kia.

Em tựa khuỷu tay lên bàn, nhắm đôi mắt lại tìm lời nói cho đúng, nhưng lời nói ấy không thấy đâu.

- Không sao cả đâu. - Tôi nói.

- Không làm sao nói cho đúng ý mình được. Đạo này em cứ bị thế mãi. Lúc nào có chuyện định nói, cũng chỉ có những lời nói trật chĩa thốt ra, lúc thì sai, lúc thì hoàn toàn ngược lại với điều muốn nói. Rồi vì muốn đính chính những lời ấy, lại nghĩ ra những lời sai hỏng khác, cứ xáo trộn cả lên mà nói trật chĩa hết. Cảm thấy như thân thể tách ra làm hai, nửa này đuổi bắt nửa kia. Như ngay chính giữa có cây cột thật to, hai nửa ấy cứ đuổi nhau chạy vòng vòng quanh chiếc cột. Lời nói đúng ý mình thì lại nằm trong nửa kia, còn em trong nửa này cứ phải chạy đuổi theo mà không bao giờ bắt kịp.

Em đặt cả hai bàn tay xuống bàn, nhìn tôi dăm dăm, nói tiếp:

- Điều ấy, anh hiểu được không?

- Cảm giác ấy không ít thì nhiều ai cũng có đấy. - Tôi nói - Ai cũng có lúc không sao diễn tả được ý mình, nên thấp thỏm, thế thôi.

Nghe tôi nói thế, em có vẻ thất vọng.

- Điều đó khác chứ. - Nhưng em chỉ nói thế, không thêm gì hơn.

Tôi nói:

- Gặp nhau cũng đâu có sao. Bề nào anh cũng đang rảnh. Không làm gì cả thì chi bằng đi bộ với nhau như thế này lại tốt cho thân thể hơn.

Hai đứa chia tay ở ga. Tôi nói:

- Em về.

Em cũng nói em về.

Lần đầu tiên tôi gặp em là khoảng mùa xuân năm tôi học năm thứ hai trung học. Em cùng tuổi với tôi, và đang học trường Dòng con gái dành cho con nhà gia giáo. Giới thiệu em cho tôi là đứa bạn thân của tôi. Hấn và em là người yêu của nhau. Hai người là bạn chơi với nhau từ hồi còn bé, từ Tiểu học. Hai nhà cách nhau chừng trăm thước. Cũng giống như nhiều cặp bạn bè từ thời thơ ấu, hai người không có nguyện vọng muốn gặp riêng chỉ hai người với nhau, mà thường qua nhà nhau ăn uống vui đùa chung với cả gia đình. Tôi có vài lần cũng đi chơi hẹn hò hai cặp cùng với họ, nhưng lần nào cặp của tôi cũng không đạt đến kết quả luyến ái nào, nên cuối cùng, tôi cùng hấn và em trở thành một bộ ba đi chơi với nhau. Mà như thế lại thoải mái nhất. Vai trò của tôi là khách, hấn là chủ, và em vừa đóng vai phụ tá, vừa đóng vai chính.

Hấn đóng vai trò chủ chốt rất tài tình. Có khuynh hướng châm chọc người khác có hơi thẳng thừng, nhưng bản tính vốn tử tế và công bình. Hấn châm chọc cả tôi lẫn em bằng những lời bông đùa không phân biệt bạn hay người yêu. Thấy bên nào yên lặng là hấn lại gợi chuyện rất khéo để bên ấy tham gia vào câu chuyện chung. Hấn có khả năng nắm bắt tình hình tức khắc và đối ứng thích đáng. Hấn lại có cái tài ít người có là nhìn thấy được nhiều điểm lý thú ngay trong những câu chuyện nghe qua chẳng thú vị gì của người đối thoại. Thế nên nói chuyện với hấn, tôi nhiều lúc cảm thấy như mình cũng đang sống một đời lý thú.

Nhưng một khi hẵn rời đi là tôi và em chẳng còn biết nói chuyện gì với nhau. Hầu như giữa tôi và em không có câu chuyện gì chung. Những lúc như thế, tôi và em thường chẳng trao đổi lời nào, chỉ mân mê cái gạt tàn thuốc trên bàn, hay nhắm nháp ly nước, chờ hẵn trở lại. Có mặt hẵn thì lại chuyện trò rôm rả như trước.

Ba tháng sau đám tang hẵn, tôi và em chỉ gặp nhau một lần. Có chút chuyện cần nên hẹn gặp nhau ở quán trà. Chuyện cần ấy giải quyết xong thì rồi chẳng có chuyện gì để nói với nhau. Sau đó, tôi có thử gọi điện thoại cho em vài lần, nhưng lần nào câu chuyện cũng chấm dứt nửa chừng. Thêm vào đó, cách nói chuyện của em khiến tôi cảm thấy vương vướng góc cạnh gì đấy. Có vẻ như em giận tôi vì một lẽ gì đấy mà tôi không hiểu. Rồi tôi và em xa nhau.

Có thể em giận tôi vì người cuối cùng gặp được hẵn lại là tôi mà không phải là em. Nói thế có lẽ không nên, nhưng mà tôi có thể thông cảm tâm tình ấy. Tôi muốn hiểu cho em, nếu được. Nhưng mà kết cuộc chuyện đã xảy ra như thế thì đâu có thể làm gì được nữa. Chuyện một khi đã xảy ra rồi thì cố gắng cách mấy đi nữa, cũng đâu có thể xóa đi làm lại được.

Buổi chiều tháng Năm ấy, tôi và hẵn trên đường từ trường về, nói cho đúng thì không phải học xong, mà là bỏ buổi học nửa chừng, ghé quán bi-da chơi khoảng bốn ván. Tôi chỉ thắng ván đầu, còn thì hẵn tóm gọn cả ba ván sau, nên đúng như giao hẹn, tôi đã trả trọn tiền bàn.

Đêm ấy, hẵn chết trong nhà xe. Ống cao su nối vào ống thải khí của chiếc xe N360 4, dẫn vào trong xe đã đóng cửa kín mít, và băng nhựa to bản đã bít kín các khe hở cửa sổ, cứ như thế mà cho nổ máy xe. Không hiểu bao lâu sau thì hẵn chết, chỉ biết bố mẹ hẵn đi thăm người bà con bị bệnh trở về thì thấy hẵn đã chết rồi. Máy nghe đài trong xe vẫn mở suốt. Kẹp vào que gạt nước mưa trên kính xe là tấm biên nhận của cây xăng.

Di thư đã không có mà động cơ tự sát cũng không ai hiểu. Là người đã gặp hăn lần cuối cùng, tôi bị cảnh sát thẩm vấn. Tôi khai là hoàn toàn không thấy có triệu chứng gì khác thường ở hăn, vẫn y như mọi ngày tôi gặp hăn. Có ai định tự sát mà lại thắng liên tiếp ba ván bi-da đâu. Cảnh sát có vẻ có ấn tượng không mấy tốt về cả hăn lẫn tôi. Chắc họ nghĩ những đứa mới trung học mà đã trốn học đi đánh bi-da, thì có tự sát cũng không có gì lạ. Chỉ có một mảnh tin nhỏ trên báo, chấm dứt sự kiện. Chiếc N360 màu đỏ của hăn đã xử trí xong. Bàn học của hăn trong lớp được chưng hoa trắng một thời gian.

Lúc vừa xong trung học, lên Tokyo, tôi chỉ tâm niệm một điều duy nhất. Đó là việc gì cũng vậy, gắng không suy nghĩ thâm sâu quá. Tôi dặn lòng là phải quên quách đi cái bàn bi-da phủ vải nhung màu lục, chiếc N360 màu đỏ, cánh hoa trắng trên bàn học... Cả cục chặn giấy nặng trĩu đặt trên bàn ở phòng tra vấn của cảnh sát. Tất cả mọi thứ, phải quên hết đi. Lúc đầu thấy có vẻ thuận chiều như ý định ấy thật. Thế nhưng trong trí tôi vẫn có cái gì đấy, lớn vờn mơ hồ như không khí. Theo với thời gian, không khí đó bắt đầu kết tụ rõ rệt dần, thành một thứ hình dạng đơn giản, mà tôi có thể dùng lời nói để phô diễn như thế này: "Tử không phải là đối cực của Sinh, mà tồn tại như một phần của Sinh". Nói quách ra thành lời như thế thì hóa ra có vẻ tầm thường đến phát chán. Hoàn toàn tổng quát. Nhưng mà lúc bấy giờ, tôi đã cảm nhận điều đó, không phải bằng lời nói như thế, mà như một khối không khí bên trong thân thể mình. Cái chặn giấy cũng vậy mà bốn trái banh bi-da sắp hàng trên bàn bi-da cũng vậy, Tử đã tồn tại sẵn bên trong. Và mọi người giống như đã hấp thụ Tử như hít một hạt bụi li ti vào sẵn trong phổi mình mà tiếp tục sống.

Từ trước, tôi nhận thức Tử như một tồn tại độc lập, phân ly khỏi mọi thứ gì khác trên đời. Nói rõ hơn: Tử một ngày nào đó chắc chắn sẽ tóm được ta. Nhưng thế cũng có nghĩa ngược lại là cho đến khi Tử tóm được ta, thì ta vẫn chưa bị Tử tóm. Đối với tôi, như thế là tư duy vô cùng nghiêm trang và luận lý. Sinh hiện hữu ở phía bên này, còn Tử hiện hữu ở phía bên kia.

Nhưng cái đêm bạn tôi chết mất đi đã vạch một lần ranh, từ đó tôi không còn có thể nhận thức Tử một cách đơn thuần như thế nữa. Tử không phải là đối cực của Sinh. Tử đã có sẵn trong Sinh rồi. Cố gắng cách mấy đi nữa, tôi cũng không thể quên được điều ấy. Bởi vì cái đêm tháng Năm tôi 17 tuổi đó, Tử đã bắt đi bạn tôi mà cũng vừa bắt được cả tôi nữa.

Tôi nhận thức rõ ràng như thế, đồng thời, tôi vừa tránh không suy nghĩ thâm sâu về điều ấy. Mà làm thế là chuyện vô cùng khó khăn cho tôi, lúc ấy mới 18 tuổi, còn non dại quá để có thể truy cứu đến trọng tâm của chuyện đời.

Từ ngày ấy, tôi vẫn tiếp tục hẹn hò với em mỗi tháng một hai lần. Nói hẹn hò cũng tạm đúng, mà tôi cũng không tìm ra chữ nào thích đáng hơn.

Dạo ấy, em theo học một đại học dành cho nữ sinh ở ngoại vi Tokyo, một đại học xinh xắn và trang nhã nổi tiếng. Từ nhà trọ của em đi bộ đến trường không đến mười phút. Trên đường có lạch nước thật đẹp, thỉnh thoảng em vẫn dạo quanh đấy. Có vẻ em không có bạn bè nào. Em vẫn nói nhỏ giọt như trước. Mà tôi cũng ít nói vì thật cũng chẳng có gì cần nói. Gặp nhau, hai đứa cũng chỉ im lặng bước đi. Nhưng không vì thế mà hoàn toàn không có tiến triển gì cả đâu. Khoảng gần hết kỳ nghỉ hè thì em dần dần đã bước sóng đôi bên cạnh tôi một cách tự nhiên. Vai bên vai, lên dốc xuống dốc, qua cầu qua đường, hai đứa đã đi bên nhau rất lâu. Cứ đi bên nhau như thế chẳng cần phải đến đâu hay làm gì. Đi một hồi, lại ghé vào quán cà-phê, uống xong lại tiếp tục đi. Chỉ có thời tiết là thay đổi, mùa này tiếp mùa khác trôi qua như thay phim dương bản. Mùa thu đến, sân giữa của cư xá phủ đầy những lá khô của cây cử. Áo len mặc vào đã có hương của mùa mới. Tôi cũng mới mua một đôi giày da Thụy Điển.

Mùa thu qua, khi gió lạnh bắt đầu thổi, thỉnh thoảng em tựa người vào cánh tay tôi. Xuyên qua lớp vải dày của chiếc áo khoác có mũ, tôi cảm nhận được nhịp thở của em. Nhưng chỉ có thể thôi. Tôi vẫn đút hai tay vào túi áo khoác, bước đi như mọi khi. Cả tôi lẫn em đều đi giày đế cao su nên thường

không nghe tiếng chân bước. Chỉ khi nào dẫm lên lá ngô đồng khô nhẵn nhúm mới nghe có tiếng chân khô khốc. Có vẻ em không tựa lên cánh tay tôi, mà em đang tựa lên cánh tay ai đó. Em không tìm hơi ấm của tôi, mà em đang tìm hơi ấm của ai đó. Không biết có đúng như thế không, nhưng quả thật tôi đã có cảm giác như thế.

Tôi càng thấy đôi mắt em trong suốt hơn trước, cái vẻ trong suốt chơi vơi mãi như thế. Đôi lúc dừng không em nhìn sâu đắm đắm vào mắt tôi, làm dấy lên trong lòng tôi một nỗi buồn man mác.

Tụi bạn trong cư xá hề thấy tôi ra đi mỗi khi nhận được điện thoại của em ngày Chủ Nhật, là trêu chọc. Không trách được tụi nó nghĩ là tôi có người yêu. Mà tôi cũng mặc kệ tụi nó, vì không sao giải thích được, mà cũng chẳng có lý do gì phải giải thích. Từ chỗ hẹn hò trở về là thế nào cũng bị một tên trong bọn hỏi chuyện làm tình có "đã" không. Và lần nào tôi cũng đáp: cũng tạm tạm.

Cứ thế, tuổi 18 của tôi cũng qua đi. Mặt trời lên, mặt trời lặn, quốc kỳ lên, quốc kỳ xuống. Chủ Nhật thì hẹn hò với người yêu của bạn mình đã chết. Tôi hoàn toàn chẳng biết mình đang làm gì lúc này, và sẽ làm gì từ đây về sau. Ở lớp học, tôi đọc Claudel, đọc Racine, đọc Eisenstein, thấy họ viết câu văn nào ra câu văn ấy. Nhưng cũng chỉ học có thể thôi. Tôi hầu như không có bạn bè nào trong lớp học. Giao tế với tụi bạn trong cư xá thì vẫn không có gì thay đổi. Thấy tôi như lúc nào cũng đọc sách, tụi nó nghĩ tôi định sẽ là tiểu thuyết gia, nhưng thật tình tôi chẳng muốn thành tiểu thuyết gia, mà cũng chẳng muốn thành gì cả.

Tâm tình ấy, tôi đã lần lần định tỏ bày với em. Tôi mừng tượng rằng em thì có thể hiểu đúng được điều tôi nghĩ. Nhưng rồi tôi cũng không nói được với em. Như có lần em đã nói, lúc nào tôi cố tìm cho ra lời chính xác để diễn đạt ý mình, thì lời chính xác ấy cũng rời xa khỏi tầm tay với của tôi mà chìm tuốt xuống hố tối thăm thẳm.

Cứ đến tối Thứ Bảy là tôi lại ngồi trên ghế ở hành lang cư xá, chờ điện thoại của em. Có khi suốt ba tuần không có điện thoại, cũng có khi có điện thoại hai tuần liên tiếp. Nhưng dù có hay không có, mỗi tuần cứ đến tối Thứ Bảy là tôi lại ngồi trên ghế ở hành lang cư xá, chờ điện thoại của em.

Tối Thứ Bảy, phần lớn sinh viên trong cư xá đều đi chơi cả rồi nên hành lang thường im vắng. Tôi ngồi nhìn chăm chăm vào những hạt ánh sáng nổi lên trong cái không gian trầm mặc ấy, cố gắng xác định lòng mình. Người ta, ai cũng tìm kiếm cái gì đấy từ người nào đấy. Hẳn thế, nhưng từ đó trở đi thì tôi không hiểu gì hơn. Chỉ một chút xú ngay trước ngón tay tôi với ra đã là bức tường không gian mờ ảo.

Trong mùa đông, tôi đi làm thêm ở một quán nhỏ bán đĩa nhạc ở Shinjuku. Dịp Giáng Sinh, tôi đã tặng em đĩa nhạc hòa tấu Henri Mancini có bản "Dear Heart" mà em thích. Tôi đã tự mình bao giấy bóng, gắn thêm nơ màu hồng nữa. Giấy bao đặc biệt cho dịp Giáng Sinh có hình những cây thông xanh. Em đan cho tôi bao tay bằng chỉ len, ngón tay cái có hơi ngắn, nhưng mà ấm áp. Kỳ nghỉ đông ấy, em không về quê, nên tôi đến nhà trọ của em ăn tối trong mấy ngày đầu năm.

Mùa đông năm ấy đã có nhiều sự kiện xảy ra. Cuối tháng Giêng, bạn cùng phòng với tôi đã sốt đến 40 độ, nằm liệt hai ngày. Vì vậy, tôi đã phải bỏ hẹn với em. Tên bạn như sắp chết đến nơi rồi, mà tôi bỏ đi cũng không đành. Ngoài tôi ra, nó chẳng có ai coi sóc giùm cho. Tôi mua nước đá về bỏ trong bao nhựa để chườm cho nó, lấy khăn tắm nước lạnh lau mồ hôi cho nó, và cứ mỗi giờ lại đo thân nhiệt một lần. Nguyên một ngày, nhiệt không suy giảm. Nhưng sáng hôm sau, nó nhồm bật dậy như đã chẳng có chuyện gì xảy ra, và thân nhiệt cũng đã hạ xuống chỉ còn 36 độ 2.

- Lạ quá. - Nó nói - Từ trước đến nay, có khi nào tôi bị nóng đâu.

- Nóng suốt hôm qua đấy cậu. Tôi nói, rồi chìa cho nó xem hai cái vé mời nghe nhạc vì nó bệnh mà tôi và em đã phải bỏ phí.

- May là vé mời không tốn tiền, nên không sao cả nhĩ. - Nó nói!

Tháng Hai có vài lần tuyết rơi. Khoảng cuối tháng Hai, vì một chuyện chẳng đáng gì, tôi gây gỗ và đánh một sinh viên lớp trên ở cùng dãy trong cư xá, tổng đầu vào tường xi-măng. Rất may, không bị thương tích gì cả. Tôi bị gọi lên phòng trưởng cư xá nhận cảnh cáo. Do thế mà thấy bức bối trong đời sống cư xá.

Rồi tôi lên năm thứ hai, 19 tuổi. Tôi rớt vài đơn vị, thành tích hầu như toàn C với D, chỉ một ít đơn vị được B. Còn em thì lên năm thứ hai không rớt một đơn vị nào. Thế mà đã một vòng bốn mùa qua rồi.

Đến tháng Sáu thì em 20 tuổi. Tôi có cảm giác là lạ: em mà 20 tuổi rồi sao. Thấy như cả tôi lẫn em đều thật sự chỉ qua lại ở tuổi 18 và 19. Hết 18 đến 19, hết 19 đến 18. Như thế thì còn hiểu được. Nhưng mà em 20 tuổi thật rồi. Và tôi cũng sắp 20 mùa đông tới. Chỉ có người đã chết mới ở mãi tuổi 17 thôi.

Sinh nhật em, trời mưa. Tôi mua bánh ngọt ở Shinjuku, leo tàu điện đến nhà trọ của em. Tàu điện đông người mà lại chao đảo nữa, vì thế, chiều tối khi tôi lê được đến nhà em trọ thì chiếc bánh đã nát như di tích cổ thành La Mã. Dù sao, vẫn cứ dựng lên bánh 20 cây đèn cầy, châm diêm đốt. Màn cửa sổ đóng lại, tắt đèn trần đi thì cũng khá có không khí sinh nhật. Em mở một chai rượu vang. Hai đứa ăn bánh, và một bữa ăn tối nhẹ.

- Hai mươi tuổi! Nghe có vẻ ngớ ngẩn thế nào ấy. - Em nói.

Ăn xong, hai đứa cùng thu dọn chén đĩa rồi ngồi xuống sàn uống nốt chai rượu vang. Tôi xong một cốc thì em đã uống hết hai cốc.

Điều lạ là hôm ấy, em nói rất nhiều. Chuyện thời con nít, chuyện trường học, chuyện gia đình, chuyện nào cũng dài dòng. Không chỉ dài dòng mà chuyện nào cũng rành mạch, tỉ mỉ. Chuyện này đang kể nửa chừng thì bắt qua chuyện kia như một phần của chuyện đang kể, rồi chuyện kia lại bắt

qua chuyện nọ nằm trong chuyện kia, cứ thế mà tiếp tục. Liên miên không dứt. Lúc đầu tôi cũng gắng gật gù đệm nhịp, cuối cùng phải chịu thua. Tôi cho chạy đĩa hát như để đệm nhịp cho em nói, đĩa này xong đổi đĩa khác. Một vòng hết đĩa lại quay về đĩa đầu tiên. Bên ngoài trời vẫn chưa thôi mưa. Thời gian từ từ trôi, em vẫn chưa thôi nói một mình.

Đến khi đồng hồ chỉ 11 giờ đêm, ngay cả tôi cũng đâm ra lo sợ. Em đã nói liên tục như thế suốt hơn 4 giờ đồng hồ rồi. Giờ tàn cuối của tôi cũng gần kề. Tôi chẳng biết làm sao, nửa thì nghĩ cứ để cho em nói cho đến khi nào em hết chuyện, nửa thì nghĩ hay là rình chỗ nào ngắt được thì xen vào bắt em ngừng nói. Băn khoăn như thế một hồi, cuối cùng tôi quyết định ngăn em lại, bởi dù gì đi nữa thì em cũng đã nói quá lâu rồi.

- Nán lại trễ quá cũng không tốt, thôi anh về đây. - Tôi nói - Rồi lại gặp nhau ngay ấy mà.

Không hiểu điều tôi nói có truyền được đến em không. Em ngừng trong giây lát, rồi lại nói tiếp. Tôi đành chịu thua, châm thuốc hút. Ngó bộ cứ để cho em nói kỳ hết những điều muốn nói là hơn. Đến đâu hay đó vậy.

Nhưng chuyện em nói đến đấy cũng không còn bao nhiêu. Sức nhìn lại thì em đã ngừng rồi. Lời nói cuối như bị ngắt đuôi, treo lơ lửng trên không. Chính xác thì chuyện em nói đã ngừng đâu, chỉ đột nhiên mất hút nơi chốn nào thôi. Em vẫn còn gắng nói tiếp nhưng đã chẳng còn lời nào phía trước nữa để mà tiếp theo. Có gì đấy đã rơi đâu mất tăm. Em vẫn còn mở nhẹ môi, nhìn lơ đãng vào mắt tôi, như đang nhìn xuyên qua một màng mờ đục. Tôi cảm thấy như đã làm điều gì rất không nên. Tôi nói chậm rãi như xác nhận từng tiếng một:

- Không định ngăn em lại, nhưng mà đã khuya quá rồi, và lại...

Chưa nói xong, đã có dòng nước mắt ứa tràn mắt em chảy xuống gò má, rơi thành tiếng trên bìa đĩa nhạc. Một khi giọt nước mắt đầu tiên ứa ra, là

dòng nước mắt tuôn theo không dứt. Chống hai bàn tay xuống sàn phòng, em gập người lại khóc như người đang nôn thốc. Hầu như vô thức, tôi nhẹ vươn tay chạm vai em đang rung lên từng đợt ngấn. Tôi bàng hoàng kéo em lại. Em gục mặt lên ngực tôi, khóc không thành tiếng. Hơi thở nóng ẩm và nước mắt em ướt đầm áo tôi. Mười ngón tay em lang thang tìm kiếm gì đấy trên lưng tôi. Tay trái tôi ôm giữ thân hình em, tay phải vuốt làn tóc sợi nhỏ của em. Trong tư thế ấy một lúc thật lâu, tôi chờ em nín khóc, nhưng em vẫn khóc mãi, khóc mãi như không bao giờ ngưng.

Đêm ấy, tôi ngủ với em. Tôi không biết làm thế có nên hay không. Nhưng mà làm thế nào khác được?

Đã lâu lắm rồi tôi không ngủ với người con gái nào. Với em, thì đấy là lần đầu. Tôi hỏi thử rằng sao em đã không ngủ với hắn. Hỏi xong mới sực nghĩ là không nên. Em không trả lời. Tay em rời thân thể tôi. Em quay lưng lại phía tôi, nhìn mưa rơi ngoài khung cửa sổ. Tôi vừa hút thuốc vừa nhìn lên trần nhà.

Tảng sáng, mưa ngưng. Em vẫn còn ngủ, quay lưng về phía tôi. Mà cũng có thể em đã thức suốt đêm qua. Đối với tôi thì chẳng nào cũng thế thôi. Trầm mặc lại chiếm trọn lấy em như dạo trước. Tôi nằm yên ngắm chiếc lưng em trắng muốt như thế một hồi lâu, rồi biết không thể làm gì hơn, tôi đứng lên rời khỏi giường. Dưới sàn vẫn còn vương vãi những bìa đĩa nhạc từ tối qua. Trên bàn ăn vẫn còn nửa cái bánh sinh nhật lờ dờ. Y như rằng thời gian đã ngưng đọng lại ở đấy. Trên bàn học có cuốn tự điển và bản chia động từ tiếng Pháp. Tường trước bàn học có treo cuốn lịch không có hình chụp hay hình vẽ gì, chỉ toàn số, trắng trịnh, không có vết ghi nhớ, đánh dấu gì trên ấy cả.

Tôi nhặt quần áo đã cởi bỏ ở chân giường, mặc vào người. Chỗ ngực áo vẫn còn ẩm lạnh, áp gần mặt vẫn còn hương tóc em.

Tôi viết vào mảnh giấy ghi nhớ đặt trên bàn học: muốn em sớm điện thoại cho tôi, rồi rón rén bước ra và đóng cửa phòng lại.

Một tuần trôi qua không có điện thoại của em. Nhà em trọ không chịu chuyển điện thoại gọi đến cho các phòng, nên tôi viết cho em một lá thư dài. Xúc cảm của mình, tôi muốn giải bày trên ấy càng trung thực càng tốt. Thật tình tôi không hiểu rõ rất nhiều điều, đã gắng tìm hiểu nhưng vẫn không đủ thời gian. Và thời gian đã trôi qua mà tôi vẫn không biết mình đang ở chốn nào. Nhưng tôi đã định nếu có thể thì không suy nghĩ quá sâu sắc về điều gì. Đời sống quá mơ hồ để có thể suy xét sâu sắc; làm thế có thể lại đi đến chỗ bắt ép người chung quanh. Tôi thật chẳng muốn ép ai điều gì. Chỉ tha thiết muốn gặp em mà thôi. Có điều, tôi vẫn do dự như trước là gặp em như thế có nên không? Đây là tất cả những điều tôi đã viết trong thư.

Đầu tháng Bảy, tôi nhận được thư em trả lời, rất ngắn:

"Em định tạm thời nghỉ học một năm. Nói là tạm thời, nhưng có lẽ sẽ không trở lại trường nữa. Xin nghỉ học tạm chỉ là trên thủ tục mà thôi. Phòng trọ sẽ trả lại vào ngày mai. Anh có thể cho là chuyện đột ngột nhưng thật ra chuyện này em đã suy nghĩ từ lâu lắm rồi. Lắm lần cũng định bàn với anh nhưng rồi cũng không làm được vì sợ chuyện phải nói ra lời.

Xin anh đừng lo bất cứ điều gì. Cho dù có chuyện gì đã xảy ra, hoặc chuyện gì đã không xảy ra, đi nữa, thì em nghĩ kết cuộc rồi cũng như thế này thôi. Mà nói như thế này có khi lại làm anh buồn. Nếu thế thật thì xin anh tha lỗi. Em chỉ muốn nói rằng: xin anh đừng vì em mà trách mình hay trách ai khác. Chuyện này quả thật em phải nhận trách nhiệm hoàn toàn. Một năm nay, em đã lần lữa kéo dài, làm khổ cả anh rất nhiều. Có lẽ đến đây là giới hạn rồi.

Trong vùng núi Kyoto có một chỗ tịnh dưỡng tốt, nên em định tạm thời vào ở đấy. Không phải bệnh viện đâu, chỗ này an dưỡng tự do hơn nhiều. Chi tiết thì xin để dịp khác sẽ viết. Ngay bây giờ em không biết phải viết

nếu thế nào cho phải. Ngay cả thư này, em cũng đã viết đi viết lại 10 lần rồi đấy. Suốt một năm nay, anh đã vì em mà ở bên em, lòng em biết ơn anh không lời nào diễn tả nổi. Xin anh tin em, dù chỉ một điều đó. Những gì khác thì em không dám nói. Những đĩa nhạc anh cho, em sẽ thương quý mãi mãi.

Em nghĩ một ngày nào đó, ở một nơi nào đó trên thế giới bấp bênh này, nếu mà em lại gặp được anh thì lúc ấy, có lẽ em sẽ tỏ bày rõ ràng được với anh rất nhiều điều.

Tạm biệt anh."

Tôi đã đọc đi đọc lại thư em vài trăm lần. Mỗi lần đọc là mỗi lần buồn bã không chịu nổi. Không khác gì nỗi buồn không có chỗ thoát mỗi lần em đắm đắm nhìn sâu vào mắt tôi, ngày trước. Tâm trạng ấy, tôi không ném vứt đi đâu được mà cũng không nhốt kín vào đâu được. Như gió, không có hình dung, không có trọng lượng. Bao nó ra ngoài thân mình cũng chẳng được. Phong cảnh ngoài đời qua đi chậm chậm trước mắt tôi. Tiếng người nói như không đến được tai tôi.

Vẫn như trước, cứ đến tối Thứ Bảy là tôi lại ngồi trên ghế ở hành lang hàng giờ. Không hy vọng gì có điện thoại của em, nhưng mà tôi không biết làm gì khác hơn. Tôi thường vặn máy truyền hình lên, giả vờ theo dõi chương trình truyền trực tiếp các trận bóng chày. Tôi ngồi đấy, nhìn đắm đắm vào khoảng không gian thăm thẳm giữa tôi và cái máy truyền hình. Mắt tôi chia khoảng không gian ấy ra làm hai, rồi lại chia làm hai, làm hai, làm hai... cho đến khi chỉ còn là không gian nhỏ nằm gọn trong lòng bàn tay tôi. Đến 10 giờ đêm, tôi tắt máy truyền hình, về phòng, ngủ.

Cuối tháng ấy, bạn cùng phòng cho tôi con đom đóm trong một lọ đựng cà-phê. Trong lọ chỉ có con đom đóm với một ít lá cỏ và nước. Trên nắp lọ có đục sẵn vài lỗ nhỏ cho không khí vào. Chung quanh vẫn còn sáng nên chỉ thấy như là một con sâu màu đen bên bờ nước, nhìn kỹ mới nhận ra là

một con đom đóm. Đom đóm gắng sức bò lên thành thủy tinh trơn trượt, leo lên được một khúc lại trượt ngay xuống. Lâu lắm rồi tôi mới lại có dịp thấy côn trùng gần gũi như thế.

- Bắt được nó ngoài vườn đấy. Khách sạn gần đây thả đom đóm ra để câu khách, cu cậu làm sao mà lại lạc sang đây đấy. - Thằng bạn nói, tay vừa nhét áo quần, sách vở vào trong chiếc túi hàng hải. Nghỉ hè đã mấy tuần rồi, cư xá có lẽ chỉ còn lại vài đứa tụi tôi. Tôi thì không muốn về quê, nó thì bận thực tập. Mà nay thực tập cũng vừa xong, nó đang thu xếp đồ đạc để về quê.

- Làm quà cho bạn gái tốt lắm đấy nhé. Chắc chắn là các cô thích lắm.

- Cám ơn cậu. - Tôi nói.

Đến tối thì cư xá im vắng hẳn. Quốc kỳ đã được kéo xuống cất đi. Cửa sổ phòng ăn thấp thoáng ánh đèn. Vì số sinh viên còn nán lại rất ít nên phòng ăn chỉ thắp sáng nửa số đèn thường ngày. Tắt dãy đèn bên phải, chỉ bật dãy đèn bên trái. Dù vậy, phòng ăn vẫn phảng phất mùi thức ăn tối, món hôm nay là thịt hầm rau và kem sữa.

Tôi mang lọ cà-phê đựng đom đóm lên sân thượng. Chẳng có bóng dáng người nào. Có ai bỏ quên chiếc áo sơ-mi trắng vắt trên dây phơi, trông như cái vỏ trứng phớt phớt trong gió đêm. Tôi leo chiếc thang sắt hoen rỉ ở góc sân thượng, lên trên nóc của tháp chứa nước. Tháp hình viên trụ, hấp thụ đầy ắp ánh nắng mặt trời từ sáng đến chiều tối nên vẫn còn ấm nóng. Ngồi xuống khoảng trống chật hẹp, tựa người vào tay nắm đầu thang sắt, tôi nhìn thấy nổi lên trước mặt, vàng trắng tròn trắng ngà chỉ hơi khuyết đi một tí. Thấy bên phải là vùng Shinjuku, bên trái là vùng Ikebukuro. Đèn trước của xe hơi chiếu sáng thành những dòng sông ánh sáng rực rỡ, chảy từ con đường này sang con đường khác. Bao nhiêu tiếng động khác nhau trộn lẫn thành chuỗi vang động ì ầm êm nhẹ như tầng mây nổi bên trên đường phố.

Ở đây lọ, đom đóm tỏa ra chút ánh sáng mảnh mai, thứ ánh sáng quá yếu ớt, quá nhạt, không chút gì giống với thứ ánh đèn đom đóm trong trí nhớ của tôi, rõ ràng, sắc sảo trong những đêm hè đen thẫm. Như thế mới đúng là ánh sáng đom đóm chứ. Có khi chú đom đóm này yếu quá, sắp chết đến nơi rồi. Tôi nắm miệng lọ lắc thử vài cái. Thân đom đóm đập vào thành lọ, bay lên được một tí, nhưng ánh sáng phát ra cũng chỉ yếu ớt mờ ảo như cũ. Có lẽ ký ức của tôi sai rồi. Có lẽ ánh sáng thực tế không rực rỡ như tôi nghĩ. Có lẽ chỉ là tôi tưởng lầm, thế thôi. Hoặc là lúc ấy, bóng đêm bao quanh tôi đã quá sâu thẳm chẳng? Tôi thật không sao nhớ rõ được. Ngay cả chuyện lần cuối tôi nhìn thấy đom đóm là lúc nào, tôi cũng không nhớ ra được. Tôi chỉ nhớ tiếng nước âm thầm trong đêm tối ấy. Có cái cống ngăn nước của cái đập xưa cũ bằng gạch, loại đập nước có tay quay xoay vòng để kéo cửa ngăn nước lên xuống. Dòng nước nhỏ như bị phủ kín trên mặt bởi đám cỏ nước, loại thường mọc ven bờ biển. Lúc ấy, chung quanh tôi tối đen. Phía trên vũng nước đọng ở cống ngăn nước, bay lượn vài trăm con đom đóm, toát ra một khối ánh sáng vàng tươi, chiếu lên mặt nước những hạt lửa cháy đỏ.

Lúc nào thế nhỉ? Và ở đâu thế nhỉ? Chịu, không sao nhớ nổi. Bây giờ đây, bao nhiêu chuyện đã trộn lẫn vào nhau mất rồi, chẳng còn biết đầu đuôi gì nữa.

Tôi nhắm mắt lại, thở thật sâu vài lần để chỉnh đốn lại tâm tư của mình. Nhắm mắt lại thì có cảm giác như thân thể mình sắp bị cuốn hút vào trong đêm sâu thẳm mùa hạ ấy. Nghĩ lại thì đây là lần đầu tiên tôi leo lên tháp chứa nước này vào ban đêm. Nghe tiếng gió rõ ràng hơn ngày thường. Gió hắt không mạnh bao nhiêu, vậy mà đã thổi qua vách áo tôi lưu lại một quỹ tích sắc nét lạ thường. Đêm chầm chậm bao phủ mặt đất. Cho dù ánh sáng đô thị cố gắng chứng tỏ hiện hữu đến đâu đi nữa, cuối cùng rồi cũng không tránh khỏi bị bóng tối cuốn hút mất tiêu.

Tôi mở nắp lọ, vớt chú đom đóm ra, đặt lên viền 3 phân của tháp chứa nước. Chú đom đóm có vẻ phân vân chưa nắm được tình hình. Lúc thì lắc lư bò quanh cái đỉnh ốc một vòng, lúc thì gác chân lên mảng sơn lở như tróc da trên mặt tháp. Bò đi phía bên phải, kiểm thấy cùng đường rồi, lại bò qua phía bên trái. Rồi từ từ uốn éo bò lên đỉnh cái đỉnh ốc, cuộn người nằm ở đấy. Có vẻ chú kiệt sức rồi, nằm yên không cựa quậy gì. Tôi vẫn tựa vào tay nắm thang sắt, ngắm hình dáng đom đóm. Một lúc rõ lâu, cả hai đều không động đậy chút nào. Chỉ có gió thổi, như dòng sông chảy qua giữa hai chúng tôi. Vô số lá cây cứ cọ xát vào nhau. Tôi vẫn còn ngồi mãi như thế, chờ đợi. Rất lâu về sau, đom đóm nhòe bật dậy. Như sức nhớ tới điều gì, đom đóm thành linh giương rộng đôi cánh, thoảng chốc bay bổng lên khoảng không mờ tối. Như để kéo lại thời gian đã mất, đom đóm nhanh nhẹn lượn một vòng cung bên cạnh tháp chứa nước. Rồi ngừng lại như để chờ cho lẫn sáng đom đóm in đậm vào trong gió, xong nhắm hướng đông bay mất. Đom đóm đã bay mất rồi, nhưng quỹ tích ánh sáng của đom đóm vẫn còn lưu lại trong tôi rất lâu. Trong bóng tối dày đặc của mắt tôi đang nhắm lại, đom đóm nhỏ nhoi ấy lạc lõng hoài hoài như một mảnh linh hồn lạc mất lối về. Tôi vài lần thử rón rén vươn tay vào khoảng tối thăm ấy nhưng ngón tay tôi không chạm được gì. Đom đóm nhỏ nhoi ấy lúc nào cũng cách một khoảng vô cùng gần trước đầu ngón tay tôi.

Dịch xong 01-2004

Truyện ngắn "Đom Đóm - Hotaru" ra mắt độc giả năm 1983, là hạt giống sau này tăng trưởng thành tác phẩm đã đưa Murakami Haruki lên địa vị "siêu sao" là "Rừng Na Uy - NoruueiNo Mori" xuất bản năm 1987, tính đến nay đã bán hết 2 triệu bộ (1 bộ 2 cuốn Thượng và Hạ). Thực tế, toàn bộ truyện ngắn này nằm lọt trong hai chương 2 và 3 của Rừng Na Uy, và những uẩn khúc trong truyện được giải đáp trong các chương kế tiếp.

1 Zelkova, tự điển Hán Việt Thiều Chửu ghi là cây "cử"; thuộc họ "cây du - elm tree", cao đến 30 m, tàn rộng, gỗ cứng, dùng làm cột nhà và bàn ghế.

2 Đoạn chính giữa của quốc ca Nhật "Sazare ishi noà", và các chữ cuối "koke no musu made".

3 Chiều: tấm cói dày lót sàn phòng, cũng là đơn vị diện tích phòng và nhà ở, khoảng 180 cm x 90 cm.

4 Xe nhỏ Honda 360 cc khoảng năm 1969.

ĐỐT NHÀ KHO

Tôi gặp nàng trong một tiệc cưới của người quen, từ đó mà thân nhau. Chuyện đã 3 năm trước. Tôi và nàng cách nhau đến gần một con giáp, nàng 20, tôi 31. Nhưng mà điều ấy chẳng phải là chuyện quan trọng. Đúng vào thời kỳ ấy, tôi có lắm chuyện đau đầu, mà thật tình cũng không có thời giờ rảnh để mà so tính chi li chuyện tuổi tác chênh lệch. Nàng thì ngay từ đầu đã chẳng hề nghĩ đến chuyện tuổi tác, mà lúc ấy, ngay cả chuyện tôi đã kết hôn cũng chẳng là vấn đề. Có vẻ như nàng tin rằng chuyện tuổi tác hay gia đình hay lương bổng cũng chỉ thuần túy là chuyện bẩm sinh, như kích thước bàn chân, hay giọng nói cao thấp hay hình dạng móng tay, nghĩa là những thứ có suy nghĩ đến cũng chẳng làm gì được. Mà nghĩ cho cùng, như thế cũng có lý.

Nàng lúc ấy vừa theo học kịch câm độc diễn ở một người thầy nổi tiếng là ông gì gì đấy, vừa làm người mẫu quảng cáo để sinh sống. Thật ra tính nàng không ưa chuyện phiền phức nên rất thường từ chối công việc mà người đại diện giới thiệu đến, do đó thu nhập quả thật chẳng bao nhiêu. Có vẻ phần thiếu thốn về thu nhập của nàng đã được bù đắp vào do hảo ý của vài người bạn trai. Tất nhiên hư thực ra sao thì tôi không rõ. Tôi chỉ hình dung ra thế từ vài khúc đuôi vụn vặt trong những lời nàng nói ra mà thôi.

Nhưng nói thế chứ tôi không có ý nói là nàng vì tiền mà ngủ với bạn trai đâu. Chắc là chuyện đơn giản hơn thế nhiều. Và cũng vì chuyện bù đắp cho nàng tự nó là chuyện quá đơn giản nên khi bù đắp cho nàng, nhiều người, như một phản xạ, đã vô tình mà gán cho những cảm tình mơ hồ thường ôm ấp trong lòng, ý nghĩa của những tình cảm có hình thái rõ ràng hơn như hảo ý, hay ái tình, hay chịu đựng. Tôi không thể giải thích hay hơn được nhưng cuối cùng chuyện bù đắp ấy là như thế đấy. Tất nhiên, sự kiện một cảm tình mơ hồ vô tình biến thành một ý thức rõ rệt kiểu ấy không thể xảy ra mãi được. Kiểu ấy mà xảy ra đến vô tận thì tất cả cơ cấu của vũ trụ này sẽ đảo ngược đi mất. Sự kiện ấy chỉ có thể xảy ra trong điều kiện đặc thù về không gian và thời gian mà thôi. Như trường hợp tôi gọi là "lột vỏ quít". Chuyện "lột vỏ quít" ấy là như thế này:

Buổi sơ kiến, nàng nói với tôi là nàng đang theo học nghệ thuật kịch câm độc diễn. Tôi nói "Thật thế sao?" tuy thật tình không ngạc nhiên gì mấy. Thời buổi này, các cô trẻ trẻ, cô nào mà chẳng đang theo học một thứ gì đấy. Mà nàng trông cũng không phải là mẫu người có thể chuyên chú nghiêm túc học tập một thứ gì để trau dồi tài năng của mình.

Thế rồi nàng diễn màn "lột vỏ quít" cho tôi xem. "Lột vỏ quít" đúng nghĩa đen thế đấy. Bên trái của nàng có một chậu thủy tinh đựng đầy quít vun lên đến ngọn, bên phải có một chậu để đựng vỏ quít. Cứ thiết định như thế, chứ thật sự chẳng có chậu hay quít gì cả. Nàng lấy một quả quít tưởng tượng ấy lên, thông thả lột vỏ, tách từng múi quít đưa lên miệng, ngậm lấy và nhai, xong nhả xác ra. Ăn xong một quả quít thì dồn xác vào trong vỏ quít cuộn lại và vắt vào trong chậu đựng vỏ quít. Chuỗi động tác ấy cứ thế mà lặp đi lặp lại với những quả quít vô hình. Diễn tả bằng lời nói thì nghe chẳng có gì đặc sắc, nhưng thực tế nhìn thấy chuỗi động tác ấy diễn ra trước mắt trong vòng 10, 20 phút, như lúc tôi và nàng đang ngồi cạnh nhau nói chuyện đời ở quầy rượu trong quán, nàng vừa nói chuyện vừa liên tục "lột vỏ quít" hầu như hoàn toàn vô thức như thế, thì từ từ tôi có cảm giác bị cuốn hút vào như mình đang sống trong cảnh lột vỏ quít thật sự. Một tâm

cảnh thật là kỳ dị. Có lần tôi nghe nói rằng ngày xưa Adolf Eichmann đã bị lôi ra pháp đình Israel và bị tuyên phạt nhất trong ngục tối rồi rút không khí từ từ ra khỏi phòng ngục. Kiểu ấy rồi chết như thế nào thì tôi không hiểu rõ, tôi chỉ chợt nhớ đến chuyện ấy trong tâm cảnh kỳ dị này thôi.

- "Có vẻ em có tài thật đấy chứ". Tôi nói.

- "Ồi, chuyện đơn giản ấy mà, có là tài năng gì đâu. Cốt là đừng cố tin rằng quả quít có ở đấy, mà chỉ cần quên đi rằng quả quít không có ở đấy, là được. Chỉ có thế thôi".

- "Nghe cứ như là công án Thiền ấy nhỉ".

Tôi chịu nàng từ chuyện ấy.

Tôi và nàng cũng không gặp nhau thường lắm đâu. Chỉ độ mỗi tháng một lần, nhiều lắm là hai lần. Đi ăn xong là đến quán rượu, quán Jazz, hay tản bộ ban đêm với nhau.

Một mình với nàng, tôi có được cảm giác vô cùng thanh thản. Quên bẵng đi được những công việc không muốn làm, những rối rắm nhàm chán không giải quyết được, những chuyện băng quơ về những nhân vật vớ vẩn cố thủ những tư tưởng không đâu. Nàng như có năng lực giúp tôi quên. Hầu hết những lời nàng nói không hoàn toàn trăm phần trăm là có ý nghĩa, nhưng lắng nghe nàng nói, tôi cảm thấy mơ hồ mà thư thái như đang ngắm những đám mây lững lờ xa tắp.

Tôi cũng đã nói với nàng rất nhiều, nhưng chẳng nói chuyện gì đáng nói cả. Thật thế. Chẳng có chuyện gì đáng nói cả.

Mùa xuân năm trước, thân phụ nàng chết vì bệnh tim, để lại cho nàng một số tiền mặt khá lớn. Ít nhất thì chính nàng đã cho biết như thế. Nàng bảo muốn sang Bắc Phi một ít lâu với số tiền ấy. Lý do tại sao nàng chọn Bắc Phi thì không rõ lắm, nhưng vừa đúng lúc tôi có quen một cô đang làm

việc trong Sứ quán Algeria ở Tokyo, nên giới thiệu với nàng . Thế là nàng sang Algeria. Từ dính lúu ấy mà tôi đã đi đưa nàng ở phi trường. Nàng chỉ mang theo một túi xách hàng hải cũ mềm nhét đầy quần áo. Ở chỗ xét hành lý, trông nàng có vẻ là người trở về Bắc Phi hơn là người sắp đi Bắc Phi. Tôi hỏi đùa:

- "Liệu có trở về Nhật không đấy?"

- "Tất nhiên sẽ trở về chứ". Nàng đáp.

Ba tháng sau, nàng trở về Nhật thật. Gầy hơn lúc ra đi 3 kí lô, và da ăn nắng đen thui. Lại dặt thêm người yêu mới. Nghe đâu hai người quen nhau trong quán ăn ở Algeria. Không có bao nhiêu người Nhật ở Algeria nên hai người đã thân nhau ngay rồi trở thành tình nhân. Theo chỗ tôi biết thì anh chàng này là người yêu chính danh đầu tiên của nàng .

Chàng vào khoảng nửa sau của tuổi đôi mươi, cao, lúc nào cũng ăn mặc chỉnh tề, nói năng lễ phép. Khuôn mặt không có nét gì đặc biệt nhưng cũng thuộc loại điển trai nên cũng dễ có cảm tình. Bàn tay to, ngón tay dài. Tôi biết hình dạng chàng ta rõ ràng như thế là vì tôi đã ra phi trường đón hai người. Thành linh nhận được điện tín từ Beirut, trên ấy chỉ ghi ngày và chuyến bay, tôi đoán là nàng muốn được đón ở phi trường. Gặp ngày trời xấu, máy bay đến trễ cả 4 tiếng đồng hồ, tôi đành vào quán cà-phê trong phi trường ngồi đọc tập truyện ngắn của Faulkner. Máy bay đến, hai người khoác tay nhau bước ra cửa đợi, trông như một cặp vợ chồng son đẹp đôi. Nàng giới thiệu chàng với tôi. Chàng và tôi bắt tay nhau theo phản xạ. Cái bắt tay chặt chẽ thường có ở người quen sống nhiều năm ở nước ngoài. Xong cùng vào quán ăn. Nàng bảo thế nào cũng phải ăn món cơm có tôm chiên, nên gọi món ấy, còn chàng và tôi uống bia hơi.

Chàng cho biết đang làm việc về mậu dịch quốc tế, nhưng chỉ thế thôi chứ không nói gì thêm về nội dung công việc. Không rõ vì không muốn nói về việc mình làm, hay vì ngại tôi chán nghe chuyện ấy. Mà tôi cũng chẳng

đặc biệt muốn biết về chuyện mậu dịch nên cũng không hỏi gì thêm. Không có chuyện gì khác nên chàng nói về tình trạng mất an ninh ở Beirut và hệ thống đường thủy ở Tunis, có vẻ thông thạo tình hình vùng Bắc Phi đến tận Trung Đông.

Chén sạch tô cơm có tôm chiên xong, nàng ngáp dài và nói buồn ngủ. Có vẻ sắp gục luôn tại chỗ. Nàng vốn có tật bạ đâu cũng ngủ được. Chàng bảo có thể gọi taxi đưa tôi về đến nhà, nhưng tôi nói sẽ lấy tàu điện vì nhanh hơn. Tôi không hiểu mình đến tận phi trường để làm gì.

Chàng hướng về phía tôi, nói như xin lỗi: -"Rất vui mừng được gặp anh".

Tôi đáp lễ: -"Được gặp anh là điều vui mừng của tôi mới đúng".

Từ đấy, tôi gặp mặt chàng ta vài lần. Cứ khi nào tình cờ gặp nàng ở đâu đấy, thế nào cũng thấy chàng ta ở bên cạnh. Nhiều lúc tôi hẹn gặp nàng, lại thấy chàng lái xe đưa nàng đến chỗ hẹn. Chàng lái một chiếc xe thể thao Đức quốc màu bạc bóng loáng không một vết dơ. Chuyện xe hơi thì tôi hầu như hoàn toàn chẳng biết gì nên không giải thích rõ hơn được, nhưng tôi có cảm tưởng đã thấy kiểu xe này trong một phim đen trắng của đạo diễn Ý Federico Fellini.

Có lần tôi đã hỏi thử nàng: -"Cậu ấy có vẻ giàu sụ đấy nhỉ?"

- "Ừ nhỉ. Hẳn là thế thật đấy". Nàng đáp, có vẻ không mấy quan tâm.

- "Công việc mậu dịch mà lăm tiền đến thế sao?"

- "Mậu dịch gì cơ?"

- "Thì cậu ấy bảo đang làm mậu dịch đấy mà".

- "Thế thì đúng đấy. Nhưng mà em không rõ lắm đâu. Thấy anh ấy cũng chẳng có vẻ gì là làm việc gì nhiều. Hay đi gặp người này người nọ, hay điện thoại nhiều thì có, nhưng chẳng có vẻ gì là chuyên chú hết mình vào công việc nào cả".

- "Nghe cứ như là Gatsby 1 ấy nhỉ"

- "Ai thế anh?"

- "Đùa thế thôi". Tôi đáp.

Nàng gọi điện thoại đến tôi một buổi chiều chủ nhật tháng 10. Tôi ở nhà một mình, vợ đã đi thăm bà con từ sáng rồi. Một ngày chủ nhật đẹp trời làm lòng mình cũng thật khoan khoái, tôi đang vừa ăn táo vừa say ngắm cây long não trong vườn nhà. Từ sáng, tôi đã ăn hết 7 trái táo rồi.

- "Tụi em đang đến gần khu nhà anh đây, cả hai người cùng đến thăm anh có được không?" Nàng hỏi trong điện thoại.

- "Hai người à?" Tôi hỏi lại.

- "Thì em với anh ấy đấy mà".

- "Được chứ, có sao đâu".

- "Vậy thì, khoảng 30 phút nữa gặp anh nhé". Nàng nói rồi cắt điện thoại.

Tôi ngồi lơ đãng trên ghế dài phòng khách một lúc rồi vào phòng tắm cạo râu và tắm. Xong vừa lau khô mình mấy vừa ngoáy tai. Lường lự không biết có nên thu dọn phòng khách hay không nhưng cuối cùng cũng mặc kệ. Thu dọn toàn bộ cho thật ngăn nắp thì không đủ thì giờ, mà thu dọn lưng chừng thôi thì chi bằng đừng thu dọn gì cả còn hơn. Căn phòng có sách vở, tạp chí, thư từ, đĩa nhạc, áo len, lăm thứ linh tinh thế nhưng không có vẻ gì

dơ bản cả. Tôi vừa mới làm xong một công việc nên chẳng muốn làm gì cả. Tôi lại ngồi lên ghế dài, ngắm cây long não trong vườn và ăn thêm một trái táo nữa.

Hai người đến khoảng sau 2 giờ chiều. Nghe tiếng xe thể thao ngừng trước nhà, ra cửa chính thì thấy chiếc xe thể thao màu bạc đã có lần thấy rồi ấy đậu bên đường. Nàng ló đầu ra ngoài cửa xe, vẫy tay. Tôi hướng dẫn xe vào chỗ đậu xe phía vườn sau.

- "Đến nơi rồi". Nàng nói, vừa mỉm cười hân hoan. Nàng mặc áo mỏng nổi rõ hình dạng hai đầu vú, và chiếc váy mini màu xanh lục.

Chàng mặc áo khoác màu xanh biển kiểu Âu châu. Tôi có cảm giác phong mạo chàng có hơi khác lần gặp trước, vì có thêm đám râu ria lởm chởm, ít nhất cũng đã hai ngày không cạo. Ở chàng, nói là râu ria lởm chởm nhưng thật ra hoàn toàn không có vẻ gì là bê bối mà chỉ làm khuôn mặt thâm hơn thôi. Chàng nhét chiếc kính râm thể thao đang cầm nơi tay vào túi áo rồi khịt mũi khê khàng. Lối khịt mũi thật là trang nhã.

- "Anh đang nghỉ ngơi mà tụi em đột ngột kéo đến quấy rầy, xin anh tha lỗi cho". Chàng nói.

- "Có sao đâu. Tôi ngày nào cũng giống như ngày nghỉ, mà ngồi nhà một mình cũng đang chán đây thôi".

- "Em có đem thức ăn đến đây". Nàng nói, vừa lúi từ ghế sau xe ra một bao giấy lớn màu trắng.

- "Thức ăn à?"

- "Cũng chẳng có gì. Ngày chủ nhật mà lại đến đột ngột thế này thì em nghĩ cũng nên đem theo đôi chút thức ăn". Chàng nói.

- "Quý hoá quá. Từ sáng đến giờ, tôi chỉ ăn có mấy quả táo thôi".

Vào trong nhà, bày các thứ thức ăn trên bàn, mới thấy là các thức khá sang trọng. Rượu vang trắng hảo hạng, bánh mì kẹp thịt bê thui, món rau xà-lách, cá hồi xông khói, kem dâu xanh, món nào cũng đầy ắp. Bánh mì kẹp thịt bê thui còn có thêm rau cải xoong. Bột cay cũng là thứ thiệt. Bày các món vào đĩa, rồi mở nút chai rượu vang ra, thì có ngay một tiệc tươm tất.

- "Bắt cô cậu phải lo liệu đủ thứ thế này là lỗi của tôi đấy". Tôi nói.

- "Không phải thế đâu anh. Tụi em đường đột quấy rầy anh đấy chứ".
Chàng đáp lễ.

- "Mình ăn đi các anh. Em đói quá rồi đây". Nàng giục giã.

Tôi là chủ nhà nên bắt đầu rót rượu vang vào ly của hai người, xong cả ba cùng ly. Loại rượu vang có vị đặc biệt càng uống càng thấy ngon.

- "Em quay đĩa nhạc nghe nhé?" Nàng hỏi.

- "Cứ tự nhiên". Tôi đáp

Đã có lần đến đây chơi rồi nên không cần phải giải thích nàng cũng tự mình làm được. Nàng chọn vài đĩa từ ngăn để đĩa nhạc, lau đĩa và tra vào giàn lắp đĩa tự động.

- "Bộ máy lắp đĩa tự động hiếm có quá nhỉ". Chàng nhận xét.

Quả thật giàn lắp đĩa tự động này là đồ cổ khó kiếm. Tôi đã khổ công tìm kiếm mới có được giàn Garrard phẩm chất tốt như thế. Được người khác hiểu cho cái khổ công ấy làm mình vui thích. Thế là chuyện trò với nhau một hồi về chuyện máy móc âm hưởng.

Nàng thích các bài hát Jazz xưa nên cho chạy các đĩa Fred Astaire, Bing Crosby, nửa chừng có các bản Serenata bằng đàn dây của Tchaikovsky, rồi

trở lại Nat King Cole.

Vừa nghe nhạc vừa gặm bánh mì kẹp, ăn món rau trộn và nhón cá hồi xông khói. Chai vang vừa cạn xong lại lôi mấy lon bia trong tủ lạnh ra uống. Gì chứ bia thì tủ lạnh nhà tôi luôn luôn đầy ắp. Có người bạn kinh doanh hãng nhỏ, khi nào có dư phiếu bia tặng khách hàng thì lại mang đến cho. Chàng uống bao nhiêu mặt cũng không đổi sắc. Tôi thì bia uống bao nhiêu cũng được. Nàng cũng uống theo bạn vài lon bia. Kết cuộc chỉ trong khoảng chưa đến một giờ đồng hồ mà đã có 24 lon bia không trên bàn. Xong nhóm đĩa ấy, nàng lại chọn nhóm 5 đĩa khác. Đĩa đầu là "Airegin" của Miles Davis.

- "Em có cần sa đây. Anh có muốn hút không?". Chàng nói.

Tôi hơi lưỡng lự. Chỉ vì tôi vừa bỏ thuốc lá được một tháng nay, đang là thời kỳ chưa rõ ràng, bây giờ hút cần sa vào, không rõ sẽ có tác dụng như thế nào. Nhưng cuối cùng cũng đồng ý hút. Chàng lấy miếng giấy nhôm từ đáy bao giấy ra, đặt lá thuốc lên trên một miếng giấy vụn, cuộn tròn lại rồi liếm phần hồ dán trên giấy vụn để dán lại. Bật lửa hộp quẹt lên, hút vài lần cho lửa bén hần hoi vào điếu thuốc rồi đưa điếu thuốc cho tôi. Loại cần sa có phẩm chất ưu hạng. Trong một lúc lâu, cả ba không ai nói gì, hút một hơi thuốc xong lại chuyển điếu thuốc cho người kế tiếp. Đĩa nhạc Miles Davis xong, lại đến các bản luân vũ của Johann Strauss.

Khoảng xong một điếu thuốc, nàng nói buồn ngủ. Vì đã thiếu ngủ từ trước, lại uống hết 3 lon bia và hút cần sa vào nữa. Quả thật nàng có vẻ buồn ngủ. Tôi dìu nàng lên gác, đặt nàng lên giường ngủ. Nàng xin mượn một áo sơ-mi. Nhận áo từ tay tôi, nàng tuột áo và quần ra, chỉ còn quần lót, tròng áo sơ-mi lên người rồi chui vào giường, đầu khoảng 5 giây sau là đã ngủ được rồi. Tôi lắc đầu, trở xuống.

Trong phòng khách, người tình của nàng đã cuộn xong điếu thuốc thứ hai. Ra về một tay chì lăm. Tôi thì chỉ muốn chui vào nằm cạnh nàng mà

ngủ một giấc say sưa. Nhưng thật khó mà làm thế được. Không hiểu sao tôi lại nhớ đến vở kịch đã đóng trong hội ca diễn thời tiểu học. Hồi ấy, tôi đã đóng vai ông thợ làm bao tay, có chú chồn con đến hỏi mua bao tay từ ông thợ ấy. Nhưng chú chồn không mang đủ tiền.

- "Chùng ấy thì chả mua được bao tay đâu". Tôi nói, ra dáng một kép độc.

- "Nhưng mà mẹ cháu kém chịu lạnh lắm. Tay đã nứt nẻ ra vì lạnh quá đấy". Chú chồn con năn nỉ.

- "Không được là không được. Về gom góp cho đủ tiền rồi hãy lại đây. Có thể mới ... "

- "Thỉnh thoảng em vẫn đốt nhà kho đấy anh".

Chàng nói.

- "Cái gì kia?". Tôi nói. Còn đang lơ mơ chuyện cũ, tôi có cảm giác mình nghe nhầm.

- "Thỉnh thoảng em vẫn đốt nhà kho đấy". Chàng lặp lại.

Tôi hướng mắt về phía chàng. Chàng đang miết móng tay dọc theo đường vân trên hộp quẹt, xong hít khói cần sa vào thật sâu trong phổi, giữ lại đấy đến mười giây, rồi từ từ thở khói ra. Trông cứ như là thứ linh khí gì đấy từ miệng chàng bay ra phiêu bồng trong không khí. Chàng trao điều thuốc cho tôi.

- "Thứ ngon lành đấy chứ nhỉ". Chàng nói.

Tôi gật đầu.

- "Mang từ Ấn Độ sang đấy. Chỉ chọn thứ phẩm chất tốt mà thôi. Thuốc này mà hút vào thì nhớ ra được nhiều thứ một cách kỳ lạ, như là màu ánh

sáng hay mùi hương nào đấy. Phẩm chất của ký ức ... ". Chàng ngừng ngang như đang gặng tìm chữ một hồi, ngón tay búng vào nhau vài cái ... "như hoàn toàn đối khác. Anh có nghĩ thế không?"

Tôi nói tôi cũng nghĩ thế. Tôi lúc ấy còn đang nhớ đến tiếng ồn ào lao xao trên sân khấu buổi ca diễn cùng mùi sơn của các bức vẽ trên giấy bìa cứng dùng làm phong ngày trước.

- "Tôi muốn nghe chuyện đốt nhà kho ấy". Tôi nói.

Chàng nhìn tôi, nét mặt không lộ vẻ gì khác lạ.

- "Nói được không anh?"

- "Dĩ nhiên là được chứ".

- "Chuyện đơn giản thôi. Tuổi xăng lên, ném que diêm bắt lửa vào đấy, bùng lên một phát, thế là xong. Cháy tiêu hết chỉ cần không đến 15 phút".

- "Thế thì ... ". Tôi khựng lại vì không tìm ra lời nói cho thích hợp. - "Nhưng mà vì sao lại đốt nhà kho thế?"

- "Nghe kỳ quái, phải không anh?"

- "Không hiểu được. Cậu đốt nhà kho, còn tôi thì không. Giữa hai điều ấy đã có khác nhau rồi. Đối với tôi thì có kỳ quái hay không chưa kể, trước hết cần vạch rõ là có sự khác biệt ấy. Điều ấy cần cho cả hai. Và lại, chuyện đốt nhà kho ấy là cậu nói ra trước mà".

- "Vâng". Chàng nói. - "Đúng thế thật. À, mà anh có đĩa nhạc của Ravi Shankar nào không?"

Tôi đáp không. Chàng có vẻ lơ đãng một lúc.

- "Khoảng hai tháng là đốt một nhà kho". Chàng nói, rồi lại búng ngón tay. - "Mức độ ấy có vẻ là tốt nhất. Dĩ nhiên là tốt nhất đối với em ấy".

Tôi mơ hồ gật đầu. Mức độ là thế nào? Tôi hỏi:

- "Nhưng mà cậu tự tay mình đốt nhà kho của mình đấy à?"

Chàng nhìn tôi có vẻ ngờ ngợ, ngạc nhiên về câu hỏi:

- "Tại sao lại phải tự mình đốt nhà kho của mình? Mà em làm gì có nhiều nhà kho thế?"

- "Thế nghĩa là ... ". Tôi nói. - ""Cậu đốt nhà kho của người ta đấy sao?"

- "Đúng thế". Chàng nói. - "Tất nhiên là thế. Nghĩa là hành vi phạm pháp đấy. Giống như anh và em lúc này đang ngồi hút cần sa với nhau thế này rõ ràng là hành vi phạm pháp đấy".

Tôi ngồi chống khuỷu tay vào tay dựa của chiếc ghế, im lặng.

- "Chính là tự tiện nổi lửa đốt nhà kho của người ta đấy. Tất nhiên là phải chọn nơi nào không gây ra hỏa hoạn quá lớn. Bởi vì em cũng đâu có muốn gây ra hỏa hoạn lớn, chỉ muốn đốt nhà kho thôi".

Tôi gật đầu, dụi tắt điếu thuốc đã hút gần hết rồi.

- "Nhưng mà bị tóm thì sinh chuyện rầy rà đấy. Gì chứ tội phóng hỏa có khi bị tù khổ sai đấy chứ không đùa đâu".

- "Làm sao mà bị tóm được!" Chàng nói như chẳng có gì đáng lo. - "Tươi xăng lên, quẹt diêm, xong chạy ngay ấy mà. Rồi từ xa, dùng kính viễn vọng, thành thời mà ngắm. Không làm sao mà bị tóm được. Thứ nhất, cháy một cái nhà kho bé tí thế kia thì cảnh sát cũng chả thèm động đậy làm gì".

- "Thêm vào đấy, ai mà nghĩ được rằng một chàng trai trẻ lái xe ngoại, trông đàn hoàng đứng đắn thế kia mà lại đi đốt nhà kho đâu, phải thế không?"

Chàng mỉm cười gật đầu: - "Đúng thế đấy".

- "Mà cô ấy có biết chuyện này không?"

- "Cô ấy không biết gì cả đâu. Chuyện này em đâu có nói với ai".

- "Vậy sao cậu lại nói với tôi?"

Chàng giương thẳng mấy ngón tay của bàn tay trái ra, xoa lên má. Những cọng râu dấy lên tiếng lạo xạo nho nhỏ.

- "Em nghĩ anh là người viết tiểu thuyết, hẳn là rành những mô thức hành động của con người. Thêm vào đấy, tiểu thuyết gia hẳn là người trước khi phê phán sự việc gì, cũng thưởng ngoạn sự việc ấy như chính nó. Thế nên mới nói với anh đấy".

Tôi gắng suy nghĩ về điều chàng nói một hồi. Có vẻ hợp lý. Tôi nói:

- "Chắc là cậu nghĩ đến các tác giả hạng nhất rồi".

Chàng cười lớn như vừa nghe chuyện khôi hài:

- "Nói thế này có lẽ nghe kỳ lạ lắm". Chàng vươn hai tay ra trước mặt, vỗ vào nhau. - "Trên thế gian này có rất nhiều nhà kho có lẽ đang chờ tay em đốt đi. Thứ nhà kho dựng lên lẻ loi ở bờ biển, nhà kho lơ lửng ngoài đồng trống, ... đủ loại nhà kho ấy. Chỉ cần 15 phút là tiêu ben đi ngay. Cứ như là ngay từ ban sơ đã chẳng có gì ở chỗ ấy. Chẳng có ai buồn tiếc gì cả. Chỉ có biến mất tiêu trong khoảnh khắc. Chỉ nghe phụt một cái".

- "Chúng không cần thiết gì cả là chính cậu phán xét đấy à?"

- "Em có phán xét gì đâu. Chỉ quan sát thế thôi. Giống như là mưa ấy. Mưa xuống. Sông đầy nước. Vật gì rơi vào luồng nước thì bị cuốn đi. Mưa có phán xét gì đâu. Này nhé, em tin vào đạo lý. Đạo lý của con người là dung nhận sự hiện hữu đồng thời".

- "Hiện hữu đồng thời là gì?"

- "Nghĩa là, em đang ở nơi đây, mà đồng thời em cũng đang ở nơi kia. Em đang ở Tokyo này đây, mà em cũng đang ở Tunis. Buộc tội là em, mà đồng thời tha thứ cũng là em. Ngoài ra còn gì khác nữa đâu anh".

Ngơ ngẩn. Tôi nói:

- "Ý kiến của cậu có vẻ cực đoan. Chung quy là một ý kiến đặt cơ sở trên một giả thuyết. Nói một cách nghiêm túc thì ngay cả khái niệm đồng thời ấy cũng mơ hồ lắm".

- "Em hiểu như thế. Em chỉ muốn biểu hiện cảm nghĩ của mình đấy thôi. Mà thôi, ta ngừng chuyện ấy đi. Em vốn ít lời, mà hút cần sa vào lại đâm ra lảm mồm thế này".

- "Uống bia không?"

- "Cảm ơn anh. Xin anh".

Tôi vào phòng bếp mang ra 6 lon bia và phó mát camembert. Mỗi người uống 3 lon bia và nhắm phó mát.

- "Lần trước đốt nhà kho là hôm nào thế?" Tôi hỏi chừng.

Chàng bóp nhẹ lon bia không trong tay, trầm ngâm một lúc như cố nhớ lại.

- "À, mùa hè, đâu khoảng cuối tháng Tám đấy".

- "Rồi lần tới định là lúc nào?"

- "Chưa biết được. Cũng chẳng dự tính gì trước, hay là ghi sẵn trên lịch đâu. Khi nào thấy thích thì đi thôi".

- "Thế nhưng đâu phải lúc nào cậu thấy thích thì có ngay nhà kho thích hợp vừa ý cho cậu đốt đâu?"

- "Tất nhiên là thế". Chàng nói, giọng hòa hoãn. - "Bởi thế nên chọn trước nhà kho nào thích hợp cho mình đốt".

- "Giữ chỗ sẵn đấy nhỉ?"

- "Vâng, đúng thế đấy".

- "Hỏi thêm một điều nữa thôi, có được không?"

- "Được chứ anh".

- "Thế cậu đã nhắm được nhà kho sắp đốt lần tới chưa?"

Chàng nhú mào, rồi mũi hít vào thật sâu đến ra tiếng.

- "À, đã nhắm xong rồi đấy".

Tôi im lặng nhăm nháp chút bia còn lại trong lon. Chàng nói tiếp:

- "Nhà kho này được lắm. Lâu lắm mới có nhà kho xứng đáng để đốt. Sự thật là hôm nay đã đi điều tra để chuẩn bị đấy".

- "Thế nghĩa là nhà kho ấy ở gần đây à?"

- "Gần ngay đây thôi". Chàng đáp. Chuyện nhà kho ngừng ở đấy.

Đến 5 giờ chiều thì chàng đánh thức nàng dậy, và nói lời xin lỗi đã đột ngột đến quấy rầy tôi. Đã uống đâu gần 20 lon bia rồi mà vẫn hoàn toàn

tỉnh táo. Chàng đưa xe từ vườn sau ra.

Lúc chia tay, tôi nói: -"Chuyện nhà kho thì tôi sẽ để ý xem".

- "Vâng. Dù sao, cũng gần đây thôi". Chàng nói.

- "Nhà kho gì thế?" Nàng hỏi.

- "Chuyện đàn ông với nhau ấy mà". Chàng đáp.

- "Ồi dào".

Rồi hai người biến đi.

Tôi trở lại phòng khách, thả mình trên ghế dài. Trên bàn vẫn còn tán loạn mọi thứ. Tôi nhặt chiếc áo khoác vải thô rơi trên sàn phòng, đắp kín từ đầu xuống, ngủ một giấc say sưa. Khi mở mắt ra thì căn phòng tối om. Đã 7 giờ tối rồi. Bóng đêm xanh thẫm và mùi cần sa ngào ngạt bao trùm căn phòng. Bóng tối chên vênh kỳ lạ. Nằm dài trên ghế, tôi cố nhớ tiếp màn kịch trong buổi ca diễn ngày xưa ấy nhưng không sao nhớ thêm được gì. Không biết rồi chú chồn con ấy có mua được bao tay không?

Tôi nhòe dậy, mở cửa sổ cho thoáng khí, vào bếp nấu nước pha cà-phê uống.

o o o

Ngày hôm sau, tôi đến hiệu sách mua bản đồ của khu vực nhà mình, loại bản đồ chi tiết 1 phần 200 ngàn, ghi cả những đường hẻm. Cầm tấm bản đồ ấy, tôi đi rà hết các đường chung quanh nhà mình, đánh dấu tréo bằng bút chì vào các địa điểm có nhà kho. Rong rã 3 ngày, đi nát hết không chừa một góc nhỏ nào của một vùng mỗi cạnh 4 km. Nhà tôi ở vùng ngoại vi thành phố, chung quanh vẫn còn nhiều nhà nông, do đó có nhiều nhà kho. Tất cả 16 cái. Nhà kho mà chàng ta định đốt chắc hẳn là một trong đám 16 cái này.

"Gần đây thôi" như cách chàng nói thì tôi tin chắc rằng nó không cách xa nhà tôi hơn được đâu. Thế rồi, tôi kiểm kê cận kề tình trạng của từng cái một trong đám 16 nhà kho ấy. Trước tiên là loại bỏ những nhà kho nào quá gần nhà người ta đang ở, hay dựng sát bên cạnh các nhà kiếng, nhà ươm trồng phủ vải nhựa. Thứ đến, loại luôn những nhà kho nào chứa nhiều nông cụ hay nông được, người ta ra vào nhiều lần. Tôi nghĩ chàng ta không muốn đốt cả nông cụ hay nông được đâu.

Kết cuộc, còn lại 5 cái, 5 nhà kho có vẻ đốt được. Hay là 5 cái nhà kho có đốt đi cũng không sao. Thứ nhà kho chỉ cần độ 15 phút là cháy tiêu mất, và có cháy tiêu đi cũng chẳng ai tiếc nuối gì. Cái nào trong 5 nhà kho này là cái chàng định đốt thì tôi không quyết được. Chỉ còn là chuyện thích cái này hay cái kia thôi. Tôi thật nóng lòng muốn biết chàng ta định đốt cái nào trong 5 nhà kho ấy. Tôi trải rộng bản đồ ra, chừa 5 chỗ ấy lại, còn thì xóa hết các dấu tréo. Xong, dùng thước thợ, thước vẽ đường cong và thước đo, tôi vạch ra con đường ngắn nhất từ nhà đi qua cả 5 nhà kho ấy rồi về lại nhà. Bởi vì đường đi phải uốn vòng theo con sông và ngọn đồi, nên vạch ra được đường ngắn nhất cũng tốn nhiều thì giờ. Kết cuộc, cự ly ngắn nhất là 7.2 km, tôi đã đo đi đo lại nhiều lần nên chắc chắn không sai lệch bao nhiêu.

6 giờ sáng hôm sau, tôi mặc áo quần tập thể thao, mang giày thể thao, chạy theo con đường đã vạch ra ấy. Từ trước, mỗi ngày hai lần sáng chiều vẫn chạy 6 km mỗi lần, nên có chạy thêm 1 km mỗi vòng cũng chẳng cực nhọc gì hơn. Phong cảnh bên đường cũng không đến nỗi tệ. Tuy có hai chỗ cắt ngang đường rầy tàu điện nhưng cũng hiếm khi gặp đúng lúc tàu điện chạy qua. Từ nhà chạy ra, trước tiên là vòng qua sân vận động của trường đại học, rồi chạy dọc theo con sông trên khoảng đường chưa chỉnh trang khoảng 3 km. Nhà kho thứ nhất nằm trên khoảng chạy ấy. Thế rồi chạy xuyên qua khu rừng thưa trên đường hơi dốc lên. Có nhà kho thứ hai. Phía trước một tí là tàu ngựa đua, có thể đám ngựa sẽ náo động khi thấy lửa, nhưng cũng chỉ thế thôi, không thiệt hại gì hơn. Nhà kho thứ 3 và thứ 4

trông giống nhau như một cặp song sinh vừa già vừa xấu xí, lại chỉ cách nhau có 200 thước. Cả hai đều cũ và dơ bẩn. Nếu đốt thì đốt cả hai cùng lúc cũng được.

Nhà kho cuối cùng dựng bên cạnh cổng đường rầy tàu điện, ở địa điểm 6 km. Một nhà kho bị bỏ phế hoàn toàn, hướng mặt về phía đường rầy, có gắn tấm bảng kẽm quảng cáo Pepsi-Cola. Căn nhà -tôi không chắc còn gọi được nó là căn nhà không nữa- hầu như đang trên tiến trình sập đổ hoàn toàn. Trông thật đúng như cách chàng ta nói là chỉ còn chờ đến ngày có người nào đến đốt tiêu đi thôi. Tôi dừng lại trước nhà kho cuối cùng này, thở thật sâu vài lần, rồi băng ngang đường rầy, chạy về nhà. Tất cả 31 phút 30 giây. Cũng tạm tạm. Tôi tắm táp và ăn sáng. Xong trước khi bắt đầu làm việc, cho chạy một đĩa nhạc, vừa nghe nhạc vừa ngắm cây long não trong vườn.

Trong vòng một tháng, mỗi sáng tôi chạy một vòng như thế. Chẳng có nhà kho nào bị đốt cả. Đôi lúc tôi nghĩ hay là chàng ta dụ tôi đốt nhà kho? Đầu tiên là nhồi nhét hình ảnh đốt nhà kho vào trong đầu tôi trước, xong từ từ bơm phồng nó lên như người ta bơm thêm không khí vào bánh xe đạp ấy. Quả thật, có đôi lúc tôi đã nghĩ thay vì kiên trì chờ đợi chàng ta đốt nhà kho, chi bằng tự mình quẹt diêm đốt quách đi thì đỡ thấp thỏm hơn. Chứ chỉ lũ nhà kho cũ rích ấy thì có đáng gì. Nhưng nghĩ thế thì quá đáng thật. Vấn đề thực tế là tôi không khi nào đốt nhà kho. Đốt nhà kho là chàng ta kia mà. Có lẽ chàng đã đổi ý, định đốt nhà kho ở khu nào khác rồi. Hay có lẽ là bận bịu quá chưa tìm ra thì giờ để đi đốt nhà kho. Mà nàng cũng hoàn toàn chẳng thấy liên lạc gì cả.

Sang tháng 12, hết mùa thu, khí trời buổi sáng sớm đã bắt đầu chích buốt vào da. Đám nhà kho vẫn còn nguyên đấy, chỉ có thêm sương trắng rơi đọng trên mái. Vang động tiếng đập cánh của lũ chim mùa đông trong khu rừng băng giá đông cứng kia. Thế giới vẫn chuyển động như chẳng có gì thay đổi.

Lần kể tôi gặp lại chàng là khoảng giữa tháng 12 năm ngoái, trước ngày Giáng Sinh một tí. Đi đâu cũng nghe nhạc Giáng Sinh. Tôi đi rong các phố tìm mua đủ thứ quà tặng cho đủ thứ người thân quen. Cho vợ là áo len màu xám bằng lông lạc đà, cho em họ là cuộn băng các bản nhạc Giáng Sinh do Willie Nelson hát, cho con của em gái là truyện bằng tranh, cho bạn gái là cái gọt bút chì có hình con nai, và cho chính tôi là áo sơ-mi thể thao màu lục. Tay phải nắm mấy bao giấy đựng mấy món quà ấy, tay trái thọc vào túi áo khoác vải thô, lúc đến khoảng Nogizaka, tôi nhìn thấy chiếc xe của chàng. Đúng là chiếc xe thể thao màu bạc của chàng, không lầm đâu được. Đúng số xe vùng Shinagawa ấy, đúng vết trầy nhỏ bên cạnh đèn trước bên trái ấy. Chiếc xe đậu trong bãi đậu của quán cà phê. Không ngần ngại, tôi bước vào quán. Bên trong tối và nồng mùi cà phê. Ít nghe tiếng người nói, chỉ nghe tiếng nhạc đệm baroque êm dịu trôi chảy. Tôi làm bộ kiểm chỗ ngồi, đưa mắt tìm chàng. Và thấy ngay. Chàng đang ngồi một mình gần cửa sổ, uống cà-phê sữa. Trong quán thì nóng hằm đến mờ mắt kính của khách, thế mà chàng vẫn mặc chiếc áo khoác bằng len cashmere màu đen cổ hữu. Khăn choàng cổ cũng để nguyên.

Tôi hơi lưỡng lự, nhưng rồi cũng lên tiếng gọi chàng. Nhưng không nói gì đến chuyện thấy xe chàng đậu phía trước, chỉ làm như mình tình cờ bước vào quán và ngẫu nhiên mà gặp chàng thôi.

- "Tôi ngồi đây được không?"

- "Được chứ, mời anh". Chàng nói.

Rồi trao đổi bằng quơ thiên-hạ-sự không đâu vào đâu. Đã chẳng có đề tài gì chung, mà chàng lại có vẻ đang bận tâm chuyện gì đấy. Tuy thế vẫn không có vẻ gì phiền nhiễu vì có tôi ngồi cùng bàn. Chàng nói chuyện phi trường Tunisia, rồi nói chuyện tôm bắt được ở xứ ấy, một cách thành tâm chứ không phải vì lễ nghĩa mà phải nói. Nhưng rồi câu chuyện ngưng nửa chừng. Chàng đưa tay lên gọi thêm hai cốc cà-phê sữa.

- "Mà này, chuyện nhà kho đến đâu rồi?" Tôi hỏi liều.

Chàng mỉm cười nhẹ ở khoé môi.

- "Nhà kho à? Tất nhiên là đốt rồi chứ. Đốt đẹp như đã hứa với anh đấy".

- "Gần ngay nhà tôi đấy chứ?"

- "Đúng thế. Gần ngay nhà anh đấy".

- "Lúc nào?"

- "Sau hôm đến thăm anh chừng 10 ngày thôi".

Tôi bèn đem chuyện mình đã đánh dấu vị trí các nhà kho trên bản đồ rồi mỗi ngày chạy qua trước đám nhà kho ấy, ra nói.

- "Do thế mà tôi không thể nào không biết nếu đã đốt rồi". Tôi nói.

- "Anh tỉ mỉ quá nhỉ". Chàng nói, có vẻ thích thú. - "Tỉ mỉ và rất là luận lý. Nhưng mà chắc chắn là anh đã bỏ sót rồi. Chuyện thế vẫn thường có đấy. Gần quá thì lại không thấy mà bỏ sót mất".

- "Khó hiểu thật".

Chàng sửa lại cà-vạt rồi nhìn đồng hồ.

- "Gần quá đấy anh". Chàng nói. - "Nhưng mà đã đến giờ em phải đi rồi. Chuyện ấy để đến lần gặp tới mình sẽ nói tiếp nhé. Anh tha lỗi cho. Người ta đang chờ gặp em đấy".

Tôi không có lý do gì để trì kéo chàng ta nữa. Chàng đứng lên, cho thuốc lá và hộp quẹt vào túi.

- "À, tự lần trước, anh có gặp lại cô ấy không?" Chàng hỏi.

- "Không, có gặp đâu. Cậu thì sao?"

- "Em cũng không gặp. Mà cũng không sao liên lạc được. Cô ấy không ở nhà trọ, điện thoại không được, mà lớp kịch câm cũng không đến đã lâu lắm rồi".

- "Không lẽ cô ấy thành linh đi chơi xa đâu đấy rồi. Từ trước cũng đã có vài lần như thế".

Chàng nán lại, hai tay đút vào túi áo khoác, nhìn đăm đăm lên bàn.

- "Không có đồng nào mà đi cả một tháng rưỡi được sao? Lại ngay tháng 12, đang là mùa đông nữa".

Tôi nói tôi cũng chẳng hiểu được.

Chàng búng tay vài cái bên trong túi áo khoác.

- "Em biết rõ là cô ấy hoàn toàn không còn đồng xu nào. Bạn bè cũng không có ai. Sổ điện thoại thì đầy những tên đấy, nhưng thật ra chẳng có ai là bạn cả. À, mà riêng anh thì cô ấy tin cậy lắm. Em không nói nịnh đâu".
Chàng lại nhìn đồng hồ. - "Thôi em đi đây. Hẹn anh lần sau nhé".

- "Vâng, lần sau vậy". Tôi nói.

o o o

Sau đó, tôi điện thoại cho nàng nhiều lần, nhưng điện thoại ấy đã bị sở điện thoại cắt rồi. Lo lắng, tôi tìm đến nhà trọ của nàng. Phòng nàng vẫn đóng cửa. Người quản lý nhà trọ thì chẳng thấy đâu nên ngay cả chuyện nàng có còn ở đấy không cũng không rõ. Tôi xé giấy trong sổ tay, ghi mấy chữ: "Muốn em liên lạc đến tôi." cùng với tên tôi, xong đút vào ngăn nhận thư của phòng nàng. Chẳng có liên lạc gì cả.

Lần sau tôi đến phòng trọ ấy thì bản tên người trọ ở cửa phòng đã ghi tên người khác rồi. Tôi gõ cửa nhưng mãi không có ai mở. Mà người quản lý thì vẫn chẳng thấy đâu. Tôi đành chịu. Chuyện đã gần một năm trước.

Nàng đã biến đi đâu mất tiêu.

o o o

Tôi vẫn còn chạy qua 5 cái nhà kho ấy mỗi buổi sáng. Các nhà kho chung quanh nhà tôi vẫn chưa có cái nào bị đốt. Cũng không nghe nói có nhà kho nào bị đốt ở đâu cả. Rồi tháng 12 lại đến. Lũ chim mùa đông lại bay ngang đầu. Trong bóng tối mịt mù của đêm, đôi lúc tôi lại nghĩ đến những nhà kho bị đốt. Và tôi càng ngày càng già đi.

Dịch xong 03-2004

Truyện ngắn "Đốt Nhà Kho - Naya wo Yaku", ra mắt tháng 11 năm 1982, được dùng làm mô hình cho sinh viên Cleveland State University, Cleveland, Ohio, USA, nghiên cứu về văn học hậu-hiện-đại post-modern Nhật Bản. Và là một trong những tác phẩm Murakami Haruki đã gợi ý cho đạo diễn Atta Chui dựng nên phim ngắn "Memory Chase" ở Hongkong.

Bản dịch này đã được kiểm đối chiếu với bản tiếng Anh của Philip Gabriel, Giáo sư Văn học Nhật Bản củ Đại học Arizona, USA, đăng trên The New Yorker ngày 02/11/1992.

1 Gatsby: một chàng trai thành công, giàu có, nhân vật tiểu thuyết trong "The Great Gatsby" của F. Scott Fitzgerald, 1925.

NGƯỜI LÙN NHẢY MÚA

CÂY LIỄU MÙ VÀ CÔ GÁI NGỦ

BA HUYỀN TƯỚNG Ở NƯỚC ĐỨC

TÁI TẬP KÍCH TIỆM BÁNH MÌ

Cho đến bây giờ, tôi vẫn không thể tin chắc được rằng đem chuyện tập-kích tiệm bánh mì kể lại cho vợ tôi nghe là một lựa chọn đúng hay không. Có lẽ đó là một vấn đề không thể nào phán định được trên cơ chuẩn đúng sai. Bởi lẽ trên đời này có những lựa chọn sai mang đến kết quả đúng, mà cũng có những lựa chọn đúng mang đến kết quả sai. Để tránh tính cách bất-hợp-lý (tôi nghĩ dùng từ này cũng không sai lắm) ấy, thiết yếu phải giữ lập trường "thực tế, chúng ta chẳng lựa chọn gì ráo cả"; và đại khái thì tôi vẫn sống như thế. Việc gì đã xảy ra thì đã xảy ra rồi, còn việc gì chưa xảy ra thì chưa xảy ra, thế thôi. Từ lập trường ấy mà suy xét sự đời, thì rõ ràng là dù gì đi nữa, tôi cũng đã đem chuyện tập-kích tiệm bánh mì mà kể lại cho vợ tôi nghe mất rồi. Chuyện kể lại thì đã kể lại rồi, mà sự kiện gì xảy ra sau đó thì cũng đã xảy ra mất rồi. Và sự kiện ấy, nếu có bị nhìn là kỳ quái trong mắt người ta, thì tôi nghĩ cần phải truy cập một cách thích đáng về nguyên nhân của nó trong toàn bộ trạng huống phát sinh bao quát của sự kiện. Nhưng mà cho dù tôi có suy nghĩ cách nào đi nữa, cũng chẳng thay đổi được gì. Chỉ thuần là một lối suy nghĩ thế thôi, không hơn không kém.

Tôi đã đem chuyện tập-kích tiệm bánh mì kể lại cho vợ tôi nghe, chỉ từ một sự tình cờ không đáng gì. Chẳng phải tôi rắp tâm từ trước sẽ kể chuyện ấy, hay lúc bấy giờ chợt nhớ ra mà bắt đầu kể lể: "À, có chuyện này...". Ngay chính tôi, cho đến khi vọt miệng ra mấy chữ "tập-kích tiệm bánh mì" trước mặt vợ tôi, tôi cũng đã hoàn toàn quên khuấy đi mất rằng ngày trước, mình đã có lần tập-kích tiệm bánh mì.

Lúc ấy, nguyên do làm tôi nhớ lại chuyện tập-kích tiệm bánh mì là cảm giác đói bụng đến mức không thể nào chịu nổi. Đúng vào thời điểm 10 giờ đêm. Tôi và vợ tôi đã ăn bữa tối nhẹ lúc 6 giờ chiều, đến 9 giờ 30 là chui vào chăn, nhắm mắt ngủ. Thế mà chẳng hiểu sao đến giờ ấy, cả hai lại cùng thức giấc. Mở mắt dậy một lúc xong là cảm thấy một cơn đói mãnh liệt ào

đến như luồng bão lốc trong phim "Phù Thủy Xứ Oz" 1. Cơn đói tàn bạo khốc liệt đến phi lý.

Khổ nổi, trong tủ lạnh lại chẳng còn một thứ gì có thể gọi là thức ăn. Chỉ có một chai dầu trộn xà-lách, sáu lon bia, hai củ hành tây đã khô cứng, miếng bơ và bao-hút-mùi. Mới kết hôn đâu được hai tuần, tụi tôi chưa thiết lập rõ ràng nhận thức chung về chuyện ăn uống, bởi khoảng ấy, cả hai có hàng trăm thứ cần phải xác-lập trong đời sống chung.

Đạo ấy, tôi làm việc trong một văn phòng luật sư, còn vợ tôi làm thư ký ở một trường dạy tạo mẫu thời trang. Tôi khoảng 28, 29 gì đấy (lạ thật, không hiểu sao tôi không thể nào nhớ chính xác được năm mình đã kết hôn), vợ tôi kém tôi 2 năm 8 tháng. Sinh hoạt của cả hai đều vô cùng bận rộn, lẫn lộn chồng chất cứ như là mê cung hang động lập thể, nên không còn tâm trí đâu mà để ý đến việc chuẩn bị thức ăn thức uống.

Hai vợ chồng rời giường vào phòng ăn, chẳng làm gì cả mà cũng ngồi vào bàn ăn, đối mặt nhau. Bụng đói quá không sao ngủ lại được, ngay cả khi vừa ngã người nằm xuống đã xót bụng lắm rồi, mà có tình tảo khi bụng đói quá thế này thì cũng chẳng làm gì được. Cơn đói khốc liệt đến mức chẳng hiểu tại sao, hay từ đâu đến.

Với niềm hy vọng tìm cọng rơm bám vào cho khỏi chìm, hai đứa thay phiên nhau vài lần mở tủ lạnh lục tìm, nhưng những thứ bên trong vẫn chỉ có thế. Vẫn chỉ là bia, củ hành, bơ, dầu trộn xà-lách, bao-hút-mùi. Cũng đã nghĩ đến trò củ hành chiên bơ đấy, nhưng chỉ hai củ khô cứng ấy thì chẳng làm sao đánh lừa được hai cái dạ dày trống rỗng này. Hành tây là thứ dùng để xào nấu kèm theo với thức gì đấy, chứ tự nó đâu phải là thức ăn cho no bụng được.

"Bao-hút-mùi chiên với dầu trộn xà-lách thì sao nhỉ?" Đề nghị đùa của tôi quả nhiên rơi vào khoảng không im lìm.

"Hay là mình lấy xe đi tìm quán ăn mở suốt đêm xem sao". Tôi nói. "Ra quốc lộ thế nào cũng có vài quán ấy."

Nhưng vợ tôi phủ quyết ngay, bảo là không thích đi ăn ngoài vào giờ ấy.

"Quá nửa đêm rồi mà còn đi ăn ngoài thì không ổn tí nào". Nàng bảo. Về mặt ấy thì nàng rất là nệ cổ.

"Ừm, có lẽ thế thật". Tôi nói, sau một nhịp thở.

Có lẽ lắm cặp tân hôn khác cũng thế, ý kiến (hay chủ thuyết) như thế của vợ tôi nghe như là lời khải-thị trong tai tôi. Nghe vợ tôi phán như thế xong, tôi cảm thấy cơn đói đang làm khổ mình ấy là một thứ bệnh đói đặc thù không được chữa trị một cách tùy tiện bằng các quán ăn mở suốt đêm dọc theo quốc lộ.

Bệnh đói đặc thù ấy là thứ gì? Tôi có thể trình bày nó bằng hình ảnh như thế này: 1. tôi đang ở trong một chiếc thuyền trôi nổi trên mặt biển yên tĩnh, 2. nhìn xuống nước thì thấy có đỉnh nhọn của ngọn núi lửa ở đáy biển, 3. mặt nước có vẻ không xa đỉnh núi lửa bao nhiêu, tuy cự ly chính xác thì không rõ, 4. bởi lẽ nước biển trong suốt thái quá đến độ không thể có cảm giác khoảng cách chính xác được.

Đại khái là hình ảnh như thế đã hiện lên trong trí tôi trong khoảng hai hay ba giây từ lúc nghe vợ tôi nói không muốn đi thử quán ăn mở suốt đêm, cho đến khi tôi trả lời: Ừm, có lẽ thế thật. Dĩ nhiên không phải là Sigmund Freud nên tôi không thể phân tích đích xác được hình ảnh ấy có ý nghĩa gì, chỉ lý giải được rằng đấy là loại hình ảnh có tính cách khải-thị. Chính vì lý giải được như thế mà, cho dù cơn đói đang hoành hành mãnh liệt đến kỳ dị thế nữa, tôi cũng đã đồng ý gần như tự động cái chủ thuyết (hay tuyên ngôn) của nàng rằng: vì đói mà đi ăn ngoài vào lúc nửa đêm là không ổn.

Chẳng làm sao hơn, hai đứa đành mở bia ra uống vậy. Bởi vì lúc ấy, uống bia còn hơn là ăn hành rất nhiều. Nàng không thích bia mấy nên uống

hai lon, còn tôi uống cả bốn lon còn lại. Trong lúc tôi uống bia, nàng như con sóc tháng Mười Một, tấn mẫn bơi móc cùng khắp các ngăn tủ bếp, cuối cùng lôi ra được đâu bốn miếng bánh bơ khô còn sót lại trong một đáy bao. Những miếng bánh này còn thừa sau khi được dùng để làm bánh ngọt đông lạnh, nay đã mềm xèo vì ẩm, thế mà cũng được chia hai, nhắm nháp một cách trân trọng.

Nhưng đáng tiếc, trong hai cái bụng đang trống rỗng như bán đảo Sinai hoang liêu nhìn từ trên không xuống, cả bia lẫn bánh khô chẳng ghi lại được dấu vết gì, mà đã nhập chung vào cảnh hoang tàn ấy, thoáng qua rồi biến mất bên ngoài cửa sổ.

Chẳng có gì để làm hơn là đọc những hàng chữ in ngoài mấy lon bia, thỉnh thoảng nhìn lên đồng hồ, nhìn cánh cửa tủ lạnh, đọc lướt qua mấy trang báo chiều hôm qua, hay tấn mẫn lấy tấm bưu ảnh dòn những vụn bánh rơi rớt trên mặt bàn ăn. Thời gian nặng nề tằm tối như cục chì bị mắc nghẹn trong bụng cá.

"Em bị đói đến mức như thế này là lần đầu". Nàng nói. "Không biết có liên quan gì đến chuyện mình mới lấy nhau không nhỉ?"

Tôi nói chẳng biết nữa. Có thể có liên quan mà cũng có thể không.

Trong lúc vợ lục đục mò mẫm khắp trong bếp, cố tìm thêm chút gì ăn được, tôi lại nhòai người ra ngoài mạn thuyền, nhìn xuống đỉnh núi lửa dưới đáy biển. Màu nước biển trong suốt bao quanh thuyền làm tôi cảm thấy vô cùng bất an. Đáy dạ dày tôi như đã mở bung ra một khoảng trống toang hoác, một khoảng trống rỗng, không có đầu vào mà cũng chẳng có đầu ra. Cảm giác kỳ dị trống không trong cơ thể, cảm giác tồn tại của hư không ấy có phần nào tương tự như cảm giác tê liệt vì hoảng sợ khi đang đứng cheo leo trên đỉnh một ngọn tháp cao tít. Tôi phát hiện ra rằng cơn đói có điểm giống với chứng sợ nơi cao.

Đúng vào lúc ấy, tôi chợt nghĩ rằng ngày xưa mình đã có thể-nghịệm tương tự như lần này. Lần ấy, tôi cũng đã cảm thấy đói bụng kinh hồn như bây giờ.

"Đây là lần tập-kích tiệm bánh mì chứ đâu!" Tôi đột ngột vọt miệng ra như thế.

"Tập-kích tiệm bánh mì là chuyện gì thế?" Nàng hỏi ngay lập tức. Và chuyện kể lại lần tập-kích tiệm bánh mì đã bắt đầu như thế.

"Thật lâu trước đây, anh đã có lần tập-kích tiệm bánh mì đấy". Tôi giải thích. "Tiệm bánh mì không lớn gì mấy, mà cũng không nổi tiếng. Chẳng ngon gì lắm, cũng chẳng dở gì lắm. Một tiệm bánh mì bình thường, ở đâu cũng có. Ở ngay giữa một phố buôn bán, ông chủ tiệm một mình nướng và bán bánh. Tiệm nhỏ, hễ bán xong chỗ bánh đã nướng ban sáng là đóng cửa."

"Vì sao lại chọn tiệm bánh mì tầm thường thế?" Nàng hỏi.

"Bởi không cần phải tập-kích tiệm bánh mì lớn làm gì. Bọn anh chỉ cần một lượng bánh mì vừa đủ để qua cơn đói, chứ có phải muốn cướp tiền bạc gì đâu. Bọn anh là dân tập-kích, chứ đâu phải là kẻ cướp."

"Bọn anh à?" Nàng hỏi. "Bọn anh là những ai?"

"Thời ấy, anh có đồng bạn". Tôi giải thích. "Mà đã mười năm trước rồi đấy nhé. Cả hai đứa đều nghèo xơ xác, đến bột-chà-răng cũng không có tiền mua. Tất nhiên, thức ăn thì luôn luôn thiếu hụt. Cho nên thời ấy, để có được thực phẩm, bọn anh đã phải làm đủ thứ chuyện ghê gớm. Tập-kích tiệm bánh mì là một..."

"Khó hiểu thật". Vợ tôi nói, nhìn tôi đăm đăm, mắt nàng như đang truy cầu một ánh sao phai nhạt trong bầu trời đêm. "Tại sao phải làm thế? Sao các anh không chịu làm việc gì đấy đi? Bánh mì thì chỉ cần làm việc một tí

là mua được chứ gì. Nghĩ sao đi nữa thì làm thế chẳng đơn giản hơn à? Đâu đến nỗi phải tập-kích tiệm bánh mì?"

"Thì bởi có muốn làm việc đâu". Tôi đáp. "Gì chứ điều đó thì rõ ràng lắm."

"Vậy chứ, bây giờ làm việc đằng hoàng thế này kia mà". Vợ tôi nói.

Tôi gật đầu, hớp một ngụm bia, rồi đưa cườm tay lên dụi mắt. Mấy lon bia đã làm tôi hơi buồn ngủ. Như nước bùn nhờ-nhờ đục len lỏi vào trong ý thức, tranh giành với cơn đói.

"Thời đại thay đổi thì không khí thay đổi, mà suy nghĩ của con người cũng thay đổi". Tôi nói. "Mà thôi, mình đi ngủ đi em. Ngày mai lại phải dậy sớm."

"Em chẳng buồn ngủ. Mà muốn nghe chuyện tập-kích tiệm bánh mì kia."

"Chuyện chẳng hay ho gì đâu. Ít nhất thì cũng chẳng hay ho đến như em nghĩ. Mà cũng chẳng có đám đá xôm trò gì cả đâu."

"Thế rồi tập-kích tiệm bánh mì có thành công không chứ?" Nàng hỏi.

Tôi đành chịu thua, lại mở một lon bia mới. Tính nàng hể bắt đầu nghe chuyện gì là phải nghe đến kỳ hết mới thôi.

"Nói là thành công cũng đúng, mà nói là không thành công cũng không sai". Tôi đáp. "Kết cuộc, bọn anh đã có được bánh mì như ý muốn, nhưng tập-kích thì thất bại. Bởi vì, bọn anh chưa kịp tập-kích thì ông chủ tiệm đã cho bọn anh rồi."

"Cho không hả anh?"

"Cũng không phải là cho không. Chỗ ấy có hơi phức tạp đấy". Tôi lắc đầu, nói. "Ông chủ tiệm ấy là người mê nhạc cổ điển, đúng lúc ấy trong tiệm đang chơi đĩa khai tấu khúc 2 của Wagner. Ông ấy bảo bọn anh là nếu chịu ngồi yên mà nghe từ đầu đến cuối đĩa nhạc ấy xong thì bánh mì trong tiệm, muốn lấy đi bao nhiêu cũng được. Bọn anh bàn bạc với nhau rồi đi đến kết luận là: gì chứ âm nhạc thì ngồi nghe cũng chả sao. Nghĩ cho cùng thì cũng không phải làm việc gì, mà cũng chẳng phải gây thương tích gì cho ai. Thế là bọn anh nhét dao phay, dao nhỏ vào lại trong bao-hàng-hải, rồi ngồi lên ghế mà cùng với ông chủ tiệm nghe các khai tấu khúc của những nhạc kịch Tannhauser 3 và The Flying Dutchman 4"

"Rồi các anh lấy được bánh chứ?"

"Ừ, bọn anh lấy gần hết bánh mì trong tiệm, tổng vào bao mang đi, bốn năm ngày sau mới ăn hết chỗ bánh ấy". Tôi nói, hớp một ngụm bia.

Cơn buồn ngủ, như những đợt sóng thầm lặng phát sinh từ cơn động đất dưới đáy biển, lay nhẹ khoang thuyền của tôi.

"Tất nhiên là đã đạt được mục đích định trước. Nhưng nghĩ thế nào đi nữa thì cũng không thể gọi là một thứ tội-phạm được. Đây chỉ là một sự trao đổi: bọn anh chịu nghe Wagner, và đổi lại, đã nhận được bánh mì. Trên mặt luật pháp thì chỉ là một cuộc trao đổi hàng hoá dịch vụ thôi."

"Nhưng mà, nghe Wagner có phải là làm việc đâu?" Vợ tôi nói.

"Đúng đấy. Nếu lúc ấy, ông chủ tiệm bánh mì đòi bọn anh phải rửa bát hay lau cửa kính, hẳn là bọn anh đã nhất quyết cự tuyệt và cưỡng đoạt bánh mì rồi. Bởi thế bọn anh rất là bối rối. Chuyện nghe nhạc Wagner ấy tất nhiên là có đứa nào dự tưởng được đâu. Vì thế mà chuyện tập-kích tiệm bánh mì không hiểu là thành công hay thất bại này vẫn còn ám ảnh bọn anh như một lời nguyền. Bây giờ nghĩ lại, đáng lẽ bọn anh phải từ chối đề nghị

của ông ấy, cứ chiếm đoạt lấy bánh mì cho rồi. Làm được thế thì khỏi có vấn đề gì sau này."

"Vấn đề gì thế anh?"

Tôi lại lấy cườm tay dụi mắt, rồi nói:

"À, nó không phải là vấn đề gì cụ thể mà mắt mình thấy rõ ràng được. Chỉ là từ ngày có sự kiện ấy thì nhiều chuyện đã từ từ thay đổi khác đi. Kết cuộc, anh đã trở lại đại học, vô sự mà tốt nghiệp, rồi vừa làm việc ở văn phòng luật, vừa học thi bằng hành nghề luật sư. Rồi quen em và kết hôn. Không còn tập-kích tiệm bánh mì một lần nào nữa."

"Đến đây là hết à?"

"Ừ, chuyện chỉ có thế thôi." Tôi nói, uống tiếp lon bia đến lúc chỉ còn sáu lon-không. Trong đĩa gạt-tàn-thuốc, sáu khoen nhôm mở từ mấy lon bia trông như những vảy cá rơi rụng từ người-cá.

Dĩ nhiên, thật sự không phải là không có chuyện gì xảy ra sau đó. Cả vài chuyện cụ thể, mắt thấy được cũng đã xảy ra. Nhưng tôi không muốn nài bạn tâm.

"Thế, người bạn của anh bây giờ ra sao rồi?" Nàng hỏi.

"Anh cũng chẳng biết. Sau lần ấy, có chút chuyện làm hai đứa chia tay. Từ đấy không gặp lại lần nào, mà bây giờ làm gì cũng chẳng rõ."

Vợ tôi im lặng một lúc. Có lẽ nàng cảm nhận chút gì không được thông suốt trong giọng điệu của tôi, nhưng không muốn nói ra.

"Nhưng mà, băng của anh đã giải tán vì nguyên nhân trực tiếp là chuyện tập-kích tiệm bánh mì ấy chứ gì?" Nàng hỏi.

"Có lẽ thế. Anh nghĩ là bạn anh bị sốc vì sự kiện ấy nặng hơn là bề ngoài cho thấy. Một ngày sau, bọn anh đã bàn nhau về quan hệ hỗ tương giữa bánh mì và Wagner, có phải lựa chọn của mình lúc ấy như thế là đúng hay không. Nhưng chẳng ra được kết luận nào. Nghiêm túc mà nghĩ thì lựa chọn như thế là đúng lắm rồi. Không một ai bị thương tích gì, mỗi bên đều tạm thoả mãn ý nguyện của mình. Phía ông chủ tiệm thì, mặc dù đến bây giờ anh cũng không hiểu sao ông ấy lại làm thế, cũng đã quảng cáo được cho Wagner. Phía bọn anh cũng đã được ăn bánh mì no nê. Vậy mà bọn anh vẫn cảm thấy có sai lầm trọng đại gì đấy. Sai lầm không lý giải được ấy đã ném bóng tối xuống sinh hoạt của bọn anh. Lúc này anh nói đến lời nguyện, là vì thế. Đúng là một lời nguyện, không nghi ngờ gì nữa."

"Vậy bây giờ thì lời nguyện đã tiêu đi mất rồi chứ? Cho cả anh lẫn người bạn của anh?"

Tôi nhặt sáu khoen nhôm trong đĩa gạt-tàn-thuốc, sắp lại thành một vòng tròn cỡ một vòng đeo tay.

"Cái đó thì anh cũng không hiểu. Bởi trên đời này đầy rẫy vô số những lời nguyện như thế, có chuyện rủi ro nào xảy ra thì cũng chẳng phán đoán được là do lời nguyện nào."

"Không, nói thế không đúng đâu". Nàng nhìn chăm bẵm, sâu vào mắt tôi mà nói. "Nghĩ kỹ thì hiểu được chứ. Và chắc chắn là nếu anh không tự tay mà giải trừ lời nguyện ấy đi thì nó sẽ như sâu răng, tiếp tục làm khổ anh cho đến chết. Mà không chỉ một mình anh khổ, mà sẽ khổ cả em nữa."

"Khổ cả em nữa à?"

"Chứ sao. Bởi bây giờ em là đồng bọn của anh đây mà. Chẳng hạn, ngay bây giờ, chuyện cả anh lẫn em đều đang đối cũng thế. Cho đến khi lấy anh, có bao giờ em bị đối đến kinh khủng như thế này đâu. Đối đến mức này,

anh không cho là dị thường sao? Chắc chắn là lời nguyện trên anh đã lôi cả em vào đấy rồi."

Tôi gật đầu, xoa vòng đeo tay bằng mảnh nhôm, cho chúng vào lại trong đĩa gạt-tàn-thuốc. Chẳng hiểu điều vợ tôi nói có phải là sự thật không, chỉ cảm thấy có lẽ là như thế thật.

Cơn đói tạm thời phiêu du khỏi ý thức một lúc, nay đã trở lại, còn mãnh liệt hơn nữa, đến nỗi ngay giữa bộ não nghe đau kinh khủng. Những quặn thắt ở dạ dày truyền theo dây truyền-động lên đến trung tâm não bộ, ảnh hưởng đến toàn thể thân mình.

Tôi lại nhìn xuống ngọn núi lửa ở đáy biển. Nước biển trông lại càng trong suốt hơn trước bội phần, đến nếu không chú ý nhìn thật kỹ thì tưởng như không có nước biển ở đấy. Cảm thấy như chiếc thuyền treo lơ lửng trong khoảng không, chẳng có gì nâng đỡ lên cả. Từng viên sỏi dưới đáy biển trông rõ mồn một như đang cầm trên tay mình.

"Mới nửa tháng sống chung với anh, mà quả thật em đã cảm nhận được có lời nguyện gì đấy lớn vờn bên mình". Nàng nói, mắt vẫn nhìn tôi đắm đắm, hai bàn tay đan ngón nhau trên mặt bàn. "Tất nhiên là cho đến khi anh nói là lời nguyện, em đã không rõ lắm, nhưng bây giờ thì hiểu rõ ràng, anh đang bị ám ảnh bởi lời nguyện ấy đấy."

"Em cảm thấy lời nguyện ấy như thế nào?" Tôi hỏi.

"Cứ như là tấm màn cửa sổ lâu năm không giặt, bụi bặm bám đầy, treo lòng thòng từ trần nhà xuống đất ấy."

"Thế thì không phải là lời nguyện, mà có vẻ là chính anh đấy." Tôi cười, nói đùa.

Nhưng nàng chẳng cười tí nào.

"Không phải đâu. Em hiểu rõ ràng như thế."

"Cứ giả thử rằng đây là lời nguyện đúng như em nói, vậy thì anh phải làm gì nào?"

"Phải tập-kích tiệm bánh mì một lần nữa chứ gì. Và ngay bây giờ đây này". Nàng quả quyết. "Ngoài cách ấy ra, không còn phương pháp nào để giải trừ lời nguyện này cả đâu."

"Ngay bây giờ kia à?" Tôi hỏi lại.

"Vâng, ngay bây giờ. Trong lúc đang còn đói như thế này. Chuyện lần trước không làm được ấy, bây giờ phải làm cho xong đi."

"Nhưng mà, khuya khoắt thế này liệu có tiệm bánh mì nào còn mở cửa không?"

"Thì phải đi tìm chứ". Nàng nói. "Tokyo là thành phố rộng lớn, thế nào cũng phải có vài tiệm bánh mì mở cửa suốt đêm chứ."

*

Tôi và vợ tôi lên chiếc Toyota Corolla cũ, chạy lang thang trên các phố xá Tokyo lúc 2 giờ rưỡi khuya, đi tìm bóng dáng tiệm bánh mì nào còn mở cửa. Tôi cầm lái, vợ tôi ngồi bên cạnh, đôi mắt sắc bén của loài chim ăn thịt sống quét dọc hai bên đường. Trên băng ghế sau, một thanh Remington, súng săn tự động nằm ngang như con cá khô, ốm dài và cứng đờ. Trong túi áo khoác ngực hàn của nàng, những viên đạn súng săn dự-bị cọ xát vào nhau, vang lên tiếng sột soạt khô khan. Trong ngăn đựng bao tay là hai mặt nạ trượt tuyết màu đen. Lý do nào vợ tôi lại có súng săn thì tôi cũng chẳng biết. Mà cả mặt nạ trượt tuyết cũng thế. Tôi và nàng chưa hề trượt tuyết lần nào cả. Những chuyện như thế, nàng không giải thích chi li, mà tôi cũng không hỏi đến. Chỉ cảm thấy mơ hồ rằng đời sống vợ chồng cũng có chút gì không quen.

Tuy nhiên, dù đã trang bị đến mức có thể nói là toàn bích như thế, chúng tôi vẫn không tìm ra một tiệm bánh mì nào mở cửa suốt đêm cả. Tôi đã cho xe chạy khắp các đường đêm vắng vẻ, từ Yoyogi đến Shinjuku, rồi Yotsuya, Akasaka, Aoyama, Hiroo, Roppongi, Daikanyama, đến tận Shibuya. Khuya Tokyo thấy có đủ loại người và tiệm buôn, nhưng tiệm bánh mì thì không thấy. Người ta không nướng bánh mì lúc đêm khuya.

Dọc đường đã hai lần gặp xe cảnh sát đi tuần. Một chiếc thu mình lặng im bên lề đường, chiếc kia thì tốc độ tương đối chậm rãi, từ phía sau vượt lên khỏi xe tôi. Hai lần ấy, tôi toát mồ hôi rịn ra nơi nách áo, nhưng vợ tôi thì chẳng buồn để ý gì, chỉ chuyên tâm ngóng tìm hình tích một tiệm bánh mì nào còn mở cửa. Mỗi lần nàng xoay người qua lại là mấy viên đạn súng săn trong túi lại sột soạt kêu như vỏ lúa khô chạm nhau.

"Thôi, bỏ cuộc cho rồi". Tôi nói. "Khuya khoắt thế này, tiệm bánh mì không mở cửa đâu. Chuyện thế này thì phải điều nghiên từ trước mới được chứ..."

"Ngừng lại." Đột nhiên nàng ra lệnh.

Tôi vội vàng đạp thắng xe.

"Chọn chỗ này vậy." Nàng từ tốn bảo nhỏ.

Tôi vẫn nắm tay lái, đưa mắt nhìn quanh xem có hình dáng nào ra vẻ là tiệm bánh mì không nhưng chẳng thấy đâu cả. Hàng quán hai bên đường tất cả đều im lìm đóng kín các cánh cửa màu đen. Bảng hiệu của tiệm làm tóc trông như con mắt giả bị vụn vẹo, thả nổi ánh sáng lạnh lẽo lên trên màn đêm. Chỉ có ở khoảng 200 thước phía trước còn thấy được bảng hiệu một tiệm McDonald.

"Có tiệm bánh mì nào ở đây đâu em?" Tôi nói.

Nhưng vợ tôi vẫn im lìm, mở ngăn đựng bao tay trong xe, lôi ra cuộn băng-dán băng vải rồi mở cửa, bước ra khỏi xe. Tôi cũng mở cửa bước ra theo. Nàng ngồi xuống, chồm hồm trước mũi xe, xé băng-dán theo từng độ dài thích nghi, dán lên bảng số để khỏi nhận ra số xe. Xong bước ra phía sau xe, dán lên bảng số phía sau. Trông có vẻ quen tay làm sao. Tôi đứng yên, lơ đãng ngắm nàng làm việc.

"Em định làm cái quán McDonald ấy đấy". Nàng nói. Cách nói thản nhiên, nghe cứ như là cho biết tối nay ăn món gì vậy.

"McDonald có phải là tiệm bánh mì đâu." Tôi bàn.

"Thì cũng giống như tiệm bánh mì thôi". Nàng nói, xong vào lại trong xe. "Có lúc cũng phải thoả hiệp chứ. Dù sao, cứ đưa xe đến trước McDonald cho em."

Tôi đành chịu thua, lái xe thêm 200 thước nữa, vào đậu trong bãi đậu xe của McDonald. Trong bãi, chỉ có mỗi một chiếc Bluebird màu đỏ bóng loáng. Vợ tôi ôm cây súng sẵn quần trong mền đưa cho tôi.

"Thứ này anh chưa lần nào bắn cả, mà cũng không muốn bắn đâu." Tôi kháng nghị.

"Đâu cần phải bắn ai. Chỉ cần nắm trên tay là được rồi. Chả ai kháng cự gì đâu". Vợ tôi bảo. "Đây nhé, anh cứ làm đúng theo lời em: trước hết, mình đường đường đi vào quán. Khi nhân viên nói Chào mừng quý khách đến McDonald là tín hiệu đấy, thì đội ngay mũ trượt tuyết lên che mặt đi. Anh hiểu chứ?"

"Thì hiểu, nhưng mà..."

"Rồi anh kê ngay súng vào người tiếp khách, bắt người ấy gom tất cả nhân viên và khách lại một chỗ. Phải làm cho thật nhanh. Mọi chuyện khác thì em sẽ lo chu đáo cả."

"Nhưng mà..."

"Bánh kẹp thịt băm hamburger bao nhiêu cái thì đủ?" Nàng hỏi. "Ba mươi cái chắc là đủ chứ gì?"

"Có lẽ." Tôi nói. Rồi thờ dài, nhận lấy khẩu súng, giở mền ra một tí. Khẩu súng nặng như một bao cát, đen thui như đêm tối.

"Có thật cần phải làm chuyện này không em?" Tôi nói, nửa như hỏi vợ tôi, mà nửa như hỏi chính mình.

"Tất nhiên." Nàng đáp.

*

"Chào mừng quý khách đến McDonald." Cô gái đội mũ McDonald đứng ở quầy nói với tôi, miệng nở nụ cười McDonald. Tôi cứ tưởng là các cô nhỏ không làm việc đêm ở các quán McDonald, nên khi thấy cô này, đầu óc có hơi choáng váng một chút, nhưng cũng tỉnh trí ngay, vội tròng lên đầu cái mũ trượt tuyết.

Cô gái đứng ở quầy đột nhiên thấy hai người đội mũ trượt tuyết che cả mặt, đứng sững nhìn chúng tôi. Phải đối ứng ra sao trong tình huống như thế thì chắc là không có ghi trong Cẩm nang Tiếp khách của McDonald. Cô ta định nói tiếp câu "Chào mừng..." nhưng miệng cứng lại không thốt được thành lời. Dù thế, nụ cười nghề nghiệp vẫn hiện ra ở khoé môi, nửa chừng như mảnh trăng mỏng ba vế sáng.

Tôi định mở mền cho lộ cây súng ra, rồi nhanh chân chạy lại chỗ khách ngồi, càng nhanh càng tốt, thế nhưng trong quán chỉ có mỗi một cặp khách, có vẻ là học trò, mà lại đang gục mặt xuống bàn bằng nhựa, ngủ say sưa. Trên mặt bàn, hai mái đầu bên cạnh hai cốc nước dâu xóc Strawberry Shake sắp hàng tề chỉnh cứ như là hình mẫu để vẽ tranh tiền-vệ. Hai người khách

đang say ngủ như chết nên có để mặc họ cũng không trở ngại gì cho công chuyện của chúng tôi. Tôi hướng mũi súng vào trong quầy.

Nhân viên trong quán có tất cả là ba người. Cô đứng ở quầy, một người đàn ông cỡ nửa sau của tuổi 20, khuôn mặt thiếu máu hình trứng, có vẻ là quán trưởng, và một tay học trò làm thêm, mặt không lộ vẻ gì rõ ràng, như một cái bóng trong bếp. Ba người gom lại trước máy thu tiền, nhìn mũi súng trên tay tôi với mắt nhìn của du khách đang ngắm cái giếng Inca. Chẳng ai la hét gì, mà cũng chẳng ai nhào đến giành giật gì. Cây súng nặng quá nên ngón tay vẫn hờm sẵn cò súng, tôi gác nòng súng lên máy thu tiền.

"Tiền thì cứ lấy đi." Quán trưởng nói với giọng khàn khàn. "Hồi 11 giờ đã gom đi rồi nên bây giờ cũng không còn bao nhiêu, nhưng xin cứ lấy cả đi. Có bảo hiểm nên chẳng sao cả."

""Đóng cửa trước xuống, tắt đèn trên bảng hiệu đi." Vợ tôi ra lệnh.

"Khoan đã". Quán trưởng nói. "Làm thế phiền lắm. Đóng cửa quán thành linh thế thì là trách nhiệm của tôi..."

Vợ tôi dẫn từng tiếng, lặp lại mệnh lệnh ấy. Thấy quán trưởng ngần ngại, tôi bảo:

"Làm đúng theo lệnh ấy thì tốt hơn."

Quán trưởng nhìn mũi súng đang gác lên máy thu tiền, nhìn mặt nạ của vợ tôi, như cân nhắc gì đấy một lúc, sau cùng chịu thua, đành tắt đèn bảng hiệu, và bấm nút đóng cửa trước xuống. Tôi cảnh giác rằng anh ta có thể lợi dụng lúc chộn rộn để bấm nút báo động khẩn cấp, nhưng có vẻ hệ thống báo động ấy không được gắn ở các quán McDonald trong vùng này. Có lẽ chẳng ai nghĩ quán bán bánh kẹp thịt băm mà lại có nguy bị tập-kích.

Cửa kéo phía trước đóng xuống nghe ồn như lấy chày đánh vào thùng thiếc thế mà cặp khách vẫn tiếp tục ngủ mê man. Ngủ say được đến thế thì

bao lâu nay tôi chưa làm được lần nào.

"Làm 30 cái Big Mac, gói mang đi." Vợ tôi lại ra lệnh.

"Xin cứ lấy tiền đi rồi đến quán khác mà mua, hộ tôi đi." Quán trưởng năn nỉ. "Số sách sẽ rất là phiền phức cho tôi. Bởi vì..."

Tôi lại phải bảo anh ta:

"Làm đúng theo lệnh ấy thì tốt hơn."

Ba người theo nhau vào trong bếp, bắt đầu làm 30 cái Big Mac. Cậu học trò làm thêm thì chiên thịt băm, quán trưởng kẹp thịt nướng vào bánh, xong cô gái gói bánh vào bao giấy màu trắng. Chẳng ai nói một lời nào. Tôi dựa người vào cái tủ lạnh to tướng, gác mũi súng lên tấm sắt nướng thịt. Từ những khuôn thịt băm màu nâu điểm vân mờ trắng tròn, sắp hàng trên tấm sắt, vang lên tiếng xì xèo. Mùi thơm ngọt ngào của thịt nướng, như từng đám côn trùng vi ti mắt không thấy được, chui tọt vào các lỗ chân lông trên toàn thân tôi, luồn theo máu mà bò đi khắp người tôi. Và cuối cùng tập kết ở khoảng trống rỗng do cơn đói tạo ra ở ngay giữa thân thể tôi, bám chặt vào bức vách màu thịt hồng của khoảng trống ấy.

Nhìn những chiếc bánh kẹp thịt băm được bao vào giấy trắng, xếp chồng lên nhau, tôi chỉ muốn vồ lấy một hai cái mà nhai ngẫu nhiên, nhưng làm thế có thích hợp với mục đích, ý nghĩa của tụi tôi không thì tôi không đoán chắc được, nên đành bóp bụng mà chờ từng chiếc, từng chiếc bánh kẹp thịt băm chiên lên và sắp xếp cho đủ 30 chiếc. Trong bếp nóng hầm hập, dưới lớp mũ trượt tuyết bao mặt, mồ hôi tôi chảy ràn rụa.

Ba người vừa chiên thịt, gói bánh, vừa lăm lét nhìn mũi súng. Tôi thỉnh thoảng lại đưa ngón tay út của bàn tay trái lên gãi tai. Tôi hay bị ngứa tai khi bối rối. Những lúc ngón tay tôi thọc vào lỗ tai qua lớp len mũ trượt tuyết, nòng súng lại động đậy khiến họ lo lắng. Súng không thể nổ bất ngờ

được, vì tôi đã khoá an toàn, nhưng họ không biết thế, và tôi cũng không thấy cần phải cho họ biết.

Vợ tôi vừa trông chừng cặp khách đang ngủ say, vừa nhẩm đếm số bánh. Nàng cẩn thận đặt những cái bánh đã làm xong vào hai túi lớn bằng giấy có quai xách. Lúc này một túi đã đầy 15 cái bánh.

"Tại sao phải làm thế?" Cô gái hỏi tôi. "Sao không lấy tiền quách đi rồi mua thứ gì như ý muốn? Ăn đến ba chục cái Big Mac để làm gì chứ?"

Tôi chỉ biết lắc đầu. Vợ tôi giải thích: "Xin lỗi nhé. Chẳng có tiệm bánh mì nào mở cửa giờ này, chứ nếu có thì tụi này đã tập kích tiệm bánh mì rồi."

Tôi hoàn toàn không nghĩ là lời giải thích ấy giúp được chút nào cho việc lý giải trạng huống hiện tại. Nhưng họ không hỏi thêm điều gì, chỉ âm thầm nướng thịt, kẹp vào bánh, gói bánh vào bao giấy. Sau khi cả hai túi xách đã có đủ 30 cái bánh, vợ tôi bảo cô ta rót cho hai ly Cola lớn, và trả tiền hai ly ấy.

"Tụi này chỉ cướp bánh thôi, chứ không gì khác." Nàng bảo. Cô gái phản ứng với một động tác phức tạp, nửa như gật đầu, nửa như lắc đầu. Có lẽ cô định làm cả hai cùng lúc. Tôi nghĩ là tôi có thể hiểu được tâm tình ấy.

Vợ tôi lấy trong túi áo ra một cuộn dây sợi nhỏ dùng để cột bao hàng - nàng lúc nào cũng chuẩn bị kỹ lưỡng - trói cả ba người vào cây cột, khéo léo quen thuộc như là đang đơm khuy vào áo. Có vẻ họ đã hiểu là có nói gì cũng vô ích thôi, nên im lìm để mặc vợ tôi muốn làm gì thì làm. Nàng hỏi có đau vì dây buộc chặt quá không, hay có ai muốn đi vệ sinh không, nhưng chẳng ai nói gì. Tôi phũ phèn lên khẩu súng, vợ tôi xách hai túi bánh có nhãn hiệu McDonald, giở cửa trước lên chui ra khỏi tiệm. Cặp khách vẫn còn gục ngủ say sưa trên bàn như một cặp cá biển khơi. Không biết phải làm gì mới đánh thức họ dậy từ giấc ngủ say đến thế được?

Chúng tôi chạy xe chừng nửa giờ, thấy có bãi đậu xe bên cạnh một toà nhà, bèn cho xe vào đấy. Ăn bánh và uống Cola tận tình. Tôi ngốn hết sáu cái Big Mac, vợ ăn bốn. Vẫn còn lại 20 cái Big Mac trên ghế sau. Đến lúc mặt trời mọc thì cơn đói trước đấy tưởng chừng kéo dài vô tận, biến tan mất. Ánh mặt trời đầu tiên trong ngày nhuộm lên những vách tường dơ bẩn của toà nhà một màu tím nhạt, làm nổi bật lên ngọn tháp quảng cáo khổng lồ có hàng chữ SONY BETA chói sáng đến nhức mắt. Và rồi, vang âm lên tiếng bánh xe tải nặng trên xa lộ lẫn với tiếng chim ríu rít. Đài phát thanh Quân đội Mỹ chơi nhạc cao-bồi. Hai đứa chia nhau điều thuốc, xong nàng ngả đầu lên vai tôi.

"Anh vẫn không hiểu có thật mình cần phải làm chuyện này không." Tôi lại gượng hỏi vợ.

"Tất nhiên là cần chứ!" Nàng đáp. Rồi thở ra một hơi thật dài, và tựa vào tôi mà ngủ. Người nàng mềm mại và nhẹ êm như con mèo.

Còn lại một mình, tôi nhào người ra khỏi mạn thuyền, nhìn xuống đáy biển. Ngọn núi lửa đã biến đâu mất. Mặt nước êm đềm phản chiếu màu trời xanh lơ. Vài đợt sóng nhỏ nhẹ ve vuốt mạn thuyền, như tà áo lụa phất phơ theo gió nhẹ.

Tôi nằm dài trong lòng thuyền, nhắm mắt lại, chờ cho thủy triều dâng lên cuốn đi đến bờ bến nào phải đến.

Dịch xong 06-2004

Truyện "Tái-tập-kích tiệm bánh mì - Panya Saishugeki", ra mắt trên tạp chí Marie Claire tháng 8 năm 1985, đã được đưa vào giáo trình của khoa Ngôn ngữ và Văn học Đông Á ở Đại học Oregon, Hoa Kỳ (University of Oregon, Department of East Asian Languages and Literatures).

1 The Wizard of Oz.

2 Khai tấu khúc (overture) là bài nhạc được trình tấu để dẫn nhập vào vở nhạc kịch chính thức.

3 "Tannhauser" là một vở nhạc kịch ba màn của Richard Wagner. Trình diễn lần đầu ở Dresden năm 1845. Theo cốt truyện, Tannhauser là một người đàn ông si mê nữ thần Venus.

4 "The Flying Dutchman" (nhân đề nguyên tác tiếng Đức là "Der fliegende Holländer") là một vở nhạc kịch ba màn của Richard Wagner. Trình diễn lần đầu ở Dresden năm 1848. Theo huyền thoại, "The Flying Dutchman" là một con thuyền ma không bao giờ cập bến, mà phải lang thang vĩnh viễn trên đại dương. Nhiều người đã kể lại rằng họ đã nhìn thấy hình dáng con thuyền này xuất hiện mờ hồ từ đằng xa trên biển nhưng khi đến gần hơn thì nó biến mất. Trong thực tế, con thuyền này, dưới sự điều khiển của thuyền trưởng van der Decken đã chìm ở Mũi Hảo Vọng vào năm 1641.

CON VOI BIẾN MẤT

CHUYỆN TRONG NHÀ

Không hiểu có phải là chuyện thường tình trên đời không, ngay từ buổi đầu, tôi đã không thể nào ưa được anh chàng vị hôn phu của em tôi. Rồi về sau, ít nhất tôi lại còn ôm thêm nghi vấn về việc em tôi quyết tâm kết hôn với chàng ta. Thật tình tôi đã thất vọng về việc ấy.

Mà có thể tôi nghĩ như thế là vì tính tôi hẹp hòi cũng không chừng. Ít nhất thì em tôi đã nghĩ như thế về tôi. Chúng tôi ngoài mặt không đả động đến điều ấy, nhưng chuyện tôi không mấy ưa vị hôn phu của em tôi thì cô ấy cũng đã cảm nhận được rõ rệt, nên dạo này có vẻ bức bối đối với tôi.

"Anh suy nghĩ hẹp hòi quá đấy". Cô phàn nàn với tôi.

Lúc ấy chúng tôi đang nói chuyện về món mì Ý. Trực tiếp thì cô ấy chỉ trích tôi suy nghĩ quá hẹp hòi về món mì Ý. Nhưng tất nhiên, cô ấy chẳng phải chỉ nói về chuyện mì Ý mà thôi. Phía sau đó còn có chuyện vị hôn phu của cô, mà thật ra, chuyện vị hôn phu của cô mới là vấn đề cô muốn nói đến. Cũng là một loại chiến tranh đại lý đó thôi.

Nguyên do cũng từ chuyện em tôi rủ tôi đi ăn mì Ý một buổi trưa chủ nhật. Đúng lúc tôi cũng muốn ăn mì Ý nên đồng ý ngay. Chúng tôi vào một quán mì Ý Ý xinh xắn, mới khai trương ở trước ga. Tôi gọi món mì có cà dái dê và tỏi, em tôi gọi món mì có rau húng thơm. Tôi uống bia ngồi chờ thức ăn mang đến. Cho đến lúc ấy thì chưa có vấn đề gì xảy ra cả. Tháng Năm, chủ nhật, mà lại là ngày đẹp trời nữa.

Vấn đề là khi thức ăn đã được mang đến, thì món mì Ý ấy thật dở tệ, phải dùng chữ "tai hại" mới đúng. Mì thì trên mặt còn lợn cợn những bột, mà bên trong còn cứng quá, mà phó-mát lại bết nhệt như chó ăn rồi nhả ra. Tôi gắng lắm cũng chỉ nuốt được đâu nửa đĩa rồi bảo cô hầu bàn dọn đi. Em tôi liếc thấy sự tình, nhưng ngay lúc ấy thì không nói gì, chỉ thông thả ăn cho đến hết cọng mì cuối cùng trong đĩa mình. Trong lúc ấy, tôi vừa uống lon bia thứ hai vừa ngắm cảnh sắc bên ngoài.

"Anh này, làm gì đến nỗi phải chừa lại đến nửa đĩa để tỏ thái độ khó chịu như thế?". Em tôi nói, sau khi đĩa của cô đã được dọn đi.

"Dở ẹc". Tôi đáp, đơn giản.

"Cũng đâu có dở đến phải bỏ lại đến nửa đĩa. Gắng nhin một tí có phải được hơn không?"

"Muốn ăn mới ăn, không muốn ăn thì bỏ lại. Quyền dạ dày của tao, chẳng phải chuyện dạ dày của mày".

"Xin anh đừng mầy tao với em. Mầy tao như thế, thiên hạ lại tưởng là ông lão bà cụ thô tục cãi nhau".

"Quyền dạ dày của anh, chẳng phải chuyện dạ dày của cô". Tôi sửa lại.

Em tôi từ năm 20 tuổi đã huấn luyện tôi bỏ tật gọi cô ấy bằng "mày" như lúc còn nhỏ, mà gọi bằng "em". Có khác nhau lắm không thì tôi cũng không rõ.

"Quán này vừa mới khai trương, hẳn là người làm bếp chưa quen việc đấy thôi. Chịu khó khoan dung cho họ một tí cũng được chứ". Em tôi nói, rồi uống cốc cà phê vừa được mang lại, trông nhặt thếch và chắc cũng dờ ẹc.

"Có lẽ cô nói đúng. Nhưng mà chừa lại không ăn món dở, cũng là hành vi của người có kiến thức". Tôi giải thích.

"Anh trở thành người có kiến thức từ lúc nào thế?"

"Ơ hay, cô gây sự với anh đấy à?". Tôi nói. "Đến kỳ hay gì đấy hả?".

"Anh này hay nhỉ. Cứ nói bậy nói bạ. Có phải là chuyện anh cũng nói được đâu".

"Có gì đâu mà cô phải ngại. Cô bắt đầu có kinh từ lúc nào thì đã chẳng là chuyện bí mật gì. So với người ta thì trẻ quá, mới phải đi với mẹ đến bác sĩ đấy chứ gì".

"Thôi, thôi đi. Anh mà còn nói nữa thì em quật cái xách này vào người đấy nhé". Cô nói. Có vẻ cô tức giận thật rồi, nên tôi nín thinh.

"Nói chung là: anh suy nghĩ hẹp hòi quá đấy". Cô nói, vừa cho thêm kem bột vào cà phê (quả nhiên là dở ẹc!). "Anh chỉ nhìn thấy khuyết điểm của sự vật mà phê phán, chứ không chịu nhìn ưu điểm. Có gì không đúng với tiêu chuẩn của anh thì anh không thèm đụng đến. Thấy anh như thế nên em bực mình lắm".

"Nhưng đây là lối sống của anh kia mà, có phải là đời sống của em đâu". Tôi chống chế.

"Nhưng như thế là làm tổn thương người khác, làm phiền người khác. Như chuyện thủ dâm đấy".

"Thủ dâm gì?". Tôi ngạc nhiên, hỏi. "Chuyện gì kia?"

"Thời trung học, anh thường thủ dâm làm dơ chăn trải giường đấy chứ gì nữa. Em biết chứ không sao. Giặt chăn trải giường cực lắm đấy anh. Thủ dâm sao cho khỏi dơ chăn có được không? Làm thế là làm phiền người khác đấy chứ gì nữa".

"Anh sẽ để ý để khỏi làm phiền người khác". Tôi nói. "Sẽ để ý chuyện ấy. Nhưng mà, có vẻ lặp lại điều anh đã nói, đây là đời sống riêng tư của anh, có sự vật anh thích, có sự vật anh không thích. Làm thế nào được?".

"Nhưng mà anh làm tổn thương người khác". Em tôi nói. "Sao anh không cố gắng tránh đi? Sao anh không chịu khó nhìn vào ưu điểm của sự vật? Sao anh không ít nhất thì cũng chịu nhận một tí? Sao không gắng trưởng thành hơn nữa?"

"Anh vẫn trưởng thành chứ không sao?". Tôi nói, tâm tình có phần bị thương tổn. "Nhẫn nhịn thì cũng có, mà anh cũng nhìn vào ưu điểm của sự vật đấy chứ. Có điều anh không nhìn vào cùng chỗ cô nhìn thấy mà thôi".

"Thế thì anh kiêu ngạo đấy. Bởi thế nên đã 27 tuổi rồi mà chẳng có người yêu đang hoàng nào cả".

"Bạn gái thì có đấy chứ".

"Để ngủ với nhau mà thôi, chứ gì". Em tôi nói. "Cứ mỗi năm thì thay đổi một cô bạn gái để ngủ chung, hẳn là vui thích lắm nhỉ. Không hiểu nhau,

không yêu thương gì nhau, không lo cho nhau thì chuyện anh có bạn gái ấy có ý nghĩa gì chứ. Chỉ giống như chuyện thủ dâm thôi chứ có gì khác đâu".

"Anh có thay đổi mỗi năm một cô đâu nào". Tôi phản kháng, yếu ớt.

"Thì cũng gần như thế". Cô nói. "Thử suy nghĩ nghiêm chỉnh một tí, sinh sống nghiêm chỉnh một tí, người lớn một tí, có phải tốt hơn không?".

Cuộc đối thoại ngừng ở đây. Sau đó, tôi có gọi chuyện gì đi nữa, em tôi hầu như hoàn toàn không hưởng ứng.

Không hiểu vì sao cô nghĩ đến nỗi như thế về tôi. Chỉ mới năm ngoái đây, cô còn vui sống với lối sống sao cũng được của tôi mà tôi cho là phóng khoáng ấy. Và nếu cảm nhận của tôi không sai lầm, tôi nghĩ là em còn phục lối sống ấy nữa là khác. Cô dần dần phê phán tôi như thế chắc chắn là bắt đầu từ ngày quen với anh chàng vị hôn phu của cô.

Tôi nghĩ: như thế là bất công. Bởi anh em tôi quen nhau đã 23 năm nay rồi. Anh em chúng tôi rất thân nhau, chuyện gì cũng thẳng thắn với nhau được, mà hầu như chưa từng gây gổ với nhau. Em tôi biết chuyện tôi thủ dâm, mà tôi cũng biết chuyện em có kinh từ tuổi nào. Em tôi biết tôi mua bao cao su đầu tiên lúc nào (năm 17 tuổi), mà tôi cũng biết cô ấy mua quần áo lót viền đăng-tên đầu tiên lúc nào (năm 19 tuổi). Tôi đã hò hẹn (dĩ nhiên không ngủ chung) với bạn của em tôi, mà em tôi cũng đã hò hẹn với bạn của tôi (tôi đoán là không ngủ chung). Nói tóm lại, anh em chúng tôi thân nhau đến như thế. Vậy mà, quan hệ thân thiết ấy đã biến chất đi mất trong khoảng chỉ một năm nay. Càng nghĩ, tôi lại càng cảm thấy tức giận.

Em tôi bảo muốn đi xem giày ở cửa hàng bách hoá trước ga, nên tôi về phòng trọ một mình. Gọi điện thoại cho bạn gái nhưng không gặp. Chuyện đương nhiên. 2 giờ chiều chủ nhật mà đột nhiên gọi điện thoại cho bạn gái rủ đi chơi thì làm sao mà gặp được? Tôi gác điện thoại, lật vài trang sổ tay,

rồi gọi đến một cô bạn gái khác. Cô này là sinh viên, tôi đã gặp ở một quán disco nào đấy. May quá, cô ấy đang ở nhà.

"Đi uống không?". Tôi rủ.

"Mới 2 giờ chiều mà". Cô nói, có vẻ làm biếng.

"Mấy giờ cũng đâu có sao. Uống một hồi thì trời tối chứ gì". Tôi nói.
"Có quán rượu này, ở đây mà ngắm hoàng hôn thì tuyệt vời. Mà phải đến đây trước 3 giờ chiều, chứ không thì hết chỗ ngồi đấy".

"Anh này, làm điệu quá nhỉ". Cô nói. Nhưng rồi cũng chịu đi. Hẳn là vì tính cô vốn thương người.

Tôi lái xe chạy dọc theo bờ biển, quá Yokohama một đoạn, rồi như đã hứa, đưa cô vào một quán rượu nhìn thấy biển. Tôi uống 4 ly rượu IW Harper với đá, cô ấy uống 2 ly rượu rum pha nước chanh, đường, chuối "Banana Daiquiri", vừa ngắm cảnh hoàng hôn trên biển.

"Uống rượu nhiều thế rồi lái xe có được không anh?". Cô hỏi, có vẻ lo lắng.

"Đừng lo". Tôi nói. "Với tửu lượng của anh thì đã thấm vào đâu".

"Còn chưa thấm nữa?"

"4 ly là vừa mức bình thường. Chẳng có gì phải lo cả. Không sao đâu em".

"Chán cái anh này". Cô nói.

Chúng tôi quay lại Yokohama ăn tối, rồi hôn nhau trên xe. Tôi rủ cô đi khách sạn, nhưng cô bảo không được.

"Đã nhét nút bông rồi mà".

"Thì lấy ra".

"Đùa hay nhì. Mới ngày thứ hai mà".

Chán thật. Một ngày gì đâu. Biết thế thì ngay từ đầu, hẹn đi chơi với bồ còn hơn. Cứ nghĩ là lâu ngày không đi chơi với em mình nên đã dành ngày chủ nhật này cho nó mà không hẹn hò gì với ai. Thế mà hóa ra hồng cả.

"Xin lỗi nhé. Nhưng mà thật đấy, không nói dối đâu". Cô gái nói.

"Không sao, em đừng bận tâm. Có phải lỗi tại em đâu. Lỗi tại anh mà".

"Em đang có kinh là lỗi tại anh à?". Cô nói, có vẻ không hiểu tôi nói gì.

"Không phải. Anh muốn nói là số phận đó thôi". Tôi nói.

Chứ còn gì nữa. Làm sao chuyện kinh nguyệt của một cô gái nào đấy không quen biết gì lắm mà lại là lỗi tại tôi kia chứ.

Tôi lái xe đưa cô về nhà tận Setagaya. Nửa đường nghe có tiếng lục cục trong xe, tuy nhỏ nhưng rườm tai quá. Tôi thở dài. Điều này hẳn phải mang xe đi sửa sớm. Một ngày điển hình cho câu "Hoạ vô đơn chí", một chuyện không song suốt kéo theo một chuỗi những chuyện rủi ro khác.

"Lần sau đi chơi với anh nữa nhé". Tôi dụ.

"Đi chơi thôi hả? Hay đến khách sạn?"

"Cả hai". Tôi nói, hăm hở. "Hai chuyện ấy là hai mặt của cùng một thể. Giống như bàn chải với kem đánh răng ấy".

"Vậy à? Để em suy nghĩ lại xem". Cô nói.

"Ừ , suy nghĩ thì đầu óc chậm già đi".

"Thế nhà anh thì sao? Em đến chơi được không?"

"Không được đâu. Có cô em gái đang ở đấy. Đã giao ước là anh không mang bạn gái về nhà, mà nó cũng không mang bạn trai về nhà".

"Có thật là em gái không đấy?"

"Thật chứ. Lần sau, anh mang bản sao hộ khẩu đến cho em xem". Tôi nói.

Cô cười lớn.

Tôi nhìn theo cô vào hẻm trong nhà cô rồi mới mở máy xe, vừa lắng nghe tiếng lục cục trong hộp số, vừa lái xe về nhà.

Phòng trọ tối om. Tôi mở cửa, bật đèn và gọi em tôi. Chẳng thấy cô ấy đâu cả. Đã 10 giờ đêm rồi mà còn đi đâu nữa đây. Tôi tìm tờ báo chiều một hồi nhưng không thấy đâu. Bởi chủ nhật làm gì có báo chiều.

Tôi mở tủ lạnh lấy bia mang vào phòng khách, bật bộ máy nghe nhạc lên, tra đĩa Harvey Hancock còn mới vào máy quay đĩa. Rồi vừa uống bia vừa chờ tiếng nhạc từ loa. Nhưng chờ mãi vẫn không nghe tiếng gì cả. Lúc ấy mới nhớ ra là bộ máy nghe nhạc đã hư từ 3 ngày trước, cho điện vào cũng không ra tiếng gì cả. Mà mở TV lên cũng chẳng nghe tiếng gì, bởi TV của tôi là loại máy nhận sóng ra hình thôi, còn âm thanh thì phải cho qua bộ máy nghe nhạc mới phát ra tiếng được. Chẳng làm sao hơn, tôi đành xem hình câm trên TV vừa uống bia. TV đang chiếu một phim chiến tranh cũ, đội xe tăng của Rommel trên mặt trận Phi Châu. Cà-nông trên xe tăng khạc ra đạn vô thanh, súng tiểu liên nhả ra những loạt đạn thâm lặng, người ta ngã chết im lìm.

Chán thật. Tôi thở dài, cái thở dài thứ 16 trong ngày.

o o o

Anh em nhà tôi sống với nhau bắt đầu từ mùa xuân 5 năm trước. Lúc ấy tôi 22 tuổi, em tôi 18, tức là năm tôi vừa xong đại học bắt đầu đi làm, và em tôi vừa xong trung học, bắt đầu vào đại học. Bố mẹ tôi bảo là nếu nó chịu ở với tôi thì cho nó lên Tokyo học đại học. Nó bảo thế cũng được. Tôi cũng nói được thôi. Bố mẹ tôi thuê cho hai anh em một căn chung cư rộng có hai phòng riêng biệt, tôi chỉ phải trả một nửa tiền thuê nhà.

Như đã nói, anh em tôi rất thân nhau, nên tôi không phiền hà gì chuyện sống chung với em tôi. Tôi làm việc trong bộ môn quảng cáo cho một hãng chế máy móc điện nên buổi sáng đi làm tương đối trễ, và buổi tối về nhà trễ. Em tôi thì sáng đi học sớm, khoảng chiều là về đến nhà rồi. Thế nên, phần nhiều, lúc tôi ngủ dậy thì em đã ra khỏi nhà, và khi tôi về nhà thì cô ấy đã đi ngủ rồi. Thêm vào đấy, thông thường thứ bảy, chủ nhật thì tôi hẹn hò với bạn gái, nên suốt tuần chuyện trò ra hồn với em tôi chỉ một hai lần. Nhưng kết cuộc, như thế lại tốt cho cả hai. Nhờ thế mà anh em khỏi có thì giờ cãi cọ nhau, và khỏi xía miệng vào đời tư của nhau. Có lẽ cô ấy cũng có chuyện này chuyện kia, nhưng tôi nhất thiết không đả động gì đến chuyện riêng của em tôi. Con gái lớn, trên 18 tuổi rồi, có ngủ với ai đi nữa, cũng chẳng là chuyện tôi quan tâm.

Dù vậy, cũng đã có một lần tôi nắm tay an ủi em tôi suốt từ 1 giờ đến 3 giờ khuya. Lần ấy, tôi đi làm về thấy em đang ngồi khóc ở bàn ăn trong bếp. Tôi đoán là đang ngồi khóc ở bàn ăn trong bếp như thế chắc là muốn tôi làm gì đấy cho em, chứ nếu không muốn tôi dính dáng gì đến thì đã ngồi khóc trên giường trong phòng riêng rồi. Dù hiển nhiên là người hẹp hòi chỉ biết có mình đi nữa, chừng ấy thì tôi cũng hiểu được chứ.

Nghĩ thế nên tôi ngồi xuống cạnh em, và nắm chặt bàn tay em. Nắm tay em gái như thế thì cũng đã lâu lắm tôi không làm, từ đâu hồi tiểu học còn đuổi bắt chuồn chuồn với nhau. Tôi cảm thấy bàn tay em tôi, thì cũng tất nhiên thôi, có vẻ lớn hơn hồi trước rất nhiều. Kết cuộc em chẳng nói chẳng rằng, cứ ngồi thế mà khóc suốt 2 tiếng đồng hồ. Tôi thấy đáng nể là đến

chùng ấy nước mắt mà có thể tuôn ra được từ thân người nhỏ bé ấy. Tôi thì chỉ khóc chùng 2 phút là toàn thân khô rang ngay.

Đến 3 giờ khuya thì tôi cũng đã mệt quá rồi, định chấm dứt. Lúc ấy tôi nghĩ mình là anh, chắc phải nói gì đấy với em, dù đấy là chuyện cực kỳ khó khăn cho tôi, nhưng làm sao mà tránh được.

"Em à, anh nhất thiết không muốn can thiệp vào đời sống của em". Tôi nói. "Đời em thì em muốn thế nào tùy ý em".

Em tôi gật đầu.

"Nhưng mà, anh chỉ cảnh cáo em một lời thôi. Trong xách tay, em không nên để sẵn bao cao su. Làm thế người ta tưởng là con gái không đứng đắn".

Nghe thế, em tôi chụp ngay cuốn niên giám điện thoại to tướng trên bàn, thẳng tay ném vào người tôi.

"Tại sao anh lại dòm vào xách tay của người ta?". Cô gầm lên. Tính cô cứ tức lên là ném thứ gì đấy ngay. Tôi không dám chọc giận cô thêm nữa, nên thôi không thanh minh rằng thật tình tôi chưa bao giờ dòm ngó gì xách tay của cô cả.

Dù sao, lại nhờ thế mà cô hết khóc, và tôi mới chui vào chăn trên giường mình được.

Rồi từ khi em tôi xong đại học vào làm việc trong một công ty đại lý du lịch, mô thức sinh hoạt của hai anh em cũng chẳng có gì thay đổi. Em đi làm nghiêm túc, từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều, còn sinh hoạt của tôi thì càng ngày càng lè phè hơn. Ngày ngày, khoảng gần trưa tôi mới đến sở, đọc báo ở bàn mình, ăn trưa, đến khoảng 2 giờ chiều mới thật sự bắt đầu làm việc, chiều tối mới bàn thảo công việc với đại lý quảng cáo, tối thì đi uống rượu đến quá nửa đêm mới về nhà.

Dịp nghỉ hè đầu tiên từ ngày vào làm cho công ty đại lý du lịch, em tôi cùng với một cô bạn đi du lịch, tất nhiên là được giảm giá, vùng bờ biển phía tây nước Mỹ, và quen thân với một anh chàng cùng đi trong đoàn du lịch ấy, nghe đâu trên cô một tuổi, làm kỹ sư máy tính. Rồi sau khi trở về Nhật, tiếp tục hò hẹn với anh ta. Chuyện thường xảy ra đấy, tuy với tôi thì khó. Đại loại du lịch theo đoàn như thế thì tôi rất ghét, và không thích gì chuyện qua đây mà quen thân với người nào.

Tuy nhiên, từ ngày quen thân với anh chàng kỹ sư máy tính ấy, em tôi có vẻ vui tươi hơn trước nhiều. Dần dần công việc trong nhà cũng thu xếp gọn gàng, mà quần áo cũng chăm sóc cẩn thận. Lúc trước, cô là mẫu người đi đâu cũng chỉ mặc áo sơ-mi đi làm, quần bò bạc màu, mang giày thể thao. Từ ngày bắt đầu chú tâm vào việc phục sức thì ngăn để giày trước phòng đầy ắp giày dép của cô, và trong nhà thì tràn ngập những móc treo bằng thép của tiệm giặt ủi. Cô siêng giặt, ủi quần áo hơn, chứ lúc trước thì phòng tắm đầy những áo quần chưa giặt chồng chất lên nhau như đồi kiến xây trong rừng Amazon. Lại siêng nấu nướng, siêng lau quét nhà cửa, không như lúc trước nữa. Tôi lơ mơ thấy rằng đấy là những triệu chứng nguy hiểm. Các cô mà bắt đầu biểu lộ những triệu chứng như thế thì đàn ông chỉ còn cách chạy trốn cho nhanh, không thì phải làm đám cưới thôi.

Rồi em tôi đưa ảnh của anh chàng kỹ sư máy tính ấy cho tôi xem. Cô cho tôi xem ảnh bạn trai như thế là lần đầu tiên. Lại một triệu chứng nguy hiểm nữa.

Có 2 bức ảnh, một chụp ở bến cá Fisherman's Wharf của San Francisco, em tôi và anh chàng kỹ sư máy tính đang sóng đôi cười toe toét trước một thân cá tuna lớn.

"Con cá tuna trông oai quá chứ". Tôi nói.

"Đừng đùa có được không". Em tôi nói. "Chuyện nghiêm trang đấy".

"Thế cô muốn anh nói gì đây?"

"Anh khỏi phải nói gì cả. Đấy, anh ấy đấy".

Tôi cầm bức ảnh lên tay một lần nữa, ngắm gương mặt chàng trai. Nếu trên đời này có mẫu gương mặt nào tôi chỉ nhìn qua là có phản cảm, thì đấy là mẫu gương mặt này. Thêm vào đấy, trông anh chàng này toát ra vẻ gì giống hệt như tên đàn anh mà tôi ghét nhất trong nhóm sinh hoạt hồi trung học. Một tên mặt mày không tệ, nhưng óc rỗng mà lại hay thúc ép người khác làm việc này việc nọ. Lại nữa, có trí nhớ tốt như trí nhớ của loài voi, cả chuyện nhỏ nhặt cũng ghi nhớ kỹ. Đúng là lấy trí nhớ ấy để bù lại đầu óc ngu tối!

"Thế đã làm ăn với nhau mấy lần rồi đấy?". Tôi hỏi.

"Anh nói quái quỷ gì thế?". Cô nói. VẬY chứ cũng đỏ mặt lên. "Anh đừng có lấy mình làm thước đo thiên hạ chứ. Đâu phải người nào cũng như anh".

Bức ảnh thứ hai chụp sau khi về lại Nhật, và chỉ có một mình anh chàng ấy thôi. Mặc áo da nhiều mảnh nối lại với nhau, người tựa vào một chiếc xe gắn máy loại lớn, trên ghế có nón an toàn. Cũng cùng một gương mặt như trong bức ảnh chụp ở San Francisco. Hẳn là anh chàng không còn vẻ mặt nào khác cả.

"Anh ấy mê xe gắn máy lắm". Em tôi nói.

"Nhìn là biết ngay". Tôi nói. "Người không mê xe gắn máy có ai chịu mặc áo da nhiều mảnh ghép lại thế đâu".

Có lẽ cũng vì là người có tính hẹp hòi, tôi không làm sao ưa được những tay mê xe gắn máy. Bộ điệu của họ ngang tàng khoe khoang quá trớn. Nhưng tôi không nói gì với em tôi về điều ấy. Tôi im lặng trả lại bức ảnh cho em tôi.

"Chà, ...". Tôi nói.

"Chà ... cái gì chứ?" Em tôi hỏi.

"Không biết sẽ ra sao đây".

"Em cũng chẳng biết. Nhưng có thể sẽ cưới nhau đấy".

"Người ta đã xin cưới cô rồi à?"

"Đã ngỏ lời rồi. Nhưng em còn suy nghĩ".

"Hừm".

"Thật ra, em cũng mới đi làm chưa được bao lâu, vẫn còn muốn sống một mình, vui chơi ít lâu nữa. Mặc dù không đến nỗi quá quắt như anh".

"Suy nghĩ thế thì phải nói là lành mạnh đấy". Tôi nói.

"Nhưng mà, anh ấy là người tốt, vả lại em cũng muốn kết hôn, nên cũng phân vân lắm".

Tôi lại cầm bức ảnh trên bàn lên xem một lần nữa. Và tôi cũng phân vân.

Lúc ấy là trước lễ Giáng Sinh.

Vài ngày sau Tết tây, mẹ tôi điện thoại đến, khoảng 9 giờ sáng. Tôi đang đánh răng, vừa nghe Bruce Springsteen hát "Born In America". Mẹ tôi hỏi có biết anh chàng mà em tôi quen không. Tôi đáp không.

Theo lời mẹ tôi thì em tôi viết thư bảo là hai tuần nữa, muốn cùng anh ta về thăm nhà.

"Chắc là muốn cưới nhau rồi". Tôi nói.

"Thì vậy mẹ mới hỏi là có biết người ta là người như thế nào chứ". Mẹ tôi nói. "Mẹ muốn biết đôi điều về người ta trước khi gặp mặt đấy mà".

"Cái đó thì chịu. Con đã gặp anh ta lần nào đâu mà biết. Nghe nói là kỹ sư máy tính, lớn hơn em con 1 tuổi, làm việc ở hãng IBM, hay gì gì đấy. Tên hãng có 3 chữ, có khi là NEC, hay TNT cũng không chừng. Nhìn trong ảnh thì mặt mũi cũng chẳng có gì đặc biệt. Không phải là mẫu người con thích, nhưng mà có phải là con cưới đâu".

"Cậu ấy học đại học nào, con cái nhà ai thế?"

"Con có biết đâu".

"Gặp người ta một lần, tìm hiểu mọi chuyện hộ mẹ nhé". Mẹ tôi nói.

"Không được đâu. Con bận lắm. Hai tuần sau, mẹ gặp mà hỏi ngay anh ta cũng được chứ".

Nhưng rồi, kết cuộc tôi cũng đã gặp anh chàng kỹ sư máy tính ấy. Em tôi muốn tôi cùng đi chính thức thăm viếng gia đình anh ta vào chủ nhật tuần sau đó. Không sao từ chối được nên tôi đành đóng bộ, áo sơ-mi trắng thắt cà-vạt, khoác chiếc áo vét đứng đắn nhất, đi cùng với cô em đến nhà anh ta ở Meguro. Một căn nhà rất bề thế, ở ngay giữa khu nhà ở cổ kính. Chiếc xe gắn máy Honda 500 phân khối trong bức ảnh ấy đậu ngay trước nhà xe.

"Cá tuna trông oai quá nhỉ". Tôi nói.

"Lạy ông, xin ông bỏ giùm cho lối đùa vô duyên ấy đi. Một ngày hôm nay thôi cũng được". Em tôi nói.

"Ừ, thì thôi". Tôi nói.

Song thân của anh chàng là những người đáng vị nể, rất là nghiêm chỉnh, mặc dù trong mắt tôi thì có phần nghiêm chỉnh thái quá. Ông bố có chức lớn trong hãng dầu hoả. Bố tôi kinh doanh một dãy tiệm xăng ở Shizuoka, nên về mặt ấy thì cũng không đến nỗi xa cách nhau lắm. Bà mẹ mang ra cho chúng tôi những cốc trà đặt trên khay sang trọng.

Tôi ngỏ lời chào hỏi trang trọng và trao danh thiếp, rồi nhận danh thiếp từ ông bố. Tôi thưa rằng theo lẽ thì bố mẹ chúng tôi xin đến thăm ông bà, thế nhưng hôm nay cả hai người đều không rời công việc được, cho nên tôi xin được thay mặt gia đình đến viếng ông bà. Rồi một ngày khác thuận tiện hơn, bố mẹ chúng tôi sẽ xin ông bà cho phép đến hầu chuyện ông bà.

Ông bố đáp chúng tôi nghe con nói nhiều lần về cô đây, hôm nay được gặp mặt thì quả là một trang giai nhân mà con chúng tôi rất may mắn được làm bạn, mà gia đình cô cũng rất là nề nếp, nên về chuyện hai cháu thì phía chúng tôi không thấy có trở ngại gì cả.

Tôi đoán là ông bà đã điều tra cẩn thận mọi điều rồi. Tuy đến chuyện chậm trễ 16 tuổi vẫn chưa có kinh, và hay bị táo bón, thì có lẽ là họ không biết.

Khi xong được phần nghi thức mà không vấp vấp gì lớn, ông bố rót rượu mạnh brandy mời tôi. Rượu ngon thật. Ông và tôi vừa uống rượu vừa trao đổi chuyện việc làm. Em tôi thúc mũi giày vào chân tôi, nhắc chừng đừng uống rượu quá chén.

Trong khi ấy, cậu con là chàng kỹ sư máy tính ấy thì chẳng nói năng gì, chỉ ngồi nghiêm trọng hầu chuyện bên ông bố. Chỉ nhìn thoáng qua cũng biết ở dưới mái nhà này, cậu ta phải chịu phép ông bố rồi. Mắt mặt anh hùng, tôi nghĩ thầm. Cậu mặc chiếc áo len có mẫu đan gì lạ kiểu tôi chưa từng thấy bao giờ, mà lại chẳng hợp màu với áo sơ-mi bên trong. Sao em tôi lại không chọn anh chàng nào chịu khó chăm sóc chuyện ăn mặc hơn một tí nhỉ.

Chuyện vẫn hồi lâu, đến 4 giờ chiều thì chúng tôi xin phép về. Chàng kỹ sư máy tính đưa hai anh em ra tận ga.

"Chúng ta vào quán cà phê nào đấy nói chuyện được không ạ?". Cậu ta rủ.

Tôi lúc ấy chẳng muốn uống cà phê, mà cũng không thích ngồi cùng bàn với người mặc chiếc áo len có mẫu đan gù lạ kiểu ấy, nhưng từ chối thì không hợp tình hợp cảnh, nên đành đồng ý cả ba cùng vào quán cà phê gần đấy. Cậu ta và em tôi gọi cà phê, còn tôi gọi bia, nhưng không có bia nên đành gọi cà phê vậy.

"Hôm nay, cảm ơn anh đã giúp chúng em". Cậu ta nói.

"Không có chi. Chỉ là chuyện đương nhiên thôi". Tôi nói, hiền lành thôi, vì chẳng còn sức đâu mà giễu với cậu ta.

"Cô ấy cũng thường kể chuyện về huynh trưởng cho em nghe". Cậu ta nói.

Huynh trưởng à?

Tôi lấy cán muỗng cà phê gãi lên mái tóc, rồi để lại trên đĩa. Em tôi lại đá vào chân tôi dưới bàn, nhưng cậu kỹ sư máy tính có vẻ hoàn toàn không để ý đến ý nghĩa của động tác ấy. Có lẽ chuyện đùa bỡn cơ sở nhị phân kiểu máy tính quen thuộc với cậu ta thì chưa phát triển mấy.

"Hai anh em thân nhau thế, đến em cũng phải ganh tỵ đấy". Cậu ta nói.

"Anh em nhà tôi khi nào vui mừng thì lại đá vào chân nhau đấy". Tôi nói.

Cậu kỹ sư máy tính có vẻ không hiểu.

"Anh ấy định nói đùa đấy". Cô em tôi nói, có vẻ chán ngán ông anh.
"Anh ấy ưa nói đùa như thế".

"Đùa tí thôi". Tôi nói. "Anh em tôi chia việc nhà cho nhau. Cô ấy lo việc giặt giũ, còn tôi thì chuyên việc nói đùa".

Cậu kỹ sư máy tính, tên chính xác là Watanabe Noboru, nghe thế thì an tâm được phần nào nên cười nói:

"Vui vẻ được thế thì còn gì bằng. Em cũng muốn có gia đình như thế. Vui vẻ được là nhất rồi".

"Thấy chưa". Tôi bảo cô em. "Vui vẻ được là nhất. Em có hơi chú ý chuyện này chuyện kia quá trớn đấy".

"Phải chi mấy câu đùa của anh thú vị một tí cũng đỡ". Em tôi nói.

"Nếu được thì tụi em định kết hôn vào mùa thu này đấy". Watanabe Noboru nói.

"Ừ, đám cưới mùa thu là tốt nhất". Tôi nói. "Sóc, và gấu còn mời đến được".

Cậu kỹ sư máy tính cười lớn, nhưng em tôi làm thinh. Có vẻ cô bắt đầu giận thật sự rồi.

Tôi nói là có chút việc nên phải đi trước.

Về đến phòng trọ, tôi gọi điện thoại báo cáo tổng quát cho mẹ tôi.

"Cậu ta cũng không tệ lắm". Tôi vừa nói vừa gãi tai.

"Không tệ lắm nghĩa là thế nào?". Mẹ tôi hỏi.

"Nghĩa là cậu ta là người đàn ông hoàng. Ít nhất cũng đàn ông hơn con".

"Chứ con có gì mà không đăng hoàng nào?". Mẹ tôi nói.

"Mẹ nói làm con mừng quá. Cảm ơn mẹ". Tôi nói, mắt ngược nhìn trần nhà.

"Thế cậu ta học ở đại học nào?".

"Đại học à?".

"Thì cậu ta học ở đại học nào chứ?".

"Điều ấy thì mẹ phải hỏi thằng cậu ta chứ". Tôi nói, rồi cắt điện thoại. Xong mở tủ lạnh lấy bia ra uống một mình. Chán ngán mọi chuyện.

o o o

Hôm sau ngày cãi nhau với em tôi về chuyện mì YÙ, tôi mở mắt dậy lúc 8 giờ rưỡi sáng. Cũng như ngày hôm trước, trời đẹp, không một gợn mây. Có vẻ như tiếp nối ngày hôm qua. Cuộc đời lại tiếp nối sau nhịp nghỉ tạm thời buổi tối.

Tôi thồn quần áo lót và áo ngủ đầm mồ hôi vào giỏ áo quần giặt, xong tắm vòi sen và cạo râu. Vừa cạo râu vừa nghĩ đến cô gái thiếu chút nữa là đã chiếm được hôm qua. Cũng chẳng sao. Thất bại vì những chương ngại bất khả kháng đó thôi, chứ mình đã vận dụng toàn lực rồi. Cơ hội thì vẫn không thiếu. Chủ nhật tới thế nào cũng thành công.

Tôi vào bếp nướng hai miếng bánh mì, và hâm cà phê. Rồi định mở đài FM nghe nhưng nhớ ra là bộ stereo bị hư nên đành vừa đọc mục điểm sách trên nhật báo vừa gặm bánh mì. Mục điểm sách chẳng giới thiệu cuốn nào thuộc loại sách tôi muốn đọc cả, chỉ viết về các cuốn "Sinh hoạt tính dục trộn lẫn hiện thực và ảo tưởng của người Do Thái về già" hay là "Khảo sát lịch sử trị liệu của chứng tinh thần phân liệt" hay là "Toàn bộ tin tức về sự kiện trúng độc ở Ashio", ..., toàn những thứ như thế thôi. Đọc những cuốn

sách ấy thì thà ngủ với thủ quân đội con gái đánh bóng chày mềm còn vui thú hơn. Nhà báo hẳn là đã chọn mấy cuốn sách như thế để chọc tức người đọc đấy thôi.

Ăn xong một miếng bánh mì nướng giòn, vừa đặt tờ báo xuống bàn ăn, tôi mới để ý thấy có mảnh giấy nhỏ dán dưới lọ mùt. Chữ viết nhỏ quen thuộc của cô em tôi bảo là đã mời Watanabe Noboru đến ăn tối vào chủ nhật này, hãy ở nhà cùng với cô ấy. Tôi xong bữa sáng, phủi những vụn bánh mì bám trên áo, thu bát đĩa cho vào bồn rửa chén, xong điện thoại đến đại lý du lịch, nơi em tôi làm việc. Cô ấy bảo: "Bây giờ em đang bận, 10 phút nữa, em gọi lại cho anh". 20 phút sau, chuông điện thoại reo. Trong khoảng 20 phút ấy, tôi đã hít đất được 43 cái, cắt móng tay móng chân tổng cộng được 20 cái, và ngáp 2 lần.

"Anh đã đọc mảnh giấy em ghi lại chưa?" Em tôi hỏi.

"Đọc rồi". Tôi đáp. "Rất tiếc là chủ nhật này anh đã có hẹn trước rồi. Phải chi em cho biết sớm hơn thì anh đã để trống ngày ấy. Tiếc quá".

"Đừng xạo thế chứ, ông anh. Chỉ là cái hẹn với cô nào đấy đến tên người ta cũng không nhớ, để đi đâu làm chuyện gì đấy chứ gì. Hẹn cô ta lại thứ bảy có được không?".

"Thứ bảy anh phải ở suốt ngày trong phòng chụp hình, làm quảng cáo cho mền điện đấy. Dạo này anh bận lắm".

"Vậy thì bỏ cái hẹn ấy đi nhé".

"Bỏ thì tổn hại lắm. Lúc này là giai đoạn mong manh lắm đây".

"Còn tương lai em ruột của anh thì không mong manh bằng đấy nhỉ?"

"Không phải thế". Tôi ngồi xuống ghế, vừa sửa cà-vạt vừa nói. "Chỉ vì hai anh em đã giao ước là không can thiệp vào đời sống của nhau rồi mà.

Em cứ ăn tối với vị hôn phu của em, còn anh đi chơi với bạn gái của anh. Như thế là được chứ gì".

"Đâu có được. Đã lâu anh có gặp mặt anh ấy đâu? Từ trước đến nay, anh chỉ gặp anh ấy có mỗi một lần, mà đã 4 tháng trước rồi. Thế thì đâu có được. Đã có nhiều cơ hội gặp nhau, mà anh cứ trốn chui trốn nhủi, anh không nghĩ là thất lễ với người ta sao? Người ta là vị hôn phu của em ruột anh đấy chứ. Ăn tối với người ta một lần cũng không được sao?"

Em tôi nói cũng có lý nên tôi im lặng. Quả thật, tự nhiên mà tôi đã hướng về phía lẩn trốn khỏi những dịp ngồi chung với Watanabe Noboru. Nghĩ gì đi nữa, giữa Watanabe Noboru và tôi cũng chẳng có bao nhiêu chuyện chung để nói với nhau. Và nói đùa mà phải có thông dịch đồng thời thì mệt cho tôi quá.

"Em van anh. Gặp anh ấy một ngày thôi cũng được. Được thế thì cho đến hết hè, em không cản trở gì sinh hoạt tình ái của anh đâu". Em tôi nói.

"Sinh hoạt tình ái của anh cũng mong manh lắm đấy. Biết có qua được hết hè không?"

"Thế nào đi nữa, chủ nhật này anh cũng ở nhà hộ em nhé anh?"

"Chẳng làm sao hơn". Tôi chịu thua.

"Có thể anh ấy sẽ chữa được bộ stereo cho anh đấy. Anh ấy rành những chuyện như thế lắm".

"Mấy ngón tay anh ta hẳn là khéo léo lắm nhỉ?"

"Đừng nghĩ bậy chứ". Em tôi nói rồi cắt điện thoại.

Tôi thắt cà-vạt, đi làm.

Suốt tuần ấy, trời quang. Ngày nào cũng như ngày nào. Tối thứ tư, tôi gọi điện thoại cho cô bồ, bảo là bận rộn việc làm nên có lẽ cuối tuần không gặp nhau được. Đã ba tuần nay không gặp nhau, nên tất nhiên là cô ấy cũng bực mình. Tôi gọi luôn đến nhà cô gái đã đi chơi với tôi hôm chủ nhật trước nhưng cô ấy đi vắng. Thứ năm, thứ sáu, cô ấy lại cũng đi vắng.

8 giờ sáng chủ nhật, em tôi dựng tôi dậy.

"Em phải giặt chăn trải giường đấy, đừng có ngủ mãi thế". Cô nói, rồi lật chăn trải giường, áo gối, và bảo tôi bỏ quần áo ngủ ra giặt. Tôi đành vào phòng tắm cạo râu. Nghĩ thầm: con nhỏ này càng ngày càng giống bà cụ nhà mình. Đàn bà thật không khác gì cá hồi. Làm gì đi nữa, cuối cùng rồi cũng quay về chốn cũ.

Tắm vòi sen xong, tôi mặc quần đùi, tròng lên chiếc áo thun phai màu đến hầu như không còn nhìn ra chữ gì, rồi vừa toác miệng ngáp dài thật là dài, vừa cầm ly nước cam uống. Trong người vẫn còn một ít rượu đã uống tối hôm qua. Chẳng muốn đọc báo sáng. Trên bàn để sẵn hộp bánh khô nên tôi bốc vài miếng, nhai, coi như bữa sáng vậy.

Em tôi nhét chăn trải giường vào máy giặt, cho máy chạy rồi dọn dẹp trong phòng tôi và phòng cô ấy. Xong nhúng khăn lau vào thuốc giặt, lau sàn phòng khách, sàn phòng ăn, và các bức tường. Trong lúc ấy, tôi nằm trên ghế dài phòng khách, xem hình khoả thân trong tờ Hustler-không-cạo-sửa bạn bên Mỹ mới gửi cho. Chỉ gọi chung là cơ quan sinh dục phái nữ, thật ra đủ các cỡ, các hình thù khác nhau. Cũng như chiều cao hay chỉ số trí tuệ vậy.

"Đừng có nằm ườn ẹo mãi đấy, đi mua thức ăn hộ em tí đi". Cô em nói, trao cho tôi mảnh giấy chỉ chút những chữ. "Còn mấy cuốn sách kiểu ấy thì giấu vào những chỗ không ai thấy hộ đi. Anh ấy là người đứng đắn đấy".

Tôi đặt tờ Hustler lên bàn, nhìn chòng chọc vào mảnh giấy. Rau xà lách, cà chua, cải tần, dầu trộn kiểu Pháp, cá hồi xông khói, mù tạc, hành tây, nước cốt xúp, khoai tây, thịt bò bíp-tếch 3 miếng, ...

"Thịt bò bíp-tếch 3 miếng à?". Tôi nói. "Anh mới ăn thịt bò bíp-tếch hôm qua đây mà. Ổn quá rồi. Bột chiên thịt cua tốt hơn chứ".

"Có thể anh đã ăn thịt bò bíp-tếch hôm qua. Chứ anh ấy và em đã ăn đâu. Đừng có ngang ngạnh thế chứ. Thông thường, mời khách đặc biệt đến ăn, ai lại đưa bột chiên thịt cua ra chứ."

"Anh đến nhà cô nào chơi mà được mời ăn bột chiên thịt cua thì cảm kích lắm nhé. Lại có thêm nhiều bắp cải xắt sợi và canh tương có hến nữa thì thấy đời thật là tuyệt".

"Nhưng em đã định hôm nay ăn thịt bò bíp-tếch rồi. Bột chiên thịt cua thì sau này em cho tha hồ mà ăn đến nghen luôn, còn hôm nay thì đừng có ngang ngạnh thế, chịu khó ăn thịt bò bíp-tếch đi nhé".

"Thôi cũng được". Tôi đầu dụi. Chê bai đủ điều thế chứ, cuối cùng thì tôi bao giờ cũng là người tử tế, biết nghe người khác.

Tôi đến siêu thị gần nhà, mua tất cả những thứ ghi trong mảnh giấy ấy. Rồi tạt vào tiệm rượu, mua một chai rượu vang hảo hạng 4500 Yen 1, định làm quà cho hai người trẻ tuổi đính ước với nhau. Nhỡ ý đến như thế thì chỉ người tử tế mới nghĩ ra được thôi.

Về đến nhà, thấy trên giường mình có sẵn một áo polo hiệu Ralph Lauren màu xanh và một quần vải màu vàng sạch bong không một dấu vết gì, xếp ngay ngắn, chờ đợi.

"Anh mặc bộ ấy vào đi". Em tôi bảo.

Ồi chào. Tôi nghĩ thầm, nhưng cũng mặc bộ ấy vào, không hó hé một lời nào. Có nói gì đi nữa, cũng chẳng làm sao mà đòi lại được một ngày nghỉ thanh bình, ấm áp, tuy có phần dơ bẩn nhưng quen thuộc của mình.

o o o

Watanabe Noboru đến vào lúc 3 giờ chiều. Tất nhiên là gác chân hai bên chiếc xe gắn máy, nường theo gió mà đến. Tiếng xịt khói xình xịch hăm dọa từ chiếc Honda 500 phân khối của cậu ta vọng đến rõ ràng từ 500 thước trước. Từ bao lơn, ló đầu nhìn xuống, thấy cậu ta ngừng xe bên cổng chung cư, cởi nón an toàn. Cũng may là hôm nay, ngoài nón an toàn gắn chữ STP ấy ra, cậu ta ăn mặc gần như người bình thường. Áo sơ-mi ca rô cứng vì hồ nhiều quá, quần trắng rộng rãi, giày đế phẳng màu nâu. Chỉ phải cái giày và thắt lưng không hợp màu nhau mà thôi.

"Em này, người quen ở Fisherman's Wharf đến rồi đấy". Tôi gọi vọng vào bếp cho em tôi đang gọt khoai ở bồn nước.

"Vậy thì anh tiếp anh ấy một lúc hộ em. Tiện tay em chuẩn bị cơm tối luôn". Em tôi nói.

"Anh chịu thôi. Biết nói chuyện gì với cậu ấy đây? Để anh chuẩn bị cơm tối cho. Em ra mà tiếp chuyện cậu ấy đi".

"Anh nói hay nhỉ. Làm thế coi sao được. Anh tiếp chuyện anh ấy mới phải chứ".

Chuông cửa reo. Mở cửa ra thì thấy Watanabe Noboru đứng đấy. Tôi mời cậu ta vào phòng khách, ngồi vào ghế dài. Cậu ta mang quà đến: một hộp kem lạnh 31 thứ. Tủ lạnh nhà tôi thì nhỏ mà thức ăn đông lạnh đã chất đầy rồi, nên sắp xếp quà này vào nữa thì thật là cực nhọc. Anh chàng này chỉ gây thêm việc là giỏi. Quà gì không chọn, lại chọn quà kem lạnh 31 thứ!

Tôi mời uống bia, nhưng cậu ta thoái thác, bảo là không uống bia.

"Bia không hợp với thể chất em". Cậu ta nói. "Chỉ uống một ly bia thôi là đã thấy khó chịu trong người rồi".

"Tôi thì thời đi học, đã có lần cá nhau bằng tiền xem ai uống bia nhiều nhất đấy". Tôi nói.

"Rồi kết quả ra sao, thưa anh?"

"Trọn hai ngày tiêu ra mùi bia. Thêm vào đấy, lại còn ợ chua nữa".

"Này anh, trong lúc chờ đợi, nhờ anh ấy xem hộ bộ stereo đi". Có vẻ cô em tôi cảm thấy sắp có chuyện không hay nên vội vã mang đến hai ly nước cam đặt lên bàn, nói chen vào.

"Vâng, được chứ". Cậu ấy nói.

"Nghe nói cậu khéo tay?". Tôi hỏi.

"Đúng đấy anh". Cậu ấy thành thực đáp. "Từ nhỏ, em đã thích lắp ráp mô hình nhựa hay là máy thu thanh. Và vật dụng trong nhà hư thì em mày mò sửa được cả. Bộ stereo hư như thế nào vậy anh?"

"Không ra tiếng". Tôi nói, rồi bật máy khuếch âm lên, lắp đĩa nhạc vào, cho cậu ta thấy là máy không phát ra tiếng.

Cậu ta ngồi bệt xuống trước bộ stereo, bật thử từng nút khoá điện trên máy.

"Hư ở bộ khuếch âm đây. Nhưng không phải ở mạch điện bên trong".

"Làm sao cậu biết được thế?"

"Quy nạp pháp đấy anh". Cậu ta đáp.

Ghe nhỉ, quy nạp pháp đấy!

Thế rồi, cậu ta lôi máy tiền khuếch âm và máy khuếch âm điện lực ra, tháo hết các dây nối, xem xét tỉ mỉ từng máy một. Trong lúc ấy, tôi lôi bia lon budweiser trong tủ lạnh ra uống một mình.

"Uống được rượu chắc là vui lắm anh nhỉ?". Cậu ta vừa lấy đầu bút chì chạm vào đầu dây nối vừa hỏi.

"Không biết đúng thế không". Tôi nói. "Đã uống từ ngày xưa rồi nên không biết. Không so sánh được".

"Em cũng đang tập uống một tí đấy anh".

"Tập uống rượu ấy à?"

"Vâng. Có kỳ quái không anh?". Cậu ta hỏi.

"Cũng chẳng có gì là kỳ quái. Bắt đầu từ rượu vang trắng thì tốt. Lấy một cái ly lớn, cho rượu vang trắng và nước đá vào, rót thêm nước suối, vắt thêm chanh vào mà uống. Tôi uống thế thay cho nước ngọt đấy".

"Em sẽ thử như anh nói". Cậu ta đáp. "À, đúng là đây rồi".

"Gì thế?"

"Hư ở chỗ cáp nối máy tiền khuếch âm và máy khuếch âm điện lực đấy anh. Cả hai đầu cáp đều bị hở ống cắm. Cấu tạo của loại ống này yếu quá không chịu nổi sức kéo mạnh. Mà chế tạo cũng thô sơ quá. Các máy này gần đây có bị xô dịch mạnh tay không vậy anh?"

"Thế thì em nhớ có lúc quét dọn phía sau, đã dời các máy ấy đi đấy". Em tôi nói.

"Chắc vì thế mà hở ra đấy".

"Bộ máy này là của hãng anh chế đấy chứ gì?". Em tôi nói với tôi. "Chế ra ống nối yếu quá thế mới hỏng chứ".

"Có phải tự tay anh chế ra đâu. Anh chỉ làm chuyện quảng cáo thôi mà". Tôi phân trần với giọng yếu ớt.

"Có mũi hàn chì thì sửa xong ngay ấy mà". Watanabe Noboru nói. "Nhà có không anh?"

"Không có". Tôi nói. Các thứ ấy thì tôi làm sao có được!

"Vậy em chạy mua ngay đây. Có mũi hàn chì trong nhà cũng tiện lắm đấy anh".

"Có lẽ thế thật". Tôi nói, không mạnh dạn gì mấy. "Mà không nhớ tiệm bán đồ máy móc ở khoảng nào".

"Em biết. Lúc nãy đã chạy ngang qua". Watanabe Noboru nói.

Tôi lại ra bao lơn, nhìn xuống xem Watanabe Noboru đội nón an toàn, gác chân qua xe gắn máy, chạy đi.

"Anh ấy là người tốt bụng đấy chứ". Cô em nói.

"Tôi mềm lòng rồi đấy cô ạ". Tôi nói.

o o o

Sửa chữa cáp nối xong khoảng gần 5 giờ chiều. Cậu ấy nói muốn nghe những bài ca êm dịu nên em tôi để đĩa nhạc Julio Iglesias. Tôi than thầm. Ôi, Julio Iglesias à? Làm sao mà cái thứ nhạc nhão nhẹt này lại có trong nhà tôi vậy kìa?

"Huynh trưởng thì thích loại nhạc nào?". Cậu ta hỏi.

"Thích loại nhạc này lắm". Tôi nói mĩa. "Và Bruce Springteen, Jeff Beck, ..."

"Em chưa nghe các ca sĩ ấy. Chắc là cũng tương tự loại nhạc này?"

"Đại khái cũng giống". Tôi nói.

Rồi cậu ta nói chuyện về hệ thống máy tính mới mà nhóm của cậu đang khai phát. Một khi xảy ra tai nạn đường sắt, hệ thống ấy sẽ tức thì tính toán ra lịch trình mới, chuyển đổi các chuyến tàu điện, đối phó với hiệu quả tối ưu. Nghe cậu ta nói thì biết là tiện lợi đấy, nhưng tôi nghe cứ như là chia động từ trong tiếng Phần Lan, chẳng hiểu gì cả. Trong lúc cậu ta nhiệt tâm giải thích, tôi gật gù cho phải phép, chứ thật ra, chỉ nghĩ đến bạn gái. Lần nghỉ tới sẽ đi uống với ai, đi ăn ở đâu, vào khách sạn nào, ..., những chuyện như thế. Hẳn là bản tính tôi chỉ thích những chuyện này thôi. Có người thích lắp ráp mô hình nhựa, lập lịch trình tàu điện, còn tôi thì thích đi uống rượu và ngủ với bạn gái. Khác biệt ấy là định mệnh, vượt lên trên sức hiểu biết của con người.

Lúc tôi uống xong lon bia thứ tư thì thức ăn tối đã chuẩn bị xong. Thực đơn gồm có cá hồi xông khói, món xúp, thịt bò bíp-tếch, rau xà-lách, khoai tây chiên. Thức ăn em tôi nấu bao giờ cũng ngon. Tôi mở chai rượu vang hảo hạng, uống một mình.

"Huynh trưởng vì sao mà chọn làm cho hãng máy móc điện thế? Em nghe nói là anh không thích điện gì lắm mà". Watanabe Noboru vừa cầm dao cắt thịt bò vừa hỏi tôi.

"Người này thì thứ gì có ích cho xã hội lại không thích gì đấy". Em tôi nói. "Việc làm thì đâu cũng được, tình cờ có người quen lo cho, nên vào làm trong hãng này đấy thôi".

"Đúng thế đấy". Tôi đồng ý hoàn toàn.

"Anh ấy chỉ nghĩ đến chuyện chơi bời thôi. Nghiêm túc, tận lực vào việc gì khác, hay cải thiện, hướng thượng, ... thì hoàn toàn chả bao giờ nghĩ đến".

"Ve sầu kêu ve ve suốt mùa hè". Tôi nói.

"Hễ thấy người khác sống nghiêm chỉnh thì lại cười mà cho là quê mùa nữa". Em tôi nói.

"Cái đó thì không đúng đâu". Tôi nói. "Người khác và anh là hai chuyện riêng biệt. Anh chỉ tiêu phí lượng nhiệt năng nhất định theo ý mình thôi, chuyện người khác thì không lý đến. Mà cũng không xem ai là quê mùa. Quả thật anh có thể là người bê bối, nhưng ít nhất, anh không làm phiền lụy người nào khác".

"Anh có gì bê bối đâu". Watanabe Noboru nói ngay, gần như phản xạ. Hẳn là giáo dục gia đình tốt.

"Cảm ơn". Tôi nói, nâng ly rượu lên. "Và chúc mừng đính hôn. Xin lỗi uống một mình không mời ai".

"Em định tháng Mười này thì cưới đấy anh". Watanabe Noboru nói. "Tuy không mời được sóc và gấu như anh đã nói".

"Ôi, chuyện ấy mà để tâm làm gì". Trời đất ơi, anh chàng này lại còn nói đùa nữa. "Thế, trăng mật thì định đi đâu? Công ty du lịch bớt vé cho em đấy chứ?"

"Hawaii". Em tôi đáp.

Rồi cả ba nói chuyện máy bay. Tôi vừa đọc xong mấy cuốn sách về tai nạn máy bay trong dãy Andes, nên đem chuyện ấy ra nói.

"Khi họ ăn thịt người thì đặt lên mảnh nhôm vỡ từ thân máy bay rồi nướng bằng ánh sáng mặt trời đấy". Tôi nói.

"Anh hay nhỉ. Đang ăn mà sao lại phải nói đến chuyện ghê gớm thế không biết". Cô em ngừng đũa, trừng mắt nhìn tôi. "Khi tán các cô, đang ăn mà anh cũng nói những chuyện như thế hay sao?".

"Chắc là huynh trưởng chưa định cưới vợ?". Watanabe Noboru chen vào. Chẳng khác nào vợ chồng đang hục hặc nhau mà lại mời khách đến chơi.

"Vì chẳng có cơ hội nào cả đấy thôi". Tôi vừa nói vừa cho miếng khoai chiên vào miệng. "Em tôi còn thơ ấu phải lo liệu, mà lại gặp lúc chiến tranh kéo dài...".

"Chiến tranh à?" Watanabe Noboru ngạc nhiên hỏi. "Chiến tranh nào thế anh?"

"Anh ấy giễu dở đấy mà". Cô em tôi nói, vừa cho dầu trộn vào xà lách.

"Giễu dở đấy thôi". Tôi nói. "Nhưng mà, không có cơ hội là nói thật đấy. Tôi là người có tính hẹp hòi, thêm vào đấy, vợ tất ít khi giật, nên không may mắn gặp được người con gái xinh đẹp nào chịu sống chung cả. Không được như cậu".

"Vợ tất bị gì thế anh?" Watanabe Noboru hỏi.

"Anh ấy lại nói đùa nữa". Em tôi giải thích, giọng chán chường. "Chứ vợ tất thì em giật cho anh ấy mỗi ngày đấy".

Watanabe Noboru gật đầu, cười khoảng 1 giây rưỡi. Tôi hẹn thầm sẽ cười lại cậu ta khoảng 3 giây.

"Thế không phải cô ấy sống chung được với anh suốt từ ấy đến nay sao?". Cậu ta chỉ em tôi và hỏi.

"À, chỉ vì cô ấy là em ruột tôi". Tôi đáp.

"Anh tha hồ muốn làm gì thì làm, em nhất thiết không dả động gì đến, nên mới sống chung được đấy". Em tôi nói. "Nhưng mà, đời sống thật sự không thể là như thế được. Đời sống người lớn thật sự thì người ta thẳng thắn mà nói với nhau. Dĩ nhiên là 5 năm trời sống chung với anh thì cũng có phần vui thích đấy. Tự do, sao cũng xong. Thế nhưng dạo này dần dần em nghĩ, như thế không phải là đời sống thật sự. Nói thế nào nhỉ? Em không cảm thấy được thực chất của đời sống. Anh như hoàn toàn chỉ nghĩ đến anh thôi. Dù em có định nói chuyện đàng hoàng, cũng bị anh lái sang chuyện đùa bỡn".

"Chỉ vì anh nhút nhát đấy thôi". Tôi nói.

"Ngạo mạn đấy chứ". Em tôi nói.

"Nhút nhát mà ngạo mạn đấy thôi". Tôi vừa rót rượu vang vào ly vừa giải thích cho Watanabe Noboru. "Như lái xe một cách nhút nhát, có lúc lại ngạo mạn đấy mà".

"Em nghĩ có thể hiểu được điều ấy". Watanabe Noboru gật đầu. "Nhưng mà, sau khi tụi em kết hôn, chỉ còn một mình, hẳn là anh dần dần sẽ muốn cưới vợ hơn chứ?"

"Có lẽ thế". Tôi nói.

"Thật không đấy?". Em tôi hỏi. "Nếu quả thật anh muốn thế thì em sẵn sàng giới thiệu cho anh một cô bạn em rất là được người ..."

"Đến lúc ấy hẵng hay". Tôi nói. "Bây giờ thì vẫn còn nguy hiểm quá".

o o o

Ăn tối xong, chúng tôi chuyển sang phòng khách, uống cà phê. Em tôi lần này cho chạy đĩa nhạc Willie Nelson. Rất may là còn nghe được hơn Julio Iglesias một tí.

"Thật ra, em cũng muốn sống độc thân như anh, cho đến khoảng 30 tuổi". Watanabe Noboru nói, như thổ lộ với tôi khi em tôi đang rửa chén bát trong bếp. "Thế nhưng gặp cô ấy, em lại muốn kết hôn ngay".

"Con gái được thế là tốt lắm đấy. Có hơi ương ngạnh một tí, thỉnh thoảng táo bón, nhưng cậu chọn đúng người đấy".

"Nhưng mà, kết hôn có vẻ đáng sợ thế nào ấy".

"Quen nghĩ đến mặt tốt đẹp, điều tốt đẹp mà thôi, thì chẳng có gì phải sợ cả. Chuyện gì không tốt đẹp, nếu có xảy ra, thì đến lúc ấy hẵng hay".

"Có lẽ đúng như anh nói".

"Chuyện người khác thì tôi chỉ nói được thế". Tôi nói, rồi đến chỗ em tôi, bảo cô ấy rằng tôi sẽ đi tản bộ quanh đây một lúc.

"Anh sẽ không về trước 10 giờ đêm đâu, hai cô cậu tha hồ nói chuyện với nhau. Chăn trải giường cũng đã thay mới rồi đấy".

"Anh thì chỉ để ý ba cái chuyện kỳ quái ấy thôi". Em tôi nói, ra vẻ chán ngán. Chẳng phản đối gì chuyện tôi đi.

Tôi đến nói với Watanabe Noboru là có chuyện cần phải đi trong xóm, có thể về trễ.

"Em rất vui được nói chuyện với anh hôm nay". Watanabe Noboru nói. "Sau khi tụi em kết hôn rồi, cũng xin anh đến chơi nhiều với tụi em".

"Cảm ơn". Tôi nói, không sốt sắng gì mấy.

"Anh đừng có lái xe đấy nhé. Hôm nay đã uống rượu nhiều quá rồi". Em tôi nói vọng theo bước chân tôi.

"Anh đi bộ mà". Tôi đáp.

Tôi vào quán rượu gần nhà lúc gần 8 giờ tối. Ngồi ở quầy rượu, gọi rượu IW Harper với đá. TV ở quầy đang truyền hình trực tiếp trận bóng chày giữa đội Giants và đội Yakult. Mà âm thanh lại tắt mất, thay vào đó, chơi nhạc đĩa Cindy Lauper. Người ném bóng là Nishimoto và Obana, Yakult đang dẫn trước 3 - 2. TV không có âm thanh mà xem cũng không đến nỗi chán.

Tôi vừa xem bóng chày vừa uống 3 ly whisky đá. Đến 9 giờ thì đồng điểm 3 - 3, hết chương trình truyền bóng chày, TV cũng bị tắt mất. Ngồi cách tôi một ghế là một cô gái trên dưới 20 tuổi thỉnh thoảng thấy ở quán này, cũng ngồi xem TV như tôi, nên khi TV tắt, tôi quay sang nói chuyện bóng chày với cô. Cô ấy bảo thích đội Giants, hỏi tôi thích đội nào. Tôi đáp đội nào cũng được, tôi thích xem bóng chày chung chung thế thôi.

"Như thế thì vui thích ở chỗ nào nhỉ?". Cô hỏi. "Không theo một đội nào thì làm sao mà nhiệt tâm, hào hứng được?"

"Không nhiệt tâm cũng đâu có sao". Tôi nói. "Dù gì đi nữa, cũng chỉ là chuyện người khác làm, có phải tự mình chơi đâu".

Tôi gọi thêm 2 ly whisky đá, và đãi cô 2 ly rượu pha rum-chanh "daiquiri". Cô cho biết đã học về tạo mẫu thương mại ở đại học mỹ thuật, nên chúng tôi nói chuyện về mỹ thuật trong ngành quảng cáo. Đến 10 giờ tối thì tôi và cô ra khỏi quán ấy, dời qua một quán rượu khác có ghế ngồi thoải mái hơn. Tôi lại uống whisky, cô ấy uống rượu pha kem bạc hà "grass-hopper". Cô đã say lắm, mà chính tôi cũng đã say. Đến 11 giờ tối, tôi

đưa cô ta về nhà trọ của cô, và tất nhiên là đã ngủ với cô. Như khách đến thì mời ngồi và đãi trà vậy.

"Tắt đèn đi". Cô nói.

Tôi tắt đèn. Từ cửa sổ nhìn thấy tháp quảng cáo to tướng của hãng Nikon. Từ phòng bên văng sang tiếng TV truyền hình bóng chày chuyên nghiệp nghe thật ồn. Tối thui, mà lại say nữa, nên làm gì thì chính mình cũng chẳng biết nữa. Chẳng gọi là tình dục gì được. Chỉ là động dục củ giống và phóng xuất tinh dịch, thế thôi. Một chuỗi hành vi giản lược hoá đến cực kỳ ấy vừa xong, thì cô gái đã ngủ say ngay, như chỉ chờ được như thế. Tôi cũng chẳng buồn lau rửa, cứ thế sờ soạng tìm quần áo mặc vào. Trong tầm tối, tìm cho ra áo polo và quần lót, quần dài lẫn lộn vào đồng áo quần của cô ấy, quả là vất vả.

Ra đến bên ngoài, cơn say như một chuyến tàu lửa chở hàng đêm, đã chạy xuyên suốt thân người tôi thật kịch liệt. Cảm giác tươi tỉnh. Như anh chàng người thiếc trong phim "The Wizard of Oz - Phù thủy xứ Oz" thiếu dầu nhớt. Uống một lon nước ngọt từ máy bán hàng tự động, nhưng vừa uống cạn lon, là nôn thốc mọi thứ trong dạ dày ra. Những bã bíp-tếch, cá hồi xông khói, rau xà lách, cà chua...

Thật chán. Uống rượu vào rồi nôn cả ra thế này thì mấy năm rồi mới có lại nhỉ? Không biết dạo này mình làm cái trò gì mà bết thế này? Cũng chừng ấy chuyện làm đi làm lại, mà càng làm, càng tệ hại thêm ra. Rồi, chẳng mạch lạc gì cả, tôi nghĩ sang cái mũi hàn chì Watanabe Noboru đã mua cho hôm nay. "Có mũi hàn chì trong nhà cũng tiện lắm đấy anh". Watanabe Noboru đã nói thế. YÊU nghĩ lành mạnh thật. Tôi vừa lấy khăn tay lau miệng vừa nghĩ. Nhờ cậu mà nhà tôi nay đã có được một mũi hàn chì. Nhưng cũng vì có thêm mũi hàn chì ấy mà tôi có cảm giác nơi ấy không còn là nhà của tôi nữa. Có lẽ suy nghĩ như thế cũng chỉ vì tôi là người có tính hẹp hòi.

o o o

Tôi trở về phòng trọ thì đã quá nửa đêm. Tất nhiên bên cạnh cổng trước không còn bóng dáng chiếc xe gắn máy nữa. Tôi lấy thang máy lên tầng 4, mở khoá bước vào phòng. Chỉ có đèn ống nhỏ trên bồn rửa chén bát trong bếp còn sáng, còn lại thì tối om. Em tôi hẳn đã hết kiên nhẫn chờ anh nên đã đi ngủ từ lúc nào rồi. Cảm giác lúc bấy giờ thật là thơ thới.

Tôi rót nước cam, uống một hơi cạn ly, rồi vào phòng tắm, dưới vòi sen, thoa xà phòng rửa hết mồ hôi nặng mùi, và đánh răng kỹ lưỡng. Ra khỏi vòi sen, nhìn vào tấm gương trên bồn rửa mặt, tự mình cũng phải ngán sợ đến rùng mình vì khuôn mặt phản chiếu trong gương. Khuôn mặt bần thiêu của một gã sồn sồn say rượu thỉnh thoảng tôi vẫn thấy, khi ngồi trên những chuyến tàu điện cuối cùng trong ngày. Da sần sùi, mắt phồng lên, tóc khô, xơ xác.

Tôi lắc đầu, tắt đèn trong phòng tắm, chỉ một mảnh khăn quấn quanh hông, trở lại phòng bếp, mở vòi uống nước. Sáng mai thế nào cũng sẽ khá hơn. Mà dù có tệ hơn thì ngày mai hẵng hay. "Ôp-la-đi, Ôp-la-đa, đời trôi xuôi, hế". Như câu nhạc của Beatles ấy.

"Về trễ dữ nhỉ". Tiếng cô em vang lên trong bóng tối mù mịt. Cô đang ngồi trên ghế dài phòng khách, uống bia một mình.

"Đi uống rượu đấy mà".

"Anh uống rượu nhiều quá đấy".

"Biết rồi". Tôi nói, mở tủ lạnh lấy lon bia cầm tay, đến ngồi đối diện với em tôi. Cả hai không nói gì một hồi lâu, thỉnh thoảng lại đưa lon bia lên uống. Gió thổi lay động lá cây trong chậu ngoài bao lơn, phía xa thấy mảnh trăng bán nguyệt.

"Nói trước là đã không làm gì cả đấy". Em tôi nói.

"Làm gì kia?"

"Chẳng làm gì cả. E dè thế nào ấy, nên không làm gì được cả".

"Ra thế". Tôi nói. Những đêm có trăng bán nguyệt, không hiểu sao tôi lại ít nói.

"E dè chuyện gì, anh không muốn biết à?". Em tôi lại nói.

"E dè chuyện gì thế?". Tôi hỏi.

"Căn phòng này đây. Căn phòng này khiến phải e dè, nên không làm được ở đây".

"Hừm".

"Này, anh sao thế? Có phải đang đau ồm gì đấy không?"

"Mệt lắm". Tôi nói. "Anh cũng có lúc mệt chứ bộ".

Em tôi im lặng, nhìn tôi đăm đăm. Tôi uống một hơi cạn lon bia, xong ngả người, gục cổ, nhắm mắt lại.

"Này anh, tại vì tui em mà anh mệt đấy à?". Em tôi hỏi.

"Đâu có". Tôi đáp, mắt vẫn nhắm.

"Mệt đến nỗi không nói chuyện được sao anh?". Em tôi nói, giọng nhỏ nhẹ.

Tôi nhòm người lên nhìn em tôi, lắc đầu.

"Anh này, hôm nay em đã nói gì không tốt về anh đấy nhỉ. Nghĩa là, nói gì đấy về tính tình, hay lối sống của anh ..."

"Có sao đâu". Tôi nói.

"Thật không?"

"Bấy lâu nay, em chỉ nói những điều đúng thôi. Cho nên đừng bận tâm. Nhưng mà, sao thành linh em lại nghĩ thế?"

"Sau khi anh ấy về, trong lúc ngồi chờ anh thế này, em chợt nghĩ như thế. Có thể em đã nói gì đấy hơi quá trớn đối với anh ...".

Tôi lấy từ tủ lạnh ra hai lon bia, mở máy stereo, chạy đĩa Richie Beirach Trio, âm thanh nho nhỏ. Đĩa nhạc này tôi vẫn nghe mỗi lần uống rượu say trở về nửa đêm.

"Chắc là em bấn loạn một tí đấy mà". Tôi nói. "Đối với sự thay đổi trong sinh hoạt ấy. Cũng như khi khí áp biến đổi. Chính anh cũng bấn loạn theo lối của anh đấy chứ".

Em tôi gật đầu.

"Em đã kiểm chuyện với anh đấy nhỉ?"

"Mọi người đều kiểm chuyện với người nào đấy, chẳng cứ gì em". Tôi nói. "Nhưng mà, nếu em chọn anh là người để em kiểm chuyện, thì chọn lựa ấy không sai đâu. Cho nên chẳng có gì phải áy náy cả".

"Đôi khi không hiểu sao em thấy sợ quá, về tương lai". Em tôi nói.

"Gắng nhìn mặt tốt mà thôi, gắng nghĩ đến điều tốt mà thôi. Làm thế thì không còn sợ gì cả. Chuyện xấu có xảy ra đi nữa, thì lúc ấy hẵng suy nghĩ cũng được mà". Tôi lặp lại lời đã nói với Watanabe Noboru.

"Nhưng có thật song suốt được như thế không anh?"

"Không song suốt được thì đến lúc ấy hẵng suy nghĩ cũng được".

Em tôi cười khúc khích.

"Từ trước đến giờ, anh vẫn là người quái kỳ như thế". Em tôi nói.

"Này em, anh hỏi một chuyện này có được không?". Tôi nói, kéo khoen lon bia lên.

"Được chứ".

"Trước cậu ấy thì đã ngủ với mấy người rồi?"

Cô em hơi ngần ngừ một chút, rồi đưa hai ngón tay lên. "Hai người".

"Một người cùng tuổi, người kia thì lớn tuổi hơn em, có phải thế không?"

"Làm sao anh biết được thế?"

"Điển hình là thế mà". Tôi nói, uống một ngụm bia. "Anh ăn chơi thế này đâu phải là vô ích. Chừng ấy thì hiểu được chứ".

"Đúng tiêu chuẩn phải không anh?"

"Thế là lành mạnh đấy".

"Còn anh, đã ngủ với bao nhiêu người rồi?"

"26 người". Tôi nói. "Mới đếm thử đây. Nhớ lại được thì 26 người. Không nhớ lại được có thể khoảng mười người. Có ghi vào nhật ký đâu mà nói cho chính xác được".

"Sao anh ngủ với nhiều cô thế?"

"Chẳng biết". Tôi thành thực đáp. "Có lẽ phải ngưng ở khoảng nào đấy, nhưng tự mình không nắm được thời cơ đó thôi".

Cả hai lại im lặng một hồi, mỗi người suy nghĩ chuyện cần suy nghĩ của mình. Xa xa nghe có tiếng nổ của xe gắn máy, nhưng hẳn không phải là của

Watanabe Noboru. Đã 1 giờ sáng rồi.

"Này, anh nghĩ sao về anh ấy?". Em tôi hỏi.

"Về Watanabe Noboru ấy à?"

"Vâng".

"À, đàn ông thế thì cũng được. Tuy chẳng phải mẫu người anh thích, và lối ăn mặc có hơi lạ kiểu". Tôi suy nghĩ một lúc rồi thành thực đáp. "Nhưng trong gia đình, có một người lạ kiểu thì cũng chẳng sao".

"Em cũng nghĩ thế. Em cũng thích con người như anh, tuy nếu mọi người trên đời này, ai cũng giống như anh cả thì thế giới sẽ tệ hại lắm đấy".

"Hắn thế". Tôi nói.

Sau đó, anh em tôi uống cạn lon bia, rồi ai về phòng nấy. Chăn trải giường mới tinh, sạch bong, không một nếp nhăn. Tôi nằm dài trên đấy, ngắm trăng qua khe màn cửa sổ. Không hiểu chúng tôi sẽ ra sao nhỉ. Nhưng tôi đã quá mệt mỏi không còn sức để suy nghĩ sâu xa về những vấn nạn như thế.

Nhắm mắt lại, giấc ngủ dần dần đến, như tấm lưới đen thẫm từ đỉnh đầu uốn éo phủ dần xuống, âm thầm.

Dịch xong 07-2004

Truyện ngắn "Chuyện trong nhà - Family Affair" đã ra mắt người đọc trên tạp chí Lee số tháng 11-12 năm 1985.

1 4500 Yen: khoảng 45 USD.

CHỊ EM SINH ĐÔI

VÀ ĐẠI LỤC CHÌM KHUẤT

Chừng nửa năm sau khi chia tay với chị em sinh đôi ấy, tình cờ tôi thấy lại hình dáng họ trong cuốn tạp chí ảnh. Trong ảnh ấy, chị em sinh đôi không mặc cặp áo thể thao rẻ tiền in số 208 và 209 như vẫn thường mặc hồi còn sống chung với tôi, mà lại phục sức tề chỉnh thanh lịch hơn nhiều. Một người mặc bộ áo đen, người kia mặc áo vét-tông vải sợi. Tóc để dài hơn trước nhiều, mà quanh mắt còn trang điểm một tí nữa. Nhưng tôi vẫn nhận ra là chị em sinh đôi ấy ngay. Trong ảnh, một người quay mặt về phía sau, và người kia cũng chỉ cho thấy nửa mặt, nhưng vừa giở trang báo ra là tôi nhận ra họ được ngay. Giống như đĩa hát đã nghe đi nghe lại vài trăm lần đến khắc sâu vào trí mình, chỉ cần lọt tai âm điệu mào đầu là nhận biết ngay được tất cả. Rằng đúng là hai cô ấy đây rồi.

Đây là ảnh chụp bên trong quán disco vừa mới khai trương ở ngoại biên Roppongi. Trong cuốn tạp chí có chùm ký sự đặc biệt 6 trang "Điểm nóng mới nhất trong giới ăn chơi Tokyo", bức ảnh ấy nằm ngay trang đầu tiên. Ống kính mở góc rộng, có vẻ từ trên chụp xuống, nếu không có mấy dòng giải thích là disco, người ta có thể tưởng là một nhà kiếng ươm cây hay một nhà thủy-tộc gì đấy. Bởi mọi thứ đều làm bằng kính. Trừ trần và sàn nhà ra, tất cả bàn ghế, vách tường, đồ đạc trang hoàng, mọi thứ đều bằng kính. Và rải rác khắp phòng đặt những cây lá trang trí to tướng.

Phòng lớn chia thành ô bằng những vách ngăn thủy tinh. Trong ô này, vài người đang cụng ly rượu-pha, trong ô kia, người ta nhảy nhót. Tôi liên tưởng đến những mô hình thân người tinh xảo trong suốt, mỗi bộ phận trong các mô hình ấy thi hành nghiêm túc những cơ năng đã định cho từng bộ phận. Ở bìa bên phải của bức ảnh là một cái bàn kính lớn hình trứng, chị em sinh đôi ngồi ở đấy. Trước mặt hai người là hai ly lớn nước trái cây nhiệt đới, và vài đĩa thức nhắm giản tiện. Một cô đang chống hai tay vào lưng ghế, quay người nhiệt tâm ngắm sàn nhảy phía bên kia bức ngăn thủy

ting; cô kia đang nói chuyện gì đấy với chàng trai ngồi ghế bên cạnh. Giá người trong ảnh không phải là chị em sinh đôi ấy thì quang cảnh trong ảnh hẳn cũng chỉ là một quang cảnh bình thường thôi. Chỉ là hai cô gái và một chàng trai đang uống rượu, trò chuyện với nhau ở một cái bàn trong quán disco. Tên quán là "Lồng Kính".

Tôi cầm lên tay cuốn tạp chí ấy là chuyện hoàn toàn tình cờ. Do công việc mà phải vào quán cà phê hẹn với người ta, còn dư giờ nên nhặt lấy một cuốn trong cái giá để tạp chí của quán ấy, rồi thơ thần lật vài trang. Không thể thì chẳng có lý do gì để lục tìm một tạp chí cũ một tháng trước. Dưới bức ảnh màu có chị em sinh đôi ấy là lời giải thích thường lệ. Phần ký sự viết rằng "Lồng Kính" hiện đang là disco chơi nhạc mới nhất, nơi họp mặt của những khách sành điệu nhất Tokyo. Đúng như tên gọi, bên trong quán toàn là vách thủy tinh, đến trông như một mê cung trong suốt. Đủ loại rượu-pha cocktail, và hiệu ứng âm hưởng trong quán cũng được điều chỉnh tinh vi. Kiểm khách ở cửa vào, những người phục sức không trang nhã hay nhóm nào toàn đàn ông thì không được vào. Tôi bảo cô hầu bàn cho thêm một cốc cà-phê nữa, và hỏi cô xem có thể cắt trang báo ấy mang đi không. Cô bảo người quản lý không có ở đây nên không biết, nhưng cô nghĩ có cắt trang báo đi chắc cũng chẳng ai để ý đâu. Nghe thế, tôi dùng đế nhựa của bản thực đơn, cắt gọn gàng trang báo ấy, gấp làm tư cho vào túi trong của áo vét.

Lúc về đến văn phòng thấy cửa mở toang mà bên trong chẳng có ai cả. Trên bàn thì lộn xộn, giấy tờ tung tóe, bồn rửa thì ly tách chén đĩa dơ còn chất đống, mà đĩa gạt-tàn-thuốc cũng đầy ắp. Cô bé giúp việc linh tinh đang bị cúm, xin nghỉ đã ba ngày rồi.

Chán thật, tôi nghĩ. Ba ngày trước đây còn sạch sẽ, một mảnh giấy vụn cũng không có, mà bây giờ thì chẳng khác gì phòng thay đồ của đội bóng rổ trường trung học.

Tôi nấu một bình nước, rửa đúng một cái cốc, cho bột cà-phê-uống-liền vào, không tìm ra thìa nên lấy cây bút bi tương đối sạch nhất, khuấy lên, uống. Hẳn là không ngon lành gì rồi, nhưng dù sao cũng còn đỡ hơn là uống nước nóng không.

Tôi đang ngồi ở cạnh bàn, uống cà phê, thì cô bé làm chân tiếp khách tạm thời ở phòng chữa răng bên cạnh, ló đầu qua cửa dòm vào. Nhỏ người, tóc dài, trông rất xinh. Lúc mới thấy cô, màu da đen đến tưởng là lai Jamaica hay gì đấy, nghe đâu xuất thân từ nhà nông chăn nuôi bò sữa trên Hokkaido. Làm sao mà da đen thế thì chính đương sự cũng không hiểu. Nói gì đi nữa thì màu da ấy mà mặc áo choàng trắng khi làm việc thì nổi rõ hẳn lên. Trông cứ như là trợ thủ của bác sĩ Albert Schweitzer. Cô cùng tuổi với cô bé giúp việc văn phòng tôi nên thỉnh thoảng có giờ rảnh lại sang chơi, trò chuyện với nhau, hay khi cô bé bên tôi nghỉ thì cô giúp nhận điện thoại, ghi hộ những lời nhắn cần thiết. Những lúc ấy, chuông điện thoại reo lên là cô chạy sang nhận điện thoại, nên chúng tôi đi đâu cũng để cửa văn phòng mở sẵn. Kẻ trộm có vào cũng chẳng có gì đáng để lấy đi cả.

"Anh Watanabe bảo là anh ấy đi mua thuốc đấy". Cô ấy nói. Watanabe Noboru là tên người bạn đồng sự trong văn phòng tôi. Lúc bấy giờ, tôi và anh ấy kinh doanh một văn phòng phiên dịch. "Thuốc à? Thuốc gì thế?". Tôi hỏi, hơi ngạc nhiên.

"Thuốc cho vợ anh ấy đấy mà. Dạ dày đau, bảo là phải có thuốc bắc đặc biệt mới được, nên anh ấy phải đến tận tiệm thuốc bắc ở Gotanda đấy. Nhắn anh là anh ấy có thể về trễ, nên anh cứ về nhà trước đi". "Hừm".

"Và có điện thoại đến trong lúc hai anh đi vắng, em ghi lại rồi đấy". Cô vừa nói vừa chỉ mảnh giấy trắng kẹp dưới điện thoại.

"Cảm ơn em". Tôi nói. "Có em giúp, tốt quá".

"Nha sĩ bên em bảo là các anh nên sắm máy điện thoại có ứng đáp khi đi vắng đấy". "Anh chẳng thích gì thứ máy ấy. Nghe máy móc quá, không thân mật tí nào cả". "Cũng chả sao. Em chạy qua chạy lại cũng ấm người thôi".

Cô để lại nét mặt tươi cười rồi biến mất, như con mèo Cheshire. Tôi nhặt mảnh giấy ấy lên, và gọi mấy cái điện thoại cần thiết. Chỉ định ngày giờ giao hàng cho nhà in, bàn bạc nội dung với người phụ phiên dịch, và gọi công ty cho mượn đến sửa máy sao chụp tư liệu.

Xong mấy cái điện thoại ấy thì chẳng còn việc gì cần làm nên tôi rửa dọn ly chén chất chồng trong bồn rửa. Đổ tàn trong đĩa gạt-tàn-thuốc vào thùng rác, chỉnh lại kim đồng hồ đã đứng lại, và lật cuốn lịch cho đúng ngày. Bút chì trên bàn xếp vào khay đựng bút chì, tư liệu sắp lại theo loại, cái cắt móng tay cho vào ngăn kéo. Nhờ thế, trong phòng rồi cũng ra vẻ phòng làm việc của một người bình thường. Tôi ngồi ở cạnh bàn xoay đầu nhìn quanh phòng và thốt lên: "Được lắm". Bên ngoài cửa sổ, khoảng không mây mờ của tháng Tư năm 1974 đang dần trải mênh mông. Tầng mây phẳng rộng không một vết nổi trông như một cái vung khổng lồ màu tro đập lên cả bầu trời. Những tia nắng vàng nhạt của hoàng hôn sắp tắt chầm chậm phiêu du trên không như những hạt bụi trong dòng nước, rồi đọng lại âm thầm ở những thung lũng nơi đáy biển, giữa những hình khối xi-măng, sắt và thủy tinh. Cả bầu trời, phố phường bên ngoài lẫn đồ vật bên trong căn phòng, tất cả nhuộm cùng một màu tro ẩm, liên tục không một vết nổi. Tôi lại nấu nước pha một cốc cà-phê nữa, lần này thì dùng một cái thìa mà khuấy cà-phê đàng hoàng. Nhấn nút máy chạy băng cassette, từ chiếc loa nhỏ gắn trên trần nhà phát ra nhạc Bach giao hưởng đàn dây. Cả máy lẫn loa lẫn băng nhạc đều do Watanabe Noboru mang từ nhà đến.

Được lắm. Lần này thì không thốt ra lời, chỉ nói thầm thôi. Nhạc Bach qua đàn dây quả thật thích hợp với hoàng hôn mây mù tháng Tư không nóng lắm mà cũng không lạnh lắm.

Tôi ngồi ngay ngắn vào bàn, lấy từ túi áo vét ra bức ảnh chị em sinh đôi trải lên mặt bàn. Dưới ánh đèn bàn sáng choang, tôi lơ đãng ngắm bức ảnh một hồi lâu, không nghĩ ngợi gì cả. Rồi nhớ ra là trong ngăn kéo có kính lúp khuếch đại hình ảnh, tôi lấy kính lúp ra, soi kiểm tỉ mỉ từng phần một trên bức ảnh. Làm thế chẳng phải để dùng vào việc gì, chỉ vì lúc ấy chẳng có việc gì khác để làm.

Trong ảnh, trên khóe miệng của cô đang thăm thì gì đẩy vào tai chàng trai (cô nào trong hai cô sinh đôi ấy thì vĩnh viễn tôi không thể nào đoán chắc được) có nét cười rất nhẹ mà không để ý nhìn kỹ thì không thể thấy được. Cánh tay trái của cô ấy đang chống lên mặt bàn kính. Đúng là cánh tay của chị em sinh đôi ấy, thon nhỏ và không đeo đồng hồ hay nhẫn gì cả.

Đối chiếu với hình ảnh cô ấy, chàng trai đang nghe cô nói thì mặt mày có vẻ mờ ám. Khổ người cao, thon gọn, đẹp trai, áo sơ-mi thời trang màu xanh đậm, cổ tay phải mang vòng tay mỏng màu lục. Hai bàn tay chống lên mặt bàn, mắt nhìn chăm chú vào ly thủy tinh cao và thon trước mặt. Cứ như là thức uống trong ly ấy là thứ gì trọng đại đến có thể thay đổi được đời chàng ta, đang thúc hối chàng ta phải quyết định gì đấy. Từ đĩa gạt-tàn-thuốc bên cạnh ly ấy, làn khói thuốc trắng uốn éo vươn lên như một thứ bùa chú. Hai chị em trông có vẻ gầy đi một tí so với thời còn sống chung phòng trọ với tôi, tuy không rõ có thật thế không. Có khi trông ra thế chỉ vì góc chụp hay lỗi chiếu đèn khi chụp ảnh.

Tôi uống một hơi xong chỗ cà-phê trong cốc, lấy một điếu thuốc từ trong ngăn kéo ra châm lửa, hút. Không hiểu tại sao chị em sinh đôi lại đến uống rượu ở quán disco trong khu Roppongi. Chị em sinh đôi mà tôi biết không phải là những người thích lui tới những quán disco hồm hĩnh, mà cũng không trang điểm quanh mắt như thế. Mà anh chàng kia là ai thế nhỉ?

Sau một hồi xoay tới xoay lui cây bút bi trong tay chừng 350 lần, vừa ngắm nghía bức ảnh ấy, tôi đi đến kết luận rằng có thể chàng ta là người đang cho chị em sinh đôi ấy ở trọ. Như trước đây đối với tôi, chị em sinh

đôi đã nhận một chuyện gì đấy mà sống dính vào sinh hoạt của chàng ta rồi. Tôi hiểu như thế khi nhìn kỹ nét cười thoáng hiện nơi khóe môi của cô đang nói chuyện với chàng trai ấy. Nét mỉm cười biểu lộ sự thân quen, như những hạt mưa mềm dịu rơi xuống cánh đồng cỏ rộng rãi. Chị em sinh đôi ấy đã tìm được chỗ mới rồi.

Tôi có thể tưởng tượng ra được rõ ràng chi tiết đời sống chung của ba người ấy. Có thể chị em sinh đôi ấy như mây trôi, tùy nơi chốn mà thay đổi, nhưng tôi biết chắc họ có vài đặc điểm quyết định không bao giờ thay đổi. Hẳn là bây giờ họ cũng vẫn thích nhấm bánh quy có kem cà-phê, vẫn tiếp tục đi bách bộ hàng giờ, vẫn giặt giũ cẩn thận trên nền nhà tắm. Chị em sinh đôi ấy là như thế.

Điều kỳ lạ là nhìn bức ảnh ấy tôi không cảm thấy ghen với chàng ta. Không chỉ ghen tương, mà mọi tình cảm khác cũng không hề cảm thấy. Chỉ thấy đấy là một trạng huống có thực, đối với tôi không gì khác hơn là một tình huống vụn vặt cắt ra từ một thế giới khác ở một thời đại khác. Tôi đã mất đi chị em sinh đôi ấy, bây giờ có suy nghĩ gì đi nữa, có cố làm gì đi nữa, cũng không thể trở lại tình trạng cũ được. Tôi chỉ vương vít một tí ở chỗ chàng ta coi bộ mặt mày có vẻ mờ ám gì đâu ấy. Tôi chẳng thấy có lý do gì để chàng ta phải có bộ mặt u ám thế. Cậu có chị em sinh đôi ấy, còn tôi thì không có. Tôi đã mất đi chị em sinh đôi ấy, còn cậu thì chưa. Hẳn là một ngày nào đấy, cậu cũng sẽ mất hai cô ấy, thế nhưng cũng còn lâu, và lại cậu cũng đâu có nghĩ là sẽ có thể mất hai cô ấy. À, mà cũng có thể cậu đang bồn loạn đấy. Cái đó thì tôi có thể hiểu được. Có ai mà chẳng bồn loạn đâu. Nhưng cái bồn loạn mà cậu đang nếm mùi ấy, chẳng phải là thứ bồn loạn chí mệnh đâu. Và đến lúc nào đấy, cậu cũng sẽ hiểu ra như thế. Tuy nhiên, dù tôi có nghĩ gì đi nữa, cũng chẳng làm sao truyền đạt đến anh chàng. Bởi ba người ấy đang ở một thế giới xa xôi trong một thời đại xa vời. Cứ như là họ đang ở trên một đại lục lơ lửng trong một vũ trụ tối ám nào mà tôi không biết, đang phiêu bạt lang thang không đến được bờ bến nào. *

Đến 5 giờ chiều mà Watanabe Noboru vẫn chưa trở lại. ang lúc tôi vừa ghi lại vài điều liên lạc với anh ấy xong, chuẩn bị đi về thì cô bé làm việc tiếp khách cho phòng chữa răng bên cạnh lại đến, hỏi xem có thể dùng phòng rửa mặt không.

"Dùng bao nhiêu cũng được". Tôi nói.

"Phòng rửa mặt bên em, đèn ống đã hỏng mất rồi". Cô nói, xong kẹp túi trang điểm đi vào phòng rửa mặt, đứng trước gương, dùng bàn chải chải tóc, rồi thoa son môi. Cô không đóng cửa phòng rửa mặt lại, tôi ngồi ở cạnh bàn không nhìn mà vẫn thấy phía sau lưng cô. Cởi áo choàng ra, cô có đôi chân cũng đẹp lắm. Dưới chiếc váy len màu xanh có hơi ngấn lộ ra chỗ lồi nhỏ nhắn phía sau đầu gối. "Anh nhìn gì thế?" Cô vừa lấy khăn giấy chấm sửa môi son, vừa nhìn vào gương mà hỏi. "Cặp giò". Tôi đáp.

"Thích không?"

"Được lắm". Tôi thành thật đáp.

Cô mỉm cười, cho thổi son vào túi trang điểm, bước ra, đóng cửa phòng rửa mặt lại, rồi choàng thêm áo len ngấn màu xanh nhạt lên trên áo sơ-mi trắng. Chiếc áo len phồng và nhẹ, trông như là một miếng mây trời. Tôi cho hai tay vào túi áo vét bằng vải tuyết, ngắm chiếc áo len ấy một lúc.

"Này, anh đang ngắm em đấy à? Hay là đang suy nghĩ gì thế?" Cô hỏi. "Đang nghĩ chiếc áo len tốt quá nhỉ".

"Vâng, đắt lắm đấy anh". Cô nói. "Nhưng mà thật ra em chả tốn mấy đâu. Bởi vì trước khi đến làm ở đây, em đã bán hàng ở tiệm thời trang, nên mua được rẻ với giá bớt cho nhân viên đấy". "Sao em thôi tiệm thời trang mà đến làm việc cho phòng chữa răng thế?"

"Chỉ vì lương thấp mà cứ mua quần áo mãi thôi. Làm việc cho phòng chữa răng tốt hơn. Lại được chữa răng gần như miễn phí nữa".

"À ra thế". Tôi nói.

"Mà cách ăn mặc của anh cũng được lắm đấy chứ". Cô bảo.

"Anh ấy à?". Tôi nói, nhìn lại quần áo mình đang mặc. Lúc sáng đã chọn quần áo gì để mặc, tôi cũng chẳng nhớ nữa. Tôi đang mặc chiếc quần vải màu vàng nhạt mua từ thời đại học, mang đôi giày vải màu xanh đậm ba tháng nay chưa chùi rửa, áo cổ lọ polo trắng trên khoác chiếc áo vét bằng vải tuyết. Áo polo thì mới, còn áo vét đã xệch xạc lắm rồi vì tôi hay thọc tay vào túi áo.

"Áo quần bê bối thế này mà à"

"Nhưng mà hợp với anh lắm chứ". Cô nói.

"Cho dù có hợp với anh đi nữa, cũng không thể gọi là cách ăn mặc gì được. Chỉ là xuềnh xoàng cho xong đấy thôi". Tôi cười, nói.

"Vậy thì anh mua một bộ đồ mới, và bỏ tật thọc tay vào túi áo vét đi. Anh có tật ấy chứ gì. Uống cho cái áo vét tốt thế mà sắp xộc xệch mất".

"Đã xộc xệch rồi chứ còn sắp gì nữa". Tôi nói. "À, mà em xong việc rồi thì ta cùng ra ga". "Vâng". Cô nói.

Tôi bấm tắt máy chạy băng và máy khuếch âm, tắt đèn, khóa cửa, xong đi với cô xuống con đường dốc dài về phía ga. Theo thói quen khi tay trống, tôi thọc tay vào hai túi áo vét. Cô bé đã nói thế nên tôi đã vài lần gắng rút tay ra, cho vào túi quần, nhưng kết cuộc cũng không sửa được. Cho tay vào túi quần thì cứ cảm thấy bấp bênh thế nào.

Cô bé nắm quai xách của chiếc túi đeo vai bằng tay phải, còn tay trái đang đưa nhịp nhàng bên thân mình. Sống lưng thẳng băng, trông cô cao hơn lúc thường, và nhịp chân nhanh hơn tôi nhiều. Phố trầm vắng như vì không có gió. Tiếng xịt khói của những chiếc xe tải chạy qua lẫn tiếng động

xây cất nhà cửa nghe trầm xuống như đã lọc qua nhiều tầng vải lọc. Chỉ có tiếng gót giày đế cao của cô đều đều vang vọng mơ hồ trong không gian của buổi hoàng hôn mùa xuân. Chẳng suy nghĩ gì, tôi bước đi trong âm thanh đều đặn ấy, xém chút nữa là tông vào một đứa học trò tiểu học đạp xe ngang qua. Nếu không nhờ cô bé nhanh tay chụp lấy cánh tay tôi, gắng sức kéo lại thì tôi đã đâm sầm vào chiếc xe đạp ấy rồi. "Cái anh này, nhìn kỹ phía trước mà bước chứ". Cô lắc đầu, nói. "Đang đi mà suy nghĩ gì thế anh?" "Có suy nghĩ gì đâu". Tôi hít vào một hơi dài. "Chỉ lơ đãng tí thôi".

"Thật chán cái anh này. Bao nhiêu tuổi rồi mà còn lơ-tơ-mơ thế?" "Hai mươi lăm". Tôi đáp. "Cuối năm nay là 26 rồi."

Đến lúc ấy, cô bé mới buông cánh tay tôi ra, và cả hai lại tiếp tục đi xuống dốc. Lần này, tôi tập trung thần kinh vào việc bước đi cẩn thận.

"Mà này, anh vẫn chưa biết tên em đấy". Tôi nói. "Em chưa nói với anh sao?"

"Chưa mà".

"Mê-i đấy. Kasahara Mei". Cô nói. "Mê-i à?". Tôi chưa hiểu nên hỏi lại. "Thì giống như May là tháng Năm ấy mà". "Em sinh vào tháng Năm à?"

"Đâu có". Cô lắc đầu. "Sinh ngày 21 tháng Tám". "Thế sao lại có tên là May nhỉ?"

"Anh muốn biết không?" "Thì muốn biết chứ". Tôi nói. "Đừng cười nhé".

"Không cười đâu".

"Bởi vì nhà em có nuôi một con dê đấy mà". Cô bình thản trả lời. "Dê à?" Tôi lại ngạc nhiên, hỏi.

"Anh biết con dê chứ?"

"Biết chứ".

"Con dê nhà em rất thông minh nên cả nhà thương nó như người trong gia đình vậy". "À, thế ra là con dê kêu Mê-i 1". Tôi hiểu ra.

"Hơn nữa, nhà nông sáu chị em gái, mà em là con út, nên có lẽ đặt tên em là gì cũng chẳng sao cả". Tôi gật đầu.

"Mà dễ nhớ nữa, phải không? Con dê Mê-i". "Đúng đấy". Tôi công nhận.

Đến ga, tôi mời cô Kasahara Mei ấy đi ăn tối, gọi là để cảm ơn cô đã nghe giúp điện thoại, nhưng cô bảo là phải đi ngay đến chỗ hẹn với vị hôn phu của cô.

"Vậy thì lần sau nhé"

"Vâng, em sẽ mong đến lần sau". Cô nói, và chúng tôi chia tay.

Hình dáng chiếc áo len của cô cuốn hút vào dòng người đi làm về. Tôi nhìn theo cho đến lúc biết là cô không quay lại nữa. Tôi lại thọc tay vào túi áo vét, bước đi vô định. Kasahara Mei đã đi mất rồi, người tôi lại như bị bao phủ trong bóng tối của tầng mây màu tro u ám không một vết nổi ấy. Ngẩng đầu lên thấy tầng mây vẫn còn đấy. Màu tro bãng lảng lẩn vào màu thẫm hơi xanh của trời đêm, không nhìn kỹ thì không nhận ra được tầng mây, vẫn còn như loài thú mù khổng lồ đang thu mình bao phủ cả không gian, che khuất đám trăng sao ở phía sau lưng.

Tôi có cảm giác đang bước đi ở đáy biển. Trước sau phải trái không khác gì nhau. Người tôi như chưa thích ứng được với cách hít thở và khí áp chung quanh. Chỉ còn lại một mình, tôi không thấy đói nữa, không muốn ăn

gì cả. Chẳng muốn về phòng trọ, nhưng cũng chẳng có chỗ nào để đi đến. Không làm sao hơn, tôi đành bước những bước vô định.

Thỉnh thoảng tôi dừng chân, ngắm bảng quảng cáo phim võ thuật Kung Fu, dòm xem cửa sổ trưng bày khí cụ âm nhạc, còn phần lớn thì giờ chỉ để bước đi và nhìn nét mặt của những người qua lại trên đường. Vài ngàn người đã thoáng qua trước mặt tôi rồi biến mất. Tôi cảm thấy như là họ dời đi từ biên giới ý thức này sang biên giới kia.

Khu phố vẫn như thường lệ, không có gì thay đổi. Tiếng người lao xao trộn lẫn vào nhau không còn nhận ra ý nghĩa nguyên thủy của từng lời nói; những tiếng nhạc như những mảnh vụn âm thanh liên tiếp vang vọng từ mọi phía xuyên qua hai tai tôi; những đèn hiệu xanh đỏ chớp tắt không ngừng, đồng bộ với tiếng xe hơi xẹt khói; tất cả phố đêm như bao trùm trong màn mực đen ngòm không ngớt đổ xuống từ trên không. Tôi bước đi trong phố đêm, có cảm giác như những tiếng lao xao, những ánh sáng, những mùi, những hưng phấn ấy, một phần thật ra không hiện hữu ngay lúc này, mà là những vang bóng của một thời đã qua, ngày hôm qua, ngày hôm kia, tuần trước, hay tháng trước. Tuy nhiên, tôi chẳng nhận ra được có gì quen thuộc trong những vang bóng ấy cả, bởi chúng quá xa xôi, mơ hồ.

Không biết được là mình đã bước đi như thế bao lâu và bao xa, chỉ biết tôi đã đi qua vài ngàn người mà tôi suy đoán rằng chỉ 70, 80 năm nữa thôi, vài ngàn người ấy, không chừa một ai, chắc chắn sẽ tiêu tán khỏi thế giới này. Mà 70, 80 năm thì cũng chẳng lâu la gì.

Đến khi đã thấm mệt trong chuyện nhìn khuôn mặt của người qua đường (mà có lẽ tôi đang tìm kiếm khuôn mặt của chị em sinh đôi ấy, bởi nếu không thế thì tôi đâu có lý do gì để nhìn mặt thiên hạ), một cách vô thức, tôi đã rẽ vào một con hẻm nhỏ không có bóng người, bước vào quán rượu mà thỉnh thoảng tôi vẫn đến uống một mình. Tôi ngồi vào quầy rượu, và như thường lệ, gọi rượu bourbon với đá, và ăn vài miếng bánh mì kẹp phó mát. Quán vắng. Không khí tĩnh lặng thích hợp với những cột gỗ, tường vôi đã

từng trải thời gian. Tiếng nhạc piano tam-tấu được ưa chuộng đầu vài mươi năm trước văng vẳng từ những loa gắn trên trần nhà, thỉnh thoảng nghe có tiếng cụng ly, hay tiếng nước đá chạm vào thành ly thủy tinh.

Tôi cố nghĩ rằng đã mất đi tất cả rồi. Tất cả đã mất đi, mà tôi cũng đáng phải mất đi tất cả. Không ai có thể hoàn nguyên những gì đã mất hẳn đi. Quả đất xoay vòng mãi quanh mặt trời cũng trong ý nghĩa đó. Tôi nghĩ rằng kết cuộc tôi cần nhìn nhận thực tế. Thực tế kiểu quả đất xoay vòng quanh mặt trời, và mặt trăng xoay quanh quả đất. Giả thử, chỉ giả thử thôi, rằng ở đâu đấy, tôi tình cờ gặp lại chị em sinh đôi ấy. Thử hỏi tôi làm gì được chứ? Có thể nào đề nghị họ trở lại chung sống với mình chẳng? Tôi hiểu rõ rằng đề nghị ấy không có ý nghĩa gì cả. Đã không có ý nghĩa mà còn bất khả thực hiện nữa. Chị em sinh đôi ấy đã đi quá đời tôi mất rồi.

Và giả thử, lại giả thử, rằng chị em sinh đôi ấy đồng ý trở lại với tôi. Không thực tế, tôi biết, nhưng cứ giả thử thế đi. Rồi sao?

Tôi nhón lấy và nhai miếng dưa ngâm dấm bên cạnh miếng bánh mì kẹp, rồi uống một ngụm rượu. Và nghĩ: chẳng có ý nghĩa gì. Có thể chị em sinh đôi ấy sẽ ở lại phòng tôi vài tuần lễ, vài tháng, vài năm. Rồi một ngày nào đó, sẽ biến mất. Như lần trước, chẳng bao trước, cũng chẳng giải thích, cứ biến đi mất như đóm lửa cuốn đi trong gió. Chỉ lặp lại chuyện cũ mà thôi. Chẳng có ý nghĩa gì. Đây là thực tế. Tôi phải chấp nhận thế giới không có chị em sinh đôi ấy.

Tôi lấy khăn giấy lau những giọt nước trên quầy rượu, xong rút trong túi áo vét ra bức ảnh chị em sinh đôi đặt lên quầy. Rồi vừa uống ly whisky thứ hai, vừa nghĩ không biết một cô trong hai chị em ấy đã nói gì với chàng trai nọ. Nhìn chăm chú bức ảnh một hồi thì thấy như cô ấy đang thổi một thứ gì như không khí hay là những hạt sương nhỏ đến vô hình vào trong tai chàng trai. Chàng ta có để ý đến điều ấy không thì bức ảnh không cho biết. Nhưng tôi đoán được là có lẽ chàng ta chẳng để ý. Cũng như tôi ngày trước, đã chẳng để ý đến điều gì cả.

Mớ máy, rì mọ mấy mảnh vụn ký ức đã rời rã, lệch lạc trong trí một hồi, như hậu quả tất nhiên của những việc như thế, tôi có cảm giác nặng nề lơ mơ ở hai thái dương. Cũng có vẻ như có một đôi vật thể gì đấy bị nhốt kín trong não tôi, đang quần quai tìm cách thoát ra ngoài.

Tôi nghĩ có lẽ bức ảnh như thế này thì nên đốt vứt quách đi thì hơn. Nhưng tôi không làm thế được. Nếu có đủ nghị lực để đốt quách nó đi thì ngay từ đầu, tôi đã chẳng bị dúi vào đường cùng như thế này. Uống cạn ly whisky thứ hai, tôi nắm cuốn sổ tay và túi bạc cắc đi về phía điện thoại hồng công cộng, quay số. Nhưng nghe chuông bốn lần chuông reo, nghĩ sao đó, lại gác điện thoại lên. Cầm cuốn sổ nhỏ trên tay, tôi nhìn đăm đăm máy điện thoại một hồi, không nghĩ ra được gì hay, nên quay trở lại quầy rượu gọi ly whisky thứ ba.

Cuối cùng, tôi định bụng không suy nghĩ gì nữa cả. Có suy nghĩ gì đi nữa cũng chẳng đến được bờ bến nào. Tạm thời, tôi để cho đầu óc mình trống rỗng, và rót vào đấy vài ly whisky. Lắng nghe tiếng nhạc trôi xuống từ các loa phía trên đầu. Một lúc sau, cảm thấy thôi thúc mãnh liệt muốn ôm gái, nhưng không biết ôm ai cho được. Có lẽ ai cũng được, nhưng người con gái nào là đối tượng làm tình của mình thì chịu, không sao tưởng định cụ thể được. Ai cũng được, nhưng không nghĩ ra là ai. Chán thật. Nếu tập trung tất cả những người con gái mà tôi biết rồi ghép chung họ lại thành một thân thể thì làm tình được, chứ bây giờ có lật tìm bao nhiêu trang trong cuốn sổ tay, cũng chẳng tìm đâu ra số điện thoại của người con gái mà tôi thật sự ham muốn.

Tôi thở dài, uống cạn ly whisky không biết là thứ mấy, trả tiền rồi bước ra khỏi quán. Đứng trước cột đèn tín hiệu, tôi tự hỏi: rồi phải làm gì đây? Ngay lúc này, 5 phút sau, 10 phút sau, 15 phút sau. Tôi phải làm cái quái gì đây hả Trời? Phải đi đâu đây? Muốn làm gì đây? Muốn đi đâu đây? Sẽ làm cái gì? Sẽ đến đâu? Nhưng tôi chẳng nghĩ ra giải đáp cho bất cứ câu nào trong các câu hỏi ấy.

*

"Lúc nào cũng thấy cùng một giấc mộng ấy".

Mắt vẫn nhắm, tôi nói với cô gái. Nhắm mắt lại một hồi lâu, thấy như mình đang kèm giữ thăng bằng chênh vênh khi đang chơi vơi trong khoảng không gian bất bênh. Có thể vì đang nằm trần truồng trên nệm giường mềm mại. Mà cũng có thể vì mùi nước hoa của cô gái. Mùi nước hoa ấy như loài côn trùng có cánh kỳ bí nào đó đã chui vào vùng tối ám trong tôi và đang liên tục kéo phồng ra rồi bóp nhỏ lại từng tế bào trong người tôi.

"Lúc nào cũng đến giờ đó là thấy lại giấc mộng ấy. Khoảng 4, 5 giờ sáng, gần trước khi mặt trời mọc. Người ướt đầm mồ hôi, phải vùng dậy, mà chung quanh vẫn còn tối. Nhưng không hoàn toàn tối mịt. Giờ ấy đấy. Tất nhiên không phải lần nào cũng mộng thấy hoàn toàn giống y nhau. Những điểm nhỏ nhặt thì tùy lúc mà khác đi chút ít. Trạng huống có khác đi, hay vai trò có khác đi. Nhưng khuôn mẫu cơ bản chỉ là một. Nhân vật xuất hiện giống nhau. Kết cuộc giống nhau. Cứ như là những cuốn phim trong một loạt phim rẻ tiền vậy".

"Thì em thỉnh thoảng cũng có những giấc mộng đáng ghét như thế". Cô gái nói, bật quẹt châm lửa điều thuốc. Tôi nghe tiếng đá lửa đánh xoẹt, và ngửi thấy mùi thuốc lá. Rồi nghe như có bàn tay phe phẩy xua khói hai, ba lần. Bỏ qua câu nói của cô gái, tôi nói tiếp:

"Giấc mộng sáng nay, thấy có một tòa nhà bằng kính thật lớn. Như ở cửa Tây ga Shinjuku ấy. Vách nhà toàn bằng kính. Trong giấc mộng ấy, anh đang đi trên đường tình cờ nhìn thấy tòa nhà ấy. Nhưng tòa nhà chưa xây xong hoàn toàn. Phần lớn thì đã xong, nhưng cũng còn xây tiếp. Bên trong tòa nhà, người ta đang bận rộn làm việc. Đã có các vách ngăn các phòng, nhưng phần lớn còn trống trơn". Cô gái thở khói thuốc ra, nghe như tiếng gió lọt qua song cửa, rồi đăng hăng. "Này anh, em có phải thỉnh thoảng hỏi vài câu không?"

"Khỏi hỏi gì cả nếu không cần thiết. Cứ yên lặng mà nghe là đủ rồi".
"Được thôi". Cô gái nói.

"Lúc ấy, anh cũng rảnh rang nên dừng lại trước tòa nhà, dòm xem họ làm việc. Căn phòng mà anh dòm vào ấy có một người đội nón-an-toàn đang sắp xếp những viên gạch thủy tinh tân kỳ. Anh ta quay lưng lại nên không thấy mặt, nhưng vóc người và cử chỉ có vẻ là một chàng trai trẻ, cao và gầy. Chỉ có chàng ta trong phòng ấy, không có ai khác. Không khí có vẻ mờ quá, cứ như là khói đốt từ đâu đã xen lẫn vào, trông như một màn trắng mờ, nhờ nhờ đục. Từ xa thì không thấy rõ được, nhưng chăm chú nhìn quen một hồi thì dần dần không khí thấy như trong ra. Không hiểu không khí có trong dần ra thật không, hay chỉ vì mắt anh nhìn quen dần nên thấy không khí mờ đục ấy trong dần ra. Dù sao, nhờ thế mà anh dần dần nhìn thấy rõ hơn trước, mọi chỗ trong căn phòng ấy. Chàng trai ấy chồng từng viên gạch bằng động tác máy móc như là người máy vậy. Căn phòng rất rộng, nhưng chàng ta chất gạch lên nhanh nhẹn khéo léo thế nên có vẻ chỉ cần 1, 2 giờ là xong việc".

Tôi ngưng lại, mở mắt, rót bia vào ly đặt bên gối trên giường, uống một ngụm. Cô gái nhìn đăm đăm vào mắt tôi, ra vẻ đang chú tâm vào câu chuyện tôi kể.

"Phía sau lớp gạch thủy tinh chàng ta đang xây vẫn còn bức tường cũ của tòa nhà, thứ tường nham nhám bằng xi-măng thường thấy ấy. Hóa ra chàng ta đang xây một bức tường trang trí ngay trước bức tường cũ. Em hiểu không?"

"Hiểu chứ. Chàng ta xây tường hai lớp chứ gì".

"Đúng đấy". Tôi nói. "Chàng ta xây tường hai lớp. Nhìn kỹ thì thấy giữa bức tường cũ và lớp tường mới có khoảng trống chừng 40cm. Không hiểu phải chừa lại khoảng trống như thế để làm gì. Bởi làm thế thì căn phòng hẹp đi rất nhiều. Thấy lạ nên anh càng chú ý nhìn kỹ xem, thì thấy có gì như là

hình dạng người ta, dần dần hiện ra. Cứ như là phim chụp ảnh cho vào dung dịch hiện hình, dần dần hiện rõ hình người lên ấy. Hình dáng người ta hiện ra ngay giữa bức tường cũ và lớp tường mới". "Đó là hình một cặp chị em sinh đôi". Tôi nói tiếp: "Chị em sinh đôi 19, 20 hay 21 tuổi, chừng ấy. Hai người lại mặc áo quần của anh. Một người mặc áo vét vải tuyết, người kia mặc áo khoác chắn gió màu xanh đậm. Đều là áo của anh cả. Hai chị em bị nhốt tù túng trong khoảng hở chỉ 40cm ấy, nhưng có vẻ họ không để ý đến chuyện sắp bị tô dính vào bức tường đôi ấy, vẫn nói chuyện tía lia với nhau. Mà anh chàng xây tường cũng không để ý rằng mình đang tô dính chị em sinh đôi ấy vào bức tường đôi, cứ thế mà im lìm tiếp tục chất gạch lên. Chỉ có mình anh để ý chuyện ấy thôi".

"Làm sao anh biết là anh chàng xây tường không để ý thấy chị em sinh đôi?" Cô gái hỏi. "Tự nhiên mà biết thôi". Tôi đáp. "Trong giấc mộng thì tự nhiên mà mình biết được mọi chuyện. Biết thế nên anh nghĩ phải làm sao để chặn anh chàng ấy lại. Anh nắm hai bàn tay lại, thu hết sức mình mà đâm đùng đùng vào vách kính. Đâm mạnh liên tục đến tê cả hai cánh tay. Nhưng đâm mạnh cách mấy cũng chẳng nghe tiếng gì cả. Không hiểu sao, âm thanh đã chết mất rồi. Vì thế, anh chàng kia chẳng để ý cho, cứ theo tốc độ trước mà chất gạch lên như người máy. Cứ tay trái quét hồ, tay phải chổng gạch lên. Gạch thủy tinh đã chổng lên đến đầu gối của hai cô. Anh đành ngưng đâm tay vào vách kính, định chạy vào trong tòa nhà mà cản anh chàng kia lại. Nhưng chẳng thấy cửa vào nào cả. Anh chạy hết sức mình. vòng quanh tòa nhà không biết bao nhiêu vòng, mà vẫn chẳng tìm ra cửa vào. Quả thật tòa nhà ấy hoàn toàn không có cửa vào. Cứ như là một cái bình cá khổng lồ vậy".

Tôi lại hớp một ngụm bia cho trơn cổ họng. Cô gái vẫn nhìn tôi đắm đắm. Cô xoay người, ép vú vào cánh tay tôi.

"Rồi sao nữa anh?". Cô hỏi.

"Chẳng làm sao được". Tôi nói. "Thật tình, chẳng làm sao được cả. Có chạy tìm bao nhiêu đi nữa, cũng không sao tìm thấy cửa vào, mà âm thanh thì chết rồi. Chỉ còn biết chống tay vào vách kính mà nhìn thôi. Lớp tường kính càng lúc càng cao lên. Đến lưng, rồi đến ngực, đến cổ chị em sinh đôi, cuối cùng che hết cả người họ, rồi lên đến trần nhà. Nhanh như chớp mắt. Anh hoàn toàn chẳng làm gì được cả. Chàng trai đặt xong viên gạch cuối cùng là xếp vật dụng lại rồi biến đi đâu mất. Để lại mình anh và bức tường kính. Quả thật anh hoàn toàn chẳng làm gì được cả".

Cô gái vươn cánh tay, bàn tay xoa tóc tôi.

"Lần nào cũng thế". Tôi nói như trần tình. "Những điểm nhỏ nhất thì tùy lúc mà khác đi chút ít. Trạng huống có khác đi, hay vai trò có khác đi. Nhưng khuôn mẫu cơ bản chỉ là một. Nhân vật xuất hiện giống nhau. Kết cuộc giống nhau. Lần nào cũng có bức tường xây bằng gạch thủy tinh, và anh phải truyền đạt gì đấy đến người nào đấy mà không sao làm được. Lần nào cũng thế. Lúc mở mắt ra thì lòng bàn tay anh vẫn còn cảm giác đã chống lên vách kính. Mấy ngày sau cũng còn cảm giác như thế". Cho đến lúc tôi ngừng nói, bàn tay cô gái vẫn còn vuốt tóc tôi.

"Chắc là anh mệt quá đấy mà". Cô nói. "Chính em cũng thế. Khi mình mệt thì lúc nào cũng thấy những giấc mộng đáng ghét như thế. Nhưng mộng ấy thì có liên quan gì đến đời sống thật của mình đâu. Chỉ vì thân thể hay đầu óc mình bị mệt quá mà thôi".

Tôi gật đầu.

Cô nắm tay tôi đưa vào âm hộ. Âm hộ của cô ướt và ấm áp, nhưng không dựng tôi lên được, chỉ khơi một cảm giác là lạ.

Rồi tôi cảm ơn cô đã lắng nghe chuyện giấc mộng, và đưa thêm tiền cho cô. "Gì chứ nghe anh kể chuyện thì khỏi trả tiền cũng được". Cô nói. "Anh muốn đền bù chút ít cho em đấy mà". Tôi nói.

Cô gật đầu, nhận tiền, nhét vào chiếc ví đen, đóng khóa lại nghe tách một tiếng gọn gàng, dứt khoát. Như khóa luôn cả giấc mộng ấy của tôi vào ví.

Cô gái bước xuống giường, mặc quần lót, mang vớ dài vào, rồi mặc váy, áo sơ-mi, áo len, xong đứng trước gương chải tóc. Đứng chải tóc trước gương thì trông cô nào cũng giống nhau. Tôi trần truồng nhòm người trên giường, lơ đãng ngăm phía sau cô gái.

"Em nghĩ, chỉ là chuyện mộng mị đấy thôi". Cô để tay lên nắm cửa, có vẻ suy nghĩ một lúc. "Chẳng có ý nghĩa gì đến nỗi anh phải để tâm".

Thấy tôi gật đầu, cô mở cửa bước ra ngoài. Tôi nghe tiếng cửa đóng lại.

Sau khi cô gái đã đi khỏi, tôi nằm ngửa trên giường, nhìn lên trần nhà một hồi lâu. Thứ trần nhà rẻ tiền đâu cũng có trong loại khách sạn rẻ tiền đâu cũng có. Qua khe hở của màn cửa sổ, thấy ánh đèn đường ảm ứot. Vài cơn gió mạnh quét ơ thờ những hạt mưa lạnh cóng tháng Mười Một lên khung kính cửa sổ. Tôi vươn cánh tay định lấy đồng hồ đeo tay để bên gối, nhưng rồi làm biếng mà ngừng lại. Bây giờ đang là mấy giờ đi nữa cũng chẳng hề gì, mà nghĩ lại, tôi cũng đâu có mang dù theo.

Tôi vừa nhìn trần nhà vừa nghĩ đến đại lục đã chìm khuất dưới đáy biển trong truyền thuyết thời cổ. Không hiểu sao tôi lại nghĩ đến chuyện ấy. Có lẽ vì đã quên mang dù theo trong một đêm tháng Mười Một mưa lạnh thế này. Hay có thể vì đã ôm ấp một thân thể đàn bà đến tên gì cũng không biết, mà thân thể ấy ra sao cũng không nhớ nổi, bằng đôi tay vẫn còn lạnh vì dư hường của giấc mộng lạnh người nửa đêm về sáng. Chính vì thế mà tôi đã tưởng tượng chính mình là đại lục đã chìm khuất dưới đáy biển trong truyền thuyết thời cổ. Và vì thế mà ánh sáng mờ phai đi, âm thanh nghẹn bót, và không khí nặng nề ảm ứot đi.

Bao nhiêu năm đã qua đi sau lần chìm khuất ấy nhỉ? Tôi chẳng thể nào nhớ nổi năm nào mình đã có cảm giác chìm khuất như thế. Có thể còn xa xưa trước khi chị em sinh đôi rời tôi mà đi nữa. Chị em sinh đôi ấy đến với tôi chỉ để báo cho tôi biết điều mất mát ấy mà thôi.

Người ta chỉ có cảm giác đích xác là đã mất đi vật gì không phải ngay ở thời điểm đánh mất, mà chính là ở thời điểm người ta để ý đến sự mất mát. Từ ý nghĩ ấy mà suy ra thì đã ba năm rồi. Thời gian ba năm ấy đã mang tôi đến đêm mưa tháng Mười Một này đây.

Nhưng có lẽ rồi tôi cũng sẽ quen dần với thế giới mới này. Cũng cần thời gian đấy, nhưng rồi từ từ, thịt xương tôi cũng chui lọt được vào trong tầng vũ trụ nặng nề âm thấp này. Kết cuộc, con người sẽ đồng hóa dần dần vào trong bất cứ trạng huống nào. Giấc mộng dù có rõ rệt đến đâu đi nữa, kết cuộc cũng sẽ bị nuốt mất vào trong hiện thực không rõ rệt này, mà tan biến đi. Và rồi một ngày nào đấy, ngay cả chuyện đã có giấc mộng như thế, tôi cũng sẽ không thể nào nhớ lại được nữa.

Tôi tắt đèn bên gối, nhắm mắt lại, thông thả đuổi người ra trên giường. Rồi nhận chìm ý thức mình vào trong giấc ngủ không mộng mị.

Mưa tạt vào khung cửa sổ, luồng nước biển tối đen rửa lên dãy núi bị lãng quên.

Dịch xong 06-2004

Truyện ngắn "Chị em sinh đôi và Đại lục chìm khuất - Futago to Shizunda Tairiku" đã ra mắt trên tạp chí Shosetsu Gendai số đặc biệt mùa đông năm 1985.

NHẬT KÝ NGÀY GIÓ LỚN

1. Ngày tàn của Đế Quốc La Mã

Lúc tôi để ý thấy gió bắt đầu thổi là buổi chiều chủ nhật. Chính xác là lúc 2 giờ 7 phút chiều. Lúc ấy, tôi như mọi khi -nghĩa là chiều chủ nhật nào cũng thế- ngồi trước bàn ăn trong bếp, vừa nghe nhạc vô hại vừa viết nhật ký cho cả tuần trước. Mỗi ngày tôi ghi vắn tắt sự việc xảy ra vào sổ tay, rồi đến chủ nhật mới viết lại thành câu văn đàng hoàng. Vừa mới viết xong phần của 3 ngày cho đến Thứ Ba, tôi chợt để ý đến tiếng gào thét của gió điên cuồng thổi qua bên ngoài khung cửa sổ. Tôi ngưng viết nhật ký, đập nắp bút lại, ra hiên nhà thu góp đồ giặt. Áo quần phơi trên dây cứ như là đuôi sao chổi bị rút sấp đứt đến nơi, nhảy múa loạn lên trong không, phát ra những tiếng phần phật khô khan.

Có vẻ trong lúc tôi không để ý, gió đã tăng cường độ dần lên. Bởi lúc sáng, chính xác là lúc 10 giờ 18 phút, đem đồ giặt ra phơi ngoài hiên thì hoàn toàn chẳng có chút gió nào cả. Chuyện này thì tôi có trí nhớ chính xác mà vững chắc như nắp lò nung quặng mỏ ấy. Bởi lúc ấy, tôi đã chợt nghĩ "ngày lặng gió thế này thì chả cần phải kẹp lại làm gì".

Gió quả thật đã chẳng có lấy một tí nào cả.

Tôi nhanh nhẹn gấp xếp đồ giặt, sắp chồng lên nhau xong, đi vòng vòng cẩn thận đóng tất cả các cửa sổ lại. Đóng hết tất cả các cửa sổ lại thì hầu như chẳng còn nghe tiếng gió nữa. Bên ngoài cửa sổ, trong im lặng, những cây dẻ và tuyết tùng[xlii] Hy Mã Lạp Sơn vẫy vẹo thân hình cứ như là chó không kham nổi cơn đau đòn; những phiến mây vụn hấp tấp chạy trốn khung trời, loạn xạ cả lên như những mật-sứ mắt kém; ngoài hiên căn chung cư phía bên kia, vài mảnh áo sơ-mi cuộn vòng vào sợi dây phơi bằng nhựa, níu kéo chì chiết như những trẻ mồ côi bị bỏ rơi. Cứ như là một trận bão. Nhưng mở tờ nhật báo ra, dò kiểm bản đồ thời tiết kỹ lưỡng đến mấy cũng không thấy dấu hiệu nào dự báo một trận bão cả. Xác-suất mưa là

con số 0 tuyệt vời. Chỉ căn cứ vào bản đồ thời tiết này thôi, thì phải là một ngày chủ nhật bình lặng như Đế Quốc La Mã thời toàn thịnh mới đúng.

Tôi thở nhẹ cái thở dài cỡ 30 phần trăm, gấp báo lại, sắp xếp đồ giặt chỉnh tề vào ngăn tủ, xong vừa tiếp tục nghe nhạc vô hại vừa pha cà-phê, rồi vừa nhâm nhi vừa viết tiếp nhật ký.

"Thứ Năm, đã ngủ với bạn gái. Nàng rất thích bịt mắt mà làm tình. Cho nên, lúc nào cũng thủ sẵn chiếc mặt-nạ bịt mắt cho dễ ngủ trên máy bay. Tôi thì không đặc biệt thích thú gì kiểu ấy, nhưng thấy nàng bịt mắt như thế thật dễ thương nên không có gì phải phản đối cả. Đàng nào thì con người, ai cũng có chút gì đấy khác đời."

Trang nhật ký cho Thứ Năm, tôi đã viết đại khái như thế. Phương châm viết nhật ký của tôi là 80% sự thật và 20% bỏ qua.

"Thứ Sáu, tôi đã gặp một người bạn cũ trong tiệm sách ở Ginza. Anh ta thả một chiếc cà-vạt in hình thù kỳ dị. Trên nền sọc, chằng chịt những số điện thoại."

Viết đến đây, chuông điện thoại reo.

2. Da Đỏ khởi nghĩa năm 1881

Lúc điện thoại reo, kim đồng hồ chỉ 2 giờ 36 phút. Chắc là nàng -tức là cô bạn gái thích bịt mắt-, tôi nghĩ thế. Bởi đã thành lệ là nàng đến tôi ngày Chủ nhật, và điện thoại trước khi đến. Và hẳn là nàng mua và mang đến thức ăn cho bữa tối. Đã bàn nhau là hôm nay sẽ ăn lẩu sò. Dù sao, lúc chuông điện thoại reo là 2 giờ 36 phút chiều. Đồng hồ báo thức để ngay bên cạnh điện thoại, hễ chuông điện thoại reo lên là tôi nhìn đồng hồ, do đó về chuyện giờ giấc thì trí nhớ của tôi không sai vào đâu được. Nhưng nằm ổng nghe lên thì chẳng nghe được gì ngoài tiếng gió gào thét. "Ào ào" kịch liệt như da đỏ tổng khởi nghĩa năm 1881, cuồng nhiệt náo động trong ống

nghe điện thoại. Họ đốt nhà dân khẩn hoang, cắt đường dây thông tin, và hiếp Candice Bergen 1.

- A-lô. - Tôi cố nói lớn vào ống điện thoại, nhưng tiếng nói ấy bị cuốn hút mất tiêu vào trong cơn cuồng nộ áp đảo của lịch sử.

- A-lô, a-lô.

Tôi gắng hét thật lớn, nhưng kết cuộc cũng chẳng được gì. Lặng tai nghe ngóng thật kỹ thì ở những chỗ đứt quãng hiếm hoi giữa tiếng gió ào ào ấy, nghe có gì như là tiếng nói nhỏ giọt của cô gái nào. Nhưng cũng có thể chỉ là ảo giác. Nói thế nào đi nữa thì trận cuồng phong này cũng thật quá mãnh liệt. Và có lẽ số trâu rừng trong vùng da đỏ đã giảm đi nhiều lắm rồi. Tôi lặng im áp tai vào ống nghe một hồi lâu. Áp tai thật chặt đến nỗi tưởng chừng tai mình dính khấn vào ống nghe, không rút ra được nữa. Nhưng sau 15, 20 phút tiếp tục tình trạng ấy, đột nhiên, cứ như là đỉnh cùng cực của cơn động kinh làm sợi dây sinh mệnh đứt phụt, điện thoại đã bị cắt đứt. Sau đó, tĩnh mịch bao phủ. Như áo quần lót bị tẩy sạch đến trắng tinh, không còn sót lại chút hơi ấm nào nữa.

3. Hitler xâm nhập Ba Lan

Chán thật. Tôi lại thờ dài. Rồi trở lại chuyện viết nhật ký. Có lẽ viết nhanh cho xong quách đi thì tốt hơn.

"Thứ Bảy, sư đoàn cơ giới của Hitler xâm nhập Ba Lan. Phi cơ oanh tạc sà xuống vòm trời Warsaw..."

Không, không phải thế. Hitler xâm nhập Ba Lan là ngày 1 tháng 9 năm 1939 chứ, có phải chuyện ngày hôm qua đâu.

"Hôm qua, sau bữa cơm tối, tôi đã vào rạp chiếu bóng xem phim "Sophie's Choice" do Meryl Streep đóng. Hitler xâm nhập Ba Lan là sự kiện trong phim ấy. Trong phim này, Meryl Streep ly dị với Dustin

Hopman, rồi trên tàu điện đi làm, gặp Robert De Niro trong vai kỹ sư cầu đường trung niên, sau đó, tái giá. Một phim rất lý thú.

Ngồi gần tôi là một cặp học trò trung học, suốt buổi rờ rịch bụng nhau. Bụng dạ học trò trung học trông được quá. Tôi đây ngày xưa cũng có bụng học trò trung học đấy chứ."

4. Và thế giới bão bùng

Viết nhật ký cho nguyên một tuần trước xong, tôi ngồi trước tủ đĩa nhạc, cố chọn loại nhạc thích hợp cho một buổi chiều chủ nhật gió lớn tung hoành hoành loạn như chiều nay. Cuối cùng nghĩ là đĩa hoà tấu đàn cello của Shostakovitch và đĩa nhạc "Sly and The Family Stone" hợp với gió loạn, nên cho chạy liên tiếp hai đĩa nhạc ấy. Bên ngoài cửa sổ, đủ thứ đồ vật bay tứ tung. Tấm khăn trải giường màu trắng, trông như một tay phù thủy đang luyện nôi linh đơn được thảo, phát phới bay từ đông sang tây. Tấm bảng quảng cáo bằng thiếc, dài, hẹp, mỏng manh, uốn cong lại như một tay chơi đồng-tính đang cong người xuống phô tấm xương sống yếu đuối. Tôi đang ngắm cảnh bên ngoài cửa sổ, vừa nghe bản hòa tấu cello của Shostakovitch như thế, thì chuông điện thoại lại reo lên. Đồng hồ bên cạnh điện thoại chỉ 3 giờ 48 phút. Tôi lo lại sắp phải nghe tiếng gió lộng như tiếng động cơ phản lực máy bay Jumbo Boeing 747. Nhưng nhắc ống nghe lên thì lần này chẳng còn nghe tiếng gió loạn nữa.

- A-lô, a-lô. - Tiếng đàn bà nói.

- A-lô, a-lô. - Tôi đáp.

- Em định mang thức ăn đến làm món lẩu sò, được không anh?. - Bạn gái của tôi nói. Nàng sắp mang đến tôi các thức để làm món lẩu sò, cùng với mặt nạ bịt mắt.

- Được thôi. Nhưng mà...

- Đẳng anh có sẵn nồi đất chưa?

- Có đấy. - Tôi nói.

- Nhưng mà, sao đẳng em không nghe tiếng gió nhỉ?

- Gió gì nữa. Đã lặn rồi cơ mà. Ở vùng Nagano này, gió đã lặn từ lúc 3 giờ 25 phút rồi.

- Đẳng anh chắc cũng sắp lặn gió rồi chứ gì.

- Có lẽ thế. - Tôi cắt điện thoại, vào bếp lấy nồi đất trong bao ra rửa sạch. Gió, đúng như nàng dự báo, đã lặn ngấm lúc 3 giờ 55 phút. Tôi mở cửa sổ, ngắm phong cảnh bên ngoài. Dưới cửa sổ, một con chó lớn lông đen đang rảo bước vòng vòng, hít hà hơi đất một cách nhiệt tình. Con chó cứ hít hà không chán như thế suốt 15, 20 phút. Chẳng hiểu nó làm thế để làm gì. Nhưng ngoài chuyện ấy ra, dung nhan và cấu trúc của thế giới thì không có gì thay đổi so với trước trận cuồng phong. Cây tuyết-tùng Hy Mã Lạp Sơn và cây dẻ vẫn đứng sừng sững đầy trên miếng đất trống, như đã chẳng có chuyện gì xảy ra; áo quần phơi buông thông xuống từ dây nhựa, con quạ đậu trên đỉnh cột điện đập xành xạch đôi cánh bóng láng như tấm thẻ tín dụng. Một lúc sau, cô bạn đến và bắt đầu chuẩn bị món lẩu sò. Nàng đứng trong bếp, rửa sò, cắt cải bẹ trắng, sắp đậu hủ, và làm nước dùng. Tôi hỏi nàng có gọi điện thoại đến tôi lúc 2 giờ 36 phút không.

- Em có gọi đấy chứ. - Nàng đáp, vừa vo gạo trong rá.

- Anh chẳng nghe được gì cả. - Tôi nói.

- Ừ nhỉ, lúc ấy gió mạnh quá đấy mà. - Nàng nói, như chẳng sao cả.

Tôi lấy bia trong tủ lạnh ra, ngồi uống cạnh bàn.

- Nhưng mà, tại sao thỉnh thoảng lại thổi mạnh đến mức ấy, rồi lại im phắc đi thế nhỉ?. - Tôi nêu thắc mắc với nàng.

- Ôi, em có biết đâu. - Nàng đáp, quay lưng về phía tôi, lấy móng tay lột vỏ tôm - Về gió thì người ta còn vô số điều chưa hiểu được. Cũng như lịch sử thời cổ, ung thư, đáy biển, vũ trụ hay tính dục, người ta còn vô số điều chưa hiểu.

- Hừm. - Tôi nói. Nói như nàng thì hoàn toàn chẳng là câu trả lời cho tôi. Nhưng vấn đề ấy có bàn với nàng cũng không hy vọng tiến hơn được mức này, nên tôi đành ngồi ngắm quá trình hình thành của món lẩu sò.

- Em này, anh sờ bụng em tí được không? - Tôi thử hỏi nàng.

- Lát nữa đã. - Nàng nói.

Trong khi chờ món lẩu làm xong, tôi ghi vắn tắt lại những gì đã xảy ra trong ngày hôm nay, chuẩn bị cho chuyện viết nhật ký tuần tới:

"(1) Ngày tàn của Đế Quốc La Mã

(2) Da Đỏ khởi nghĩa năm 1881

(3) Hitler xâm nhập Ba Lan"

Vắn tắt.

Ghi lại như thế thì đến tuần sau, những việc đã xảy ra hôm nay sẽ nhớ lại được rõ ràng. Chính nhờ dùng hệ thống ghi chép chu đáo như thế này mà 22 năm nay, tôi đã viết nhật ký liên tục, không sót một ngày nào. Tất cả mọi hành vi có ý nghĩa đều có hệ thống riêng biệt cả. Cho dù gió có nổi lên, hay không có gió, tôi vẫn sống có hệ thống như thế đấy.

Dịch xong 07-2004

Truyện ngắn "Nhật ký ngày gió lớn - Roma Teikoku no Hokai, 1881Nen no Indian Hoki, Hittora no Porando Shinnyu soshite Kyofu Sekai" đã ra mắt trên tạp chí Kadogawa tháng 1 năm 1986.

1 Nữ tài tử chính trong phim "Soldier Blue" (1970) về cuộc nổi dậy của dân da đỏ Cheyenne.

CHIM VẶN GIÂY THIỀU VÀ PHỤ NỮ NGÀY THỨ BA

SAU CƠN ĐỘNG ĐẤT

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Bóng Ma Ở Lexington - Haruki

vietmessenger.com

Bóng Ma Ở Lexington Haruki Murakami

MỤC LỤC

Bóng ma ở Lexington

Chuyện bà cô nghèo khó

Bi kịch mỏ than New York

Thông báo Kangaroo

Vườn cỏ buổi chiều cuối cùng

Con chó nhỏ của nàng trong lòng đất

Đường Cây xanh ở Sydney

Thuyền hàng đi Trung Quốc

Quái thú màu lục

Trăm mặt

Người đàn ông băng

Toni- Takitani

Người thứ bảy

Cây liễu mù và cô gái ngủ

Bóng ma ở Lexington

Đây là chuyện đã thật sự xảy ra, vài năm trước đây. Có chút sự tình nên xin đổi tên nhân vật mà thôi, ngoài ra, tất cả đều là chuyện thật.

Tôi đã có thời sống hai năm ở Cambridge thuộc bang Massachusetts. Lúc ấy, đã quen biết một kiến trúc sư. Một người đàn ông vừa qua tuổi 50, đẹp trai, tóc đã trắng gần một nửa. Không cao lắm. Thích bơi lội, đến hồ bơi mỗi ngày, thân thể săn chắc. Thịnh thoảng còn chơi quần vợt. Xin tạm gọi tên là Casey. Độc thân, sống ở ngoại vi thành phố Boston, trong một toà nhà cổ ở vùng Lexington, chung với một tay chỉnh dây đàn dương cầm, có sắc mặt không được hồng hào mấy, tên là Jeremy, có lẽ khoảng giữa tuổi 30, cao, gầy như thân cây liễu, tóc đã thưa dần rồi. Jeremy không chỉ chỉnh dây đàn, mà còn đàn dương cầm rất điêu luyện nữa.

Thời ấy, tôi đã có vài truyện ngắn dịch ra tiếng Anh đăng trên tạp chí ở Mỹ. Casey đọc các truyện dịch ấy mới viết thư cho tôi qua ban biên tập tạp chí. "Rất hứng thú về các tác phẩm và thân thể của ông. Nếu có thể, rất mong được gặp và nói chuyện với ông". Thường thì tôi không gặp người ta theo cách như thế, kinh nghiệm cho thấy là chẳng vui thích gì, nhưng tôi lại nghĩ thử gặp ông Casey này cũng được. Một phần cũng vì thư ông ta rất trí thức, và đầy cảm giác hóm hỉnh. Phần khác là sự dễ dãi vì tôi đang sống ở nước ngoài. Chỗ tôi ở tình cờ cũng gần chỗ của ông ta. Nhưng thật ra những sự tình như thế chỉ là những lý do bên lề mà thôi. Nói gì đi nữa, lý do quan trọng nhất để tôi quan tâm đến cá nhân của nhân vật tên là Casey này, chính là bộ sưu tập đĩa nhạc Jazz cũ, có vẻ phong phú của ông ta.

"Có lẽ tìm khắp nước Mỹ này cũng không đâu ra một bộ sưu tập nào được như thế này. Nghe nói ông thích bạc Jazz nên có thể ông quan tâm đến bộ sưu tập của tôi". Ông ta viết như thế. Ông ta không sai. Quả thật tôi rất quan tâm. Đọc xong bức thư ấy, tôi đâm ra nao nức muốn được thấy bộ sưu

tập của ông ta, đến không sao chịu nổi. Hễ dính đến chuyện sưu tập đĩa nhạc Jazz cũ là tôi mất sức đề-kháng tinh thần ngay, cứ như là ngựa bị mê hoặc bởi một thứ mùi của loài cây đặc biệt gì đấy.

Nhà của Casey ở vùng Lexington. Cách nhà tôi ở Cambridge chừng 30 phút xe hơi. Tôi điện thoại hỏi đường thì ông ta gửi Fax có bản đồ chỉ dẫn đường đi cận kề cho tôi. Một buổi chiều tháng Tư, tôi lên xe Volkswagen màu lục, một mình lái đến nhà ông. Và nhận ra nhà ấy ngay.

Một căn nhà cổ to lớn, ba tầng. Có lẽ ít nhất cũng đã 100 tuổi rồi. Hùng cứ một góc truyền thuyết ngay trong khu nhà cao cấp ở ngoại vi thành phố Boston, san sát những ngôi nhà tráng lệ đoan trang này, đây là một toà nhà cổ hùng-đại đặc biệt lôi cuốn mắt người ta. Xứng đáng đăng hình lên bưu thiếp nữa.

Vườn rộng cứ như là một khu rừng lớn thấy có bốn con chim giẻ đang chuyển từ cảnh này sang cảnh kia, vừa kêu lên những tiếng sắc nhọn chói tai.

Trên đường vào nhà có chiếc xe BMW mới. Tôi vừa đậu xe ngay sau chiếc BMW thì con chó giống mastiff to lớn đang nằm dài trên tấm thảm chùi giày trước cửa nhà, chậm rãi nhồm dậm, uể oải sủa 2, 3 tiếng như làm cho xong nhiệm vụ. Ra về "chẳng phải muốn sủa gì đâu, chỉ là làm theo lệ đã đặt ra thế thôi".

Casey bước ra bắt tay tôi. Cái bắt tay chặt chẽ như muốn xác định điều gì. Vừa bắt tay, bàn tay kia vừa vỗ từng từng lên vai tôi. Thói quen của Casey đấy. - "A, thế mà cũng chịu khó đến chơi đấy. Gặp được anh tôi mừng lắm". Ông nói. Casey mặc áo sơ mi trắng kiểu Ý rất thời trang, nút áo khép đến tận trên cùng, quần vải mềm, áo khoác ca sơ mía màu trà nhạt. Mắt kính nhỏ kiểu Giorgio Armani. Trông rất là trang nhã.

Casey đưa tôi vào trong nhà, mời ngồi trên ghế dài phòng tiếp khách, và mời tôi tách cà phê mới pha thật ngon.

Casey là người có vẻ phóng khoáng, nề nếp và văn hóa cao. Thời trẻ đã du hành khắp nơi trên thế giới nên nói chuyện rất hoạt bát. Tôi dần dần chơi thân với ông, tháng nào cũng đến nhà thăm ông. Và được hưởng ân huệ của bộ sưu tập đĩa nhạc quý giá ấy nữa. Đến chơi nhà ấy thì tha hồ nghe thỏa thích. Giàn âm hưởng của ông tuy so với bộ sưu tập ấy thì không xứng, nhưng cũng là loại máy khuếch âm to lớn dùng bóng đèn chân không cổ điển nên tiếng nghe ấm và gợi nhớ thời xưa củ.

Casey dùng phòng đọc sách trong nhà làm phòng làm việc, đặt một bộ máy tính lớn dùng cho việc thiết kế kiến trúc. Nhưng với tôi, ông hầu như chẳng nói gì về việc làm cả. - "Chẳng phải là công việc gì đặc biệt." Ông vừa cười vừa nói như phân bua với tôi. Tôi không hiểu ông làm việc thiết kế kiến trúc gì. Mà cũng chưa hề thấy ông bận bịu công việc. Casey, theo như tôi biết lúc nào cũng ngồi ở ghế dài phòng khách, phong nhã cầm ly rượu vang, đọc sách, hay lắng nghe Jeremy đàn dương cầm, hoặc là ngồi ở ghế trong vườn, đùa với con chó. Chỉ là cảm nhận riêng của tôi thôi, nhưng Casey không có vẻ gì là cần mẫn trong công việc cả. Thân phụ của Casey đã là một bác sĩ phân tâm nổi tiếng toàn quốc, đã viết 5, 6 cuốn sách chuyên khoa, đến nay đã thành những tác phẩm cổ điển trong ngành. Lại là người mê say nhạc Jazz cuồng nhiệt, bạn thân của Bob Weinstock, nhà sản xuất và cũng là người sáng lập công ty đĩa nhạc Prestige Records. Cũng vì thế mà bộ sưu tập đĩa nhạc Jazz của ông, từ thập niên 1940 đến thập niên 1960 đúng như trong thư của Casey, quả là hoàn bích đến làm người ta le lưỡi thán phục. Số lượng đĩa nhạc đã đáng nể rồi, mà phẩm chất lại tuyệt vời đến không còn chỗ chê. Phần lớn các đĩa nhạc là bản nguyên thủy trong kỳ phát hành đầu tiên, được chăm sóc kỹ để giữ tình trạng tốt. Không một vết trầy nên một đĩa, không một vết xước trên bao đĩa. Toàn vẹn đến gần như là phép lạ. Chách gìn giữ cẩn trọng, từng đĩa một được nâng niu như tằm cho trẻ sơ sinh.

Casey không có anh chị em nào, thuở nhỏ đã mồ côi mẹ. Thân phụ đã không tái hôn. Thế nên năm Casey 15 tuổi, bố mất vì ung thư tuy tạng, thì toàn bộ tài sản, nhà cửa, cùng với bộ sưu tập đĩa nhạc quý giá đã trở thành của riêng ông. Casey thương kính bố hơn ai hết nên đã giữ kỷ nguyên vẹn bộ đĩa nhạc không suy chuyển một đĩa nào. Tuy cũng thích nghe đĩa nhạc Jazz, nhưng không đến mức cuồng nhiệt như bố. Casey ưa thích nhạc cổ điển hơn, hề có buổi hòa nhạc nào của giàn nhạc giao hưởng Boston với nhạc trưởng Ozawa là thế nào cũng rủ Jeremy đi nghe.

Sau khoảng nửa năm chơi thân với nhau như thế, tôi được Casey nhờ trông nhà hộ. Chuyện bất thường đối với Casey là ông vì công việc mà phải đi London khoảng một tuần. Thường thì khi nào ông đi xa vẫn có Jeremy trông nhà nhưng lần này không được thế. Đúng lúc mẹ của Jeremy, ở West Virginia bị bệnh nặng, Jeremy đã về thăm trước đây một vài ngày rồi. Thế nên Casey đã điện thoại lại tôi.

"Xin anh hiểu cho, tôi chỉ còn nghĩ ra được có anh để nhờ thôi. Mà nói là trông nhà hộ cho, chứ thật ra, chỉ cần ngày hai lần cho con chó Miles ăn hộ tôi là đủ rồi. Mà đĩa nhạc thì nghe bao nhiêu cũng được. Rượu và thức ăn cũng đã chuẩn bị đầy đủ, cứ dùng tự nhiên đừng làm khách gì cả là được".

Đề nghị kiểu ấy thì nghe cũng được. Đúng vào lúc tôi có chút sự tình nên phải sống một mình, mà bên cạnh căn phòng trọ tôi thuê ở Cambridge, người ta đang tân trang lại nhà cửa ngày nào cũng ồn ào không chịu nổi. Thế là tôi mang vài bộ quần áo, máy tính Macintosh Power Book và vài cuốn sách, đến nhà Casey khoảng sau trưa thứ Sáu. Nhằm lúc Casey vừa sắp xếp hành lý xong, định gọi taxi đến. Tôi chúc ông đi London vui vẻ.

"Vâng hẳn nhiên thế". Casey tươi cười nói - "Anh ở nhà tha hồ nghe nhạc nhé. Nhà có đủ tiện nghi cho anh đấy."

Sau khi tiễn Casey đi xong, tôi vào bếp làm cà phê uống. Rồi vào phòng nghe nhạc bên cạnh phòng khách, đặt máy tính, mở nghe vài đĩa nhạc thân phụ Casey đã để lại, và làm việc khoảng một giờ. Thử xem mình có thể làm việc suốt được ở đây trong vòng một tuần hay không.

Bàn làm việc là loại bàn kiểu cổ bằng gỗ gụ bề thế, hai bên có ngăn kéo. Có vẻ xưa lắm. Mà đồ đạc trong phòng này ngoại trừ máy tính Macintosh tôi mang đến tất cả đều có vẻ xưa cũ từ thời nào xa xưa đến không còn nhớ ra được, vẫn còn tiếp tục tồn tại ở nguyên vị trí ấy trong phòng. Có vẻ sau khi bố mất, Casey đã đặc biệt giữ nguyên không dời đổi gì trong căn phòng này, cứ như là từ đường, hay phòng gìn giữ di vật thiêng liêng vậy. Ngay cả toàn thể ngôi nhà đã cho cảm giác không dời đổi theo thời gian, mà đặc biệt trong phòng này, thời gian hầu như đã ngưng hẳn lại đâu từ trước rồi. Tuy vẫn được trông nom cẩn thận. Các giá sách không có chút bụi mặt bàn chùi bóng láng, đẹp đẽ.

Con chó Miles đến nằm sổng sượt dưới chân tôi. Tôi xoa nhẹ đầu nó vài lần. Con chó rất ưa hơi người. Không chịu chuyện ở một mình lâu được. Chỉ khi ngủ mới chịu nằm trên tấm mền dành sẵn bên cạnh nhà bếp, như đã được dạy, còn thì thế nào cũng tìm đến bên người nào đó tựa sát một phần thân mình vào họ một cách dịu nhẹ không làm họ để ý. Phòng khách và phòng nghe nhạc ngăn cách nhau bởi một bức vách cao không có cửa đóng. Trong phòng khách có lò sưởi lớn xây bằng gạch, và ghế sofa dài bằng da 3 người ngồi rộng rãi. Bốn chiếc ghế có tay dựa hình dạng khác nhau và ba chiếc bàn cà phê cũng khác nhau về hình dạng. Giữa phòng trải một tấm thảm Persia màu sắc trang nhã, trên trần treo một đèn chùm cổ điển có vẻ như hàm chứa một giai thoại gì đấy. Tôi đến ngồi vào ghế dài, xoay người nhìn quanh phòng. Chiếc đồng hồ đặt trên khung lò sưởi ghi khắc thời gian bằng tiếng "tốc tốc" như tiếng móng tay gõ vào khung cửa sổ.

Sách về mỹ thuật và sách chuyên môn của các ngành, xếp hàng trên giá sách cao dựa vào tường. Vài bức tranh sơn dầu lớn nhỏ vẽ cảnh bãi biển

nào đó, treo cạnh nhau. Bức họa phong cảnh nào cũng cho ấn tượng tương tự nhau. Bức nào cũng chẳng có hình dáng người nào, chỉ có phong cảnh bãi biển có vẻ đều hiu. Tường như kê tai lại gần có thể nghe được tiếng gió lạnh tiếng sóng hoang dại. Chẳng có gì hoa lệ hào nhoáng nhưng tất cả các thứ trong tranh đều toát ra hơi hướm quý tộc từ thời xa xưa không cần che giấu nhưng vẫn giữ tiết-độ kiểu thổ-ngoi New England truyền thống. Bức tường rộng trong phòng nghe nhạc được dùng làm dãy giá đựng đĩa nhạc cỡ LP xưa cũ sắp hàng tấp nập, theo thứ tự mẫu tự đầu tên của các nhà diễn tấu. Con số chính xác của đám đĩa nhạc này thì chính Casey cũng không rõ. Ông bảo là đâu chừng 6 ngàn hay 7 ngàn đĩa gì đấy. Và còn một số đĩa nhạc tương tự như thế phải xếp vào thùng các tông mà cất vào căn phòng dưới nóc nhà nữa. - "Có ngày, sức nặng của đám đĩa nhạc này sẽ làm căn nhà lún tuốt vào lòng đất không chừng."

Đặt đĩa nhạc Lee Connitz 10 inch cũ kỹ lên máy quay đĩa, ngồi vào bàn mà viết văn thì cảm thấy thời gian trôi qua êm đềm dịu dàng quanh mình. Khoan khoan như mình được đặt nằm vào một khung hình khít khao vừa vặn với thân thể mình. Cảm nhận được niềm thân mật đặc biệt dành cho mình từ cách chế tạo mọi thứ cẩn thận trân trọng cần nhiều thời gian. Khắp phòng, trong từng góc kín, trong từng chỗ lõm nhỏ trên tường cho đến từng nếp gấp trên màn cửa, dư hưởng của âm nhạc đã thấm đượm vào, thân mật mà khoan khoái.

Đêm đó, tôi đã mở chai rượu vang đỏ Monte Pulciano mà Casey đã dành sẵn cho, rót vào ly pha lê, uống vài ly, và ngồi vào ghế xa lông, thư thả đọc cuốn tiểu thuyết mới xuất bản vừa mua được. Quả là xứng đáng được tay sành điệu như Casey lựa chọn, thứ rượu vang này ngon thật. Tôi lấy phó mát Bree từ tủ lạnh ra, kẹp với bánh bích quy mỏng ăn hết một phần tư. Chung quanh im vắng. Ngoài tiếng đồng hồ "tốc tốc", chỉ thỉnh thoảng mới có tiếng xe chạy qua trước nhà. Mà đường trước nhà là loại đường cùn, không thông ra đâu cả nên xe vào cũng chỉ là xe hàng xóm, càng về đêm, càng im vắng không nghe tiếng động nào. Từ phòng trọ của tôi ở

Cambridge thuộc xóm đông sinh viên, lúc nào cũng ồn ào, dờn đến đây, cảm thấy cứ như là mình đang ở dưới đáy biển.

Khi đồng hồ chỉ quá 11 giờ đêm thì như thường lệ, tôi thấy buồn ngủ, nên dẹp sách, cho ly không vào bồn rửa chén trong nhà bếp, rồi bảo con chó Miles đi ngủ. Con chó uể oải vâng lời, ra nằm cuộn người trên tấm mềm cũ, kêu ư ử vài tiếng nhỏ rồi chớp mắt ngái ngủ. Tôi tắt đèn, bước vào phòng ngủ dành cho khách ở tầng trên, thay quần áo, chui vào giường, hầu như ngủ vùi được ngay.

Chợt mở mắt thức giấc, thấy mình đang ở trong khoảng không. Chẳng hiểu là nơi chốn nào. Một hồi lâu, cứ như là rau cải úa héo, chẳng có cảm giác gì cả. Như rau cải bị bỏ quên lâu ngày trong góc tối của ngăn tủ trong bếp. Hồi lâu sau mới nhớ ra được rằng mình đang trông nhà hộ Casey. Đúng rồi, mình đang ở Lexington đây mà. Sờ soạn tìm được đồng hồ tay đã đặt cạnh gối, bấm nút cho có ánh sáng xanh mà đọc giờ. 1 giờ 15 phút.

Tôi rướn nhẹ thân người trên giường, với tay bật ngọn đèn nhỏ để đọc sách bên giường. Phải mất một lúc mới nhớ ra vị trí của nút bật đèn. ánh sáng màu vàng tỏa ra từ cái chụp đèn thủy tinh chạm trổ hình hoa huệ. Tôi xoa mạnh hai lòng bàn tay lên mặt, hít vào một hơi dài, rồi nhìn quanh căn phòng vừa được chiếu sáng. Hết kiểm điểm bốn bức tường, lại nhìn tấm thảm, rồi nhìn lên trần cao. Nhặt nhạnh từng chút ý thức như đang nhập lên từng hạt đậu vương vãi trên nền nhà, để thân thể mình quen dần với hiện thực. Cuối cùng mới để ý được đến điều ấy. Đến tiếng động. Tiếng lao xao nghe như tiếng sóng vỗ vào bờ. Tiếng động ấy đã lôi tôi ra khỏi giấc ngủ say.

Có người nà o đa đang ở tầng dưới!

Tôi nín thở, bước thật êm về phía cửa phòng. Nghe tiếng khô khan của tim mình đập mạnh ngay bên tai. Rõ ràng là trong ngôi nhà này, ngoài tôi ra còn có người khác nữa. Mà không phải chỉ một hay hai người. Nghe cả

tiếng gì như âm nhạc nữa. Tôi không còn hiểu sao cả. Nách tôi đã có vai dòng mồ hôi lạnh chảy xuống. Trong lúc tôi ngủ say, trong nhà này, đã có chuyện gì xảy ra?

Thoạt tiên, tôi chợt nghi hẩn là trò giàn cảnh trên cợt quy mô gì đây. Casey giả vờ đi Lon don, nhưng thực ra đã chỉ đi đâu gần đây rồi lên quay về sắp đặt tiệc vui ban đêm đây chẳng? Thế nhưng nghĩ sao đi nữa, Casey cũng chẳng phải là mẫu người ưa dàn dựng trò đùa vô duyên như thế. Ốc hài hước của ông ta phải tế nhị, thâm trầm hơn kia.

Hoặc là, tôi tựa người vào cánh cửa mà nghi tiếng có thể là đám bạn của Casey mà tôi chưa được biết. Có lẽ họ biết chuyện Casey đang đi du lịch, lại không biết rằng tôi đến trông nhà họ, nên được dịp mà lên vào nhà phá chơi. Ý trước đúng hay ý sau đúng thì ít nhất cũng chẳng phải là chuyện trộm đạo gì. Kẻ trộm lên vào nhất thì đâu cố tình mà nghe nhạc ồn ào như thế.

Tôi bèn thay đồ ngủ ra. mặc quần áo thường, mang giày thể thao, tròng áo len vào trên áo sơ mi. Thế nhưng, cũng phải phòng hờ chuyện vạ nhất chứ. Có thứ gì thủ sẵn trong tay vẫn hơn. Tôi nhìn quanh phòng nhưng chẳng thấy được thứ gì thích ứng cả. Chẳng có chày baseball, cũng chẳng có que gạt lửa sưởi. Trong phòng chỉ có tủ, giường, kệ sách nhỏ và khung tranh phong cảnh mà thôi.

Ra ngoài hành lang càng nghe tiếng rõ hơn. Tiếng nhạc xưa vui nhộn từ dưới cầu thang dâng lên như hơi nước. Nghe quen như một bản nhạc nổi tiếng nào đấy nhưng không sao nhớ ra nhan đề là gì.

Nghe cả tiếng nói chuyện nữa. Tiếng nói của nhiều người hòa lẫn làm một nên nội dung là chuyện gì thì không nghe ra được. Có lúc nghe cả tiếng cười, có vẻ dịu nhẹ, thanh tao. Vậy là tầng nhà dưới đang có tiệc tùng vui vẻ rồi. Như điểm xuyết thêm màu sắc, lại nghe có cả tiếng ngân thánh thót

của các ly sâm banh hay rượu vang gì đấy chạm nhau. Có lẽ có người đang nhảy nữa, nghe cả tiếng đế giày da di động nhịp nhàng trên sàn nhà.

Tôi rón rén nhón gót đi không vang tiếng chân trên hành lang tối, ra đến chỗ ngoặt cầu thang. Rồi nhường người qua tay dựa cầu thang, nhòm xuống dưới. Từ khung kính dài hẹp trên cửa chính lọt vào chút ánh sáng nhạt soi mờ khoáng tiền sảnh rộng lớn, trang nghiêm. Chẳng có bóng người nào cả. Cánh cửa mở ra hai bên ngăn tiền sảnh với phòng khách đã được đóng kín lại. Cánh cửa này, lúc tôi đi ngủ, đã mở ra kia mà? Chần chần như thế. Quả là sau khi tôi lên tầng trên ngủ thì có người nào đấy đóng cửa này lại rồi.

Tôi chợt bối rối không biết nên làm sao. Cứ thế mà trốn kín trong phòng trên lầu cũng được. Từ bên trong, cứ khóa cửa phòng rồi chui vào giường... Bình tĩnh mà xét thì đó là cách tốt nhất. Thế nhưng đứng ở cầu thang, nghe ngóng tiếng nhạc vui nhộn, tiếng cười nói vung ra từ sau cánh cửa ấy một hồi, cơn sốt ban đầu dần dần lỏng động như vòng sóng trên mặt hồ lan dần và trầm lặng. Từ không khí như thế, tôi đoán là họ không phải là loại người xấu xa gì đâu.

Tôi hít thở một hơi thật dài rồi bước xuống cầu thang đến tiền sảnh. Đế giày cao su nhẹ nhàng in sát lên từng bậc thang bằng gỗ xưa cũ. Xuống hết cầu thang, tôi rẽ trái vào phòng bếp. Bật đèn lên, mở ngăn kéo, cầm lên một con dao thái thịt khá nặng. Casey thích làm bếp, nên có một bộ dao đắt tiền chế tạo ở Đức. Và giữ gìn kỹ lưỡng. Con dao bằng thép không rỉ được mài bóng loáng, cầm lên tay thật ngon lành, lưỡi dao sáng lên.

Thế nhưng, chợt tưởng tượng mình nắm chặt con dao chặt thịt to tướng ấy mà bước vào phòng tiệc huyền ảo kia, sao mà có vẻ xuân ngốc quá! Tôi mở vòi nước rót uống một cốc xong, đặt lại con dao vào ngăn kéo.

Thế con chó thì ra sao rồi nhỉ?

Chợt để ý là chẳng thấy bóng dáng con chó Miles đâu cả. Không có nó trên chỗ ngủ là tấm mềm thường ngày của nó. Con chó đã đi đâu rồi? Nếu có ai vào nhà trong đêm khuya khoắt thế này, đáng lý thì phải nghe nó sủa vài tiếng chứ. Tôi khom người xuống, đặt tay lên chỗ húngr trên chiếc mềm dính đầy lông chó. Chẳng còn hơi ấm của nó. Có vẻ con chó đã rời chỗ ngủ đi đâu mất từ lâu rồi.

Tôi rời phòng bếp, ra tiền sảnh, ngồi xuống băng ghế nhỏ. Vẫn còn nghe tiếng nhạc liên tục. Tiếng nói chuyện liên tục. Lúc ồn ào, lúc êm dịu, như những đợt sóng, không ngừng nghỉ. Chẳng biết có bao nhiêu người trong đó. Có vẻ ít nhất cũng đến 15 người. Có khi hơn 20 người không chừng. Hẳn là phòng khách rộng rãi ấy đã chật chội lắm rồi.

Tôi phân vân không biết có nên mở cửa vào trong ấy không. Làm thế có vẻ khó, mà kỳ dị nữa. Tôi được nhờ trông nhà hộ nên có trách nhiệm nào đấy thế nhưng có được mới dự tiệc đâu.

Tôi định lắng tai nghe nhưng tiếng nói rời rạc lọt qua khe cửa để xem họ nói chuyện gì. Nhưng chịu thua. Các tiếng nói ấy quyện lẫn vào nhau thành một khối, không làm sao nhận ra từng lời được. Biết là chuyện trò đấy, lời nói đấy mà thấy như có cả bức tường dày dưng ngay trước mặt mình. Không có khe hở nào cho mình bước qua.

Tôi thọc tay vào túi quần, lấy ra một đồng tiền 25 xu, thơ khấn lẫn nó vòng vòng trong bàn tay. Đồng tiền màu bạc ấy gợi lại cho tôi cảm giác hiện thực rất rắn chắc.

Có thứ gì đấy như là một cái chày mềm đập vào đầu tôi.

Họ là ma đấy mà!

Đang tụ họp trong phòng khách nghe nhạc, chuyện trò với nhau ấy, không phải là người thực đâu!

Hai cánh tay tôi nổi da gà rờn rợn lạnh. Cảm giác như có thứ gì dao động mạnh trong đầu mình. Cứ như là chung quanh lệch đi, khí áp chợt biến đổi, và tai mình nghe lùng bùng nhẹ nhẹ. Định nuốt nước miếng nhưng cổ họng khô rang, không nuốt gì được. Tôi cho đồng tiền vào túi quần, đảo mắt nhìn quanh. Nghe tim mình bắt đầu đập mạnh những tiếng cứng.

Lấy làm lạ sao mình không để ý ngay từ trước. Chứ nghĩ xem, có ai mà lại mở tiệc vào giờ giấc quái gở như thế này đâu. Vả lại, từng này người mà đậu xe lại trước nhà rồi rầm rầm mở cửa vào nhà thì dù gì đi nữa làm sao mà tôi khỏi thức dậy được chứ. Mà con chó chần chần là đã sủa vang lên rồi. Thế nghĩa là, bọn họ đã chẳng đến từ đâu cả.

Phải chi có con chó Miles ở đây. Tôi cần vòng tay ôm cổ con chó to lớn ấy, ngửi mùi của nó, da mình cảm nhận được hơi ấm của nó. Nhưng con chó ấy chẳng thấy đâu. Tôi ngồi trên băng ghế trong tiền sảnh, chờ người như bị ma ám. Sợ quá. Nhưng cảm thấy có gì đấy vượt lên trên cả nỗi sợ nữa. Có gì đấy sâu thẳm mà mệnh mông đến kỳ dị.

Tôi thở ra hít vào thật sâu vài lần để bình tĩnh thay đổi không khí trong phổi. Thân thể dần dần lấy lại được cảm giác bình thường. Có cảm giác như trong tận cùng ý thức của mình, có mấy tấm gác vừa nhẹ nhàng lật mặt lại.

Tôi đứng lên, và giống như lúc bước xuống đây, rón rén bước không thành tiếng lên cầu thang, trở lại phòng mình, chui tọt vào giường. Vẫn còn nghe tiếng nhạc và tiếng nói chuyện liên tục không dứt. Chẳng làm sao ngủ được nên tôi đành chịu trận như thế cho đến khi trời sáng. Để đèn suốt như thế, tôi ngồi tựa vào đầu giường, nhìn lên trần phòng, lắng nghe tiếng ồn từ đám tiệc có vẻ kéo dài không bao giờ dứt. Vậy mà cuối cùng rồi cũng ngủ mất.

Khi mở mắt thức giấc, bên ngoài đang mưa. Mưa nhỏ hạt âm thầm. Cơn mưa mùa xuân, chỉ để thấm ướt mặt đất. Chim giẻ xanh kêu dưới hàng hiên, kim đồng hồ chỉ gần 9 giờ. Tôi để nguyên quần áo ngủ bước xuống tầng

dưới. Cánh cửa ngăn giữa tiền sảnh và phòng khách đang mở ra đúng như lúc tôi đi ngủ tối hôm qua. Phòng khách không có gì xáo trộn cả. Cuốn sách tôi đọc vẫn úp mặt trên ghế sofa. Vụn bánh vẫn còn vương vãi trên chiếc bàn thấp. Đã đoán trước như thế, nhưng tôi vẫn lấy làm lạ sao không thấy hình tích gì là đã có tiệc tùng ở đây đêm qua.

Trên sàn phòng bếp, con chó Miles đang cuộn tròn say ngủ. Tôi đánh thức nó dậy, cho nó ăn. Như đã chẳng có chuyện gì xảy ra, con chó phe phẩy tai vừa ngồm ngoàm nhai.

Bữa tiệc nửa khuya kỳ dị trong phòng khách nhà Casey ấy chỉ xảy ra trong đêm đầu tiên mà thôi. Sau đấy hoàn toàn chẳng có gì lạ cả. Những đêm yên tĩnh, thăm kín của vùng Lexington tiếp nối nhau qua đi không có gì đặc biệt. Vậy mà chẳng hiểu sao, trong khoảng tôi ở đấy, hầu như đêm nào cũng thế, cứ đến giữa khuya là tôi mở mắt dậy. Lúc nào cũng khoảng ấy, từ 1 đến 2 giờ sáng. Có thể là vì ngủ một mình ở nhà người khác nên bồn chồn. Mà cũng có thể vì trong lòng tôi có nỗi mong chờ, sau một lần được biết buổi tiệc kỳ dị ấy. Mở mắt thức giấc giữa khuya, tôi nín thở lắng tai nghe ngóng trong bóng tối. Nhưng chẳng nghe được tiếng động nào cả. Thỉnh thoảng, chỉ có tiếng lá cây ngoài vườn lao xao trắng gió. Lúc ấy, tôi xuống nhà dưới, vào bếp uống nước. Con chó Miles lúc nào cũng cuộn người ngủ trên sàn phòng, thấy tôi xuống thì mừng nhồm dậy, quẫy đuôi, cạ đầu vào chân tôi.

Tôi dắt con chó vào phòng khách, bật đèn, chăm chú nhìn quanh phòng. Nhưng chẳng cảm nhận được động tĩnh gì. Ghế sofa và chiếc bàn thấp vẫn xếp hàng yên tĩnh ở chỗ mọi khi. cũng vẫn khung tranh sơn dầu vô hồn, vẽ cảnh bãi biển New England, treo trên tường. Tôi ngồi xuống sofa, không làm gì cả trong khoảng 10, 15 phút. Mắt nhắm lại, tập trung tinh thần để nghĩ xem có tìm ra được chút hình tích gì đấy không. Nhưng chẳng cảm nhận được gì cả. Chung quanh tôi chỉ là đêm sâu bí hiểm của vùng ngoại ô thành phố. Mở cửa sổ hướng ra bồn hoa thì ngửi thấy mùi hoa xuân nồng

đượm. Màn cửa lay nhẹ trong gió đêm, nghe có tiếng cú rúc sâu trong rừng thưa.

Tôi định bụng sẽ không dả động gì đến chuyện đã xảy ra trong đêm ấy khi Casey từ London trở về. Không giải thích vì sao cho song suốt được. Chỉ có cảm giác là chuyện này không nói với Casey thì hơn. Nghĩ vợ vẫn thế thôi.

"Sao, trong lúc trông nhà hộ tôi, có chuyện gì lạ không?". Casey hỏi tôi khi về đến nhà.

"Không, có gì lạ đâu. Rất là yên tĩnh, công việc cũng song suốt lắm." Mà đúng như thế thật.

"Thế thì tốt quá. Không còn gì bằng." Casey vui mừng nói. Rồi lấy trong cặp ra chai rượu Whisky mạch nha tặng tôi. Chúng tôi bắt tay nhau, từ già, tôi lái chiếc Volkswagen về phòng trọ ở Cambridge.

Sau đó, nửa năm tôi không gặp lại Casey lần nào. Chỉ có vài lần ông ta gọi điện thoại đến nói chuyện mà thôi. Cho tôi hay rằng người mẹ của Jeremy mất, người chỉnh dây đàn piano ít nói ấy đã không trở lại từ lúc đi West Virginia. Đúng vào khoảng ấy thì tôi đang cầm bút viết cho xong đoạn cuối của một tiểu thuyết dài, ngoại trừ trường hợp cần thiết, thì không có thì giờ để đi đâu hay gặp ai. Khoảng ấy, mỗi ngày tôi ngồi vào bàn, làm việc hơn 12 giờ, chẳng đi đâu khỏi phạm vi một cây số quanh nhà.

Lần cuối tôi gặp Casey là ở hiên cà phê gần bến thuyền của sông Charles. Đi tản bộ mà tình cờ gặp ông ấy rồi cùng uống cà phê. Không hiểu sao Casey trông già đi đến làm tôi ngạc nhiên, so với lần gặp trước. Trông ông khác hẳn đi, cứ như đã già thêm cả 10 tuổi. Tóc bạc thêm đã tràn phủ cả tai, dưới mắt đã thâm đen, thụng xuống như bao da. Những nếp nhăn trên lưng bàn tay đã tăng nhiều rồi. Đó là chuyện khó tưởng tượng ra đối với một người thanh lịch chú trọng tỉ mỉ đến ngoại hình như Casey. Không

biết ông ấy có bệnh hoạn gì đấy không. Nhưng Casey không nói gì đến chuyện ấy cả nên tôi cũng không hỏi.

"Có lẽ là Jeremy không còn trở lại Lexington nữa." Casey lắc đầu nhẹ, nói với giọng trầm buồn. Ông cho biết là thỉnh thoảng đã điện thoại nói chuyện với Jeremy ở West Virginia, nhưng nghe có vẻ Jeremy bị sốc vì mẹ chết mà tâm tính thay đổi hẳn rồi. Hoàn toàn khác với Jeremy ngày trước. Hầu như bây giờ chỉ nói toàn chuyện chiêm tinh bói toán. Từ đầu đến cuối, chỉ nói toàn chuyện chiêm tinh. Ngày hôm nay tinh tú ở vị trí nào, do đó làm gì thì tốt, làm gì không nên, toàn chuyện như thế. Lúc sống ở đây có bao giờ Jeremy nói chuyện sao này sao kia như thế đâu.

"Thật đáng tiếc! I'm really sorry." Tôi nói. Tự mình, không hiểu mình đang nói về ai.

"Lúc mẹ tôi mất thì tôi mới 10 tuổi." Casey nhìn cốc cà phê, ôn tồn nói.
- "Tôi không có anh chị em nào nên chỉ còn bố tôi và tôi, hai người mà thôi. Mẹ tôi đã mất trong một tai nạn thuyền buồm vào đầu mùa thu năm ấy. Bố con tôi lúc ấy, hoàn toàn không chuẩn bị tinh thần đối với cái chết của mẹ tôi. Bà trẻ trung khoẻ mạnh. Trẻ hơn bố tôi đến hơn 10 tuổi. Thế nên cả bố tôi lẫn tôi đều không hề nghĩ một ngày nào đó mẹ tôi lại có thể mất đi. Vậy mà thành linh, bà đã không còn ở trên thế giới này nữa. Phụt một cái tan biến đi, cứ như là làn khói gì đấy. Mẹ tôi xinh đẹp, thông minh, ai cũng yêu mến. Thích tản bộ. có dáng đi rất đẹp, lưng thẳng, cằm hơi vươn ra trước, hai tay vòng sau lưng bước đi thật vui tươi. Hay vừa đi vừa hát. Tôi rất thích đi tản bộ với mẹ tôi. Tôi vẫn hằng nhớ hình dáng mẹ tôi bước đi trên đường ven bờ biển Newport trong nắng mai tươi mới của mùa hè. Gió thổi phơ phất vạt áo đầm mùa hè dài tươi mát của mẹ tôi. Chiếc áo bằng bông vải có hoa nhỏ đầy. Quang cảnh ấy đã khắc vào trí tôi như hình chụp rõ nét. Bố tôi rất yêu mẹ tôi, quý trọng bà lắm. Có lẽ ông yêu quý mẹ tôi nhiều hơn tôi là con trai của ông nữa. Bố tôi là người như thế. Ông yêu thương những gì chính tay của ông chiếm được. Đối với ông thì tôi là chút gì đã tự nhiên

mà lọt vào tay ông thôi. Tất nhiên, ông cũng yêu thương tôi. Bởi tôi là con trai duy nhất mà. Nhưng ông không yêu thương tôi bằng yêu thương mẹ tôi. Tôi rất hiểu điều đó. Bố tôi không còn có thể yêu thương ai khác bằng yêu thương mẹ tôi được. Sau khi mẹ tôi mất, ông không tái hôn lần nào. Đám tang mẹ tôi vừa xong thì bố tôi ngủ vùi suốt 3 tuần. Nói thế không ngoa đâu. Thật sự, ông đã ngủ suốt khoảng thời gian ấy. Tỉnh thoảng như nhớ ra thì lão đảo bước khỏi giường, chẳng nói chẳng rằng lấy nước uống hay ăn chút gì đấy cho lấy có, thế thôi. Cứ như là người bị bệnh mộng du, hay bóng ma vậy. Nhưng chỉ trong phút chốc thôi rồi lại chui vào chăn nằm ngủ. Tất cả cửa sổ đều đóng cả, cửa ngoài cũng đóng kín mít trong căn phòng tối mịt, không khí tù đọng, ông ngủ mê mết cứ như là nàng công chúa say ngủ dưới lời nguyện phù thủy. Chẳng hề nhúc nhích. Chẳng hề trở mình, mà đến sắc mặt cũng không thay đổi. Tôi đâm ra lo sợ, nhiều lần đã đến bên cạnh chừng xem ông có sao không. Chỉ sợ ông chết luôn trong giấc ngủ. Tôi đứng bên gối, nhìn trừng trừng vào mặt ông đang ngủ.

Nhưng ông đã không chết ông chỉ ngủ mê mết như viên đá chôn vùi trong lòng đất mà thôi. Có lẽ ông cũng đã chẳng mộng mị gì cả. Chỉ nghe có tiếng thở say ngủ đều đều trong căn phòng tối tĩnh mịch ấy. Tôi chưa thấy ai ngủ say một giấc dài đến như thế. Thấy ông cứ như là người đã đi qua thế giới nào khác rồi. Tôi nhớ là đã sợ hãi quá đổi. Trông ngôi nhà rộng lớn chỉ còn một mình tôi hoàn toàn trống trải, cảm thấy mình đã bị mọi người trên đời này bỏ rơi rồi.

Lúc bố tôi mất, 15 năm trước đây, tất nhiên là tôi đã đau buồn lắm nhưng thành thật mà nói tôi không ngạc nhiên gì mấy. Bởi hình dáng ông lúc chết cũng không khác gì hình dáng thời ông ngủ mê mết ấy. Trông y hệt như thời ấy thôi. Như lặp lại lần nữa điều tôi đã thấy trước rồi. Nhìn thấy y chang đến bàng hoàng tưởng như trọng tâm của thân thể mình đã lệch hẳn đi. Tôi đã sao chép lại quá khứ nguyên vẹn như thế đã chẳng hề có khoảng cách thời gian đến gần 30 năm. Chỉ khác là lần này không nghe tiếng ông thở lúc say ngủ mà thôi.

Tôi thương bố tôi. Hơn bất cứ ai trên cõi đời này. Có kính trọng ông nhưng hơn thế nữa tôi được nối chặt với ông về tinh thần cũng như về tình cảm. Vì thế mà có chuyện kỳ quái xảy ra là, giống hệt như bố tôi lúc mẹ tôi mất đi, đến lúc bố tôi chết, thì chính tôi lại cũng vào giường ngủ vùi như không bao giờ thức dậy nữa. Cứ như là thừa kế một thứ nghi thức của huyết thống đặc biệt gì đấy.

Có lẽ tôi đã ngủ suốt hai tuần lễ. Trong khoảng đó, tôi chỉ ngủ và ngủ,... ngủ mê mết đến như thời gian mục rữa tan biến đi mất. Ngủ không ngừng, ngủ bao nhiêu cũng được. Ngủ bao nhiêu cũng không đủ. Lúc đó đối với tôi thế giới trong giấc ngủ mới là thế giới thực, chứ thế giới thực tại chỉ là thế giới giả tạo vô duyên, thứ thế giới mong manh nông cạn, thiếu màu sắc. Đến nỗi tôi nghĩ sống làm gì nữa trong thứ thế giới như thế. Thế là cuối cùng tôi lý giải được những điều hằn là bố tôi đã cảm nhận khi mẹ tôi mất đi. Anh hiểu điều tôi nói không? Nghĩa là, có những sự việc đã diễn ra dưới hình thái khác với đời thường đấy. Vì không thể không nhận hình thái khác được."

Sau đó. Casey im lặng một hồi như suy nghĩ gì đấy. Cuối mùa thu rồi, thỉnh thoảng có tiếng trái khô rụng xuống mặt đường nhựa vắng đến tai tôi.

"Có một điều có thể nói được...", Casey ngẩng mặt lên, khóe miệng nở nụ cười hiền hòa thanh lịch cố hữu. - "... là bây giờ, ngay nơi này đây nếu tôi có chết đi, thì trên đời này không có ai vì tôi mà ngủ mê mết như thế nữa."

Thỉnh thoảng, tôi lại nhớ đến những bóng ma ở Lexington. Lũ ma bí hiểm đã mở tiệc huyền ảo giữa khuya trong phòng khách của ngôi nhà xưa cũ của Casey. Rồi tôi nhớ đến Casey và ông bố đã đóng kín cửa phòng ngủ ở tầng trên mà ngủ mê mết, liên tục và cô độc như chuẩn bị làm người chết. Và nhớ đến con chó Miles thân thiện, bộ sưu tập đĩa nhạc tuyệt vời đến phải nín thở mà chiêm ngưỡng. Nhớ đến nhạc Schubert trong tiếng đàn của Jeremy, đến chiếc xe BMW màu xanh đậm trước cửa nhà. Cảm thấy những

sự việc ấy sao mà xa vời, như đã xảy ra từ thời xa xưa nào trong quá khứ, ở nơi chốn nào xa vời vợi. Mà thật ra, lại là chuyện vừa mới trải qua đây chứ đâu.

Tôi chưa hề kể chuyện này cho ai nghe. Nghĩ cho cùng thì hẳn là chuyện kỳ dị thật đấy, thế nhưng có lẽ vì cảm giác xa xôi vời vợi ấy mà tôi lại chẳng thấy gì là kỳ dị cả.

Truyện ngắn "Lexington no juri" đã ra mắt người đọc trên Tạp chí Gunzo số tháng mười năm 1996.

Chuyện bà cô nghèo khó

Bi kịch mỏ than New York

Thông báo Kangaroo

Chào cô. Mạnh giỏi chứ?

Sáng nay, tôi đã đi xem kangaroo 1 ở Sở Thú gần nhà. Sở Thú chẳng lớn gì mấy, vậy chứ cũng đã gắng thu tập tạm đủ các động vật từ đười-ươi cho đến voi. Tuy nhiên, nếu cô là người ngưỡng mộ lạc-đà-không-bướu hay thú-ăn-kiến, thì tốt hơn đừng đến đấy. Chẳng có lạc-đà-không-bướu hay thú-ăn-kiến ở đấy đâu. Mà cũng chẳng có linh-dương hay linh-cẩu. Cả loài báo cũng không có. Thay vào đấy, lại có bốn con kangaroo. Một con con, mới sinh đâu hai tháng trước, và một con đực với hai con cái. Cơ cấu gia đình chúng như thế nào tôi thật chẳng hiểu được.

Mỗi lần thấy kangaroo, tôi luôn luôn thắc mắc không biết làm thân kangaroo thì cảm thấy như thế nào nhỉ? Chúng nhảy nhót ở cái xứ quê-kêch là Australia ấy để làm gì chứ? Và vì sao lại phải bị giết bằng khúc cây thô vụng gọi là boomerang 2 ấy?

Tôi thật chẳng hiểu được.

Nhưng mà, chuyện ấy thì sao cũng được. Chẳng là vấn đề gì quan trọng.

Chỉ cần biết là tôi ngắm kangaroo một hồi thì đâm ra muốn viết thư cho cô.

Có thể cô lấy làm lạ. "Vì sao mà ngắm kangaroo lại đâm ra muốn viết thư cho tôi? Giữa kangaroo và tôi thì có quan hệ gì chứ?". Tuy nhiên xin cô đừng bận tâm. Chuyện ấy thì sao cũng được. Bởi kangaroo là kangaroo, còn cô là cô mà.

Thật ra là như thế này.

Giữa kangaroo và cô, có một hành trình kỳ diệu 36 bước, tôi đã nương theo từng bước một đúng theo thứ tự của hành trình ấy cuối cùng thì đến được cô, chỉ có thể thôi. Hành trình ấy mà cố giải thích thì có lẽ cô cũng không hiểu được, mà thật tình cả tôi cũng chẳng nhớ nổi.

Chứ đến 36 bước lận mà!

Trong số đó, chỉ cần đi sai một bước là tôi đã chẳng gửi được thư này đến cô rồi. Thay vào đó, có lẽ tôi đã bất chợt nghĩ ra mà bay xuống Nam Băng Dương để cỡi lên lưng cá voi. Hay có khi đã phóng hoả đốt tiệm bán thuốc lá gần nhà, không chừng.

Thế mà, tập hợp ngẫu nhiên 36 bước ấy đã hướng tôi đến chuyện gửi thư cho cô như thế này đây. Chuyện kỳ diệu thật chứ nhỉ.

*

Ô-kê. Vậy thì trước hết, cho tôi tự giới thiệu.

Tôi 26 tuổi, làm việc trong ban quản lý thương phẩm của tiệm bách hoá. Cô cũng tưởng tượng ra được dễ dàng rằng đây là công việc rất nhàm chán. Trước tiên, khi ban thu mua mang hàng hoá về, phải kiểm xem có vấn đề gì

trong vài loại hàng hoá đã được chỉ định không. Việc này là để phòng ngừa chuyện móc nối giữa ban thu mua với các hãng cung cấp, thực tế thì làm chiếu lệ cho có, vừa tán chuyện đời vừa kéo thử khoá giày này một tí hay bấm thử bánh trái kia một tí..., chỉ chừng đó thôi. Đây là công việc mà người ta đặt tên là quản lý thương phẩm.

Và còn một việc nữa, chính việc này mới là trọng tâm công việc của chúng tôi. Đó là việc đối ứng với những than phiền của khách hàng về hàng hoá. Ví dụ, vớ dài đến đùi mới mua về đã thi nhau sút chỉ cả hai chân; đồ chơi gấu vận dây thừng mới rơi từ trên bàn xuống sàn đã không còn động đậy gì nữa; áo choàng tắm cho vào máy giặt đã rút lại đến một phần tư,..., đại khái là những than phiền như thế.

Mà có lẽ cô không biết chứ những than phiền kiểu này thật ra rất nhiều, nhiều đến ớn mứa ra kia. Đến nỗi bốn người làm việc chạy đôn chạy đáo lục cà lục cục suốt ngày cũng không sao xử lý hết được. Cũng có những than phiền có phần hợp lý, mà than phiền thậm vô lý cũng không thiếu. Cả những than phiền chẳng biết nên phán là hợp lý hay vô lý cũng có nữa.

Chúng tôi mới chia chúng ra làm ba hạng: A, B, C, cho tiện. Ngay giữa phòng làm việc, để ba cái thùng lớn đánh dấu A, B, C; các thư than phiền của khách hàng được phân hạng mà cho vào đấy. Chúng tôi gọi thao tác này là "Bình giá ba giai tầng về tính hợp lý". Tất nhiên là nói chơi trong đám người làm việc đấy thôi. Xin cô đừng bận tâm.

Dù sao, cũng xin giải thích về ba hạng ấy:

Hạng [A]: than phiền hợp lý. Trường hợp này hãng phải chịu trách nhiệm. Chúng tôi phải mang quà bánh đến thăm nhà khách hàng để đổi cho họ hàng mới và tốt.

Hạng [B]: Hãng không phải chịu trách nhiệm trên mặt pháp luật, tập quán thương mại hay đạo nghĩa, nhưng để tránh tiếng xấu cho tiệm bách

hoá, hay tránh tranh tụng vô ích, chúng tôi sẽ có những xử trí tương xứng cho từng trường hợp.

Hạng [C]: Rõ ràng là lỗi của khách hàng. Chúng tôi giải thích cho họ hiểu mà rút lại.

Thế thì, về thư than phiền mà cô đã gửi đến hôm trước, chúng tôi đã thận trọng kiểm thảo và đi đến kết luận rằng: than phiền của cô đáng được phân loại vào hạng [C]. Lý do là, xin cô nghe kỹ giùm cho:

[1] Đĩa nhạc đã mua rồi mà [2] đã qua mất hơn một tuần lễ và [3] biên lai lại chẳng có, thì không làm sao mà đổi lấy đĩa khác được. Trên khắp thế giới này, có đi đến đâu, cũng không làm sao mà đổi lấy đĩa khác được.

Cô có hiểu cho điều tôi nói không?

Như thế là, phần giải thích sự tình của tôi đến đây là chấm dứt.

Than phiền của cô đã bị khước từ.

Thế nhưng, đặt quan điểm nghề nghiệp sang một bên -thật tình thì tôi vẫn hay xa rời quan điểm ấy- cá nhân tôi đối với than phiền của cô -chuyện đã lẫn lộn đĩa nhạc Brahms với Mahler mà mua nhầm- thì tôi thông cảm từ đáy lòng. Đây là sự thật, không dối trá gì đâu. Chính vì thế mà thay vì chỉ gửi thông báo lạnh lùng nghiệp vụ thường lệ, tôi gửi đến cô thông báo theo cách này, trong ý nghĩa nào đó, có phần thân mật hơn.

Nói thật với cô, suốt tuần nay, tôi đã rất nhiều lần định viết thư cho cô. Rằng xin lỗi cô, theo lẽ lỗi thương nghiệp, chúng tôi không thể đổi đĩa nhạc ấy cho cô được, thế nhưng bức thư của cô có chút gì đấy đã đánh động lòng tôi, do đó, cá nhân tôi... vân vân... vân vân, loại thư như thế. Vậy mà không làm sao viết ra cho hay được. Chắc chắn không phải là vì tôi khổ sở chuyện viết ra văn chương, mà vì khi định viết thư cho cô thì lời văn không sao

hiện lên trí mình được. Những lời văn đã hiện lên được thì toàn là những lời không thích hợp. Kỳ lạ thế chứ!

Cho nên, tôi định sẽ không trả lời thư của cô. Chứ gửi thư trả lời không vẹn toàn thì chi bằng đừng gửi thư trả lời còn hơn. Cô có nghĩ thế không? Tôi thì nghĩ thế. Thông báo mà không vẹn toàn thì chẳng khác gì thời-gian-biểu mà lộn xộn không đầu không đuôi. Tuy nhiên, sáng nay, trước chuồng kangaroo, tôi đã trải qua cái tập hợp ngẫu nhiên 36 bước ấy mà cảm nhận được một khái thị. Đó là "tính bất toàn vĩ đại".

Có thể cô sẽ hỏi: tính bất toàn vĩ đại là gì? -chắc là cô sẽ hỏi thế rồi-. Tính bất toàn vĩ đại có nghĩa là -mà nói toẹt ra thì có lẽ đơn giản là- chuyện người này cuối cùng tha thứ cho người khác. Tôi tha thứ cho kangaroo, kangaroo tha thứ cho cô, cô tha thứ cho tôi, chẳng hạn như thế.

Hừm.

Tuy nhiên, cái vòng tròn như thế tất nhiên là không vĩnh viễn rồi. Có lúc nào đấy, không chừng kangaroo có thể nghĩ là không còn muốn tha thứ cho cô nữa. Thế nhưng, xin cô cũng đừng vì thế mà giận tức kangaroo. Bởi chẳng phải là lỗi ở kangaroo, hay lỗi ở cô. Mà cũng chẳng phải lỗi ở tôi. Ngay cả phía kangaroo cũng đã có sự tình phức tạp gì đấy rồi. Ai là người có thể hạch tội kangaroo được cơ chứ?

Phải nắm lấy thời điểm. Chúng ta chỉ có thể làm được chừng ấy thôi. Nắm lấy thời điểm, chụp ngay hình kỷ niệm để sẵn đấy. Hàng trước, từ trái sang là cô, kangaroo, và tôi.

Tôi đã bỏ cuộc trong chuyện viết thành văn chương rồi. Gắng cách mấy cũng không đi đến đâu. Ví dụ tôi viết xuống chữ "ngẫu nhiên". Có thể cô nhìn dạng chữ ấy, cảm nhận được thứ gì hoàn toàn khác, có khi ngược hẳn lại, với cảm nhận của tôi khi nhìn dạng chữ của cùng một chữ ấy. Tôi nghĩ: như thế không phải là bất công lắm sao? Trong khi tôi đã cời đến cả quần

ra, còn cô chỉ cởi có ba hột nút áo sơ-mi, thế thì quả thật là chuyện bất công quá rồi.

Thế nên, tôi mới mua về một cuộn băng từ tính, và thâu băng bức thư gửi cô như thế này. (có tiếng huýt sáo tám đoạn ngắn của bài Colonel Bogie's March).

Thế nào, cô nghe có rõ không?

Thư này -nghĩa là cuộn băng này- cô nhận được thì có cảm giác như thế nào, tôi không hiểu được. Cũng không tưởng tượng ra được. Có thể cô cảm thấy rất khó chịu. Bởi lẽ..... bởi lẽ nhân viên quản lý thương phẩm của tiệm bách hoá mà lại trả lời thư than phiền của khách hàng bằng cách thu vào băng nhựa -mà lại là thông báo có tính cách cá nhân-rồi gửi đi thì quả là chuyện cực kỳ khác thường, tùy cách suy nghĩ còn có thể cho là điên khùng nữa. Rồi, nếu cô cảm thấy khó chịu quá mà gửi lại cuộn băng này đến thượng cấp của tôi, thì có lẽ tôi sẽ lâm vào một tình huống bấp bênh trong hăng. Nếu cô thật lòng muốn làm thế thì tôi cũng không thể cản ngăn cô được.

Dù cô có làm thế, tôi cũng không tức giận oán hờn gì cô đâu.

Cô hiểu chứ, cô và tôi có cương vị ngang hàng với nhau trăm phần trăm. Nghĩa là, tôi có quyền gửi thư cho cô, và cô có quyền uy hiếp sinh hoạt của tôi.

Quả thật thế đấy. Chúng ta bình đẳng với nhau. Xin cô nhớ cho chỉ điều ấy thôi cũng đủ.

*

À, tôi quên nói. Tôi đã đặt tên cho thư này là "Thông báo kangaroo". Chữ thứ gì trên đời này cũng cần có tên cả mà.

Giả dụ cô đang viết vào nhật ký: "Hôm nay, thư trả lời đã đến từ nhân viên quản lý thương phẩm của tiệm bách hoá"..... thì dài dòng quá, thay vào đây, cô chỉ cần viết: "Hôm nay, thông báo kangaroo đã đến" là đủ. Hơn nữa, cái tên "Thông báo kangaroo" nghe có vẻ hay hay, cô có nghĩ thế không? Từ phía xa kia của đồng cỏ rộng lớn, kangaroo nhét bức thư trong túi ở bụng, nhảy những bước dài, mang thư đến cho cô đấy, cô có hình dung ra thế không?

Thịch, thịch, thịch (tiếng đập tay lên bàn).

Còn đây là tiếng gõ cửa:

Cốc, cốc, cốc.

Cô hiểu chứ nhỉ?

Nếu cô không muốn mở cửa thì đừng mở cũng chả sao. Thật tình là sao cũng được cả. Nếu cô không muốn nghe thêm thì xin bấm ngừng, rồi quăng cuộn băng này vào giỏ rác là xong. Tôi chỉ ngồi trước cửa nhà cô, cố nói một mình một hồi, chỉ có thể thôi. Tôi hoàn toàn chẳng hiểu cô có nghe cuộn băng này cho không, mà nếu tôi đã không hiểu, thì chuyện cô thật sự có nghe hay không nghe, cũng chả sao cả chứ gì. Ha Ha Ha.

Ô-kê, mà dù sao đi nữa, cũng làm thử xem.

Nhưng mà, tính bất toàn là chuyện khó khăn lắm đấy. Không có cước-bản, không có kế hoạch gì cả, cứ ngồi trước máy vi-âm mà nói, thì tôi đã chẳng nghĩ ra được lại có thể cực nhọc đến như thế này. Cứ như là đứng ngay giữa sa mạc mà rải nước trong cốc ra vậy. Chẳng thấy được gì, chẳng cảm nhận được kết quả gì cả.

Bởi thế nên hiện tại, tôi đang nhắm vào cây kim trong máy đo âm-lượng VU mà nói suốt. Cô biết máy VU chứ nhỉ? Thứ máy có cây kim rung động phức phức theo lượng âm thanh vào đấy mà. V và U là mẫu tự đầu của chữ

gì thì tôi chẳng hiểu. Chỉ biết chúng là hiện hữu duy nhất cho thấy phản ứng đối với những lời giải thuyết của tôi lúc này.

Này... này...

Mà giá-trị-quan của chúng thì thật là đơn thuần. Nghĩa là chỉ có V và U mà thôi.

V và U là... thì cũng giống như một cặp hề thôi. Không V thì U, không U thì V, phối trí như thế là tuyệt vời rồi. Tôi có nói gì đi nữa, đối với chúng cũng chả sao cả. Quan tâm của chúng là: tiếng tôi nói tạo ra chấn động không khí đến mức nào, thế thôi. Đối với chúng, chấn động không khí là lý do hiện hữu của tôi đấy.

Cô cũng nghĩ như thế là tuyệt vời chứ nhỉ?

Nhìn chúng, tôi lại cảm thấy bất cứ lời gì cũng được, hãy cứ tiếp tục mà nói lên.

Phù.

À, mới đây tôi đã xem một phim thật tội nghiệp. Chuyện một tay hề nói giễu thế nào người ta cũng chẳng cười được. Cô nghĩ xem. Chẳng có một người nào cười cả.

Bây giờ hướng vào máy vi-âm mà nói như thế này, tôi lại nhớ đến chuyện phim ấy. Kỳ lạ thật nhỉ?

Cùng một lời nói mà có người nói nghe tức cười đến quặn bụng mà chết, nhưng người khác nói ra lại hoàn toàn chẳng cười được tí nào cả. Có phải là kỳ lạ không chứ? Vì thế tôi nghĩ: sự khác biệt ấy có vẻ là bẩm sinh không chừng. Nghĩa là, đấy, khúc đầu thanh quản của người này có phần cong queo nhiều hơn người khác một tí, chẳng hạn.

Thỉnh thoảng tôi nghĩ giá mà mình có được tài năng như thế thì hạnh phúc biết mấy. Tôi vẫn hay bất chợt nghĩ đến những chuyện tức cười rồi một mình cười lăn cười bò ra, thế mà đến lúc mở miệng kể cho người nào đấy nghe thì lại chẳng thấy họ vui thích tí nào cả. Có cảm giác như mình biến thành người cát Ai Cập mất rồi. Và lại trước nhất...

Mà cô có biết người cát Ai Cập không nào?

Ừm, thế này nhé, người cát Ai Cập vốn sinh ra là Hoàng tử xứ Ai Cập. Thời xa xưa, cỡ thời đại Kim Tự Tháp, tượng sư tử đầu người, hay gì gì đấy mà. Nhưng cậu ta có khuôn mặt xấu xí quá đỗi -quả thật là xấu xí dễ sợ- cho nên nhà vua mới đày đi, và vất cậu trong rừng. Thế mà kết cuộc cậu lại được sói hay khỉ gì đấy nuôi nấng mà sống sót được. Chuyện thường xảy ra đấy thôi. Rồi chẳng hiểu vì sao mà cậu thành người cát mất. Người cát này hễ chạm tay vào bất cứ vật gì thì vật ấy biến thành cát ngay. Gió mát biến thành bụi cát, lạch nước biến thành luống cát, đồng cỏ biến thành sa mạc. Chuyện người cát Ai Cập là như thế. Cô đã nghe lần nào chưa? Chưa, phải không? Chứ chuyện này tôi vừa bịa ra đây mà! Ha Ha Ha.

Nói gì đi nữa, đang hướng về cô mà nói như thế này một hồi, tôi cảm thấy mình biến thành người cát Ai Cập mất. Tất cả thứ gì tay tôi chạm đến đều biến thành cát, cát, cát, cát, cát,.....

... Có vẻ tôi nói về mình nhiều quá đấy nhỉ? Nhưng nghĩ cho cùng thì tôi không làm sao hơn được. Bởi tôi đâu có biết gì mấy về cô. Gắng lắm cũng chỉ biết tên cô và địa chỉ, có thể thôi. Cô chừng bao nhiêu tuổi, thu nhập hàng năm bao nhiêu, mũi cô hình dáng như thế nào, người béo hay gầy, đã có chồng hay chưa,..... những điều ấy tôi hoàn toàn chẳng biết. Tuy vậy, những điều như thế thì chẳng sao cả. Mà như thế có khi lại tiện hơn. Bởi nếu được thì tôi muốn xử trí chuyện đời một cách giản dị, càng giản dị càng tốt, nghĩa là một cách siêu-hình đấy.

Trước mặt tôi đây, có bức thư của cô. Đối với tôi, có chừng đó là đủ.

Giống như học giả về động vật dựa vào phân tìm thấy trong rừng mà trắc định được sinh hoạt ăn uống, hành động và tính dục của loài voi, tôi dựa vào bức thư này mà cảm nhận thực tế được hiện hữu của cô. Tất nhiên, dung nhan của cô, hay loại nước hoa cô dùng,..., những thứ tạp nhạp ấy thì tôi không lý đến. Hiện hữu của cô mới chính là tiêu điểm.

Bức thư của cô thật là quyến rũ. Văn chương, nét chữ, cú pháp, lối xuống hàng, cách tu-từ, tất cả đều hoàn bích. Không gọi là xuất chúng. Chỉ là hoàn bích thôi.

Mỗi tháng, tôi đọc trên năm trăm lá thư từ khách hàng, nhưng thú thật bức thư của cô là bức thư đầu tiên đã làm tôi cảm xúc đến mức ấy. Tôi đã lén mang bức thư của cô về nhà, đọc đi đọc lại bao nhiêu lần. Và phân tích triệt-để bức thư của cô. Thư ngắn thôi, nên việc này cũng không tốn bao nhiêu thì giờ.

Kết quả phân tích ấy đã giúp tôi hiểu được nhiều sự thật.

Trước tiên, thư cô đầy ắp những dấu phẩy. Tính ra cứ một dấu chấm câu lại có đến 6,36 dấu phẩy, cô có nghĩ như thế là nhiều lắm không? Không những thế, các dấu phẩy ấy lại được đánh thật là bất-quy-tắc.

Xin cô đừng hiểu là tôi giễu cợt văn chương của cô. Chỉ vì tôi cảm xúc như thế thôi. Cảm xúc đấy.

Mà không chỉ những dấu phẩy. Tất cả mọi thứ trong bức thư của cô, cả đến từng vết mực loang ra cuối chữ, cũng đã kích thích tôi, đã làm tôi động tâm.

Vì sao?

Nói cho cùng, là vì trong dòng văn chương ấy, không có cô! Tất nhiên, câu chuyện thì có đấy. Một thiếu nữ -hoặc là phụ nữ- đã mua nhầm đĩa nhạc. Ngờ ngợ rằng đĩa nhạc ấy không chừng có bản nhạc nào khác, nhưng

cho đến khi để ý rằng đĩa nhạc ấy không đúng là đĩa muốn mua, thì đã mất đúng một tuần rồi. Cô bán hàng không chịu đổi. Vì thế mà viết thư than phiền. Câu chuyện là như thế.

Để lý giải câu chuyện ấy, tôi đã phải đọc đi đọc lại thư cô ba lần. Bởi thư cô hoàn toàn khác với bất cứ lá thư than phiền nào chúng tôi nhận được từ trước đến nay. Nói hẳn ra là trong bức thư của cô, chẳng có chuyện than phiền nào cả. Mà cũng chẳng có tình cảm nào cả. Chỉ có câu chuyện như thế mà thôi. Thú thật với cô, tôi đã khổ tâm một tí. Tôi hoàn toàn chẳng hiểu mục đích của thư cô có phải là than phiền, hay thú nhận, hay tuyên bố, hay lập thuyết gì đấy chẳng. Thư cô khiến tôi liên tưởng đến bức hình đăng báo chụp quang cảnh tàn sát hàng loạt. Chỉ có bức hình thể thôi, không một lời chú thích, hay ký sự gì cả. Bức hình chụp vô số xác chết nằm la liệt dọc đường ở một nơi nào bất-minh của một xứ nào chẳng rõ.

Ngay cả chuyện cô muốn đòi hỏi điều gì, tôi cũng chẳng rõ. Bức thư của cô giống như một tổ kiến làm xối, đông đúc chen chúc hỗn loạn, mà lại chẳng có chỗ nào để nắm bắt được cả. Quả thật là một tuyệt phẩm.

Đùng, Đùng, Đùng... Tàn sát hàng loạt đấy.

Hay là ta hãy giản lược sự việc thêm một tí xem sao. Thật giản lược ấy. Thế này nhé, bức thư của cô đã làm tôi hứng tình lên đấy.

Quả thật là như thế.

Thế nên xin được nói về tính dục.

Cộp, cộp, cộp. Đây là tiếng gõ cửa.

Nếu cô không thích thì xin ngừng cuộn băng lại. Tôi hướng về máy VU mà nói một mình, vân vân... vân vân...

Ô-kê chứ?

Chân trước ngắn có năm ngón, chân sau to mà dài ngoẵng, có bốn ngón, ngón thứ tư đặc biệt phát triển thật lớn và mạnh, ngón thứ hai và ngón thứ ba lại thật nhỏ mà dính vào nhau... Đây là phần mô tả chân của kangaroo. Ha Ha Ha.

Sau đây xin được nói về tính dục.

Suốt từ khi mang thư cô về nhà, tôi chỉ nghĩ đến chuyện ăn nằm với cô. Nằm lên giường thì có cô nằm bên cạnh, sáng mở mắt dậy thì cũng có cô bên mình. Khi tôi mở mắt dậy thì cô đã trở dậy rồi, nghe có tiếng kéo khoá áo đầm lên. Mà này, khoá kéo của áo đầm là thứ dễ hỏng nhất đấy, cô có biết thế không? Nhưng tôi vẫn nhắm mắt giả vờ còn ngủ. Vì thế mà tôi không nhìn thấy cô. Cô rời phòng ngủ, biến vào trong phòng rửa mặt. Sau đấy, tôi mới mở mắt ra. Và tôi ăn xong bữa sáng rồi đi làm. Buổi tối thì phòng tối thui -tôi muốn phòng thật tối thui nên đã gắn rèm cửa sổ đặc biệt kín mít- nên khuôn mặt cô tất nhiên là không thấy được. Tuổi cô hay trọng lượng của cô cũng không biết được. Cho nên, thân thể của cô cũng không chạm đến được. Mà dù vậy, cũng chả sao.

Nói thật với cô, tôi có làm tình với cô hay không, chuyện đó thì sao cũng được cả..... À, mà không, không phải thế.

Xin cho tôi suy nghĩ một tí.

Ô-kê... Nó như thế này. Tôi muốn làm tình với cô. Nhưng không làm tình thì cũng chả sao. Nghĩa là, nếu được thì tôi muốn giữ lập trường công bình. Tôi không muốn ép buộc gì ai, mà cũng không muốn ai ép buộc gì mình. Chỉ cần cảm nhận được cô bên cạnh mình, hay chỉ cần những dấu chấm, phẩy của cô chạy vòng vòng quanh mình, đối với tôi, thế là đủ rồi.

Cô có hiểu cho tôi không?

Nghĩa là thế này.

Thỉnh thoảng suy nghĩ về "cá-thể" -kể cả cá nhân- tôi lại thấy khổ tâm vô cùng. Chỉ bắt đầu nghĩ đến là đã cảm thấy thân thể mình đứt rời ra từng mảnh nhỏ.

... Giả dụ mình đang đi trên tàu điện. Trong toa có hàng chục người. Trên nguyên tắc thì họ chỉ đơn giản là đi chuyển tàu điện hầm từ Aoyama-itchome đến Akasakamitsuke. Thế nhưng, thỉnh thoảng có khi mình đâm ra thắc mắc vô cùng về hiện hữu của từng người hành khách ấy. Người này là gì nhỉ? Người kia là gì nhỉ? Tại sao lại đi trên tuyến tàu điện hầm Ginza này chứ? Lại thắc mắc như thế. Và thế là sa đà thôi. Cứ bắt đầu thắc mắc như thế là không sao ngừng lại được nữa. Anh chàng tư-chức này có lẽ sẽ hỏi đầu từ hai bên màng-tang trở lên; cô gái kia lông chân có phần rậm quá; tại sao cậu trai ngồi trước mặt ấy lại thắt chiếc cà-vạt chẳng hợp màu tí nào cả nhỉ?... đại khái như thế.

Và cuối cùng, thân thể mình run lên lập cập đến muốn nhảy ngay ra khỏi tàu điện. Mới đây -chắc là cô sẽ cười cho- chút xíu nữa là tôi đã bám vào nút ngừng tàu khẩn cấp ở cạnh cửa toa tàu rồi.

Tuy nhiên, có nói ra như thế, xin cô cũng đừng nghĩ rằng tôi là người quá mẫn-cảm, hay suy nhược thần kinh. Bởi tôi chẳng phải là người quá mẫn-cảm, hay suy nhược thần kinh gì đâu. Tôi chỉ là một nhân viên của ban quản lý thương phẩm của tiệm bách hoá, một tư-chức bình thường, ở đâu cũng có. Tôi cũng thích tàu điện hầm nữa kia.

Về mặt tính dục thì tôi cũng chẳng có vấn đề gì. Tôi cũng có một người đàn bà gọi được là người yêu, từ khoảng một năm trước vẫn ngủ với nhau mỗi tuần hai lần, và cả tôi lẫn cô ấy đều khá thoả mãn về chuyện ấy. Có điều tôi gắng không suy nghĩ sâu xa quá về cô ấy. Không cảm thấy muốn kết hôn. Nếu lấy nhau quách đi, hẳn là tôi sẽ bắt đầu suy nghĩ sâu xa về cô ấy, mà tôi cũng chẳng có tự tin sẽ sống được đời sống như thế. Chứ gì nữa, cứ phải để tâm đến cô gái sống chung với mình, hàm răng cô ấy thế nào, móng tay móng chân cô ấy ra sao,... thì làm sao mà sống được chứ?

Xin được nói thêm về mình một tí. Lần này thì không gõ cửa.

Đã nghe đến đây rồi thì xin cô chịu khó nghe cho đến hết.

Mà xin chờ một tí. Để tôi hút điếu thuốc đã.

(lạch cạch lạch cạch)

..... Từ trước đến nay, tôi hầu như chưa hề nói về mình. Chứ có điều gì đáng nói đâu. Cho dù có nói ra, có lẽ cũng chẳng ai quan tâm đến.

Thế, tại sao bây giờ lại nói với cô?

Như đã nói lúc nãy: bởi vì bây giờ tôi đang nhắm đến tính bất-toàn vĩ đại đấy.

Cái gì đã đưa tôi đến tính bất-toàn vĩ đại ấy?

Chính là bức thư của cô và bốn con kangaroo đấy.

Kangaroo.

Kangaroo là loài động vật vô cùng hấp dẫn, chúng nhảy nhót bao nhiêu cũng không chán. Không biết kangaroo suy nghĩ những gì? Chúng suốt ngày nhảy nhót vòng vòng trong chuồng không vì lý do gì cả, thỉnh thoảng lại đào lỗ trên mặt đất. Vậy thì, chúng đào lỗ để làm gì? Cũng chẳng để làm gì cả. Chỉ đào lỗ, thế thôi. Ha Ha Ha.

Kangaroo mỗi lần chỉ sinh một con. Vì thế, kangaroo cái sinh con xong lại hoài thai ngay. Nếu không thì số lượng kangaroo tổng cộng không làm sao mà giữ được. Nghĩa là kangaroo cái suốt đời hầu như chỉ làm việc mang bầu và nuôi con mà thôi. Không mang bầu thì nuôi con, không nuôi con thì mang bầu. Do đó, có thể nói kangaroo tồn tại chỉ để kangaroo tiếp tục tồn tại mà thôi. Kangaroo không tồn tại thì kangaroo không thể tiếp tục tồn tại

được, và ngược lại, nếu kangaroo không có mục đích tiếp tục tồn tại thì kangaroo cũng không tồn tại làm gì.

Chuyện kỳ quái thật, phải không nào?

Xin lỗi đã nói chuyện không có đầu có đuôi gì cả.

Xin nói về chính mình vậy.

Sự thật, về chính mình thì tôi ôm trong lòng một mối bất mãn rất lớn. Chẳng phải về chuyện dung mạo hay tài năng hay địa vị gì cả đâu. Chỉ đơn giản về chuyện tôi là chính mình đó thôi.

Cảm thấy thật là bất công!

Tuy nhiên, xin cô đừng vì thế mà nghĩ rằng tôi là người ôm nhiều bất mãn. Tôi chưa hề thốt ra một lời than phiền nào về chỗ làm hay lương bổng. Việc làm thì quả là nhàm chán thật, nhưng việc làm nói chung thì đại khái là nhàm chán cả. Tiền bạc cũng chẳng là vấn đề gì quan trọng.

Xin nói rõ ra như thế này:

Là tôi muốn mình đồng thời hiện hữu ở hai nơi. Đó là nguyện vọng duy nhất của tôi. Ngoài ra, tôi không ước muốn điều gì khác cả.

Thế nhưng tôi lại là chính mình mất rồi. Tính "cá-thể" ấy ngăn trở việc thực hiện nguyện vọng của tôi.

Cô có thấy đấy là sự thực vô cùng khó chịu không nào? Tôi nghĩ rằng nguyện vọng ấy của tôi thuộc loại chẳng lớn lao gì. Tôi đâu có ước nguyện trở thành kẻ thống trị toàn thế giới, hay thiên tài nghệ thuật gì đâu. Cũng chẳng phải muốn bay trên trời. Tôi chỉ muốn đồng thời hiện hữu ở hai nơi mà thôi. Tôi muốn mình vừa nghe giàn nhạc giao-hưởng diễn tấu ở thánh đường trình tấu âm nhạc, vừa chơi trượt giày bánh xe. Tôi muốn là nhân

viên quản lý thương phẩm của tiệm bách hoá, đồng thời là bánh mì kẹp hamburger phần tư "pao" ở tiệm McDonald. Muốn vừa ngủ với người yêu vừa làm tình với cô. Tôi muốn vừa là cá thể vừa là quy-luật.

Xin phép hút thêm một điếu thuốc nữa. Phù.

Hơi mệt một tí rồi.

Như cô thấy đấy, tự mình nói về mình thẳng thắn như thế này thì tôi không quen. Có một điều tôi muốn xác nhận rằng: chẳng phải tôi ôm ấp dự vọng xác thịt đối với người nữ là cô. Như đã nói, tôi chỉ bức tức vô cùng về sự thực rằng tôi chỉ có thể là chính mình. Chỉ là một cá-thể mà thôi, đó là điều rất khó chịu. Tôi không thể chịu được con số lẻ. Cho nên, tôi không nghĩ là muốn làm tình với cá-thể là cô xem sao. Nếu như cô tách ra thành hai, tôi tách ra thành hai, rồi bốn người mình cùng ngủ chung một chiếc giường, được thế thì thật là tuyệt vời. Cô có nghĩ thế không?

Xin cô đừng gửi thư trả lời trực tiếp. Nếu cô thấy muốn gửi thư cho tôi thì xin cô gửi như là thư than phiền đến hãng tôi. Không có gì để than phiền cũng xin gắng nghĩ ra mà viết.

Chào cô.

Tôi cho chạy lại cuộn băng đã thuê để nghe lại đến đây. Thật tình, tôi không vừa ý. Cảm giác giống như nhân viên nuôi thú ở nhà thủy-tộc lỡ để chết mất con sư-tử-biển. Vì thế, tôi đã vô cùng băn khoăn không biết có nên gửi cuộn băng này cho cô không.

Ngay đến lúc đã quyết định sẽ gửi cho cô, bây giờ đây, tôi vẫn còn băn khoăn.

Nhưng dù sao đi nữa, tôi đã đặt niềm tin vào tính bất-toàn vĩ đại rồi. Cho nên cứ thanh thản mà làm theo thôi. Tính bất-toàn ấy đã có cô và bốn con kangaroo phù-trợ cho rồi.

Chào cô.

Truyện ngắn "Kangaru- Tsushin" đã đăng trên tạp chí Shincho tháng 10 năm 1981.

1 kangaroo : giống thú có nhiều ở châu Úc, hai chân trước ngắn, hai chân sau lớn và dài, chạy nhảy rất nhanh. Chữ Hán Việt là đại thử (chuột có túi).

2 boomerang: vũ khí tự vệ và đi săn của thổ dân châu Úc, có hình dấu mũ (^), bằng cây, gỗ. Có loại ném đi có thể bay vòng trở lại.

Vườn cỏ buổi chiều cuối cùng

Con chó nhỏ của nàng trong lòng đất

Đường Cây xanh ở Sydney

Thuyền hàng đi Trung Quốc

Quái thú màu lục

Trầm mặc

Người đàn ông băng

Toni- Takitani

Toni- Takitani tên thật quả đúng là Toni- Takitani 1.

Tên trong sổ hộ-tịch, tất nhiên ghi là Takitani Toni-, cùng với khuôn mặt có những nét khắc thật sâu và mớ tóc cuộn ngắn, đã làm cho anh, thời con nít thường bị lầm là con lai. Nhằm vào thời kỳ Thế chiến chấm dứt không bao lâu, thế gian này không thiếu những đứa trẻ mang nửa dòng máu lính

Mỹ. Nhưng thực ra, cả bố lẫn mẹ anh đều là người Nhật thuần túy. Bố anh có tên là Takitani Shozaburo, từ trước Thế chiến đã là một tay thổi kèn trombone nhạc Jazz khá nổi tiếng. Khoảng 4 năm trước khi xảy ra chiến tranh Thái Bình Dương, ông ta đã gây ra náo động vì gái đến phải bỏ Tokyo mà đi; lại nghĩ đã đi thì đi thật xa, do đây mới sang tận Trung Quốc. Thời bấy giờ, từ Nagasaki đi tàu một ngày là đến Thượng Hải. Ở Tokyo hay ở Nhật chẳng có gì mất đi thì làm ông khổ não cả, nên chẳng có gì để ông phải nuối tiếc. Và lại, đô thị Thượng Hải thời bấy giờ có nét quyến rũ kỳ ảo có phần thích hợp với cá tính của ông hơn. Từ lúc đứng trên boong tàu ngược dòng sông Dương Tử, nhìn thấy những phố phường Thượng Hải tráng lệ dưới ánh nắng ban mai, lòng Takitani Shozaburo đã bị đô thị này thu hút mất rồi. Ông thấy trong quang cảnh ấy có thứ hứa hẹn gì đấy huy hoàng vô cùng. Lúc ấy, ông ta mới 21 tuổi.

Và thế là, trong khoảng thời gian từ chiến tranh Trung-Nhật cho đến cuộc tấn công Trân Châu Cảng, rồi thả bom nguyên tử, suốt thời đại đầy biến động loạn ly vì chiến tranh ấy, ông đã nhàn nhã sống ở Thượng Hải bằng nghề thổi kèn trombone trong các hộp đêm. Chiến tranh chỉ diễn ra ở những nơi nào đấy chẳng dính dáng gì đến ông. Takitani Shozaburo vốn là người hầu như hoàn toàn không quan tâm gì đến lịch sử. Ông không kỳ vọng gì hơn mỗi ngày được ba bữa ăn tạm tạm và quanh mình có được vài ba cô gái.

Ông được mọi người yêu mến. Trẻ, ra dáng đàn ông, lại thêm tài năng âm nhạc, ông đến đâu cũng nổi bật lên như cánh quạ trong ngày tuyết phủ. Ông đã ngủ với không biết bao nhiêu phụ nữ. Từ người Nhật đến người Trung Quốc, người Nga tr

SAU CƠN ĐỘNG ĐẤT

Haruki Murakami
www.dtv-ebook.com

Vài Nét Về Tác Giả

TÁC GIẢ:

Murakami Haruki (Tiếng Nhật: 村上春樹, âm Hán Việt: Thôn Thượng Xuân Thụ)[1], sinh năm 1949 tại Kyoto và hiện đang sống ở Boston, Mỹ, là một trong những tiểu thuyết gia, dịch giả văn học người Nhật Bản được biết đến nhiều nhất hiện nay cả trong lẫn ngoài nước Nhật. Từ thời điểm nhận giải thưởng Nhà văn mới Gunzo năm 1979 đến nay, hơn một phần tư thế kỷ hoạt động và viết lách, tác phẩm của ông đã được dịch ra khoảng 38 thứ tiếng trên thế giới[2], đồng thời trong nước ông là người luôn tồn tại ở tiền cảnh sân khấu văn học Nhật Bản. Murakami đã trở thành hiện tượng trong văn học Nhật Bản đương đại với những mỹ danh "nhà văn được yêu thích", "nhà văn best-seller", "nhà văn của giới trẻ"[3]. .

Mục lục

[ẩn]

1 Tiểu sử

1.1 "Bộ ba Chuột"

1.2 Được công nhận rộng rãi

1.3 Thành đạt

1.4 Các tác phẩm gần đây

2 Phê bình và ảnh hưởng

3 Bộ phim và Chuyển thể

4 Những câu nói đáng chú ý

5 Các tác phẩm

5.1 Tiểu thuyết

5.2 Truyện ngắn chọn lọc

6 Các bản dịch tiếng Việt

7 Chú thích

8 Tham khảo

9 Liên kết ngoài

9.1 Phỏng vấn

[sửa] Tiểu sử

Murakami sinh ngày 12 tháng 1 năm 1949 tại Kyoto, nhưng lớn lên tại thành phố Nishinomiya và thành phố Ashiya ở tỉnh Hyogo. Ông nội của ông là một nhà sư[4]; ông ngoại của ông là một thương gia ở Osaka. Bố và mẹ ông đều là giáo viên môn Văn học Nhật Bản[5].

Từ nhỏ, Murakami đã chịu ảnh hưởng lớn của văn hóa phương Tây, đặc biệt là âm nhạc và văn học. Ông lớn lên cùng với hàng loạt tác phẩm của các nhà văn Mỹ như Kurt Vonnegut và Richard Brautigan, và sự ảnh hưởng của phương Tây chính là đặc điểm giúp mọi người phân biệt ông với những nhà văn Nhật khác.[6] Văn học Nhật thường chú trọng đến vẻ đẹp ngôn từ, do đó có thể khiến cho khả năng diễn đạt bị giới hạn và trở nên cứng nhắc, trong khi phong cách của Murakami tương đối thoáng đạt và uyển chuyển.

Murakami học về nghệ thuật sân khấu tại Đại học Waseda, Tokyo. Ở đó, ông đã gặp được Yoko, người sau này là vợ ông. Ban đầu ông làm việc trong một cửa hàng băng đĩa, nơi mà một trong những nhân vật chính của ông trong tác phẩm Rừng Na Uy, Watanabe Toru, đã làm việc. Một thời gian ngắn trước khi hoàn thành việc học, Murakami mở một tiệm cà phê chơi nhạc jazz có tên "Peter Cat" tại Kokubunji, Tokyo[7], ông quản lý nó từ năm 1974 đến 1982. Nhiều tiểu thuyết của ông lấy bối cảnh âm nhạc và tựa đề cũng nói đến một bản nhạc nào đó, gồm có Dance, Dance, Dance (của ban nhạc The Steve Miller), Rừng Na Uy (theo bài hát của Beatles)' và Phía nam biên giới, phía tây mặt trời (câu đầu là tựa đề bài hát của Nat King Cole).

A Wild Sheep Chase (1982), ấn bản bìa mềm của Vintage

[sửa] "Bộ ba Chuột"

Murakami viết tác phẩm đầu tay của ông khi ông 29 tuổi. Ông nói rằng ông đột ngột nảy ra ý tưởng viết bộ tiểu thuyết đầu tay của mình (Lắng nghe gió hát, 1979) khi đang xem một trận bóng chày. Vào năm 1978, Murakami đang ngồi xem trận đấu bóng chày giữa hai đội Yakult Swallows và Hiroshima Carp ở Sân vận động Jingu thì cầu thủ người Mỹ Dave Hilton lên đánh. Theo như những lời đồn đoán thì khi Hilton đánh được trái thứ hai, Murakami bỗng nhận ra mình có khả năng sẽ viết được một câu chuyện.[8] Ông về nhà và bắt đầu viết truyện ngay tối hôm đó. Murakami viết tác phẩm này trong khoảng vài tháng do ban ngày ông phải làm việc tại quán bar (dẫn đến những câu văn rời rạc, thất thường trong những chương ngắn). Sau khi hoàn thành, ông gửi cuốn tiểu thuyết đến một cuộc thi văn học duy nhất chấp nhận tác phẩm ngắn cũng như vậy, và giành được giải nhất. Thậm chí trong tác phẩm đầu tay này, rất nhiều yếu tố căn bản tạo nên những tác phẩm sau này của Murakami cũng đã thành hình: phong cách phương Tây, kiểu hài hước thâm thúy, và nỗi nhớ quê hương sâu sắc.

Thành công ban đầu của cuốn *Lắng nghe gió hát* khuyến khích ông tiếp tục theo đuổi sự nghiệp cầm bút. Một năm sau đó, ông xuất bản cuốn *Pinball, 1973*, phần tiếp theo của cuốn đầu. Vào năm ông xuất bản *Săn cừu hoang*, một thành công nữa về mặt phê bình, sử dụng lại những yếu tố không tưởng và một cốt truyện mang tính kết thúc. *Lắng nghe gió hát*, *Pinball, 1973*, và *Săn cừu hoang* tạo thành "Bộ ba Chuột" (phần tiếp theo của bộ truyện, *Dance, Dance, Dance*, sau đó cũng được viết nhưng không được xem là một phần của loạt truyện này), trung tâm là người dẫn chuyện vô danh và bạn anh tên là "Chuột". Tuy nhiên, hai tiểu thuyết đầu không được xuất bản ra nước ngoài bằng tiếng Anh, mà chỉ có bản tiếng Anh dành cho sinh viên tiếng Anh. Theo Murakami (*Publishers Weekly*, 1991), ông cho rằng hai tiểu thuyết đầu tay của ông là "yếu", và không định dịch chúng sang tiếng Anh. *Săn cừu hoang* là "cuốn đầu tiên tôi cảm nhận một sự xúc động, một niềm vui khi kể câu chuyện. Khi bạn đọc một câu chuyện hay, bạn cứ ngẫu nhiên đọc. Khi tôi viết một câu chuyện hay, tôi viết ngẫu nhiên".

[sửa] Được công nhận rộng rãi

Vào năm 1985 ông viết cuốn *Xứ sở diệu kỳ tàn bạo* và nơi tận cùng thế giới, một câu chuyện tưởng tượng mơ mộng dựa vào những yếu tố huyền ảo, đưa tác phẩm của ông lên một tầm cao mới.

Murakami tạo được một sự đột phá mạnh mẽ và sự thừa nhận tại Nhật vào năm 1987 với tác phẩm *Rừng Na Uy*, một câu chuyện viết về thời quá khứ đầy mất mát và dục tình. Tác phẩm đã bán được hàng triệu bản trong giới trẻ Nhật, khiến Murakami trở thành một dạng "siêu sao" tại Nhật Bản (trong sự bất ngờ của ông). Cuốn sách được in thành hai tập, bán chung với nhau, khiến cho số lượng sách bán ra tăng gấp đôi so với thực tế, trở thành cuốn sách bán chạy nhất (bestseller) với hàng triệu bản. Một cuốn có bìa xanh lá, còn cuốn kia màu đỏ. Vào năm 1986, Murakami rời Nhật Bản, đi du lịch qua các nước Châu Âu, và sau đó định cư tại Hoa Kỳ.

Murakami là giảng viên văn tại Đại học Princeton ở Princeton, New Jersey, và tại Đại học Tufts ở Medford, Massachusetts.[9]. Trong thời gian này ông viết Dance, Dance, Dance và Phía nam biên giới, Phía tây mặt trời.

[sửa] Thành đạt

Vào năm 1994/1995 ông xuất bản Biên niên ký chim vặn dây cót. Tiểu thuyết này hợp nhất khuynh hướng hiện thực và tưởng tượng, và chứa đựng cả yếu tố bạo lực. Nó cũng được xã hội chú ý rộng rãi hơn các tác phẩm trước đây, do nó liên quan đến đề tài nhạy cảm về tội ác chiến tranh ở Mãn Châu (Mãn Châu Quốc). Biên niên ký chim vặn dây cót giúp ông đoạt Giải Yomiuri, người trao giải cho ông là một trong những người phê bình ông gay gắt nhất, Oe Kenzaburo, người đã đoạt giải Nobel Văn học năm 1994. [10]

Những chấn thương tâm lý trở thành chủ đề chính trong tác phẩm của Murakami giai đoạn này, vấn đề khi đó vẫn được xem là riêng tư. Trong khi ông đang hoàn thành cuốn Biên niên ký chim vặn dây cót, thì Nhật Bản rung động trong vụ động đất ở Kobe và Vụ tấn công bằng khí ga của Aum Shinrikyo, ông đã trở về Nhật Bản sau khi vụ đó diễn ra. Ông đề cập đến những sự kiện này trong tác phẩm hiện thực đầu tiên của ông, Đường xe điện ngầm, và tập hợp những câu truyện ngắn Sau cơn động đất. Đường xe điện ngầm phần lớn là những cuộc phỏng vấn các nạn nhân trong vụ tấn công bằng khí ga ở hệ thống tàu điện ngầm Tokyo. Dù thủ phạm và sự kiện đứng đằng sau vụ tấn công không phải là chủ đề chính mà cuốn sách nói tới, nhưng bức tranh xã hội Nhật Bản mà Murakami vẽ nên khiến cho người đọc sửng sốt.

Bản dịch tiếng Anh các truyện ngắn của ông viết trong khoảng năm 1983 đến 1990 tập hợp trong The Elephant Vanishes (Con voi biến mất). Ông cũng dịch nhiều tác phẩm của F. Scott Fitzgerald, Raymond Carver, Truman Capote, John Irving, và Paul Theroux, v.v. sang tiếng Nhật.

Vào năm 2006, Murakami trở thành nhân vật thứ sáu nhận Giải thưởng Franz Kafka của Cộng hòa Séc cho tác phẩm Kafka bên bờ biển.[cần dẫn nguồn] Murakami nói với phóng viên, "Theo một cách nào đó, đọc những tác phẩm của Franz Kafka là một sự khởi đầu cho nghiệp văn của tôi". Hai người nhận giải Kafka trước Murakami vào năm 2004 và 2005 đều đã đoạt giải Nobel Văn học. Murakami cũng đã được đánh giá là ứng cử viên cho giải Nobel.

Vào tháng 9 năm 2007, ông nhận bằng tiến sĩ danh dự của Đại học Liège[11].

[sửa] Các tác phẩm gần đây

Tác phẩm Người tình Sputnik được xuất bản lần đầu tiên năm 1999. Kafka bên bờ biển được xuất bản năm 2002. Vào cuối năm 2005, Murakami đã xuất bản tập truyện ngắn có tựa đề Tōkyō Kitanshū (東京奇譚集, Tokyo Kỳ Đàm Tập). Một tập truyện ngắn bằng tiếng Anh với 24 truyện ngắn, tựa đề Blind Willow, Sleeping Woman (Cây liễu mù, người đàn bà ngủ), được xuất bản vào tháng 8 năm 2006. Tập truyện này bao gồm những tác phẩm từ thập niên 1980 cũng như một số truyện ngắn gần đây nhất của ông (gồm cả năm truyện trong Tōkyō Kitanshū).

Murakami vừa rồi đã xuất bản một hợp tuyển có tên Những câu chuyện sinh nhật, trong đó gồm những truyện ngắn lấy bối cảnh là những buổi sinh nhật của Russell Banks, Ethan Canin, Raymond Carver, David Foster Wallace, Denis Johnson, Claire Keegan, Andrea Lee, Daniel Lyons, Lynda Sexson, Paul Theroux, và William Trevor, cũng như một câu chuyện đặc biệt được chính Murakami viết.

[sửa] Phê bình và ảnh hưởng

Những tiểu thuyết của Murakami, thường bị những tổ chức văn học Nhật Bản chỉ trích là văn học "bình dân", thường hài hước và mang tính

siêu thực, cùng một lúc phản ánh sự ham muốn, nỗi cô đơn, và khao khát tình yêu khiến độc giả khắp Hoa Kỳ, Châu Âu cũng như Đông Á phải xúc động[cần dẫn nguồn]. Hơn nữa, những tác phẩm của Murakami cũng bị chỉ trích do cách mô tả của ông về sự ám ảnh tư bản của Nhật Bản. Thông qua tác phẩm của mình, ông có thể nắm bắt được cảm giác trống rỗng về linh hồn của những con người cùng thế hệ với ông và khám phá ra những tác động tiêu cực của tâm lý hướng về công việc của Nhật Bản. Tác phẩm của ông phê bình sự suy giảm trong giá trị người phụ nữ và sự mất mát mối quan tâm giữa con người với nhau trong xã hội tư bản nước Nhật.

Vào năm 2006, Murakami trở thành người thứ sáu giành Giải thưởng Franz Kafka, giải mà trước đó đã trao cho người đạt Giải Nobel Văn học Harold Pinter và Elfriede Jelinek. Chính Murakami cũng đã được xem là một tiềm năng cho giải Nobel. Nếu được nhận giải, ông sẽ trở thành người Nhật thứ ba, sau Kawabata Yasunari và Oe Kenzaburo.

Murakami được trao Giải thưởng Kiriya dành cho Tiểu thuyết năm 2007 với tập truyện ngắn Cây liễu mù, người đàn bà ngủ nhưng, theo Trang web chính thức của Kiriya, Murakami "đã từ chối nhận giải vì lý do cá nhân".

Murakami bị chúc mừng nhầm vì tưởng đã đoạt Giải Nobel Văn học năm 2006 trên trang chủ của thư viện phổ ở quê nhà Ashiya của ông, nhưng đó là lỗi ở thư viện[12].

[sửa] Bộ phim và Chuyển thể

Mới đây, đạo diễn Jun Ichikawa đã chuyển thể câu truyện ngắn Tony Takitani của Murakami thành kịch bản cho bộ phim dài 75 phút[cần dẫn nguồn]. Bộ phim đã được chiếu ở nhiều liên hoan phim và được phát hành tại New York và Los Angeles vào ngày 29 tháng 7 năm 2005. Câu chuyện này là một truyện trong tập truyện Cây liễu mù, người đàn bà ngủ

Tác phẩm của Murakami cũng đã được chuyển thể sang sân khấu, vào năm 2003 với vở kịch có tên Con voi biến mất, đồng hợp tác giữa công ty Complicite của Anh và Sân khấu Công cộng Setagaya của Nhật. Vở kịch do đạo diễn Simon McBurney đạo diễn, đã sử dụng lại ba câu truyện ngắn của Murakami và nhận được lời hoan nghênh do sự pha trộn đặc sắc các hình thức đa phương tiện (videom nhạc và sản phẩm có dây khác).[13] Trong chuyển lưu diễn, vở kịch đã được trình diễn bằng tiếng Nhật, và được phụ đề cho khán giả Châu Âu và Mỹ.

Trong album nhạc Songs from Before của Max Richter vào năm 2006, Robert Wyatt đã đọc một đoạn trong tiểu thuyết của Murakami.

Vào năm 2007, Robert Logevall đã chuyển một phần "Tất cả những đứa con của chúa trời đều biết nhảy" thành một bộ phim.

Năm 2010, đạo diễn Trần Anh Hùng đã hoàn thành và giới thiệu bộ phim Rừng Na Uy.[14]

[sửa] Những câu nói đáng chú ý

Những câu nói đáng chú ý của Murakami Haruki được trích dẫn lại đây là những câu trả lời phỏng vấn từ Trần Tiễn Cao Đăng qua email[15], với hàm ý dành riêng cho độc giả Việt Nam nhân dịp nhiều tác phẩm của ông vừa được xuất bản bằng tiếng Việt:

Tôi thích rượu vang Pháp. Nhưng chẳng ai bảo rằng vì vậy mà tôi chịu ảnh hưởng mạnh của văn hóa Pháp. Tôi vẫn là một tiểu thuyết gia Nhật Bản, không gì khác. Tôi không nghĩ đây là điều gì lạ lùng, sai lạc, kỳ quặc, trái khoáy, phi tự nhiên hay đáng thẹn. Một số nhà phê bình hay học giả phương Tây cứ có cái thói hể văn chương châu Á thì cứ phải là đặc thù châu Á. Chẳng có lý do gì tôi phải thỏa mãn cái lối nhìn rập khuôn của họ. Cái mà tôi muốn mô tả trong tác phẩm của tôi là những con người. Tôi gọi

họ là "những con người của tôi". Có thể diễn dịch rằng ấy là "người Nhật" mà cũng có thể diễn dịch họ là con người nói chung.

Tôi không nghĩ mình là nhà văn hậu hiện đại, mặc dù nếu bạn gọi tôi bằng cái tên đó thì tôi không phản đối. Nói thật, người ta gọi tôi là gì tôi cũng chẳng quan tâm. Theo ý tôi, tôi chỉ là người kể chuyện. Một người kể chuyện khá cừ, chắc vậy. Tôi cho rằng trên thế giới có hai loại tiểu thuyết gia: tiểu thuyết gia đầy cảm hứng và tiểu thuyết gia thường. Bạn cũng đoán được rồi đó, tôi muốn mình là loại thứ nhất.

Tôi chẳng mấy quan tâm đến bất kỳ giải thưởng nào. Giải thưởng đích thực của tôi là độc giả, những độc giả đang mong chờ tác phẩm kế tiếp của tôi. Tôi rất trân trọng sự quan tâm và thủy chung của họ. Tôi đã nỗ lực suốt nhiều năm trời để nắm được tư tưởng họ, tâm hồn họ, và dường như tôi đã nắm được tư tưởng, tâm hồn độc giả, nhiều độc giả.

Đến năm 29 tuổi tôi mới bắt đầu viết[16]. Trước thời gian đó tôi chẳng có gì để viết. Đôi khi bạn phải sống cuộc đời của chính mình cho hết sức hết lòng, hết mực chân thành, sau đó bạn mới tìm thấy một cái gì đó của riêng mình để viết.

[sửa] Các tác phẩm

[sửa] Tiểu thuyết

Năm

Tựa tiếng Nhật

Tựa tiếng Việt¹

1979

風の歌を聴け

Kaze no uta o kike

Lắng nghe gió hát

1980

1973年のピンボール

1973-nen no pinbōru

Pinball, 1973

1982

羊をめぐる冒険

Hitsuji o meguru bōken

Săn cừu hoang

1985

世界の終りとハードボイルド・ワンダーランド

Sekai no owari to hādoboirudo wandārando

Xứ sở kỳ diệu lạnh lùng và nơi tận cùng thế giới

1987

ノルウェイの森

Noruwei no mori

Rừng Na Uy

1988

ダンス・ダンス・ダンス

Dansu dansu dansu

Dance Dance Dance

1992

国境の南、太陽の西

Kokkyō no minami, taiyō no nishi

Phía nam biên giới, Phía tây mặt trời

1992-1995

ねじまき鳥クロニクル

Nejimaki-dori kuronikuru

Biên niên ký chim vặn dây cót

1999

スプートニクの恋人

Supūtoniku no koibito

Người tình Sputnik

2002

海辺のカフカ

Umibe no Kafuka

Kafka bên bờ biển

2004

アフターダーク

Afutā Dāku

After Dark

2005

東京奇譚集

Tōkyō Kitanshū

Hợp tuyển Bí ẩn Tokyo

2009

1Q84

1Q84

1 Trừ các tác phẩm đã xuất bản tại Việt Nam có tựa tiếng Việt chính thức, tựa các tác phẩm còn lại là tạm dịch.

[sửa] Truyện ngắn chọn lọc

Năm

Tựa tiếng Nhật

Tựa tiếng Việt²

Năm trong

1980

中国行きのスロウ・ボート

"Chūgoku-yuki no surou bōto"

"Chiếc xuồng chậm đến Trung Quốc"

Con voi biến mất

貧乏な叔母さんの話

"Binbō na obasan no hanashi"

"Câu chuyện của 'Bà dì nghèo'"

Cây liễu mù, Người đàn bà ngủ

1981

ニューヨーク炭鉱の悲劇

"Nyū Yōku tankō no higeki"

"Thảm họa khai mỏ New York"

スパゲティーの年に

"Supagetī no nen ni"

"Năm Spaghetti"

四月のある晴れた朝に100パーセントの女の子に会うことについて

"Shigatsu no aru hareta asa ni 100-paasento no onna no koto ni deau koto ni tsuite"

"Cô gái trăm phần trăm hoàn hảo"

Con voi biển mất

かいつぶり

"Kaitsuburi"

"Chim lặn"

Cây liễu mù, Người đàn bà ngủ

カンガルー日和

"Kangarū-biyori"

"Một ngày tuyệt vời của Kangaroo"

カンガルー通信

"Kangarū tsūshin"

"Liên lạc Kangaroo"

Con voi biển mất

1982

午後の最後の芝生

"Gogo no saigo no shibafu"

"Bài cỏ cuối cùng của buổi chiều"

1983

鏡

"Kagami"

"Cái gương"

Cây liễu mù, Người đàn bà ngủ

とんがり焼の盛衰

"Tongari-yaki no seisui"

"Thịnh suy của cái bánh nướng"

螢

"Hotaru"

"Đom đóm"

納屋を焼く

"Naya wo yaku"

"Cháy kho"

Con voi biến mất

1984

野球場

"Yakyūjō"

"Sân vận động"

Cây liễu mù, Người đàn bà ngủ

嘔吐1979

"Ōto 1979"

"Buồn nôn 1979"

ハンティング・ナイフ

"Hantingu naifu"

"Săn dao"

踊る小人

"Odoru kobito"

"Người lùn nhảy múa"

Con voi biến mất

1985

レーダーホーゼン

"Rēdāhōzen"

"Lederhosen"

パン屋再襲撃

"Panya saishūgeki"

"Cuộc tấn công tiệm bánh lần thứ hai"

象の消滅

"Zō no shōmetsu"

"Con voi biến mất"

ファミリー・アフェア

"Famirī afea"

"Chuyện gia đình"

1986

ローマ帝国の崩壊・一八八一年のインディアン蜂起・ヒットラー
のポーランド侵入・そして強風世界

"Rōma-teikoku no hōkai · 1881-nen no indian hōki · Hittorā no
pōrando shinnyū · soshite kyōfū sekai"

"Sự sụp đổ của Đế chế La mã, Khởi nghĩa Ấn Độ 1881, Cuộc xâm lăng
Ba Lan của Hitler, và Thế giới cuồng phong"

ねじまき鳥と火曜日の女たち

"Nejimaki-dori to kayōbi no onnatachi"

"Chim vặn dây cót và người phụ nữ Ngày thứ ba"

1989

眠り

"Nemuri"

"Ngủ"

TVピープルの逆襲

"TV pīpuru no gyakushū"

"Mặt trái của người làm truyền hình"

飛行機—あるいは彼はいかにして詩を読むようにひとりごとを言ったか

"Hikōki-arui wa kare wa ika ni shite shi wo yomu yō ni hitorigoto wo itta ka"

"Máy bay: Hoặc, anh ta tự nói chuyện như ngâm thơ như thế nào"

Cây liễu mù, Người đàn bà ngủ

我らの時代のフォークロア—高度資本主義前史

"Warera no jidai no fōkuroa-kōdo shihonshugi zenshi"

"Một Folklore cho thế hệ của tôi: Thời kỳ đầu của chế độ tư bản giai đoạn cuối"

1990

トニ滝谷

"Tonī Takitani"

"Tony Takitani"

1991

沈黙

"Chinmoku"

"Trầm mặc"

Con voi biến mất

緑色の獣

"Midori-iro no kemono"

"Con thú màu xanh"

氷男

"Kōri otoko"

"Người đàn ông tuyết"

Cây liễu mù, Người đàn bà ngủ

人喰い猫

"Hito-kui neko"

"Mèo ăn thịt người"

1995

めくらやなぎと、眠る女

"Mekurayanagi to, nemuru onna"

"Cây liễu mù, Người đàn bà ngủ"

1996

七番目の男

"Nanabanme no otoko"

"Người đàn ông thứ bảy"

1999

UFOが釧路に降りる

"UFO ga kushiro ni oriru"

"UFO ở Kushiro"

Sau cơn động đất

アイロンのある風景

"Airon no aru fūkei"

"Phong cảnh của Flatiron"

神の子どもたちはみな踊る

"Kami no kodomotachi wa mina odoru"

"Tất cả những đứa con của chúa trời đều biết nhảy"

タイランド

"Tairando"

"Thái Lan"

かえるくん、東京を救う

"Kaeru-kun, Tōkyō wo sukū"

"SiêuẾch cứu Tokyo"

2000

蜂蜜パイ

"Hachimitsu pai"

"Bánh mật"

2002

バースデイ・ガール

"Bāsudei gāru"

"Cô gái sinh nhật"

Cây liễu mù, Người đàn bà ngủ

2005

偶然の旅人

"Gūzen no tabibito"

"Du khách bất đắc dĩ"

ハナレイ・ベイ

"Hanarei Bei"

"Vịnh Hanalei"

どこであれそれが見つかриそうな場所で

"Doko de are sore ga mitsukarisō na basho de"

"Nơi tôi có thể tìm thấy"

日々移動する腎臓のかたちをした石

"Hibi idō suru jinzō no katachi wo shita ishi"

"Viên đá hình cật di chuyển mỗi ngày"

品川猿

"Shinagawa saru"

"Con khi Shinagawa"

2 Các tác phẩm chỉ là tạm dịch, chỉ có các tác phẩm đã xuất bản tại Việt Nam thì tên mới chính xác

[sửa] Các bản dịch tiếng Việt

Rừng Na Uy, Hạnh Liên và Hải Thanh dịch theo bản tiếng Anh của Alfred Birnbaum, Bùi Phụng hiệu đính, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 1997.

Rừng Na Uy, Trịnh Lữ dịch theo bản tiếng Anh của Jay Rubin, Nhã Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội, 2006.

Biên niên ký chim vặn dây cót, Trần Tiền Cao Đăng dịch, Nhã Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội, 2006

Phía Nam biên giới, Phía Tây mặt trời, Cao Việt Dũng dịch theo bản tiếng Pháp có tham khảo bản tiếng Nhật, Nhã Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội, 2007.

Kafka bên bờ biển, Dương Tường dịch, Nhã Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội, 2007.

"Truyện ngắn Murakami Haruki, nghiên cứu và phê bình", Hoàng Long tuyển dịch và giới thiệu, Nhà xuất bản Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2006.

Người tình Sputnik , Ngân Xuyên dịch, Nhã Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội, 2008

Xứ sở diêu kì tàn bạo và chốn tận cùng thế giới , Lê Quang dịch, Nhã Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội, 2010

Các tập truyện ngắn do Phạm Vũ Thịnh dịch và Nhà xuất bản Đà Nẵng ấn hành:

Ngày đẹp trời để xem Kangaroo (18 truyện)

Đom đóm

Sau cơn động đất

Người Ti-vi (14 truyện)

Bóng ma ở Lexington (14 truyện)

[sửa] Chú thích

^ Khi nhận giải Gunzo lần thứ 22 năm 1979, theo tin của báo chí thì người nhận giải là Haruki nhưng Haruki viết Kanji là "Xuân Kỷ", trong khi đó tạp chí Gunzo cùng năm lại ghi Haruki là "Xuân Thụ", có thể trong thời gian rất ngắn ông dùng bút danh Xuân Kỷ còn Xuân Thụ là tên thật.

^ Theo lời nhận định của chính tác giả trong trả lời phỏng vấn của Trần Tiễn Cao Đăng (tiếng Anh). Murakami Haruki cũng cho biết không có khả năng theo dõi các bản dịch có tốt không, ngoại trừ bản tiếng Anh được ông xem khá kỹ

^ Murakami Haruki - hiện tượng cùng thời đại, OOI Kouichi (ký giả Ban văn nghệ Báo Mainichi), kỷ yếu hội thảo Thế giới của Haruki Murakami và Banana Yoshimoto, tháng 3 năm 2007.

^ Tandon, Shaun (March 27, 2006). "The loneliness of Haruki Murakami". iAfrica. Truy cập 24 tháng 4 năm 2008.. Ở Nhật Bản, một số tông phái Phật giáo vẫn cho phép tu sĩ của mình kết hôn

^ Naparstek, Ben (June 24, 2006). "The lone wolf". The Age. Truy cập 24 tháng 4 năm 2008.

^ Gewertz, Ken (December 1, 2005). "Murakami is explorer of imagination". Harvard Gazette. Truy cập 24 tháng 4 năm 2008.

^ Kyoto Sangyo University wiki

^ Grosseckathöfer, Maik (February 20, 2008). "When I Run I Am in a Peaceful Place". Spiegel. Truy cập 24 tháng 4 năm 2008.

^ Brown, Mick. "Tales of the unexpected", The Daily Telegraph, August 15, 2003. Truy cập 9 tháng 7 năm 2008.

^ "Haruki Murakami congratulated on Nobel Prize - only, he hadn't won it". Japan News Review (July 5, 2007). Truy cập 24 tháng 4 năm 2008.

^ "Presse et Communication". Université de Liège (July 5, 2007). Truy cập 24 tháng 4 năm 2008.

^ Japan News Review, Haruki Murakami congratulated on Nobel Prize - but he hadn't won it, 2007-07-05

^ [1][2]

^ Hànộimới ngày 01 tháng 12 năm 2010, "Trần Anh Hùng kể chuyện "Rừng Na Uy" bằng hình ảnh".

^ Trích đăng lại từ Kỷ yếu hội thảo Thế giới của Haruki Murakami và Banana Yoshimoto tổ chức ở Việt Nam.

^ Thực tế tác giả đã từng có tiểu thuyết xuất bản từ năm 1973, tức năm 23 tuổi, có lẽ ý của tác giả ở đây là cầm bút thực sự với văn nghiệp,

Ngầm - Trần Đình dịch , Nhã Nam và Nhà xuất bản Sài Gòn xuất bản - 2009